

TẠP CHÍ



VĂN BÚT MIỀN ĐÔNG



SỐ 03 Thu 2025

TÁC GIẢ CỘNG TÁC TRONG SỐ NÀY

CAO MỸ NHÂN • CHÚC ANH • CUNG THỊ LAN • ĐẶNG NGUYỄN • ĐẶNG TIẾN • DIỆM CHÂU
(CÁT ĐƠN SA) • ĐỖ BÌNH • ĐỖ DUNG • ĐỖ MINH GIANG • DONRY NGUYỄN • DU TÂM LĂNG
TỬ • DƯƠNG VŨ • HẢI-VÂN PHẠM-VĂN-HẢI • HOÀNG THỰC UYÊN • HỒNG THÚY • HỒNG
VÂN • KIM LOAN • KIM OANH • LÊ MAI LĨNH • LÊ MỸ HOÀN • LOUIS TUẤN LÊ • LUÂN TÂM
• MẠC KHÁCH • MDNQ • MINH THÚY THÀNH NỘI • NGỌC CƯỜNG • NGỌC HẠNH • NGUYỄN
MINH NỮ • NGUYỄN PHAN NGỌC AN • NGUYỄN QUANG NHẠ • NGUYỄN THỊ THANH
DƯƠNG • NGUYỄN THỊ THÊM • NGUYỄN TÚ • NGUYỄN TUẤN • NGUYỄN TƯỜNG GIANG •
PHAN KHÂM • PHONG CHÂU • PHƯƠNG HOA • QUANG HÀ • QUANG PHÁP • STEVEN N. • TẠ
QUANG KHÔI • TẠ QUANG TUẤN • TÂM MINH NGÔ TĂNG GIAO • TÊ LUÂN • THA NHÂN •
THÁI LAN • THÁI PHỤNG • THÂN TRỌNG SƠN • THANHSONG NTKP • TIÊU LỤC THÂN PHONG
• TIÊU THU • TÍNH QUÁCH • TRẦN CÔNG/TIÊN GIANG TỬ • TRẦN ĐẠI BẢN • TT-THÁI AN •
TUỆ NGA • TUỆ TRUNG • TÔ GIANG TỬ • TƯỜNG NHUNG • TƯỜNG THÚY • UYÊN THÚY LÂM
• VĂN DUY TÙNG • VĂN HÀ • VI VÂN • VIỆT CHÍNH • VĨNH ĐIỆN • VÕ PHÚ • Y THY • Ý NHI

TẠP CHÍ VĂN BÚT MIỀN ĐÔNG
SỐ 3 - Thu - 01-10-2025

ISBN barcode: 978-1-257-78232-1

Imprint: Lulu.com

©by VĂN BÚT MIỀN ĐÔNG & AUTHORS



TÒA SOẠN: Văn Bút Miền Đông
6614 Bethlehem Rd
Richmond, VA 23230
(804) 370-0215
Email: vbnhn.vdbhk@gmail.com

TẠP CHÍ VĂN BÚT MIỀN ĐÔNG

SỐ 3 - Thu - 01-10-2025

ISBN barcode: **978-1-257-78232-1**

TÁC GIẢ CỘNG TÁC TRONG SỐ NÀY

Cao My Nhân * Chúc Anh * Cung Thị Lan * Đặng Nguyên * Đặng Tiến
* Diễm Châu (Cát Đơn Sa) * Đỗ Bình * Đỗ Dung * Đỗ Minh Giang *
Donry Nguyễn * Du Tâm Lãng Tử * Dương Vũ * Hải-Vân Phạm-Văn-
Hải * Hoàng Thục Uyên * Hồng Thủy * Hồng Vân * Kim Loan * Kim
Oanh * Lê Mai Linh * Lê Mỹ Hoàn * Louis Tuấn Lê * Luân Tâm * Mặc
Khách * MDNQ * Minh Thúy Thành Nội * Ngọc Cường * Ngọc Hạnh *
Nguyễn Minh Nữ * Nguyễn Phan Ngọc An * Nguyễn Quang Nhạ *
Nguyễn Thị Thanh Dương * Nguyễn Thị Thêm * Nguyễn Tú * Nguyễn
Tuấn * Nguyễn Tường Giang * Phan Khâm * Phong Châu * Phương Hoa
* Quang Hà * Quang Pháp * Steven N. * Tạ Quang Khôi * Tạ Quang Tuấn
* Tâm Minh Ngô Tằng Giao * Tế Luân * Tha Nhân * Thái Lan * Thái
Phụng * Thân Trọng Sơn * ThanhSong NTKP * Tiểu Lục Thần Phong *
Tiểu Thu * Tính Quách * Trần Công/Tiền Giang Tử * Trần Đại Bản * TT-
Thái An * Tuệ Nga * Tuệ Trung * Tô Giang Tử * Tường Nhung * Tường
Thúy * Uyên Thúy Lâm * Văn Duy Tùng * Văn Hà * Vi Vân * Việt Chinh
* Vĩnh Điện * Võ Phú * Y Thy * Ý Nhi

BÌA & TRÌNH BÀY: Võ Phú

PHỤ BẢN: KTS. Nguyễn Đăng Tuấn, AI & Internet

ĐỌC BẢN THẢO: Hồng Thủy

PHÒNG VẤN: TẠP CHÍ VĂN BÚT MIỀN ĐÔNG

BAN BIÊN TẬP

Hồng Thủy - Nguyễn Minh Nữ - Tạ Quang Tuấn - Võ Phú

Chủ Nhiệm: Võ Phú **Thư Ký Tòa Soạn:** Tạ Quang Tuấn

Chủ Bút: Hồng Thủy **Phụ Tá Chủ Bút:** Nguyễn Minh Nữ

LIÊN LẠC: Văn Bút Miền Đông

6614 Bethlehem Rd,

Richmond, VA 23230

(804) 370-0215

Email: ybvnhn.vdbhk@gmail.com

MỤC LỤC
TẠP CHÍ VĂN BÚT MIỀN ĐÔNG
SỐ 3 - Thu - 01-10-2025

Thơ:	Trang
Phuong Hoa - <i>Chúc Mừng Tuyển Tập Mùa Thu</i> -	10
Y Thy - <i>Chớm Thu</i>	11
Uyên Thúy Lâm - <i>Cô Lái Đò / Rừng Thu Gọi Nhớ-</i>	12
Tạ Quang Tuấn - <i>Tôi Đón Thu-</i>	13
Hoàng Thục Uyên - <i>Mùa Thu Đến Thiên Nhiên Đẹp Vô Tận-</i>	14
Luân Tâm - <i>Thu</i> -	48
Steven N. - <i>Buổi Thu Vàng</i> -	50
Đặng Nguyên - <i>Hôn Thu</i> -	51
Phan Khâm - <i>Chiếc Lá Mùa Thu / Thu Về</i> -	52
Phong Châu - <i>Tình Tôi Con Đốc Nhỏ</i> -	54
Lê Mai Linh - <i>Quà Tặng Mùa Thu</i> -	58
Tâm Minh Ngô Tằng Giao, Tuệ Nga, Tô Giang Từ - Nguyễn Quang Nhạ - <i>Thơ Xướng Họa "Mùa Thu"</i> -	61
Đặng Nguyên - <i>Đêm Thu</i> -	63
Cao My Nhân - <i>Chắc Là Thu-</i>	64
Minh Thúy Thành Nội - <i>Vào Thu / Hôn Hoang-</i>	65
Hồng Vân - <i>Tiếng Nói Của Mùa Thu / Mộng Chiều Thu</i> -	66
Vân Hà - <i>Gởi Cho Em</i> -	67
ThanhSong NTKP - <i>Nhân Sinh Tự Tình Thu</i> -	68
Nguyễn Tường Giang - <i>Hôn Thu-</i>	71
Đặng Tiến - <i>Tháng 10 Ngày Thứ Ba-</i>	72
Lê Mỹ Hoàn - <i>Áo Hoa Trên Phố-</i>	74
Kim Oanh - <i>Ngày Mới .../Mùa Thu Nơi Giáo Đường</i>	88
Hồng Thủy - <i>Yêu Mãi Ngàn Năm</i>	89
Trần Công/Tiền Giang Từ - <i>Thu Tha Hương, Buồn Tàn Thu</i>	90
Hồng Vân - <i>Mong Chờ Mùa Thu</i> -	91
Du Tâm Lăng Từ - <i>Chào Thu</i>	92
Dương Vũ - <i>Mùa Thu Định Mệnh 2</i> -	127
Tạ Quang Tuấn - <i>Nước Mắt Tha Phương-</i>	128
Luân Tâm - <i>Thu Sầu Lòng Mẹ Tình Cha</i> -	129
MDNQ - <i>Thì Thôi</i> -	142
Kim Oanh - <i>Chiều Vàng/ Mưa Thu/Em Đi Trong nắng Thu Vàng-</i>	173
Lê Mỹ Hoàn - <i>Tóc Thu-</i>	174

Chúc Anh - <i>Tiếng Thơ</i> -	175
Donry Nguyễn- <i>Rồi Cũng Phôi Pha</i> -	176
Mặc Khách - <i>Tương Tư Chiêu</i> -	177
Tính Quách - <i>Tia Nắng Thu</i> -	194
Nguyễn Tường Giang – <i>Nostlgia (Chóm Thu) / Tàn Thu-</i> <i>MDNQ - Phai Mờ</i> -	195 196
Quang Hà - <i>Mưa Thu</i> -	197
Tha Nhân - <i>Cảnh Thu / Thu Cảm / Thu Hận</i>	198
Quang Hà - <i>Nghe Lá Mùa Thu.../ Thu Sớm Cựa Kim Sơn-</i>	209
Nguyễn Phan Ngọc An - <i>Thu Tao Ngô</i> -	210
ThanhSong NTKP - <i>Đêm Thu</i> -	212
Hoàng Thục Uyên - <i>Mùa Thu Và Niềm Vui Hạnh Phúc-</i>	214
Nguyễn Thị Thanh Dương - <i>Mùa Thu Trở Mình</i> -	228
Tính Quách - <i>Chỉ Một Ngày... / Khói Mơ Tan-</i>	230
Kim Loan - <i>Tháng Chín Thu Sang-</i>	232
Tế Luân - <i>Người Nhật Lá Vàng-</i>	234
Trần Đại Bản - <i>Tháng Bảy Mưa Ngâu-</i>	235
Cung Thị Lan - <i>Thu Chết</i> -	249
Tha Nhân - <i>Thu Nhỏ</i> -	250
Trần Đại Bản - <i>Mùa Thu Đà Lạt</i> –	251
Nguyễn Thị Thêm - <i>Trung Thu và Nỗi Nhớ-</i>	252
Donry Nguyễn - <i>Ngốc Oi!</i> -	254
Mặc Khách/ Cao Mỹ Nhân - <i>Đón Thu / Hương Thu-</i>	256
Tuệ Trung- <i>Chứng Nhân Mùa Thu</i> -	274
Nguyễn Thị Thêm – <i>Mùa Thu Nhật Bản-</i>	277
Việt Chinh - <i>Ngắm Trăng Thu Nhớ Người</i> -	279
Nguyễn Phan Ngọc An - <i>Mùa Thu Trên Đất Nước Tôi</i> -	280
Chúc Anh - <i>Tình Quê-</i>	318
Việt Chinh - <i>Lá Thu Lấp Nửa Mảnh Đời</i> -	319

Văn:	Trang
Nguyễn Minh Nữ - <i>Thu Oi Là Oi Thu</i> -	16
Minh Thúy Thành Nội - <i>Rừng Thu Thay Lá-</i>	24
Văn Duy Tùng - <i>Tiên Và Người-</i>	31
Dương Vũ - <i>Đi Tìm Nàng Thơ</i> –	34
Nguyễn Tú – <i>Không Có Gì Tự Nhiên</i> –	55
Phong Châu - <i>Dốc Sương Mù</i> –	75
Vân Hà - <i>Tản Mạn Xuân Thu</i> -	81
Hồng Thủy - <i>Mùa Thu & Những Chiếc Khăn Quàng Của Mẹ-</i>	83
Cao Mỹ Nhân - <i>Chiêm Bao Xuân</i> -	94
Tiểu Lục Thần Phong- <i>Rừng Phong Thu Đã Nhuộm Màu Quan San</i>	98

Võ Phú - <i>Nguyễn Minh Nữu-Nhà văn – Nhà thơ – Nhà báo</i> -	103
Diễm Châu (Cát Đơn Sa) - <i>Phu Thê Là Xiêm Y</i> -	115
Thân Trọng Sơn - (<i>Dịch và Giới Thiệu</i>)- O'. Henry -	
<i>Điều Anh Muốn</i> -	130
Tường Nhung - <i>Gọi Lại Vết Thương</i> -	137
Tạ Quang Khôi - <i>Đứa Con Roi</i> -	144
Ls. Ngô Tăng Giao - <i>Con Nai Vàng Ngơ Ngác</i> -	149
Ý Nhi - <i>Chiếc Khăn San Mâu Tím Nhạt</i> -	158
Vi Vân - <i>Gió Ồi Xin Đàng Thối</i> -	178
Tiểu Thu - <i>Thoáng Hương Xưa</i> -	199
Đỗ Bình - <i>Mùa Thu Năm Xưa</i> -	216
Ngọc Hạnh - <i>Chín Mươi Chua Chắc Minh Lành</i> -	236
Hải-Vân Phạm-Văn-Hải- <i>Tuổi Thơ</i> -	241
Ngọc Cường - <i>Ước Vọng Khôn Nguôi</i> -	257
Louis Tuấn Lê - <i>Cảm Nhận Mùa Thu</i> -	265
TT-Thái An - <i>Trung Thu Của Tuổi Thơ</i> -	267
Phương Hoa - <i>Mùa Thu Vẽ</i>	
- <i>Nhớ Một Người và Thương Một Người</i> -	281
Đỗ Dung - <i>Tìm Mây</i> -	294
Nguyễn Tuấn - <i>Ca Hát Online</i> -	301
Nguyễn Thị Thanh Dương - <i>Vầng Trăng Đẹp</i> -	306
Kim Loan - <i>Những Học Trò “Đặc Biệt”</i> -	311
Thái Lan - <i>Jules Renard</i> -	321
Tường Thúy - <i>Hoài Niệm Về Một Thành Phố Đã Mất Tên</i> -	324
Quang Pháp - <i>LVCT – Những Dư Âm...</i>	335

Nhạc, Tranh, Ảnh, & Thư Pháp:	Trang
<i>Thư Pháp:</i> Thái Phụng -	9
<i>Hoài Niệm-</i> Nhạc: Vĩnh Điện- Thơ: Y Thy	143
<i>Thư pháp:</i> Quang Hà -	193
<i>Thư Phai</i> -Nhạc: Nguyễn Tuấn - Thơ: Đỗ Minh Giang	304

Tạp Chí Văn Bút Miền Đông:	Trang
Lời Ngỏ Tạp Chí Văn Bút Miền Đông	7
<i>Gặp Gỡ Và Trò Chuyện Với Nhà Văn Nguyễn Minh Nữu</i>	
- <i>Người Ghi Dấu Văn Chương Bên Dòng Potomac</i>	107
Thư Tòa Soạn: Tạp Chí Số 4 - Chủ Đề - Mùa Đông	i
Phiếu Mua Tạp Chí	ii

TẠP CHÍ VĂN BÚT MIỀN ĐÔNG
SỐ 3 - Thu - 01-10-2025

ISBN barcode: 978-1-257-78232-1

Imprint: Lulu.com

©by VĂN BÚT MIỀN ĐÔNG & AUTHORS



01-10-2025

Lời Ngỏ Tạp Chí Văn Bút Miền Đông SỐ 3 - THU - 01-10-2025

Kính gửi quý tác giả, cộng tác viên và bạn đọc thân mến,

Thay mặt Ban Biên Tập, chúng tôi xin được tỏ lòng tri ân đến quý vị đã đồng hành và đóng góp bài vở trong hai số báo vừa qua. Chính sự góp mặt đầy tâm huyết của quý vị qua từng trang viết đã góp phần tạo nên Tạp chí Văn Bút Miền Đông, là một món ăn tinh thần giàu ý nghĩa, đem con chữ đến với đông đảo bạn đọc gần xa.

Bây giờ đây, khi những ngày nắng hạ dịu dần, nhường bước cho sắc vàng, cho làn gió hanh hao khẽ lướt qua khung cửa, ta chợt nhận ra: **Mùa Thu Về**. Mùa của những chuyển mình thâm lặng, của nỗi nhớ mơ hồ, của những khoảng lặng dịu dàng và những suy tư khó gọi thành tên.

Từ bao đời nay, mùa thu vẫn luôn là nguồn cảm hứng bất tận cho thi ca:

“Em không nghe rìng thu

Lá thu kêu xào xạc,

Con nai vàng ngơ ngác

Đạp trên lá vàng khô?”

Tiếng Thu - Lưu Trọng Lư

Và trong khoảnh khắc se sắt của một buổi chiều thu, đôi khi chính ta cũng bất chợt lặng đi trước vẻ đẹp tĩnh lặng mà sâu thẳm trong **“Thu Diệu”** của Nguyễn Khuyến:

*“Ao thu lạnh lẽo nước trong veo,
Một chiếc thuyền câu bé tẻo teo.
Sóng biếc theo làn hơi gợn tí,
Lá vàng trước gió khẽ đưa vèo.
Tầng mây lơ lửng trời xanh ngắt,
Ngõ trúc quanh co khách vắng teo.
Tựa gối buông cần lâu chẳng được,
Cá đâu đớp động dưới chân bèo.”*

Lấy cảm hứng từ những xúc cảm lắng sâu ấy, chủ đề “Thu” trong số báo lần này chính là lời mời gọi quý vị cùng bước vào thế giới của cảm xúc, của ký ức, của những rung động tinh tế. Mỗi bài viết, dù là thơ, truyện ngắn hay tùy bút...vv..., đều mang dáng hình của một chiếc lá mùa thu: nhẹ nhàng rơi, chạm vào lòng người rồi lặng lẽ neo lại trong ký ức.

Trong số báo đặc biệt này, chúng tôi hân hạnh giới thiệu đến quý độc giả cuộc trò chuyện cùng nhà văn, nhà thơ, nhà báo **Nguyễn Minh Nữ**; người đã đồng hành với tạp chí Văn Bút Miền Đông ngay từ những ngày đầu với vai trò Phụ Tá Chủ Bút.

Buổi phỏng vấn do **tạp chí Văn Bút Miền Đông** thực hiện, là một cuộc trò chuyện sâu lắng, mở ra nhiều suy ngẫm thú vị về hành trình văn chương cũng như những tâm huyết chân thành mà nhà văn Nguyễn Minh Nữ dành cho nền văn học Việt Nam nơi hải ngoại.

Một lần nữa, chúng tôi xin kính chúc quý tác giả, quý cộng tác viên và quý độc giả một mùa thu an vui, thi vị và tràn đầy cảm hứng sáng tác.



Ban Biên Tập

Tạp chí Văn Bút Miền Đông

Khi Thu Gõ Cửa

Vài chiếc lá vāo
theo gió lay
Cúc hoa be bé
thư thở sang
Chiều vầy thấp thoáng
sương rơi trắng
Mỗi biết rằng
thư đến chôn vầy.





CHÚC MỪNG TUYỂN TẬP MÙA THU
VBNHN-VĐBHK
PHƯƠNG HOA

Chúc mừng TUYỂN TẬP của MÙA THU
VĂN BÚT MIỀN ĐÔNG khách viễn du
Lạc bước một lần xem lá đỏ
Dừng chân mấy bữa ngắm sương mù
Cảnh lam bát ngát vờn mây đảo
Lá đỏ bạt ngàn lộng gió ru
Thi sĩ hồn thơ vờn sóng nước
Viết mừng TUYỂN TẬP của MÙA THU

MÙA THU Đông Bắc sắc uơm vàng
VĂN BÚT tung trời rộn tiếng vang
Tứ hải văn chương cuồn gió nội
Ngũ châu thi phú quện mây ngàn
Nhà Nam thú lễ tôn danh bút
Giống Việt lưu đời khắc sử trang
Góp sức bảo tồn ngôn ngữ Mẹ
Chung tay gìn giữ gốc Hồng Bàng

Phương Hoa - SEP 2nd, 2025



CHỚM THU

Y THY

Tháng Chín về, lá khê roi đầu ngõ,
Gió thì thâm trên lối cũ thân quen.
Nắng roi nhẹ bên hiên trường lặng gió,
Bỗng xôn xao tiếng trống gọi đầu giờ.

Áo trắng bay, như mây trời lướt gió,
Bước vào đời dưới ánh nắng ban mai
Mắt long lanh, mang mùa thu mới đó,
Hồn tuổi ngọc với mộng ước tương lai

Hàng phượng vắng, tạm xa mùa đỏ lửa,
Đường làng nay rộn rã những bàn chân
Bỗng thầm thì khi sân trường mở cửa
Tiếng cười vui trong áo mới trắng ngần

Thầy cô đứng, vạt áo dài tha thướt,
Theo tháng năm đôi bước mắt không rời
Lời khai giảng vang lên trong lòng ngực,
Bắt đầu đi... một chặng nhỏ cuộc đời...

Y Thy 090525





CÔ LÁI ĐÒ
UYÊN THÚY LÂM

Hàng ngày cô lái ở ven sông,
Thả chiếc thuyền nan đến cuối dòng.
Đưa chị làng xa phiên chợ nhóm,
Đón em trò nhỏ lớp trường mong.
Nhặt khoan, đẩy nhịp chèo khua nước
Trầm bổng, hò vui má ửng hồng.
Từ dạo bỏ thuyền sang bến khác,
Để buồn bao khách ngóng đò trông.

RỪNG THU GỢI NHỚ

Tuyệt vời sắc lá của rừng phong,
Thu đến như tranh: nâu tím hồng.
Hồ nước long lanh in bóng núi,
Vàng mây lơ lững thoáng qua song.
Không quên hận Nước mùa đông bão
Mãi nhớ tình Em trăng đợi mong.
Sớm muện cũng về nơi cố quán
Chờ nhau. Em hãy thấu cho lòng.

Uyên Thuý Lâm



TÔI ĐÓN THU TẠ QUANG TUẤN

Hôm nay tôi đón thu
Cỏ cây ngập sương mù
Không gian trời se lạnh
Ngắm chiếc lá vàng thu

Tình đầu tôi đã trao
Đêm dệt mộng năm nào
Thu về nghe gió gọi
Nhớ cuộc tình năm nao

Bức thư tình thuở ấy
Gióng chiếc lá thu bay
Vô tình em nhạt lầy
Tôi vương vấn bao ngày

Hôm nay thu lại sang
Lòng thương nhớ ngập tràn
Tình yêu xưa thuở đó
Một nỗi buồn mênh mang.

Bao thu rồi cách xa
Nhớ thương cũng phai nhòa
Bản tình ca thu cũ
Giờ theo gió bay xa.

Thu vẫn còn ngập lối
Những chiếc lá vàng rơi
Em đâu rồi không tới
Chỉ mình tôi lẻ loi.
Tạ Quang Tuấn





MÙA THU ĐẾN
THIÊN NHIÊN ĐẸP VÔ TẬN
HOÀNG THỰC UYÊN

Một ngày mới, bình minh tinh giắc,
Đón ngày vui, nắng sớm trong lành,
Những hạt sương ẩn hiện long lanh
Mặt Trời lên, sương tan trên lá.

Bên kia sông, Mặt Trời đẹp quá !
Ánh bình minh tỏa rạng chân Mây
Hào quang vàng, đỉnh núi ngọn cây,
Một ngày mới, tin vui khởi sắc.

Tâm thư thái, trong lành, tĩnh lặng,
Tâm tan vào khoảnh khắc yên bình
Giây phút này, hạnh phúc đến nhanh
Trời vào Thu, trời đẹp vô tận..!

Mùa Thu đến, lá Thu đổi sắc,
Muôn ngàn cây lá đỏ, nâu, xanh,
Làn Gió Thu thoáng nhẹ rung cành
Lá vàng từng chiếc rơi nhanh trên đường

Mỗi mùa Thu, một chu kỳ lá rụng,
Lá Thu rơi, cây sẽ nảy mầm.
Hết mùa Đông, lộc trở vào Xuân,
Thu là mùa thương yêu hạnh phúc.

Chúc Trần Gian, mùa Thu đẹp nhất.
Chúc muôn người mộng ước tựu thành.
Chúc gia đình, khỏe mạnh hanh thông,
Để Thu về niềm vui bất tận...

Hoàng Thục Uyên

=====oOo=====

*Buổi sáng mù sương
bánh bí ngô nướng
gió cuốn bay đi*

(Thu)





THU ƠI LÀ ƠI THU

NGUYỄN MINH NỮ

1.

Sau mùa thu 1968, chúng tôi vỡ ổ. Đúng nghĩa là vỡ tan tành cái ổ bạn bè thời trung học. Đoàn Văn Khánh đi lính ở Đồng Tháp, Lê Ôn Vũ vào Không Quân, Vũ Công An Khang đi du học, Lâm Văn Sang tốt nghiệp Sư Phạm về dạy ở Vĩnh Long... Năm sáu năm sau mới gặp lại lúc đũa này lúc đũa khác, tất cả đều già dặn đi và trầm lắng hơn nhiều. Có lần, Sang ôm đàn hát một ca khúc, mà Sang nói là của một người bạn học chung Sư Phạm nay đang đi dạy ở Saigon, ca khúc hồn nhiên sót lại của tuổi học trò, chẳng còn nhớ ca khúc tên gì, tác giả thì chỉ còn nhớ họ Vũ, tên cũng quên rồi, bài hát về Mùa Thu, hay bài hát về cô Thu?

Hôm nay trời vào thu

Trời mặc áo sương mù

Em đi tà lụa phôi

Bay vờn bay trong gió

Anh nghiêng đầu song thưa

Trường về mắt trông chờ

Yêu em và yêu Thu

Nên tập tành anh nói yêu mùa Thu.

Hai hôm rồi nghỉ học

Thu viết làm sao đưa

*Thu không mặc áo lụa
Chỉ có áo thu mưa
Thu không mặc áo lụa
Chỉ có áo len sơ
Áo len cho người bệnh
Mặc đồ rét tương tư.
Tương tư là tương tư
Trường về anh ngẩn ngơ
Bao nhiêu cô học trò
Cười trong mắt vô tư
Thu ơi là ơi thu
Trường về mắt trông chờ
Yêu em và yêu thu
Nên ngàn đời anh nói yêu Mùa Thu.*

Lời nhạc quần quýt giữa con gái, tà áo lụa và mùa thu, bản nhạc không vui (Tất nhiên rồi) mà lại cũng không buồn, như cánh chim bay chuyền càn, có chút nhí nhảnh và có chút băng khuâng. Bản nhạc lập tức cuốn hút tôi, nghe lại lần nữa và thuộc lòng. Sau 1975, Lâm Văn Sang kết hôn với cô giáo cùng trường rồi vượt biên, bản nhạc vẫn quanh quẩn với tôi và bỗng thành trò chơi khi bắt đầu đoạn điệp khúc bằng tiếng ơ ơ kéo dài...

*Áo len cho người bệnh
Mặc đồ rét tương tư.
Ơ....
Tương tư là tương tư
Trường về anh ngẩn ngơ.*

Khi đem ra hát cho nhóm bạn bè Thanh Ca như Bùi Công Bằng, Đinh Việt Hùng, Nguyễn Ngọc Linh, tới đoạn giữa cả nhóm hét lên... Ơ.... Tương tư là tương tư... kỷ niệm và nhớ quá.

2.

Thế rồi cả gần 50 năm sau, có lần một người bạn nhạc sĩ rủ tới nhà chơi uống rượu xem Hoa Cúc vào mùa thu đến trên đất Mỹ.

Cuối tháng 9, qua đầu tháng 10, thời tiết biến chuyển kỳ lạ, mấy ngày trước còn hùng hực nóng, ngồi trong xe như ngồi trong một nồi hầm, bước ra khỏi xe, như chạm vào lò lửa, thế mà tối thì nhiệt độ xuống thấp cả năm bẩy độ, ngày hôm sau, xuống nữa, chỉ vài ngày là đã lạnh lạnh hơi thu. Phú rủ tới nhà chào đón những ngày êm mát của đất trời. Khi đã chập tối, phòng khách còn lại khoảng hơn mười người, Phú dạo đàn và hát vài ca khúc về thu như Thu Quyển Rũ của Đoàn Chuẩn Từ Linh, Thu Vàng của Cung Tiến và mời gọi mọi người ngâm thơ hát nhạc chung vui.

Có người ngâm thơ, có người hát nhạc, Phú quay lại tôi mời góp vui. Tôi ngại ngần tìm bài, bỗng dưng như một thói quen gọi nhớ mỗi độ thu về, tôi nhớ Phú tìm tông và điệu nhạc và ngân nga lại một ca khúc không biết tên gì và của một người... cũng chẳng biết là ai.

Bài hát hát lại hai lần, bỗng nghe có tiếng thốn thức, mới đầu nhẹ nhẹ sau bật thành tiếng khóc từ góc phòng.

Phú sững sốt, dừng đàn quay lại nhìn người phụ nữ đang dụi mắt ở góc phòng: Chuyện gì vậy chị Thu?

Người phụ nữ tên Thu lắc đầu, đứng dậy rời chỗ ngồi, đi lên lầu. Tôi hỏi Phú:

-Ai vậy?

- Bà chị ruột của mình, mới từ Canada qua chơi.

-Tại sao khóc? Tôi có làm gì xúc phạm không?

Phú lắc đầu, làm gì có, bà góa chồng đã lâu và hay bị kích động khi nhớ kỷ niệm nào đó, thôi bỏ qua đi, nào chúng ta uống nữa nhe.

Nhưng buổi tiệc đã như lắng xuống chẳng ai còn muốn nói gì thêm, chia tay mà ai cũng buồn, cái buồn mênh mang chẳng biết vì sao lại buồn.

Hôm sau, Phú gọi điện cho tôi mời tới nhà: Chị Thu muốn hỏi anh cái gì đó mà tôi dò hỏi chị không nói. Chị ấy nói rằng nếu không làm anh phiền thì mời anh đến chơi, gặp mặt trước khi chị ấy về Canada.

Tôi đến ngay, trước mặt tôi là một phụ nữ đúng tuổi, tầm thước và rất đẹp dù tuổi tác có làm thêm vài nét nhăn trên khóe mắt, tia nhìn dịu buồn và thân thiện, khi chị đứng dậy bước vào bếp lấy nước trà và đĩa bánh Trung Thu bày ra trên bàn, bước đi thanh thoát và quý phái dù trang phục đơn sơ. Chị nhẹ nhàng mời, Bánh này là do tôi làm, Vợ chồng Phú vẫn cứ thích lối làm bánh dẻo của tôi, nên ép tôi làm cho dịp Trung Thu này, mời anh ăn thử...

Tôi cảm ơn và ngồi xuống chờ đợi, tôi biết những lời nói vừa rồi chỉ để chuẩn bị cho một câu hỏi gì đó, mà câu hỏi chắc chắn liên quan tới tiếng khóc bất ngờ hôm trước và ca khúc tôi hát góp vui bất ngờ. Sau cùng, sau khi đối diện im lặng khoảng năm ba phút. Chị hỏi tôi

-Anh ấy bây giờ ở đâu?

- Anh ấy... anh ấy nào?

- Người viết ca khúc Về Thu đó.

-Đó là bài Về Thu à? Đây là lần đầu tôi nghe tên bài hát này. Tôi không quen với anh ta. Bài hát là do một người bạn của tôi là Lâm Văn Sang hát cho tôi nghe, tôi thích, nhớ và hát lại. Theo Sang nói tác giả tên Vũ, là bạn cùng học với Sang ở Saigon.

- Học Đại Học Sư Phạm Saigon.

- Đúng rồi, sao chị biết?

- Anh ta không phải tên Vũ mà là họ Vũ, Vũ Đình Tuấn, học Đại học Sư Phạm Saigon ra trường năm 1974 và dạy tại Gò Vấp.

Tôi sùng sốt, thì ra chị quen với Vũ Đình Tuấn?

Chị Thu nâng tách trà, nhấp một chút, bỏ xuống, đưa mắt nhìn ra cửa sổ, nói nhẹ...

-Tôi là Thu. Tuấn là người miền Bắc di cư vào nam, nhà chỉ có hai mẹ con, Mẹ Tuấn bán trái cây ở chợ Gò Vấp nuôi Tuấn ăn học, cho tới lúc tốt nghiệp Đại Học được may mắn về dạy gần nhà. Chúng tôi đều tha thiết mong chờ ngày hai đứa được sống mãi mãi bên nhau.

Tôi quen Tuấn khi đang học lớp đệ nhị trường Lê Văn Duyệt. Tuấn học năm thứ hai Sư Phạm, mỗi chiều về, trên chiếc xe đạp của Tuấn chúng tôi đã biết thế nào là gió vờn trên má, lá roi trên tóc, Tuấn dừng xe bên lề công viên hát những ca khúc hồn nhiên và ước hẹn những ngày thiên đường. Nhưng cuộc chiến tranh kết thúc đã không phải là những ngày của hòa bình. Mỗi gia đình rơi vào một hoàn cảnh khác nhau. Hoàn cảnh nào cũng xót xa và hoàn cảnh nào cũng khắc nghiệt.

Trước nhất kể về gia đình Tuấn, Nhà chỉ có hai mẹ con, mà buôn bán nhỏ, Tuấn lại là Giáo Sư trung học, nhưng chỉ vì nhà là một căn nhà mặt tiền vị trí đẹp, họ đã tìm cách kết cho Tuấn một tội trạng vu vơ rồi đui đờ không cho Tuấn dạy, và ép hai mẹ con đi kinh tế mới để tịch thu nhà. Giữa lúc ngặt nghèo, Mẹ Tuấn lâm bệnh và đột ngột từ trần. Tuấn bỗng dung thành vô gia cư, không nghề nghiệp, chao đảo tuyệt vọng, thì gia đình tôi cũng bị đẩy vào tuyệt lộ. Khi không còn tìm được niềm tin vào cuộc sống tương lai cho đám con mới lớn, Cha tôi dắt vợ con tìm đường đi vượt biển.

Tôi chỉ biết khi Ba gọi các con vào căn dạn thu dọn quần áo, 5 giờ sáng sẽ ra xe đi Cà Mau ăn đám cưới. sau đó sẽ đi xa.

Khuya hôm đó, lúc gia đình đã ngủ, tôi lén mở cửa chạy bộ tới nhà thờ Hạnh Thông Tây. Tôi biết Tuấn đi đâu đó ban ngày để tránh né công an, nhưng khuya sẽ về ngủ góc nhà mồ trong khuôn viên nhà thờ...khuya, khuya lắm, trời tháng 11 lạnh buốt, gió rì rào và âm u giữa hai ngôi mộ lớn, tôi có khép mình lại chờ đợi... Cho

tới lúc, ngoài đường có tiếng xe xích lô chở hàng hóa bán sớm ở khu chợ bên kia đường, và thấp thoáng đã có người bán hàng lục tục đi qua đi lại. Tuyệt vọng, không chờ được, tôi mới bỏ về nhà.

Tôi đi tìm Tuấn giữa đêm chuẩn bị ra đi đó để làm gì? Tôi không đoán định được. Nếu gặp Tuấn thì sao? Tôi có thể nói với Tuấn lời tạm biệt và hẹn sẽ gặp lại sau này, hay sẽ bỏ tất cả để ở lại với Tuấn rồi không biết sẽ ra sao, hay sao nữa... Nhưng chỉ biết là lòng đầy tiếc nuối, chúng tôi yêu nhau đã bốn năm rồi, chưa bao giờ vượt vòng lễ giáo nhưng đã nguyện trọn đời trao gửi cho nhau. Tuấn mềm mỏng, khiêm cung, nhưng là người tự trọng, quốc biến gia vong đã đẩy anh vào tuyệt lộ nhưng anh cam chịu và tự cố vượt thoát đi lên. Tôi còn quá trẻ và non nớt chưa biết tính cách nào để giữ được nhau trong đời.

Chuyến đi của gia đình tôi quá nhiều bi thảm, ghe hư, biển động, đói khát và bị cướp biển, trên ghe năm sáu chục người, sau chót chỉ còn mười mấy người, Cha mẹ tôi chết mất xác trên biển, tôi thì bị... Tôi chỉ muốn nhảy xuống biển chết theo cha, nhưng nhìn lại còn thằng em trai, Phú lúc đó mới 12 tuổi, bị đánh nằm ngất trên sàn máu trào đầy ngực không biết sống chết ra sao nên không đành lòng tự vận. Lúc đó, người đàn ông bị cướp đá văng xuống biển lại bám được thành ghe trôi lên còn sống sót, Anh ta giúp những người còn lại phục hồi chút xíu và ôm lấy tôi an ủi và thú thật lúc đó, không có anh ta, có lẽ tôi chẳng có bây giờ. Khi lên được đảo, Nam là chỗ dựa duy nhất cho chị em tôi. Nam nói với tôi rằng: Những gì kết được với nhau từ đáy vực, thì sẽ giữ được nhau khi lên đến bến bờ. Anh yêu em vì nghị lực và tình yêu của em dành cho gia đình, nên anh tin rằng nếu anh trở thành người Gia Đình của em, anh cũng sẽ được nhận những tình chung thủy đó. Anh cũng đã mất hết người thân, bây giờ chỉ còn ba chúng ta giữa thế giới mênh mông và xa lạ, em nghĩ thế nào khi chúng ta đến với nhau?

Tôi không thể quên Tuấn, nhưng bây giờ biết Tuấn ở đâu? Chỉ còn Nam với từng cử chỉ chăm sóc, an ủi và sẻ chia. Tôi và Nam lấy nhau khi ở đảo và về định cư ở Mỹ từ năm 1980.

Tôi có với Nam hai người con, người con lớn thú thật tôi không biết chắc có phải con của Nam hay không, nhưng cho đến cuối đời, Nam vẫn dành toàn tâm toàn ý chăm lo gia đình yêu thương vợ con hết lòng, nuôi em Phú ăn học và xây dựng gia đình như người anh ruột, thương yêu hai con đồng đều. Nam mất mấy năm nay rồi. Tôi hiện ở với gia đình con gái ở Canada.

Còn Tuấn, không có tin tức gì đáng tin cậy. Một bạn học của tôi nói rằng có gặp Tuấn ở Mỹ nhưng không trò chuyện được. Một bạn học khác ngày xưa có quen với cả hai đứa thì nói Tuấn ở Việt Nam, đang sống ở miền tây, có gia đình nhưng cũng không bắt được liên lạc. Tôi với Tuấn thật ra cũng chỉ là tình xưa, mỗi người đã có một đời cách biệt. Tôi không có tin tức chính xác nào về Tuấn, và Tuấn có lẽ cũng chẳng có tin tức chính xác nào về tôi.

Hay nếu có mà Tuấn cố tránh tôi, lại càng làm cho tôi tin rằng dấu ấn của nhau vẫn còn trong trái tim mỗi người.

3

Những ngày đầu tháng 10 ở vùng Hoa Thịnh Đốn này hiu hắt gió lạnh, chưa có lá vàng rụng, nhưng đã vàng rực cả chân trời, Ngồi trong phòng khách nhà Phú, nhìn xuống phía chân đồi của vùng Annandale xanh rì cỏ non và lối đi bộ ngoằn ngoèo quanh những thân cây phong già úa, tôi chợt cảm thấy lạnh.

Chị Thu đưa tay mời nước và ăn bánh. Chị nói, anh có thể hát lại cho tôi nghe bài Về Thu đó không? Tôi quay lại nhờ Phú dạo đàn lấy tông và nói:

-Bài này khi tôi biết và hát, thì không biết tên nó là Về Thu, và không biết bài này là ca khúc tình yêu của tác giả nói về người tình tên Thu của mình, bây giờ biết rồi, thì tôi sẽ gọi bài này thành một

tên khác đó là “Thu ơi là ơi Thu” và chỉ hát lần này là lần cuối. Từ nay ca khúc này tôi sẽ quên đi, bởi vì nó thuộc về một Người, một người duy nhất, và tôi xin thay mặt một người Bạn của Bạn tôi, hát tặng chị Thu của “Thu ơi là ơi Thu...”

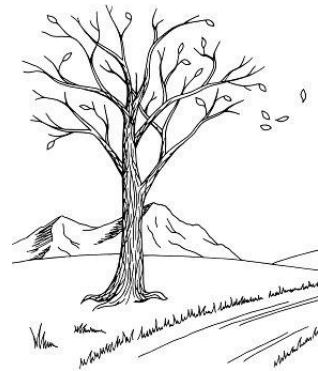
Dường như hát lần này, giọng tôi không còn hồn nhiên như những lần hát trước, và chị Thu cũng không bật khóc như cách đây mấy hôm, mà chỉ thấy mắt chị đỏ hoe.

Khi kể câu chuyện này với một nhạc sĩ trẻ mới quen trên mạng: nhạc sĩ Cung Minh Huân, qua phone, tôi hát cho Huân nghe, và Huân đã ký âm lại bài hát, xin gửi kèm theo đây với lời nhắn: Vũ Đình Tuấn ơi, nếu cơ duyên nào bạn đọc được những dòng chữ này, thì hãy nhớ rằng tình yêu của bạn, ca khúc của bạn vẫn có người còn nhớ dù đã 50 năm nhé.

Nguyễn Minh Nữ

*Tôi nhìn ra cửa sổ
ánh nắng vàng tháng mười
sợi tơ chào bóng nắng
nhảy múa chào với tôi?*

(Chớm Thu)





RỪNG THU THAY LÁ

MINH THÚY THÀNH NỘI

Đang ngồi ngắm mấy bông hoa sáng nay mới nở búp thật đẹp, sau thời gian bôn ba đi Walmart, Home Depot lùng ít cây về trồng, bỗng nghe phone reng, Thuận vào nhà bắt máy, đầu dây bên kia tiếng nói vui tươi trong trẻo của cháu Vũ gọi sang từ Việt Nam:

- Con đây ...dì có khỏe không?

- Ờ... ờ... con và mẹ có khỏe không?

- Dạ khỏe hết dì, con báo dì tin vui là đã mua được căn nhà khá tươm tất, mấy hôm nay dọn dẹp đồ đạc, con tìm thấy hộp thư ba làm thơ về dì nhiều lắm nhưng con giấu mẹ sợ người buồn..hi..hi...ai ngờ ba con có thời... thích dì ghê ha.

Nói xong cháu cười hồn nhiên, hỏi năm ba câu thêm rồi xin gác phone vì đang bận, hẹn lần sau nói chuyện nhiều hơn.

Thuận thần thò nhìn ra vườn nhưng hình như không thấy gì trước mắt, tâm hồn chị thoáng bị giao động vì Vũ đã vô tình gọi lại giấc mơ xưa trở về thật gần như mới ngày nào...

Hồi đó Thuận đang học trường Nữ Thành Nội lên lớp 10 (1977) thi đậu vào trường Nông Lâm Súc để được lãnh \$18 cũng như 18 ký gạo mỗi tháng trong hai năm bổ túc văn hoá, đến lớp 12 được thi vào ngành. Trường có những khu vực đất đai, học sinh vừa làm vừa lao động lúc ra Quảng Trị, Đông Hà, lúc các vùng chung quanh ra sức trồng khoai sắn.

Thuận gặp Tú học chung lớp, những lúc đi lao động trồng rau hay cuốc đất, Tú thường đem theo phần ăn trưa hai ổ bánh mì lo thêm phần chị, gặp công việc nặng bạn đỡ đàn gánh gồng cho chị luôn.

Dần dà hai người trở thành đôi bạn thân thiết. Thỉnh thoảng rủ nhau học bài chung với bạn khác ở tận ngã Nguyệt Biều, Thuận và Tú đạp xe lên con dốc gập ghềnh khó đi, nhiều đoạn phải xuống xe dẫn bộ. Con đường có những đoạn trông như khu rừng, cây lá um tùm, đôi bạn dừng chân ngồi nghỉ dưới bóng mát của buổi nắng hè, nhưng đến mùa thu lá đổi màu nhìn thật thơ mộng. Tú vốn có tâm hồn thơ thần, mơ mộng của tuổi thanh niên mới lớn, có thứ tình cảm mơ hồ lâng lâng cảm giác êm đềm mỗi lúc đi bên Thuận, nên đã đặt tên con đường là “Rừng Thu Thơ Mộng” gọi trao chút ý tình nhẹ nhàng và cũng để tạo kỷ niệm khi đi trên con đường này. Lúc ấy Thuận cũng mến bạn nhưng cả hai như “tình trong đã ngộ mặt ngoài còn e.”

Sau 75 cuộc sống dân miền Nam bị đảo lộn, nhà nào cũng đói rách tả tơi, buồn rầu, chán nản và lo sợ. Thuận đang tuổi dậy thì, trái tim vừa hé mở niềm tin yêu cuộc sống, thì đã bị hụt hẫng theo thời thế, đôi bạn tựa vào nhau tìm sự an ổn phần nào về mặt tinh thần, điều tự nhiên của tuổi học trò đơm chút bông hoa tình cảm đầu đời. Đôi bạn cố gắng học hành cho đến khi tốt nghiệp lớp 12 chuẩn bị thi vào ngành.

Năm 1979 ba và các anh chị đi vượt biển được tàu Tây Đức vớt, năm sau qua Mỹ do anh đầu bảo lãnh. Gia đình bị công an đến nhà tra khảo nhiều lần. Mẹ Thuận bán lẹ nhà giá rẻ bèo cho cán bộ vì biết nếu không bán được sẽ bị tịch thu. Nửa gia đình còn lại lạng lế đi tàu đêm vào Sài Gòn. Thuận ngờ ngẩn chia tay bạn, Tú đến sân ga nhìn “chuyến tàu hoàng hôn” lần cuối nếm nỗi buồn ly biệt.

Vào Sài Gòn còn lại mấy chị em dưới sự cấm đoán của Ba viết thư về căn dặn “không ai được lập gia đình, để chờ ba bảo lãnh”. Bóng thời gian đi qua lẹ làng. Thuận nghe ngóng tin tức bạn bè, được biết Tú bị động viên đi thanh niên xung phong bên Campuchia. Thời điểm này có buồn cũng đành giấu trong lòng nhìn thẳng cuộc sống thực tế, khi mà dòng người ồ ạt tìm cách chui

tàu trốn thoát VC. Cả một miền Nam tang thương đói khổ chẳng thấy tương lai. Anh kỹ sư, ông bác sĩ, thầy giáo đồng lương chạt vạt. Nhiều trường hợp cũng nhắm mắt chọn con buôn, tiệm vàng chẳng cần tình yêu, chỉ mong được vào làm rể tựa ơn mưa móc.

Năm 1984 cả nhà qua Mỹ theo diện đoàn tụ. Thuận đi học lại trường college, sau đó làm hãng điện tử. Công ăn việc làm tạm ổn định và cũng yên bề gia thất. Chị bắt đầu nghĩ về Tú, người bạn tốt đã giúp đỡ, chia sẻ rất nhiều nơi chốn học đường năm xưa trong giai đoạn khó khăn, bằng cách liên lạc nơi các bạn cũ.

Một chiều nhận thư từ Đào (cô bạn chơi chung nhóm) báo hung tin Tú đã chết, bạn kể tỉ mỉ... Sau khi đi nghĩa vụ hai năm về, Tú có việc làm ở bưu điện Quảng Nam, lập gia đình và có bé trai đầu lòng một tuổi. Năm sau Tú được chuyển về bưu điện Huế, chuyến cuối cùng anh nhắn vợ vào thăm, đi chơi lần cuối trước khi ra Huế. Chuyến xe chạy trên đèo Hải Vân, trên đường trở về thì tai nạn đau thương xảy ra, xe bị lao xuống vực thẳm. Tú chết tại chỗ, vợ bị chấn xương nặng, riêng cháu bé được thoát chết nhờ văng ra mắc kẹt trên nhánh cây.

Thuận sống sờ theo bao nhiêu ngày đêm khó ngủ, nhờ Đào tìm cách liên lạc với vợ Tú để biết thêm tin tức. Cuối cùng Thuận liên lạc được với Loan (vợ Tú), đã bị liệt cả người nằm một chỗ, đang ở nhà ngoại trên vùng Nam Giao. Giai đoạn này Thuận đã sinh được hai cháu trai, cuộc sống cũng âu lo đủ điều, nhưng hai tấm ảnh Loan gởi qua đã làm xao động tâm tư Thuận quá nhiều. Một tấm hình hai vợ chồng lúc mới cưới xứng đôi đẹp lứa, một tấm hình cháu trai khoảng ba, bốn tuổi ngồi kề đầu giường mẹ với cái bánh sinh nhật, do bác (anh của Tú) cho. Loan nằm ngoảnh mặt nhìn con cười. Thuận không ngờ, nhìn Loan khi bị bệnh, già gấp đôi số tuổi và nhan sắc xinh đẹp cũng biến đi đâu mất, chẳng tìm thấy lại nét như tấm hình kia. Thuận bị ám ảnh về lẽ vô thường theo thuyết nhà Phật, cuộc đời có đó rồi chia lìa, hạnh phúc rồi khổ đau. Sao mà quá

ngõ ngang... Tú ra đi nhưng còn để lại người vợ thật thương đau, Thuận cảm thấy choáng ngợp và tim bị đè nặng khi đối diện với sự thật... Mảnh ký ức lãng đãng đi về từ góc kín trong tâm hồn, từ trái tim có lẽ đã bị bụi thời gian phủ mấy lớp, nay được vén nhẹ bức màn cho thấy hình ảnh sân trường, những buổi trong lớp học, những giờ đi lao động, người thanh niên tên Tú cao ốm, nét mặt thanh tú hiền hoà. Những buổi cả nhóm đi học chung, những buổi vào mùa thu đập xe ngắm lá vàng, Tú thường nói “lá thu thì đổi sắc nhưng hồn thu muôn đời vẫn dạt dào trong tim Tú”, người thanh niên thích đàn hát và mê thơ văn, giờ đây đã an giấc nghìn thu...

Một tuần trôi qua... Thuận mất ngủ vì suy nghĩ quá nhiều, chị chia sẻ câu chuyện này với chồng và chị em mình, mọi người càng sống sờ cảm xúc dâng nghẹn. Quang (chồng Thuận) thúc giục vợ giúp đỡ thực tế, các anh chị cũng đóng góp chung, chị thực hiện ngay công việc gọi về số tiền lớn. Thuận đọc được câu danh ngôn của Robert Southey “No distance of place or lapse of time can lessen the friendship of those who are thoroughly persuaded of each other ‘s worth (không sự cách biệt về không gian hay thời gian nào có thể làm yếu đi tình bạn của những người thực tâm bị thuyết phục bởi giá trị của nhau).

Nghĩ đến Loan hoàn cảnh nằm một chỗ, tuổi còn trẻ giống như mình, hạnh phúc đến quá nhanh rồi đi, nỗi thương tâm ám ảnh hoài Thuận cần phải cố gắng giúp đỡ hơn nữa. Xứ Mỹ ai mới qua rất dễ bị xa hoa vật chất mê hoặc, vợ chồng Thuận chẳng ham muốn điều gì. Chồng chị xuất thân từ dưới làng quê thuộc con nhà nghèo học giỏi, thi vào đại học tổng hợp có điểm cao miệt mài bốn năm, nhưng khi tốt nghiệp khó kiếm việc, được anh chị Cả lo cho vượt biên, tới đảo làm thông dịch viên và dạy Anh văn. Qua Mỹ học nghề Car repair and Check Smock, Quang chỉ muốn com cá kho kiểu đồng quê chẳng hề biết hàng quán. Thuận sống giản dị không

đua đòi với ai, chị tận dụng coupon sale cắt từ báo quảng cáo thực phẩm, chưa hề đi xe mới vì chồng biết sửa xe. Đời sống giản tiện hết sức nhưng chồng chị luôn cố gắng giúp hoàn cảnh của Loan, nên chị vẫn đều đặn thực hiện. Dần dà các anh chị em của Thuận cũng quen luôn với Loan, anh này gọi xe lăn, anh kia về VN xây mồ mã đều ghé thăm Loan.

Trở về Mỹ kể lại cuộc sống của Loan thật xót thương, càng làm Thuận tiết kiệm hơn trong cuộc sống để tiếp viện thêm. Khi các con lên tám lên mười, trong buổi cơm nghe chuyện ba mẹ kể về dì Loan, các con nói hót:

- Tội dì Loan mẹ ơi, mẹ gọi thêm tiền nữa đi.

Thuận nghe con nói rất xúc động, nhưng cố làm bộ mặt tỉnh bơ:

- Gọi thêm nữa thì bớt phần gạo, các con phải ăn cơm ít lại có được không?

- Được chứ mẹ, con bớt lại một chén.

Cả hai con cùng nhao nhao nói làm chị phải phì cười khi nhìn nét mặt ngây thơ hồn nhiên, biết thương người thật đáng yêu.

Hơn hai mươi năm Thuận vẫn giữ tình bạn thân thiết với Loan, bòn nhặt chia sẻ tiền bạc, cũng như cố gắng tinh thần bạn vững lên. Dần dà Loan đã ngồi được xe lăn, được đẩy ra ánh sáng nghe chim hót, phơi nắng hồng, nhìn thấy bông hoa, cây cỏ xanh mướt trong khu nhà vườn thoáng rộng. Bé Vũ học rất giỏi, đó là nguồn an ủi động viên lớn nhất đối với Loan. Thuận cố gắng thêm để cháu Vũ đi nốt con đường học vấn, hầu sau này cháu có nghề nghiệp vững chắc bảo bọc cho mẹ. Ông trời vẫn còn một góc tình thương dành cho những cảnh đời bất hạnh, nay cháu Vũ đã thành giáo sư đại học dạy môn Anh Văn trường sư phạm.

Còn nhớ lúc Minh (con đầu của chị) tốt nghiệp trung học vào trường UC San Diego học ngành Biology and Chemistry, Minh rất nhanh nhẹn, từ từ quen giờ giấc học hành và sinh hoạt chung quanh. Mấy tháng hè cháu không về nhà, thường gọi phone hỏi mẹ:

- Mẹ còn giúp dì Loan không? Nên giúp đi mẹ, ở đây con đủ trả tiền nhà, tiền ăn, mẹ đừng gởi thêm cho con nữa. À mẹ ơi! Nho nơi đây \$4.99/1lb có đắt không mẹ? Chị thấy con có máu hà tiện giống mình cũng bật cười nhưng khuyên con:

- Cứ ăn đi con, mắ cũng mua ăn cho đủ chất trong người, khi đó mới lấy sức học được. Cháu lại khoe tiếp:

- Mẹ ơi con xin được các việc vặt kiếm tiền, mùa tới mẹ không cần lo, con đủ khả năng trả tiền nhà (hùn chung đám bạn), và tiền ăn.

Thuận không yên tâm hỏi gặng con:

- Con lo dồn tâm trí học, làm việc gì kể mẹ nghe xem

- Con làm bốn job lận, tiệm sinh tố ba tiếng buổi trưa, một tiếng job dẫn chó đi ra ngoài, một tiếng đọc truyện cho cụ già Mỹ, cuối tuần giữ một cháu trai.

- Tròi ơi con làm vậy thì giờ đâu học nữa, mẹ đủ sức lo cho con tiền ăn ở mà.

- Không sao đâu mẹ, con học được mà, mẹ dư giúp dì Loan tiếp nhé.

Nghe con nói Thuận muốn ứa nước mắt. Nhớ lúc các con ở với mình, vợ chồng thay phiên nhau chở con học trường Việt ngữ Văn Lang trên San Jose, các con học giỏi được phần thưởng cuối mùa, trường lại thiếu giáo viên nhờ các con dạy tiếp. Khuôn mặt Minh và Việt non choẹt mới mười sáu, mười tám tuổi, các em nhỏ gọi “Thầy” thật mắc cười. Các con tự học, Thuận chỉ biết chăm lo bồi dưỡng, mỗi tối gõ cửa phòng đem sữa, trái cây gọt sẵn nói vài câu ngọt ngào khuyến khích.

Thế rồi Minh chuyển qua University of Michigan, Ann Arbor, mượn tiền trường học, nay đã tốt nghiệp bằng dược sĩ làm trên San Francisco. Việt (con trai thứ nhì) vào trường UC Berkeley học ngành Public Health, ngày ra trường cháu tự động tìm tòi lá cờ Việt Nam Cộng Hòa thân yêu dán lên mũ đội. Làm việc vài năm Việt

nhảy qua New York theo công việc Solutions Architect (build software).

Thình thoảng các con gọi phone nói chuyện đều hỏi câu:

- Di Loan nay sao rồi mẹ? Có cần con cho tiền để mẹ gọi không?

- Không cần con, mẹ có tiền mà, nhưng bây giờ con trai Di Loan dạy học có lương cao bảo đảm lo đầy đủ cho di Loan rồi, không sao đâu con.

Đến nay các con của chị đều có công ăn việc làm ổn định, cháu Vũ (con của Loan) cũng đã mua nhà thay đổi chỗ ở cho mẹ Loan thoải mái hơn. Nghĩ đến các con và cháu Vũ, chị thấy lòng nhẹ nhõm, niềm vui lâng lâng tràn ngập. Bao nhiêu mùa thu đi qua, bao nhiêu lần thay lá nở hoa tiếp nhận xuân hạ, nhưng hồn thu vẫn còn đó, vẫn ghi hình ảnh ngày nào có đôi bạn đạp xe trên con dốc cao ngắm lá vàng rơi, dẫu rằng rừng thu đã thay lá bao nhiêu lần theo thời gian...

Minh Thuý Thành Nội



NHẬT GIỌT NẮNG TÀN

Minh Thuý Thành Nội

Thể loại: truyện ngắn

460 trang

Tác giả xuất bản

Trình bày: Bảo Trâm

liên lạc: Minh Thuý Thành Nội

ISBN 978-1-257-88642-5

minhthuy0155@yahoo.com



TIỀN và NGƯỜI VĂN DUY TÙNG

Xin chia sẻ đến quý vị và các bạn ca khúc TÔI CHỈ

LÀ TỜ GIẤY theo link Youtube sau đây:

<https://www.youtube.com/watch?v=I9LsuiNVRJE>

Quý vị và các bạn thân mến,

Trong đời sống, quả thật đồng tiền hết sức quan trọng cho chính mỗi chúng ta, vì tiền là thước đo sự thành công và giàu có của một người, một gia đình hay một quốc gia. Khi có nhiều tiền thì ta trở nên giàu có; nhiều của cải, nhiều vật chất, có được địa vị, có được danh tiếng..., Thế nên nó trở thành một động lực và chúng ta luôn cố gắng tìm mọi cách để sở hữu đồng tiền.

Tuy nhiên có một sự thật rằng, dẫu chúng ta có sở hữu thật nhiều tiền chẳng nữa cũng không thể tránh khỏi bệnh tật - hay nói một cách khác là tránh được sự chết.

Để kiếm được nhiều tiền, cũng có nghĩa ta phải dành nhiều thời gian để làm việc, và như thế ta lại bỏ qua những điều quý giá và ý nghĩa khác trong cuộc sống.

Thật ra bản chất của đồng tiền không mang giá trị, nhưng nó chỉ là một phương tiện để chúng ta trao đổi với nhau trong cuộc sống. Giá trị đích thực của đồng tiền chỉ có khi chúng ta nhận thấy bản thân mình có giá trị hơn nó. Nghĩa là chúng ta sẽ không chỉ nhìn một người có nhiều tiền và giàu có, mà còn thêm vào các giá trị trải nghiệm mà họ có từ tư cách, nhân cách, danh dự, chân chính và đạo đức con người... Vì cuộc đời đã cho tathấy không phải ai giàu có cũng đều được kính trọng!

Quan điểm của nhiều người cho rằng: "Tiền không phải là tất cả, nhưng không có tiền là không có tất cả". Rất đúng nhưng, riêng

cá nhân tôi điều đó đúng trong tương đối. Vì tiền không thể mua được sự hiểu biết và tri thức con người, nghĩa là bạn có thể mua được bằng cấp bằng tiền, hoặc tiền có thể mua được những cuốn sách, nhưng tuyệt nhiên không mua được kiến thức.

Như tôi đề cập ở trên. Bản chất của đồng tiền vốn chẳng tốt cũng chẳng xấu, nhưng do người biết sử dụng nó vào mục đích gì. Đồng tiền do con người làm ra, nhưng cũng vì nó mà con người gặp bao lao đao, đắng cay và tai ương. Người có nhiều tiền mà không chân chính và đạo đức, họ sống vô cảm và sẽ làm suy đồi phẩm chất con người. Họ sẽ mua thế lực và dùng tiền để làm điều sai trái cho mục đích đen tối của mình. Họ cũng dùng đồng tiền để ức hiếp và lăng nhục những người làm trái ý họ, và cũng không ngoại trừ dùng những thủ đoạn giết đi mạng sống của người khác.

Trong khi bạn và tôi vì cuộc sống, nên cũng không tránh khỏi và đã nhiều lần khiến ta phải nô lệ đồng tiền. Cũng vì nô lệ nó mà tôi với bạn đã đánh mất biết bao điều quý giá trong cuộc sống mà đôi khi hối hận thì đã quá muộn.

Bài thơ TÔI CHỈ LÀ TỜ GIẤY của một tu sĩ Phật Giáo: Thượng Tọa Thích Tánh Tuệ.

Bài thơ này tôi chọn để phổ thành ca khúc mà quý vị và các bạn sẽ nghe dưới đây. Quả thật lời và ý thơ là một sự mỉa mai cay đắng cho chính mỗi chúng ta – trong đó có tôi và có bạn.

Vàng, chỉ là một tờ giấy mỏng manh có in hình đồng tiền mà nó có uy lực vô song, khiến chúng ta phải long đong lận đận trong đời sống, khiến ta phải run rẩy để đổi giọng và đổi cả tấm lòng. Tờ giấy mỏng manh đó nó “hóa phép” để biến đời thành đen, và đen nó nhuộm thành trắng! Tờ giấy đó nó cũng khiến người xa lạ trở thành thân quen – ôm hôn nhau thắm thiết như các lãnh tụ, cũng là tờ giấy đó mà lăm kè cao thượng bỗng dung... hèn, và kè hèn thành... thượng đế! Chưa hết, đồng tiền giấy đó nó cũng có khả năng không những chỉ xua Đời mà còn khiến đến cả Đạo. Nghĩa là

nó có thể khiến một số tu hành cũng bị lôi cuốn, lẫn quẩn trong vòng xoáy của luân hồi!

Tư Mã Thiên đã cảm nhận sâu sắc và thấu đáo để rồi ông phải thốt lên rằng: “Thiên hạ ồn ào đều vì lợi mà đến” Và tôi xin phép tiếp thêm rằng: Thiên hạ cũng không chịu buông bỏ dù biết lợi đó là lợi bản!

Thưa quý vị và các bạn,

Những điều trên đây cho ta thấy về giá trị đồng tiền trong đời sống, cũng như mặt phải và trái, là “dao hai lưỡi” của nó.

Không gì giá trị và quý nhất mà đồng tiền do chính bản thân và công sức của mình làm ra một cách chân chính và lương thiện. Điều quan trọng hơn là cũng đừng vì đồng tiền mà đánh mất đi sự lương thiện và chân chính luôn có và hiện hữu trong lòng của mỗi chúng ta.

Nhân đây, tôi xin cảm ơn đặc biệt đến người anh em là ca sĩ Anh Dũng đã thu âm bài hát này bằng tấm lòng và nghệ thuật mà không bị chi phối bởi “tờ giấy mỏng manh” đó. Quả thật anh ấy đến với tôi trong nghệ thuật và âm nhạc, và cùng nhau muốn tôn “cái đẹp” trong thế giới nhiều nhưng hôm nay. Vì anh ấy biết rất sâu sắc, rằng: “Cái đẹp cứu rỗi thế giới”.

Xin chia sẻ đến quý vị và các bạn ca khúc **TÔI CHỈ LÀ TỜ GIẤY** theo link Youtube sau đây:

<https://www.youtube.com/watch?v=I9LsuiNVRJE>

Thơ: Thích Tánh Tuệ; Nhạc: Văn Duy Tùng; Ca sĩ: Anh Dũng

Diễn ảnh: Trúc Tiên

Muốn hát karaoke ca khúc này, xin bấm vào đây:

https://www.youtube.com/watch?v=VI2_CVwAbH0

Trân trọng,

Văn Duy Tùng



ĐI TÌM NÀNG THƠ

DƯƠNG VŨ

Tôi là người yêu thơ say đắm; đã đọc biết bao nhiêu bài thơ nổi tiếng trên thế giới và mơ ước được chen vai với họ trong thế giới của những người thi sĩ. Giấc mơ thầm kín của tôi trở thành một ám ảnh sau khi bài thơ thứ nhất của tôi được một tuần báo lô-can đăng; kèm theo một lời phê bình hết sức tối nghĩa của người



chủ bút, "Một nhà thơ mới rất có triển vọng." Rõ ràng anh ta hoặc là thằng hèn, không dám thẳng thắn khen ngợi một nhà thơ vĩ đại, hoặc là một kẻ ghen ăn tức ở, ghen tị với tài năng của tôi nên mới có kiểu phê bình nửa vời như thế. Bởi vì rõ ràng đó là một bài thơ quá hay, có thể so sánh với thơ của Lý Bạch ngày xưa, hay của Vũ Hoàng Chương thời nay. Lúc mới viết nó, tôi còn chút nghi ngờ, nhưng sau khi nó được đăng báo với lời bình của chủ bút thì tôi

càng đọc càng thấy nó hay kinh khủng. Do đó tôi muốn chứng minh cho thằng chủ bút đó và cả thế giới biết tôi đã là một nhà thơ vĩ đại bằng cách viết bài thơ thứ hai.

Nhưng... không hiểu sao tôi lại bí... còn hơn là bí đái. Tôi đã tìm đến những nơi thật thơ mộng, uống biết bao ly cà phê để tìm cảm hứng mà cảm hứng vẫn không đến. Tôi lo lắng, tức giận đến điên lên được. Những giấc mơ của tôi toàn là ác mộng, với thằng chủ bút cười thẳng vào mặt tôi bảo, “Mày là thằng bất tài, tao đã thương tình đăng bài và cho một lời khen mà mày không biết điều. Nếu giỏi, mày đã làm được bài thơ thứ hai rồi.” Lúc nó chửi thế này, lúc nó chửi thế kia, và mặt nó thì biến dạng luôn luôn, méo mó, ghê rợn. Riết rồi tôi bị trầm cảm, suốt ngày ở trên mạng tìm tòi tin tức tìm cảm hứng để làm thơ. Tìm mãi... tìm mãi, cuối cùng trời không phụ lòng người, tôi đã tìm ra.

Đáng lẽ tôi phải biết điều này từ lâu rồi, nhưng có lẽ tôi bị rối trí quá bởi thằng chủ bút nên không nghĩ ra. Cái tạo cảm hứng cho những nhà thơ đó là nàng thơ: hầu hết các thi sĩ đều phải có nàng thơ để ca tụng, để tìm cảm hứng, và nhiều nhà thơ trở nên vĩ đại là nhờ nàng thơ. Vì tôi là một nhà thơ mới nên nàng thơ của tôi chưa biết đường tìm đến; tôi tin chắc với sự nổi tiếng của tôi thì từ từ nàng sẽ tìm đến thôi. Nhưng thì giờ cấp bách quá tôi phải tìm nàng sớm nếu tôi không muốn bị thằng chủ bút nó làm cho điên lên.

Cả tuần lễ tôi cố tình tìm nàng mà không được, sau rồi tôi lên lút vọ tìm những tấm hình các cô gái đẹp ngắm nghía say mê hy vọng từ đó có thể tìm ra một nàng thơ tương tự. Mới đầu thì tôi thất vọng lắm, những tấm hình đó cũng chẳng giúp ích gì ngoài chuyện cho tôi những giấc mơ bậy bạ. Nhưng từ từ rồi tôi thấy thật ra chúng đang dẫn tôi tới gần nàng thơ của tôi; bởi vì trước đó, tôi không thể tưởng tượng ra nàng thơ của tôi giống như thế nào. Bây giờ thì tôi có cả trăm khuôn mặt và thân thể để chọn lựa. Thế nhưng mục đích tối thượng của tôi vẫn không đạt được; những tấm hình,

những nàng thơ trong mộng này, không giúp cho tôi làm được bài thơ thứ hai... nhưng chúng giúp tôi đi gần tới mục đích đi tìm nguồn cảm hứng hơn, gần nàng thơ hơn. Từ một chỗ không có tí gợi ý gì bây giờ tôi có hình ảnh khá rõ ràng và cho tôi đi tới một ý kiến táo bạo hơn.

Một ý kiến táo bạo tới mức làm tim tôi đập hồi hộp, làm tôi sợ khi nghĩ tới nó: tìm nàng thơ qua một thực thể... một người bằng xương bằng thịt. Cái tôi lo sợ vì nàng thơ đó chắc chắn không phải là vợ tôi, và tôi chưa hề biết một người phụ nữ nào ngoài vợ, và không biết tôi sẽ sa ngã tới thế nào với một nàng thơ bằng xương bằng thịt. Sẽ không có biết bao nhiêu là vấn đề dùng một người bằng xương bằng thịt để gây cảm hứng cho tôi tìm được nàng thơ của mình, nhưng tôi không sợ. Ngay cả chuyện bị sa ngã, thực ra chúng còn kích thích tôi thêm: vì tôi có một mục đích cao cả là tìm cảm hứng cho một nhà thơ vĩ đại. Nếu tôi có bị vợ mắng chửi thì cũng đáng, đàn bà mà, họ không bao giờ thấy sự hy sinh cho một mục đích cao cả của chồng mình. Quyết định như thế rồi tôi bắt tay vào việc.

Điều thứ nhất phải làm là nàng thơ đó sẽ như thế nào và có đồng ý làm nàng thơ của tôi không? Tôi nghĩ đã là nàng thơ thì cũng phải coi được một chút, nhan sắc trên trung bình thì tốt hơn, và nhất là phải còn trẻ dưới 30. Cô ta phải có chút kiêu kỳ, thần bí, phải khó khăn nhưng cũng dám có chút lẳng lơ. Tôi năm nay đã trên 70, không làm ra tiền, trong băng cũng chẳng còn bao nhiêu, và cũng chẳng có gì đặc sắc. Tôi nghĩ mãi và nghĩ mãi, dù có thiên vị mình tới mấy tôi cũng biết chẳng có cô nào có những điều kiện trên lại chịu làm nàng thơ cho mình. Cuối cùng tôi có một ý nghĩ táo bạo liều lĩnh tột cùng: Đi kiếm một nàng thơ đứng đường. Với điều kiện tôi có, tôi nghĩ, tôi có thể có một nàng thơ như thế một lần thôi... và thực sự tôi cũng chỉ cần nhờ một lần thôi để có hứng làm một bài thơ mà tôi chắc là sẽ hay hơn cả bài thơ đầu tiên. Để

chứng minh tôi là một nhà thơ vĩ đại, và thằng chủ bút không còn có hành hạ tôi trong giấc mơ nữa.

Vì tôi thuộc loại com nhà cháo vợ nên chưa bao giờ dùng một dịch vụ tế nhị như thế nên phải mất một thời gian dò hỏi mới biết rằng con đường gần nhà là nơi có nhiều nàng thơ đợi thi sĩ tới. Ngay sau khi biết tôi sốt ruột chờ bữa ăn tối rồi kiếm cách nói dối vợ là hôm nay ăn không tiêu tôi cần đi bách bộ cho xuống com, và mau chóng thay bộ quần áo coi trẻ trung một chút rồi mặc kệ để bà ấy nhìn theo với chút ngờ vực. Tôi biết chắc một khi đã tìm được một nàng thơ ưng ý thì mọi chuyện sẽ xảy ra nhanh chóng thôi, bà ấy không phải chờ lâu tới mức nghĩ rằng tôi có bồ và tìm gặp để nói chuyện tâm tình.

Tôi đi ngang một dãy phố rồi quẹo phải như nghe nói, tim tôi đập còn mạnh hơn lần đầu lúc gặp vợ tôi. Mặc dù không dám nhìn thẳng nhưng chỉ cần bước vài bước là tôi đã liếc thấy nhiều cô gái đứng đây đó dưới những ánh đèn mờ. Họ dường như chẳng chú ý gì tới tôi vì nghĩ tôi không thể nào là khách hàng của họ. Nhưng khi tôi lượn thêm hai vòng và mạnh dạn nhìn nhiều vào họ hơn thì mọi chuyện thay đổi. Một vài cô cười khúc khích khi tôi bước tới gần và một cô chặn tôi lại hỏi khá lớn, có lẽ để cho bạn bè cùng nghe, “Đi không anh?” rồi cùng các cô khác phá lên cười. Tôi mắc cỡ tới mức muốn độn thổ, nhưng quyết tâm có được một nàng thơ thúc đẩy lòng can đảm của tôi. Tôi hắng giọng rồi hỏi lại, “Này chị... à không... này em. Đi thì đi thế nào, mất bao nhiêu?” Nghe câu hỏi giật cục của tôi, cô ta phá lên cười, xong ráng kìm tiếng cười, cô ta lên giọng giả bộ nhõng nhẽo, “Thì đi là đi lên giường đó anh. Ba lít một nháy, nhưng em bớt cho anh năm chục.” Miệng thì nói, tay thì vẫy lia lịa gọi các cô bạn lại. Trong khoảnh khắc tôi bị chùng chục cô thơm lừng bao vây... cả đời tôi chưa bao giờ có cái điếm phức như vậy. Mấy cô đua nhau đùa giỡn, vừa nói vừa đụng chạm tôi, “Đi ai cũng vậy, đi em đi anh... chọn em đi anh... anh thì mau thôi,

em giảm giá sâu cho, hai lít một nháy... “ Tôi ngó người ra. Một nháy thì tôi cũng lờ mờ biết, nhưng hai lít, ba lít là cái gì, tôi có mang chai lọ gì theo đâu. Dù mắc cỡ vô cùng tôi cũng phải hỏi cho biết. “Này chị... à không, em, lít là gì?” Nghe thế là cả bọn lại phá ra cười. Một cô còn phê bình, “Cả lít mà cũng không biết thế mà dám đi tìm gái.” Tôi làm ngơ như không nghe thấy. Một cô khác bảo, “Một lít là một trăm nghìn đấy ông ơi. Vợ ông có cho ông đủ tiền không đấy?” Một cô khác nữa nói chen vào, “Thế có biết nháy là gì không ông già. Là như thế này này.” Cô ta vừa nói vừa uốn éo cái miệng.

Người tôi nóng hừng hực giữa vòng vây và có cảm tưởng như nếu có vợ tôi ở đây thì tôi vẫn quyết tâm chọn một cô làm nàng thơ cho mình. Tôi nhìn một vòng chung quanh và thấy một cô cỡ gần 30, đang hút thuốc và mặt cô hơi kênh kiệu. Cô ta trẻ và đẹp nhất trong đám này, có thể vì vậy mà cô ta không hoàn toàn hòa nhập vào họ. Tuy nhiên chắc cô chưa bao giờ chứng kiến cái chuyện có một ông già đi kiếm gái sau giờ ăn tối, cộng thêm cái việc các chị em xúm lại chọc ghẹo rất vui nên cô lại xem. Cô ta đứng ngoài vòng vây một chút, điều thuốc trên môi, nhìn tôi bĩu môi cười như muốn nói rằng, “Ông không xứng với tôi đâu.” Cái cách nhìn đều và miệng cười giống hệt của thằng chủ bút trong giấc mơ, và tôi biết ngay rằng tôi đã tìm thấy được nàng thơ của mình. Tự nhiên tôi thấy tim gan nóng hừng hực, và một luồng dũng khí bốc lên, tôi không còn mắc cỡ, sợ hãi, hay lo âu rằng vợ hay cả thế giới sẽ biết hay không; tôi lấy tay chỉ ngay vào cô nàng, nói rõ ràng, “Tôi chọn cô này!”

Cả bọn chị em không thể ngờ một ông già ốm yếu, nhút nhát lúc đầu lại có thể trở nên dũng cảm một cách không tưởng như thế. Sau một phút im lặng vì bất ngờ, bọn họ đồng phá lên cười... vẹo cả người. Rồi một cô cố gắng kìm tiếng cười, nói giọng nấc cục, “Trâu già... đòi... gặm cỏ non.” Câu nói của cô ta càng làm kích động

cả bọn và bọn họ cười như điên, không sợ một số ít người ở trên con đường dòm ngó, trái ngược với tính cách bí mật và tránh ồn ào trong nghề của họ.

Cái cô trẻ mà tôi chọn, nghe thấy cô kia nói vậy, thay vì hãnh diện cô ta lại tỏ ra mắc cỡ và tức giận, nói với tôi giọng sắc sảo, “Này ông già, có đủ tiền không đó?” Chắc là cô kênh kiệu nghĩ rằng cô kia ám chỉ cô ta chỉ đáng cho mấy ông già thôi. Có thể có sự cạnh tranh ngầm gây hiềm khích sẵn có trong bọn họ. Nhưng với tôi thì tôi chẳng để ý gì ngoài chuyện giá cả. Tôi nghe cô hỏi thì hơi lo vì tôi chưa bao giờ biết giá cả ở đây thế nào cho phù hợp dù đã tìm cách moi các tin tức đó từ những người hàng xóm. Rồi để chắc ăn tôi đã moi trong hộp tiền của vợ gấp đôi số tiền mà người ta nói. Nhưng tôi vẫn sợ rằng nếu cô ta biết tôi cần thì cô ta sẽ bắt thóp, đòi giá trên trời dù tôi vẫn nghĩ nàng thơ là vô giá.

Nghĩ thế tôi đứng thẳng người lên, nhìn thẳng vào cô, và nói rõ ràng, “Vậy... vậy em nói bao nhiêu?” Cô ta nhấn mạnh từng tiếng, “Năm trăm ngàn. Năm trăm ngàn. Ông dám đi không?” Tôi mừng hết lớn, tôi vợ vét tiền nhà được cả triệu hai. Té ra thơ vẫn giờ rẻ như bèo, nàng thơ cũng không phải mắc lắm. Tôi nhanh chóng nói ra vẻ dân chơi, “Được mà. Năm trăm ngàn được mà. Tôi chịu.” Mấy cô còn lại đứng ngẩn người, các cô ra vẻ tiếc nuối đã khinh thường tôi lúc trước, và cũng có những cặp mắt nhìn cô trẻ tuổi một cách bực tức, ganh ghét. Vài cô còn cố vót vát, “Đi ai cũng vậy thôi, em lấy rẻ thôi anh Hai, hai trăm ngàn thôi.” Rồi sau khi thấy sự quyết tâm của tôi, nhiều câu nói bậy bạ hơn như, “Đồ già dịch.”... “Trâu già đòi gặm cỏ non.”... Nhưng tôi không để ý. Tôi không đến đây để tìm gái. Tôi đi tìm nàng thơ, và nàng thơ là vô giá.

Nhưng vì hồi hộp, tôi đã bỏ qua một câu cảnh cáo, “Kệ chả. Cho thẳng chả chết với con khùng luôn.” Rồi tôi nghe loáng thoáng thêm, “Ừ nó mà nổi khùng lên là cái gì cũng...”

Nàng thơ của tôi có vẻ hài lòng vì vị thế của nàng được tôi nâng lên cao trước mặt bạn hàng nên bước tới gần giọng bảo tôi, “Mình đi qua cái khách sạn bên kia.” Vừa nói cô ta vừa giơ tay chỉ sang một cái khách sạn thứ ba phía tay trái bên kia đường, nói tiếp, “Ông trả tiền khách sạn luôn, 3 xị... 3 chục ngàn một tiếng.” Tôi gật đầu luôn, “Tôi chịu. Tôi cần hai tiếng.” Thật ra tôi không biết sẽ làm gì với nàng thơ để giúp tôi có cảm hứng làm bài thứ hai. Tôi cũng sợ là hai tiếng thì dài quá, thì lúc về bà vợ già của tôi sẽ nghi ngờ, nhưng có thể đây là cơ hội cuối cùng của tôi nên tôi cứ nói đại như vậy để rồi tính sau. Cô ta trở mắt nhìn tôi. “Hai tiếng?”, rồi ngập ngừng hỏi, “Ông có chơi thuốc không? Tui không thích mấy người chơi thuốc. Ông chơi thuốc thì kiếm người khác mà chơi.” Tôi ráng kiếm cách giải thích cho cô ta, nhưng ngay lập tức không nghĩ ra ý nên nói đại, “Không phải, tôi không biết cô nói gì, nhưng tôi không chơi thuốc gì cả. Tôi cần hai tiếng là có lý do quan trọng, tôi sẽ nói với cô sau.” Cô ta nhìn tôi với cặp mắt nghi ngờ, không thiện cảm, có chút bực bội, nhưng cô ta nghĩ ngay cả khi tôi trẻ lại 50 tuổi, tôi cũng không thể kéo dài tới hai giờ. Chắc cô nghĩ tôi chỉ nỗ cho khỏi mất mặt nên cô ta nói giọng xuội lơ,

“Lý do gì tôi không cần biết, nhưng tui nói cho ông nghe, mua bán sòng phẳng, xong là chia tay. Tui không có thì giờ nghe ông kể chuyện.”

Tôi đã hơi thấy thất vọng, nhưng nghĩ là sau khi tôi giải thích cô ta sẽ thông cảm, sẽ hiểu và sẽ thấy là cô ta quan trọng chừng nào.

Tôi háo hức với nhiều ý tưởng cao đẹp trong đầu nên khi vừa vào phòng là tôi chưa kịp mở miệng thì đã thấy cô ta nhanh chóng vừa khóa cửa, liệng cái bóp lên cái bàn nhỏ đầu giường là chuẩn bị cởi áo liền. Tôi hết hồn cản lại, “Khoan cởi áo đã.” Cô ta ngưng lại đưa cặp mắt khó chịu nhìn tôi nói sáng giọng, “Cái gì nữa đây ông già?” Giọng nói cô ta làm tôi sợ, tôi cố gắng bình tĩnh nói, “Này em... cô... mình nói chuyện một chút được không?” Cô ta ngắt lời

tôi, nói một hơi, “Tôi đã nói rồi, không có nói chuyện gì hết, mua bán sòng phẳng. Làm xong là về. Tôi không có thì giờ mà tôi cũng không muốn nói chuyện với ông. Chịu thì đi, không chịu thì thôi.” Tôi xuống giọng năn nỉ, “Tôi sẽ trả tiền cô mà. Tôi có chuyện quan trọng muốn nói chừng hai tiếng... không hơn một tiếng thôi...” Cô ta nạt lớn, “Không có tiếng nào hết, 10 phút thôi, tui không rảnh.” Vừa nói cô vừa kéo mạnh cái áo tuột qua khỏi đầu, liệng nó lên giường. Tôi năn nỉ tiếp, “Như vậy thì một tiếng thôi, tôi trả tiền...” “Cô ta hỏi, “Một tiếng hả, ông có tiền trả không? Hai chai... hai triệu đó. Có tiền không?” Tôi giật mình, “Hai triệu, cái gì mà hai triệu. Hồi nãy cô nói có năm trăm ngàn mắc gấp hai lần người ta rồi sao...” “Tự nhiên cô ta nổi khùng lên, “Ai biểu ông chọn tui, tui trẻ hơn tui nó mà. Đồ nào giá đó. Không chịu thì thôi.” Tôi cũng bực mình vì tính tráo trở của cô ta, và tôi cũng tiếc tiền nữa, nhưng tôi sợ mọi chuyện đi quá xa nên tôi vẫn dịu giọng nói, “Thôi được rồi, tôi vẫn trả cô năm trăm ngàn, mình ngồi nói chuyện chừng một tiếng thôi không cần làm gì hết.”

Cô ta nạt, “Tui đã nói rồi, không là không...”

Nhưng đột nhiên cô ta tò mò,

“... mà ông muốn nói chuyện gì? Chuyện tình cảm hả... chắc không phải... ông già khú đế rồi... vậy chuyện gì hả.”

Tôi mừng quá nói ngay,

“Cô có muốn làm nàng thơ của tôi không?”

Cô ta ngẩn người,

“Cái gì ông nói cái gì? Nàng thơ là cái gì? Vợ bé của ông hả? Ông già có điếc không? Hay ông muốn giờ què, muốn giỡn với tui hả? Ông tưởng có tiền là muốn gì cũng được hả? Tui không nể ông già là tui cho ông một trận rồi.”

Cô ta liếc nhìn tôi với cặp mắt hăm dọa và khuôn mặt dữ tợn như muốn nổi khùng lên. Tôi sợ quá vội thanh minh:

“Không phải làm vợ bé. Làm nàng thơ là cô để cho tôi ngắm, nói chuyện nhẹ nhàng với tôi...”

Nhưng lời giải thích của tôi không làm cô ta hài lòng mà còn làm cho cô ta giận dữ hơn.

“Này, không phải tui làm đi là tui thành đồ chơi của mấy người đàn ông như ông nghe. Tui bán thân tui để kiếm tiền chứ không đi xin ai. Ông không mua thì thôi, tui không cần; chứ không phải có ít tiền bắt tui phải đứng quay qua quay lại cho ông ngắm như đồ chơi hả? Già mà còn mắc dịch. Nếu không nể ông già là tui kêu tụi nó cho ông một trận rồi.”

Cô ta nói một hồi, và hình như cái suy nghĩ trở thành đồ chơi của đàn ông ám ảnh làm cô ta không kiềm chế được mình; cô ta bước tới giường lấy cái bóp và lục trong đó ra một cái bật lửa, và xé một tờ giấy trong một tạp chí trên bàn gần đó. Cô ta châm lửa đốt tờ giấy rồi khi nó cháy nửa chừng thì lính quỳnh liệng nó vào một cái thùng rác ở góc phòng. Chẳng biết trong đó nó chứa gì mà nó bốc cháy bùng lên dữ dội, mùi cao su bốc lên nghẹt mũi. Tôi lúc đó đang ngồi trên giường sợ đến mức há hốc mồm, người cứng đờ như những ông già phản ứng chậm chạp cả đời không gặp chuyện gì nguy hiểm bỗng chốc phải ở trong tình trạng như thế này. Còn cô ta cũng tỏ ra sợ hãi, nhưng nhanh nhẹn chạy lại giường lấy cái áo mới cời, khoác vội lên người rồi mở cửa chạy ra ngoài, để mặc tôi ngồi đó. Không may cho cô ta, ngay lúc đó có một cặp vừa đi ngang thấy khói trong phòng tôi bốc ra mù mịt thì họ hô toáng lên, “Cháy nhà... cháy nhà bà con ơi.”

Thế là cả khách sạn ồn ào như ong vỡ tổ, tôi nghe tiếng mở cửa gấp gáp, tiếng chửi thề, rồi bước chân loạn xạ. Rồi một người đàn ông chỉ mặc quần, áo trên tay chạy vào phòng hỏi tôi, “Tại sao cháy vậy?” Cái miệng tôi ngáp ngáp trả lời, “Cô ta đốt... cô ta đốt...” Vừa nói tôi vừa đưa tay chỉ ra cửa. Người đàn ông chạy ra kịp nhìn thấy cô ta và cái cặp đôi đang vội vã bước xuống lầu chạy ra cửa. Ông ta

la lớn lên, giọng đầy uy quyền, “Tùng...Tùng đóng cửa bắt con Cúc khùng lại. Nó đốt nhà.”

Xong rồi anh ta chạy mau lại phòng tắm trong phòng tôi lấy một cái xô mở nước rồi chạy ra đổ vào cái thùng rác mà lúc đó lửa cũng đã gần tắt rồi vì không còn gì để cháy. Đó tất cả mọi chuyện là như vậy. Nhưng cái phiền phức chưa chấm dứt ở đây.

Sau khi anh ta đổ nước vào cái thùng rác và đám cháy bị dập tắt, anh ta đứng trong phòng tôi vừa mặc cái áo khoác vừa nói với tôi, “Ông đi theo tôi lên đồn cảnh sát.” Tôi vừa ngạc nhiên vừa sợ hỏi lại, “Tôi có làm gì đâu mà anh bắt tôi lên đồn? Mà anh là ai mà dám ra lệnh cho tôi?” Tôi vừa hỏi xong mới biết mình hó, vì khi anh ta quay lại quần áo chỉnh tề thì tôi mới chú ý, anh ta là trung úy cảnh sát. Lúc đó anh ta nói rõ ràng, “Đốt nhà là việc nghiêm trọng, ông phải theo tôi lên đồn để giải thích.” Mặc cho tôi giải thích thế nào anh ta cũng không chịu nên tôi đành phải đi theo nếu không muốn bị anh ta còng tay. Lúc chúng tôi xuống thì thấy nàng thơ của tôi đang đứng ở cái cánh cửa bị đóng gây lộn với anh bảo vệ tên Tùng. Anh trung úy hãnh diện nói với anh ta, “Mọi chuyện đã xong, tao dập tắt lửa rồi. lát nữa mày lên thu dọn.” Tùng cảm ơn rồi rít, nói nịnh anh ta vài câu rồi lấy chìa khóa ra mở cửa khách sạn. Anh trung úy, tên Hùng, quay sang nàng thơ của tôi, anh ta ra lệnh cho tôi và cô ta, “Hai người theo tôi lên đồn, tội đốt nhà không có nhẹ đâu.” Cả hai chúng tôi đều phản đối, nhưng anh ta không thèm để ý. Cô Cúc “khùng”, như anh trung úy nói không thèm nói thêm lời nào, mau chóng bước lên trước trong khi tôi đang ngó người ra nhìn anh trung úy, chờ anh ta ra lệnh xem đi lên đồn bằng gì. Té ra anh ta cũng bước theo Cúc và khi thấy tôi đứng lơ ngơ ở đó, anh ta bảo, đi theo tôi. Lúc đó tôi mới nghĩ rằng cái đồn cảnh sát đó là cái đồn trong khu vực chúng tôi. Tôi đã từng đi ngang đó vài lần nhưng không để ý. Chúng tôi đi bộ chừng hai trăm thước, rẽ trái sang một con đường nhỏ và đứng như tôi đoán, cái đồn nằm

cách cái khách sạn chừng hơn 500 mét. Trong đồn có một anh trung sĩ ngồi ở đó, thấy Hùng anh ta vội đứng lên chào. Hùng không chào lại, anh ta kéo cái ghế ngồi xuống sau bàn làm việc, rồi chỉ tay vào hai cái ghế phía trước bảo chúng tôi ngồi xuống. Anh bắt đầu,

“Tại sao hai người lại muốn đốt cái khách sạn?”

Cô Cúc cãi lại,

“Tôi không có đốt khách sạn, tôi chỉ đốt phong long thôi.”

Mọi người đều ngó ra, Hùng vặn hỏi,

“Đốt phong long? Làm gì mà lại đốt phong long trong phòng ngủ?”

“Tại cái ông già này. Ông ta mở hàng xui xẻo quá nên tôi phải đốt phong long.”

Hùng và anh trung sĩ phá lên cười, dường như họ biết nhau cả, Hùng hỏi một cách chế nhạo,

“Em... cô bán hàng gì mà...”

Nhưng cô Cúc ‘khùng’ cũng không vừa gì,

“Tui bán hàng gì hai anh cũng biết rồi, mua rồi, hỏi làm chi?”

Nghe thế, Hùng nín cười nghiêm trang lại, quay sang hỏi tôi,

“Ông làm gì cô ta mà cô ta phải đốt phong long?”

Tới lúc này tôi biết tình hình đã nghiêm trọng, nếu không cẩn thận là đóng tiền phạt vỡ mặt mà không chừng còn bị xấu hổ mất mặt với mọi người. Thời may tôi thấy trên bàn anh trung úy Hùng có một tập thơ của Xuân Diệu, tôi mừng quá kể lại toàn lý do. Dù hơi mắc cỡ, lúng túng nhưng mọi người đều hiểu, nhất là Hùng. Anh ta hào hứng hỏi tôi,

“Thế ông đã có một bài thơ được đăng báo rồi à? Chúc mừng ông.”

Và anh ta hãnh diện bảo,

“Tôi cũng có mấy bài thơ đăng báo và đang viết thêm, nhưng bận quá chưa gởi cho nhà báo.”

Chúng tôi như gặp tri kỷ, nói huyên thuyên về những khó khăn làm một bài thơ và sự hãnh diện lần đầu có bài thơ được đăng trên báo, quên cả Cúc và anh trung sĩ. Cô ta bực quá cắt ngang,

“Nhu vậy xong chưa? Tôi về được chưa?”

Hùng lúc này cũng không còn gay gắt, nhưng anh ta tò mò hỏi Cúc,

“Được rồi tôi sẽ để em về, nhưng bác đây là người đang hoang, một thi sĩ đi tìm hứng làm thơ. Bác ấy kể đã năn nỉ chứ không làm gì xấu. Tại sao em không giúp, lại đốt phong long? Mà tại sao em lại đốt phong long? Em có bán cái gì đâu ngoài...”

Cái cách anh ta bỏ lửng câu và cười đều làm Cúc nổi khùng, cô ta lớn giọng,

“Tui đâu phải đồ chơi mà ông biểu tui ưỡn ẹo cả giờ cho ông coi, tui là con người chứ đâu phải chó, mèo, con búp bê đâu? Đừng tưởng tui làm nghề này rồi muốn gì thì muốn.”

Hùng gờ tay ngăn tôi nói, rồi bảo Cúc,

“Tôi chỉ hỏi cô giải thích cho tôi cô bán gì mà đốt phong long? Người ta đi bán hàng này nọ, bán không được thì mới đốt phong long. Còn cô không cầm cái gì để bán mà cũng đốt bậy bạ lỗ cháy nhà rồi sao?”

Cúc suy nghĩ một chút rồi nhìn hai chúng tôi, rồi hỏi một cách nghiêm trang, không có vẻ khùng chút nào,

“Hai anh là thi sĩ, nghĩa là có làm thơ phải không?”

Chúng tôi gật đầu nhanh đồng tình. Cúc tiếp, nói một mạch,

“Hai anh làm thơ là muốn có người đọc, phải không? Nếu mà được đăng báo thì hãnh diện, phải không? Còn nếu được in sách mang bán thì mừng lắm, phải không? Còn có người mua mà mua nhiều nữa thì chắc cúng ông bà ông vải luôn, phải không?”

Chúng tôi gật đầu lia lịa theo từng câu hỏi của Cúc. Cô ta được thể nói luôn,

“Thế lúc bán không được hai anh có bức tức, muốn làm gì xả xui hay không?”

Tôi chưa kiểm được câu trả lời thì Hùng đã nghiêm nét mặt nói với Cúc,

“Em nói đúng, nhưng không thể so sánh như thế được. Nghề làm thơ là nghề cao quý, mỗi bài thơ là một sản phẩm tinh thần. Tụi anh phải vắt óc ra mới làm được một bài chứ đâu như em...”

Cúc ngắt lời anh ta, mĩa mai,

“Phải một nghề cao quý, phải vắt óc. Thế các anh nghĩ nghề của tui như thế nào, cực khổ như thế nào mới kiếm được đồng tiền. Ngoài ra, các anh được người ta khen, còn tui tui thì mang tiếng, nhục nhã. Mấy anh phải làm bài thơ hay mới mong có người đọc, người mua. Tui tui cũng vậy, phải chiêu khách dù không muốn, phải có nghề khách mới trở lại, còn không nó chửi, nó đánh. Làm thơ như mấy anh thì phải vận dụng đầu óc. Nó ở đâu? Nó cũng ở trong người thôi. Cũng như tui tui vậy, cũng bán thứ ở trong người thôi. Trời cho anh cái óc, anh bán cái óc, trời cho tui cái đó, tui bán cái đó. Nếu có ai đọc thơ anh, bày đặt phách lối, chê tới chê lui, đòi anh viết kiểu này kiểu kia anh có tức không? Tui cũng vậy, tui bán cái đó mà ông chê nó, ông đòi này nọ thì có tức không? Tui tức quá tui không bán. Mới mở hàng mà bị vậy, tui xui quá thì tui đốt phong long...”

Anh chàng trung sĩ không dám cười thành tiếng, nhưng cứ ngoác cái mồm ra nhìn cô ta nói. Còn tôi và anh trung úy thì cũng thế. Chúng tôi cũng há hốc mồm nhưng không cười. Hùng có vẻ như chạm tự ái không muốn nghe cô ta nói nữa, anh ta cắt ngang,

“Thôi được rồi. Bây giờ tôi quyết định như thế này. Bác đây phải trả 2 lít... ý tôi nói là 200 ngàn vì đã là nguyên nhân suýt làm cháy nhà và làm náo loạn dân chúng. Cô Cúc sẽ được nửa số tiền đó vì bác đây đã làm cô Cúc xui xẻo, mất thời giờ làm việc.”

Tôi ngó người ra phản đối,

“Như thế sao được? Đó đâu phải lỗi của tôi...”

Hùng nghiêm khắc nhìn tôi nói,

“Bây giờ bác muốn đóng phạt hay muốn tôi nhất tạm bác đêm nay rồi đưa ra tòa về tội suýt gây ra cháy nhà?”

Nghe thế tôi sợ quá, vội móc bóp rút hai trăm ngàn đưa Hùng để cho xong chuyện để còn vội ra về kéo mẹ vợ lại nghi ngờ. Khi tôi bước chân ra cửa thì nghe Hùng nhắn với Cúc,

“Đấy tiền của em đây. Nhớ kỳ tới giảm giá cho anh nhé.”

Hắn chẳng cần nói nhỏ, chẳng cần sợ tôi và anh trung sĩ nghe. Tôi đi về thất vọng nã nẽ, tiếc cho số tiền đã mất mà chẳng được gì. Không có một kỷ niệm đẹp để nào với nàng thơ để tạo hứng cho bài thơ tuyệt tác thứ hai. Vừa bước đi tôi vừa nghĩ tới những lời so sánh của Cúc “khùng”. Tôi thấy có gì sai sai trong đó, nhưng cũng như bài thơ chưa làm được, tôi chưa tìm được câu trả lời.

Dương Vũ

=====oOo=====

*Gió đi xào xạc
thờ ra hơi lạnh
trên cành cây cao*

(Thu)





THU
LUÂN TÂM



Thu đã về đây bước ngập ngừng
Áo vàng thơm quá ngõ hương xuân
Trời ghen môi đỏ mây thay áo
Rừng núi mơ tiên bướm gọi mừng

Lối nhỏ gót hồng dấu cỏ xanh
Gió trêu hoa lạ lá hôn cành
Ngày mai lá sẽ buồn tan rã
Cũng giống như ngày em vắng anh

Trời đất già nua nên rất buồn
Mưa chiều che mắt sợ lệ tuôn
Hàng cây hò hẹn thêm hờn tủi
Nắng đã lồi thề thẹn gặp sương

Tóc sầu vương vấn nợ ba sinh
Biết nói làm sao chuyện chúng mình
Đất khách lòng đau đêm thức trắng
Chờ nghe chim hót gọi bình minh

Sân trước hoa lau nở muộn màng
Bụi đường không hẹn đón thu sang
Hôm nay chim khách không mời khách
Có lẽ còn đau chuyện lỗ làng

Núi biết vọng phu tự thuở nào
Đế buồn chinh chiến để hồn đau
Nghìn xưa bể hận mệnh mông quá
Biết có còn yêu những kiếp sau

Những chiếc lá vàng như hồn thu
Áo bay trắng xoá biển sương mù
Đường xưa hương cũ còn say mộng
Lòng vẫn chưa yên chẳng dám tu

Đêm thu tình tứ quên đất trời
Yêu từ gót nhỏ đến bờ môi
Mai về cuối nẻo đường hư ảo
Vẫn nhớ hương thu lẫn dáng người...

Luân Tâm - MD 09/04/02

(Trích trong TT "HƯƠNG ÁO", Minh Thư Xuất bản, MD/USA.2007, tr.316-317)

*Gió đi xào xạc
thở ra hơi lạnh
trên cành cây cao*

(Thu)





BUỔI THU VÀNG

STEVEN N.

Buổi thu vàng mộng tràn lên thương nhớ
Đất trời biêng biếc đẹp như mơ
Chân đạp lá hồn xao xuyên ngân ngơ
Em ở đâu ta vẫn chờ vẫn đợi
Cánh chim nào biên biệt xa xăm
Bay qua hư không sao ta nhìn thấy vết
Hằn in từ thuở ấy
Tim ta hồng và trời trắng màu mây
Thương nhớ người tình vẫn đọng đây
Lá rụng xuống hồn dâng lên chất ngất
Người hay chẳng tình chẳng mất bao giờ.
Buổi thu vàng trời đất nên thơ
Người ở đâu riêng lòng ta vẫn nhớ!
Vùng phương ngoại chân trời xa diệu vợi
Tình quê xưa âm i cháy trong hồn
Kỷ niệm nào vụng dại ngọt môi hôn
Giờ chẳng biết tìm đâu hương vị cũ
Ta lãng đãng cả một đời du thủ
Mùa vàng lên ấp ủ chuyện vô cùng
Đời nhọc nhằn nâng niu mộng phù dung
Đời ta vô dụng, ta thật là vô dụng!
Lá vàng rơi hồn chơi vui khôn tả
Hạnh phúc này một khoảnh khắc bao la
Nhặt lá vàng thơ thần một mình ta
Trời đất vọng lời thu ca trong gió
Steven N - Georgia, 1123



HỒN THU
ĐĂNG NGUYÊN



Bởi có Mùa Thu lá mới vàng
Heo may về gọi nhớ miên man
Vòng tay em nối vòng tay mẹ
Ôm cả quê hương tiếng dọi dàng.

Nên Thu vẫn thắm tình nguyên vẹn
Sông núi dù xa mấy dặm ngàn
Anh vẫn còn em bên cánh cửa
Dù đời chia biệt chẳng ly tan.

Đất Mỹ xa xuôi lòng chẳng Mỹ
Mang mang hồn lạc cõi trời Nam
Bốn mùa nhưng chẳng mùa riêng biệt
Màu nhớ y nguyên chẳng lụn tàn.

Gửi em chiếc lá vàng Thu cũ
Ép mãi trong tim thuở bẽ bàng
Duyên kiếp còn không thì cứ đợi
Thiên thu còn mãi mộng nguyên hàng.
Đăng Nguyên



CHIẾC LÁ MÙA THU

PHAN KHÂM

Còn chiếc lá trên cành
Chiếc lá vàng mong manh
Tàn thu về đầu ngõ
Đang phất phơ trước gió

Hững hờ chưa muốn rơi
Hiu hắt cuối chân trời
Đã nhuộm màu quan tái
Nằm mơ hoài mơ mãi

Lá dưới cội về cành
Hai chiếc lá đổ dành
Bỏ quên đi hờn dỗi
Đang giữa mùa xá tội

Mở cõi lòng vị tha
Cuộc tình lại nở hoa
Khi em quay trở lại
Dấu vết nào ái ngại

Ngày tháng nào chia ly
Giây phút xóa tan đi
Tối gần nhau miên viễn
Đêm cầu kinh tụng niệm

Sáng chợt nhớ môi hôn
Qua đâu bề sống còn
Vẫn mang nhiều ước vọng
Như trời cao biển rộng

Thu tàn, đông lại sang
Ở giữa cõi nhân gian
Cuộc đời như chiếc lá
Xin đời này tất cả
Vẫn đong đầy yêu thương

Phan Khâm



THU VỀ

Em từ lục bát bước ra
Này em cứ để cho tà áo bay
Chớm thu trời thấy hay hay
Hoàng hoa xin hẹn một ngày sang sông

Phan Khâm



TÌNH TÔI CON ĐỐC NHỎ
PHONG CHÂU

Ta trở về thăm con đốc nhỏ
Kỷ niệm rong rêu đã phủ đầy
Đêm cúi xuống hôn từng ngọn cỏ
Giọt sương khuya cào cấu đôi tay

Khẽ hỏi thì thăm từng phiến đá
Dấu chân xưa lạc khuất nơi đâu
Em hiện hữu một đời xa lạ
Ta xa xôi nửa kiếp tình sầu

Guốc mộc sáng reo vui đốc nhỏ
Áo dài chiều nắng vạt tung bay
Ta cổ thụ giờ như ngọn cỏ
Giọt tình buồn trên đá ai hay

Ta hát tình đầu con đốc nhỏ
Lời cuồng si của kẻ u mê
Em ra đi hồn sầu bỏ ngõ
Con đốc buồn loài蝶 tử tê

Thôi nhé già từ con đốc nhỏ
Hẹn trăm năm với gió cùng mây
Còn yêu ta – em nhỏ vai gầy
Xin nhỏ lệ mừng vui – vĩnh biệt

Phong Châu



KHÔNG CÓ GÌ TỰ NHIÊN

NGUYỄN TÚ

Hai chữ "*tự nhiên*" thường xuyên thốt ra đầu mỗi câu chuyện, ai cũng từng dùng!

Thực sự, có phải quả không có gì tự nhiên mà có! Sự tự thành của nhân duyên cha mẹ vợ chồng con cái anh em cả đến bạn bè... dường như đã có liên quan nghiệp duyên nhân quả. Cùng trong một gia đình đã không giống tánh ý nhau dù sinh trưởng cùng nhau một mái nhà. Trong Kinh Phật có nói đến mấy loại con: Có con sinh ra hiếu thảo vẹn toàn có khi còn chưa vừa lòng cha mẹ; Có con đến để đóng vai phá gia chi tử; Có con chỉ mượn phương tiện để đến hết duyên ra đi không vấn vương hệ lụy; còn có các vị con Phật suốt đời xuất gia phụng sự Tam Bảo lợi pháp hoằng sanh.

Trong đạo nghĩa vợ chồng kẻ hạnh phúc người long đong có đôi sống với nhau trọn đời có khi phải chia đàn xẻ ghé, cũng đâu có ai muốn làm kẻ thứ ba vậy mà cũng phải ngậm ngùi với tâm sự của kẻ đến sau!

Vậy lẽ đời đưa đẩy hai chữ nghiệp duyên, phải chăng mỗi người đều đã có một số phận đã an bài!

"Bất phong trần phải phong trần

Cho thanh cao mới được phần thanh cao"

(như lời của thi hào Nguyễn Du trong tuyệt tác truyện Kiều)

Đời sống tâm linh tôn giáo của mỗi người dường như cũng ảnh hưởng chữ duyên nhiều đời. Người theo chân Phật, người thờ phượng Chúa, cũng có nhiều đạo phái khác nhau họ đều có lý tưởng niềm tin riêng không ai có thể thay đổi. Bên cạnh nghiệp duyên còn có nhân quả hiển hiện nhãn tiền, mọi việc hình như vay trả quá mau thời gian cũng vậy ai cũng có cảm tưởng trôi quá nhanh dù đồng hồ vẫn tíc tắc đều đặn. Có phải vì đời sống quá bận rộn mãi chạy theo công việc mà quên cả thời gian.

Hoàn cảnh sống của mỗi người cũng phải theo nghiệp duyên mà diễn biến an vui hạnh phúc hay đau khổ ly tan mãi đến cuối cuộc đời có khi mới biết mình có phúc cùng không! Bạn già gặp nhau chia sẻ "Ba quên Bốn có Năm không": Quên tuổi tác - Quên bệnh tật - Quên hận thù. Có gia đình- Có nhà riêng - Có bạn tri kỷ - Có quỹ tiết kiệm. Không bán nhà đi ở với con - Không trông cháu chỉ thăm cháu - Không ở cùng chỉ ở gần - Không từ chối khi con cho tiền dù ít hay nhiều - Không xen vào đời sống riêng tư của con cái.

Để đưa ra công thức này các vị cao tuổi hẳn đã trải qua những kinh nghiệm sinh hoạt trong cuộc đời để chọn cho mình phần nào an vui lúc cuối đời! Nhưng có mấy ai được trọn vẹn những điều mơ ước khi số phận vẫn ràng buộc vào những lẽ không có gì tự nhiên mà có.

Thế gian có bao lời ca ngợi Mẹ, vậy mà cũng có những người con không có trong trái tim của Mẹ, dù phụng dưỡng hiếu thảo bao nhiêu cũng bị ngược đãi cách xa.

Sinh hoạt thay đổi hoàn cảnh đổi thay tình người cũng có lắm đảo điên! Mẹ không thông cảm được cho con gái phải gánh vác gánh nặng gia đình lo bao nhiêu chi phí không hiểu ở đây không như quê nhà! Mẹ trông nom cháu phải được trả lương thậm chí cũng không chia sẻ với con việc nhà sống với nhau hoàn toàn là sự trao đổi.

Còn những bà Mẹ phải chịu đựng sự bạc đãi của con cái thì sao? Đóng vai người làm công không lương còn phải nghe những lời lẽ bất hiếu cư xử lạnh nhạt thiếu kính trọng. Có hoàn cảnh Mẹ phải lặn lội từ nhà đưa con này đến cửa nhà con khác ngậm ngùi thấm thía với câu: "Con nuôi Cha Mẹ tính tháng tính ngày". Cũng có những bà Mẹ độc thân không có chồng bên cạnh phải một mình nuôi con còn có bà Mẹ góa bụa đơn thân phải vừa làm Mẹ vừa làm Cha!

Việc giáo dục con cái thật khổ nhất là ở hải ngoại sinh hoạt xã hội tập quán có dị biệt để hội nhập và thành công là cả một nghệ thuật. Đa phần người cha dù không tuyệt đối nghiêm khắc cũng vẫn là người có ảnh hưởng mạnh nhất, Mẹ hay la rầy nhắc nhở nhưng trong ấy vẫn có sự chịu đựng bao dung, còn phải có kiến thức hiểu biết để giúp đỡ thông cảm cho các con trong những lứa tuổi có ảnh hưởng đến tâm sinh lý. Chưa kể đến trường hợp Cha Mẹ sống ly thân thật khó để giáo dục; một bên chỉ gần với con vài ngày trong tuần, một bên kỷ luật nghiêm khắc, một bên chỉ biết chịu đựng dỗi dằn! Chưa nói đến điều đau lòng cho con trẻ ở giữa băng khuâng khi phải nghe biết bao điều ngang trái của Cha Mẹ! Biết bao điều ảnh hưởng đến tâm lý của trẻ thì nghiệp duyên nhân quả nhiều đời quả không có gì tự nhiên.

Vậy đã không có gì tự nhiên mà có thì trong cuộc sống hãy xem nhẹ những gì xảy ra đến những được mất vinh nhục trong đời. Có một câu có thể áp dụng để được nhẹ nhàng giải thoát mọi phiền não thù hận: " Con nợ đã lấy đủ đi rồi thì đừng đòi trả thêm".

Mọi việc diễn biến đều có nguyên nhân. Khi ngộ được điều này có phải chúng ta nên chọn thái độ chấp nhận để sau đó được giải thoát nhẹ nhàng không chấp trước để tìm sự an vui. Có người còn cho rằng hãy vui vẻ trả nghiệp để không phải tạo thêm nghiệp mới.

Sống bao dung, nhìn sâu để hiểu, có khi phải đặt mình vào vị trí của người để tìm sự thông cảm. Có câu tha thứ cho ai là tự cho mình sự an vui.

Cuộc sống vốn ngắn ngủi vô thường

Hãy: "Cám ơn đời mỗi sớm mai thức dậy

Ta có thêm một ngày nữa để yêu thương"

Nguyễn Tú



QUÀ TẶNG MÙA THU

LÊ MAI LĨNH

(bài thơ làm sau một cơn mơ đẹp)



Anh tặng em những chiếc lá vàng,
Như tín hiệu, mùa thu đã tới.
Ôi mùa thu Đông Bắc đẹp như tranh tĩnh vật.
Rừng thu, nội cỏ, ngàn cây,
Rực rỡ những màu thu chói lọi.
Lá muôn sắc, rừng muôn hương, mây muôn phương,
Tình một cõi.
Em trong anh.
Anh trong em.
Em hãy đến với mùa thu Đông Bắc,
Để cùng nhau nghĩ về mùa thu Hà Nội.
Của Tụ Lực Văn Đoàn.
Với Hương Cỏ Xanh, Cổ Ngư Hồng, Hồ Gươm Trắng, Một Cột
Nâu ...
Của ba mươi sáu phố phường lướt là lụa bạch.
Để nhớ tới những năm tháng học trò,
gối đầu lên Thạch Lam, Nhất Linh

Hoàng Đạo, Khái Hưng:

Hồn Bướm Mơ Tiên, Đôi Bạn, Đoạn Tuyệt, Sợi Tóc,
Bùn Lầy Nước Động.

Trong phong thư lá vàng gửi tặng em, quà mùa thu,
Anh đã gửi theo cái vé máy bay one way.

Nghĩa là, em sang mà không về.

Em tới mà không lui.

Em sẽ an giấc ngàn thu cũng thi sĩ:

Đôi Thông Hai Mộ.

Nếu em còn yêu đời, chưa muốn tới giờ lâm chung,

Chưa muốn chọn cho mình phút lâm chung.

Em hay ở lại bên nó.

Anh bên ni, sẽ chôn em trong núi lá vàng,

Anh tưởng tượng như thế.

Và mỗi ngày, anh ra huyết mộ, lạnh không em?

Anh sẽ đọc thơ ru em ngủ.

Tiếng thơ anh,

Có thể là âm thanh của loài chó sói, mùa động tình.

Tiếng thơ anh,

Có thể là tiếng vi vu của mây lang thang, gió phiêu du.

Tiếng thơ anh,

Có thể là dư âm cuồng nộ của một gã tình si.

Tiếng thơ anh,

Có thể là lời tuyệt vọng cuối đời của thi sĩ đam mê tình ái.

Tiếng thơ anh,

Tiếng thơ anh.

Em,

Nàng Thơ.

Em có thể đến mà cũng có thể không.

Nhưng mùa thu và lá vàng Đông Bắc luôn chờ đợi và mong em
đến.

Em bình tĩnh, bình thân, bình tâm,

Mở lòng Bác Ái, Từ Bi,

Không kém phần Hỷ Xả.

Mà lên đường.

Từ hôm nay,

24/24

7/7

30/30

12/12

100/100

Anh có mặt tại phòng đợi,

Chờ Nàng Thơ.

Lê Mai Linh

“It was one of those early November mornings that are as beautiful as any in spring. There was gold everywhere, drifts of it on the elm tree, flakes of gold under our feet, gold dust on the hedges, liquid gold in the refracted falling light.”

Đó là một buổi sáng đầu tháng Mười Một, đẹp không kém gì những ngày xuân rực rỡ. Màu vàng hiện diện khắp nơi, từng lớp phủ trên cây du, những mảnh hoa vàng li ti dưới chân, bụi vàng vương trên hàng rào, và ánh vàng lỏng lẻo trong làn sáng khúc xạ đang rơi nhẹ.

- **Elizabeth de Beauchamp Goudge (24/4/1900 – 1/4/1984)** là một nhà văn người Anh chuyên viết tiểu thuyết và sách thiếu nhi. Bà đoạt huy chương Carnegie năm 1946 với tác phẩm *The Little White Horse*, cuốn sách sau này được J.K. Rowling xem là nguồn cảm hứng trực tiếp cho loạt truyện Harry Potter. Elizabeth Goudge từng rất nổi tiếng ở Anh và Mỹ, và được chú ý trở lại vào năm 1993 khi cuốn *The Rosemary Tree* của bà bị đạo văn.



THƠ XUỐNG HỌA “MÙA THU”

TÂM MINH NGÔ TẶNG GIAO, TUỆ NGA,
TÔ GIANG TỬ - NGUYỄN QUANG NHẠ

TRỜI VÀO THU

(bài Xướng)

Tuổi trời thấm thoát đã vào Thu
Rừng lá vàng rơi dệt mộng mơ
Dĩ vãng đã qua nào tiếc nuối
Tương lai chưa tới há mong chờ
Vuốt làn tóc bạc khơi thi hứng
Xoa nếp da nhăn gọi tứ thơ
Nở đóa hoa lòng vui hiện tại
Thong dong ta nhẹ bước vân du.

Tâm Minh Ngô Tặng Giao
(Virginia, mùa Thu 2014)



GIÓ THU

(bài Họa)

Nắng đã vàng thu... lại Gió Thu
Ngược dòng ký vãng, cánh hồng mơ
Lối vào Hoa Tạng, Chuông Vi Diệu...
Nẻo đến Chân Như, Biển Huệ Chờ
Gió sớm thanh thanh, Hương Tịnh Khiết
Mây chiều bát ngát, Tiếng Bình Thơ
Vào Thu ai gọi! Hồn Thiên Cổ...
Trăng sáng đỉnh trời, Trăng lãng du...

Tuệ Nga

(Oregon, mùa Thu 2014)



THU CẢM NƠI ĐẤT KHÁCH

(bài Xương)

Thu về lã chã lá vàng rơi,
Đầm ấm ngày vui sắp hết rồi.
Cát chuyên, mây bay, mù mịt đất,
Mưa rền, sấm động, ừ ê trời.
Quê người khó kiếm đài sen nở,
Đất khách khôn trông mộng trúc chồi.
Giá lạnh, thu phong, buồn thấm thía,
Bâng khuâng chạnh nhớ nước xa vời!
Tô Giang Tử - Nguyễn Quang Nhạ (1908-1994)
(VA, Thu 1986)



MÀU THỜI GIAN

(bài Họa)

Xào xạc ngoài song tiếng lá rơi,
Gió thu lạnh lạnh thoảng qua rồi.
Bồng bênh mây tụ ven đầu núi,
Lò lững nhận chao khuất cuối trời.
Hoa úa, nụ non đua hé nhụy,
Tre già, măng nõn vội đâm chồi.
Màu thời gian ướp vàng muôn lá
Trong nhịp đời trôi mãi tuyệt vời!
Tâm Minh Ngô Tằng Giao
(VA, Thu 1996)





ĐÊM THU
ĐĂNG NGUYÊN

Đêm hoang vu, đêm hoang vu
Sương mù phủ kín hơi Thu lạnh nhiều
Cô đơn hồn lạc bến xiêu
Tưởng như đời đã phiêu phiêu bến bờ

Bên đời cỏ ướm che mờ
Im hơi lặng tiếng xác khô thuở nào
Vọng từ ngôn ngữ xanh xao
Như con bướm trắng lạc vào thế nhân

Nẻo về quây quắt hóa thân
Ta và bướm cũng tưởng chừng như nhau
Trăm năm thế sự mà đau.
Một mình ngồi đếm Thu màu nhạt phai.
Đăng Nguyên

*Mây qua đồng ngô
hoa cúc hé nụ
bụi cỏ vàng khô*

(Thu)





CHẮC LÀ THU
CAO MỸ NHÂN



Như hơi thở hôm qua
Còn vương trên áo cũ
Hay hơi thở hôm kia
Còn nguyên trong nỗi nhớ

Ngoài không gian hôm nay
Có một vườn nắng vỡ
Có một cánh dù bay
Mang theo cuộc tình lỡ

Ngày vừa tan trường hạ
Lá bồ đề đã rơi
Phải rồi thu đang tới
Sắc vàng mây chơi vui

Vị thiền sư xóm núi
Bước loanh quanh đôi mơ
Người tình xưa hấp hối
Bài sám chàm trong thơ...

Cao Mỹ Nhân



VÀO THU
MINH THÚY THÀNH NỘI

(Ngũ Độ Thanh)

Sáng điểm sương choàng lạnh lẽo ôi
Nàng thơ gọi cảm xúc đây rồi
Êm đêm hạ trắng bay nhùng cảnh
Nhẹ nhõm thu vàng thổi chiếm ngôi
Dõi lá bao chùm roi dọc biển
Nhìn hoa những đám rụng quanh đời
Thương mùa quyến rũ đan lời dệt
Dạo bước an nhàn khẽ mím môi

HỒN HOANG

Lá rụng thu tàn lạc bến mê
Chân hoang ngó ngần ánh trăng thề
Phù vân mấy thuở tràn đau buốt
Ảo mộng bao thời nhuộm tái tê
Tóc rối cầm gương soi tuổi vãn
Đời rêu thả gió nhạt sương kê
Chơi voi tiếng khóc khô thâm lệ
Gượng bước trần gian đếm cõi về
Minh Thúy Thành Nội



TIẾNG NÓI CỦA MÙA THU HỒNG VÂN

Một mùa hè nữa sắp ra đi
Đã nghe Thu cất tiếng thầm thì
Tiếng nói mùa Thu nghe buồn quá
Khoi động hồn ta trong ai bi

Gió Thu trầm lặng thổi qua thềm
Mây Thu nhè nhẹ lướt êm êm
Nắng Thu yếu ớt màu vàng nhạt
Hoàng hôn khuấy động ánh trăng đêm

MỘNG CHIỀU THU

Thu sang lá vàng
Mây xám ngập tràn
Nghe lòng hoang mang
Khi tà dương đỏ

Nhớ nhớ người thương
Bao ngày xa cách
Để lòng vấn vương
Nên còn than thở

Gió khơi niềm nhớ
Quen nhau ngày nào
Ân tình chưa thấm
Nên hoài nhớ nhau

Hồng Vân



GỎI CHO EM
VÂN HÀ

Tôi muốn, gói mùa thu gói em
Gói vàng trăng cũ nép bên rèm
Gói con đường nhỏ vương đầy lá
Tiếng guốc gõ đều vang giữa đêm

Tôi gói cây đa khuất bóng trăng
Gói luôn chú Cuội với chị Hằng
Gói theo mây trắng làm lộ phí
Tôi cột vào, kéo gió kéo phăng



Em nhận đừng quên gói hồi âm
Bởi trái tim tôi cũng âm thầm
Gói em mà chẳng cần gói lại
Bởi đã tan vào trong đắm say

Mê muội, làm tôi quên hỏi thăm
Quên bánh trung thu buổi trăng rằm
Quên lồng đèn nhỏ, đi quanh xóm
Em có còn....hẹn ước trăm năm...

Vân Hà Atlanta - Aug 12 2025



NHÂN SINH TỰ TÌNH THU

THANH SONG NTKP

(Thập ngũ đoản khúc)

CÓ MỘT NOI...tôi luôn nhớ về
Dù đang ngập lặn giữa bờ mê
Cùng Thu rong ruổi đường thiên lý
Chợt thấm buồn, tha thiết nhớ Quê!

CÓ MỘT NOI...tôi học tập người
Thầy Cô uốn nắn đến đôi mươi
Cổng Trường cửa lớp lời khuyên nhủ
Thu giúp tôi nương suốt cuộc đời

CÓ MỘT NOI... tôi không thể quên
Tuổi từ thơ ấu đến hoàng hôn
Đường lá me mang tên Tự Đức
Tôi cùng Thu hạnh phúc hồn nhiên

CÓ MỘT NOI...Thu thấm thiết tình
Trải bao gian khó lẫn hy sinh
Căn bếp nghèo, cơm rau giản dị
Chung sức nuôi con chẳng kể mình

CÓ MỘT NOI...Thu nhắc nhủ tôi
Tim hãy bao dung trọn cuộc đời
Đập như nhắc nhở xin ghi nhớ
Mỗi sát na, ân nghĩa của người

CÓ MỘT NƠI...Đời dẫu thác ghềnh
Thu vàng ươm lá thoáng bình yên
Vòng tay che chở lời êm ái
Mẹ vỗ về...“Con cố gắng lên...”

CÓ MỘT NƠI... khi hương lộc Trời
Đừng buông cay đắng nhé người ơi
Cùng Thu hoan hỷ, tâm từ ái
Môi mắt trao nhau nụ tuyệt vời

CÓ MỘT NƠI...tôi nhận ngọc rơi
“Dạ Mẹ” - Mừng nghe thốt một lời
Của người con, chẳng sinh cùng dưỡng
Mà thương - Không chót lười đầu môi

CÓ MỘT NƠI...tôi viếng trại hè
Người thưa, phố vắng bụi cùng xe
Cây rừng sóng biển hòa âm gió
Lòng thấy bình an thình lặng nghe

CÓ MỘT NƠI... trời nhạt rắng chiều
Chiếc xuồng Kayak nhấp nhô xiêu
Mẹ dõi mắt nhìn theo biển quạnh
Lòng gượng vui, sao khắc khoải nhiều!

CÓ MỘT NƠI...con ngồi cạnh Mẹ
Bếp lửa rừng khuya ấm áp hồn
Bữa ăn chan chứa tình thương trẻ
Ria từng miếng cá, lột con tôm

CÓ MỘT NƠI...Rau mướt nắng hiền
Chậu sen hồng nở đóa hoa nghiêng
Mắt Mẹ cùng con ngời hạnh phúc
Mẫu tử tình thương thật vẹn tuyền...

CÓ MỘT NƠI...ta đến, phải đi
Lúc xuôi tay, chẳng nắm cầm gì !?
Sao không hỷ xả cùng buông bỏ
Mảnh túi da chùng, vương vấn chi!

CÓ MỘT NƠI...đang tìm lại mình
Xin Thu nhắc nhở vén vô minh
Rõng rang thế sự, theo đường chính
Lục đạo luân hồi nguyện thoát sinh...

CÓ MỘT NƠI... sanh tử cuối đời
Thu sẽ cùng tôi bỏ cuộc chơi
Nghiệp duyên đã dứt, không trì níu
Đừng khóc...khi tôi mãn nguyện cười.

Thanh Song NTKP



*Xoáy nhẹ cuồng quay
thổi chiếc lá bay
mặt trời đi ngủ*

(Thu)



HỒN THU
NGUYỄN TƯỜNG GIANG

Gió đùa gió đùa đầu ngọn lá
Mặt trời yên trên sóng hồ đưa
Chút lạnh lạch lườn trong da thịt
Gây gây chiều lên gọi hồn mơ

Lòng thơ xanh đỏ theo hồn lá
Nhựa thanh xuân dư vị ngọt chua
Đã cạn đời ta chiều bóng ngả
Da thịt nồng mùa hạ đã xa

Tưởng nhớ một mùi hương trên tóc
Gió bên hồ thanh thản mùa xưa
Bước nhẹ trên lá vàng dáng nhỏ
Môi bên nhau ly rượu chín mùa

Em ơi một ngọn gió đùa
Mà anh tưởng cả ngàn thu đã về

9.98

Nguyễn Tường Giang



THÁNG 10 NGÀY THỨ BA

ĐẶNG TIẾN

[Để nhớ MỘT MÌNH VỚI MÙA THU của K.Paustovsky]

1.

Chưa bao giờ trời xanh đến thế
Hanh hanh gió và nắng rất trong
Tháng Chín tiết mạnh thu vàng cúc
Hoàng hoa tửu! Một mình bên sông.

Vòi vọi xa! Mảnh trăng đầu tháng
Khe kẽ vườn đêm tiếng dế giun
Quên bên trời một vì sao lạ
Bâng quơ thơ! Lại một tứ buồn!

Cuối thu, hình như theo cổ lệ
Xa gần quê cũ rú nhau về
Nhà hương hỏa anh em đoàn tụ
Trập trùng mấy nổi nẻo sơn Khê.

Hoàng hoa tửu! Trầm trầm vị đắng
Nhân sinh! Bóng chớp. Có rồi không¹
Mấy mươi năm dẫu tàn binh lửa
Li tán! Tha hương! Nảo! Nảo lòng!

Cuối thu, trời cứ xanh! Xanh quá
Nắng cứ trong! Trong đến nao lòng
Cả gió nữa! Hanh hao! Ròn rợn
Hoa cúc buồn! Như có như không...

¹ Ý thơ Vạn Hạnh Thiền sư.

2.

Yên tĩnh lạ! Cà phê nhỏ giọt
Dưới tầng xanh biếc, như ủ hương
Chậm chậm thời gian! Như ngưng lại
Dã thảo hoa lấp lánh ngậm sương.

Bạn già. Hẹn gặp. Thường lặng lẽ
Cái thừa ồn ào đã lùi xa
Thơ phú... hình như vào hồi nhật
Bận tâm chi! Mặc côi ta bà.

Nào! Chậm lại! Chậm nhất có thể
Chút hương thơm vị đắng cà phê
Một chút thơm thơm làn khói thuốc
Trời xanh qua khe lá! Ô kìa!

Mấy mươi năm lúc nào cũng vội
Cuộc mưu sinh gió cuốn bụi bay
Niềm sinh thú tưởng chừng cũng mất
Ta là ai? Ta cũng không hay.

Thôi! Không tiếc đời ta hữu hạn²
Như sáng nay trong vắt nắng thu
Vườn xanh lá! Xin đừng vội rụng
Ban mai này! Ban mai cho ta.

Đặng Tiến

² Ý thơ Tô Thùy Yên



ÁO HOA TRÊN PHỐ LÊ MỸ HOÀN

Se sắt vào thu hơi gió lạnh
Áo len khoác nhẹ ấm bên mình
Mím cười với bông hoa phù dung
Hè đi trong im lặng
Con nóng mới hôm qua
Anh như mùa Thu êm dịu
Tấm khăn san đủ màu
vừa quàng cổ
Ước mơ cũng vui trên giá vẽ
Chiếc cọ màu chấm được nụ môi hôn
Tư tưởng của tình yêu rạo rức
Cả sóng mắt trong xanh
Làn da se lạnh gió heo may
Sợi dây nơ buộc áo sau người
Tóc bay thì thầm nghe mùa thu nói
Cỏ hanh vàng rục rở bước chân êm
Màu rớt rơi óng ánh mé bên thềm
Qua khung cửa ai vừa nhìn lên
Em chợt thấy thu
Hàng cây gầy đang chuyển lá
Nắng hanh nồng rớt nhẹ
Hè mới đi rồi em khẽ mở
Cánh cửa hồn thu và giấc mơ
Tiếng xôn xao ngoài gió
Những tà áo bay muôn màu đang
rục rở phố thu lên.

Lê Mỹ Hoàn - 9/2024



DỐC SƯƠNG MÙ PHONG CHÂU



...Mày biết không? Nhà tao ở phía sau đường Bạch Đằng mà dân Đà Lạt hay gọi là cây số bốn, chắc có lẽ từ đó ra chợ Đà Lạt chừng bốn cây số. Từ đường Bạch Đằng vô nhà tao phải đi gần cả cây số nữa mới đến, nằm gần phi trường Cam Ly, lúc đi học tao phải đạp xe trên con đường đất nhỏ, bề ngang chừng hơn thước rồi mới đến đường Bạch Đằng nơi giáp với đầu dốc La Sơn Phu Tử. Con đường này dài chưa đến cây số và ở cuối đường, nếu quẹo phải là đường Phan Đình Phùng, quẹo trái đi lên Mả Thánh nhưng nếu cứ đạp thẳng trên đường nhựa sẽ đến trường Trần Hưng Đạo, đường này mang tên Nguyễn Hoàng, phía bên phải là ấp Hà Đông chuyên trồng dâu tây và bên trái là một quả núi toàn mồ với mả...không biết chôn từ đời thuở nào mà nhiều vô kể. Nhiều lần tao đạp xe đi ngang đây vào chập nhá nhem tối, đôi lúc cũng thấy rợn cả người. Nhưng chuyện tao kể cho mày nghe không phải là

chuyện ma ở Mả Thánh mà là chuyện có vẻ như là ma...mày có tin không?

Mày biết không? Đường La Sơn Phú Tử dài chưa đầy cây số mà một phần ba đường này là một đoạn dốc cao giáp với đường Bạch Đằng. Lúc đi học thì tao xố dốc, còn lúc về thì năm khi mười họa mới đạp nổi lên dốc, thường phải xuống xe dắt bộ lên cho hết đoạn dốc ngắn này. Vừa xuống hết dốc thì gặp đường Hai Bà Trưng. Mày biết không? Tao học lớp sáng nên hôm nào tao cũng dậy sớm mà trời Đà Lạt dạo đó hầu như lạnh quanh năm, phải mặc có khi hai ba chiếc áo ấm mới bớt lạnh và đi học buổi sáng thì lại có sương mù nên cả người tao, nếu không mưa ướt thì sương mù cũng làm áo quần lẫn tóc tai tao đắm sương. Tao học ở trường Trần Hưng Đạo từ những năm đệ thất, lúc học sáng lúc học chiều và tao chưa bao giờ vắng mặt một buổi học hay đi học trễ, thế mà...

Mày biết không? Có một buổi sáng, trời lạnh và sương mù dày đặc, tao đạp hết đoạn đường đất đỏ từ nhà đến đường Bạch Đằng thì tự nhiên như có người bảo bên tai: *“quẹo qua đường Phan Đình Phùng đến ngã ba chùa”* và tao nghe như thế nhiều lần. Khi tao đạp đến cuối đường La Sơn Phú Tử lại nghe *“quẹo qua Phan Đình Phùng đến ngã ba chùa”*. Chung quanh tao lúc đó chỉ thấy sương mù dày đặc và trời thì tối om khiến tao không còn thấy đường đi trước mặt. Trong đầu tao cứ nghĩ *“thế này thì làm sao đến trường không bị trễ học...”*. Đầu thì muốn đạp xe đến trường mà chân cứ đạp xe đi hướng khác. Bình thường tao cũng hay đạp xe trên đoạn đường này và nhớ có một fontaine nước nằm bên tay phải, nơi có con đường mòn băng qua đường Hai Bà Trưng. Tao cố nhìn nhưng chẳng thấy cái fontaine nước đâu cả. Trong đầu lại nghĩ *“tại sao mình không đạp xe đến trường mà lại đi đường này...”*. Nhiều lần muốn quay trở lại nhưng chân vẫn cứ đạp xe về hướng ngã ba chùa. Đạp thêm một đoạn nữa thì phía bên trái là một dãy nhà mười căn nơi có gia đình người bác của tao ở số 256 nhưng tao không còn thấy dãy nhà này nữa, nó biến đi đâu mất và trong tai tao vẫn còn nghe: *“đến ngã ba*

chùa...đến ngã ba chùa...". Mọi khi vẫn có sương mù nhưng tao vẫn còn nhìn thấy đường để đi, vẫn còn lò mờ thấy nhà cửa xe cộ hai bên thế nhưng hôm đó tao không còn thấy gì cả mà sương mù hình như mỗi lúc một nhiều thêm. Có một điều lạ là tao cứ đạp xe như thế gần giống như đạp trong bóng tối mà không đụng vào một ai và cũng chẳng có người nào chạm vào tao. Quả là kỳ lạ! Tao không biết thời gian đạp xe trên đoạn đường này là bao lâu cho đến khi hình như có một vật gì rất lớn tông vào chiếc xe đạp của tao khiến tao ngã nhào xuống mặt đường, khi hoàn hồn thì thấy cả người lẫn xe nằm chổng gọng trước cây xăng ở ngã ba chùa. Tao hoảng kinh vội đứng dậy nhìn quanh như người mất hồn. Có mấy người bu quanh và hỏi chuyện nhưng tao thật sự chẳng biết chuyện gì đã xảy ra. Có người cho tao hay: *"cậu đang đạp xe phía bên phải bỗng xe đâm sang bên trái rồi ngã xuống đường, may mà không bị thương tích gì...".* Tao đứng dáo dạt đầu chừng vài phút và nhận thấy quanh tao không có tí sương mù nào cả, bầu trời trong vắt sau những tia nắng ban mai rọi xuống khắp nơi...Khi tỉnh hẳn tao mới biết là mình đang trên đường đi học. Thế là tao vội vã nhảy lên xe đạp đến trường. Biết mình trễ nên tao đi thẳng vào văn phòng xin giấy cho vào lớp.

Mày biết không? Chuyện xảy ra như thế nhưng tao cứ nghĩ: *"chắc mình bị sương mù che nên đi lạc đấy thôi...".* Chuyện này tao không kể cho ông bà nghe, sợ bị rầy là chuyện hoang đường bịa đặt.

Mày biết không? Ngày hôm sau và ngày tiếp sau đó, khi vừa đến đầu dốc La Sơn Phu Tử thì chuyện lại diễn ra như ngày hôm trước. Hậu quả là tao đến trường trễ và bị đuổi về, không cho vào lớp. Tao không thể hiểu được chuyện gì khiến tao lâm vào tình cảnh như thế. Tao có đặt câu hỏi *"hay là ma bắt!".* Nếu ma thì phải xảy ra ở Mả Thánh chứ sao lại trên đường đi...mà tao thì chưa bao giờ bước chân lên đến Mả Thánh hay là làm điều gì trái khuấy đối với những người đã nằm sâu dưới những ngôi mộ kia. Sự việc xảy ra

làm cho tao sợ vì nếu cứ tiếp tục xảy ra nữa, thế nào tao cũng bị đuổi học. Đến ngày thứ ba khi tao vừa ló đầu vào nhà thì liền bị bà bô phán liền cho một câu: “Mày sao vậy? Giống người người mất hồn, sao không đi học mà trở về? Bị ma bắt hả?”. Nghe hai tiếng “ma bắt” tao càng hoảng kinh hơn và cả ngày hôm đó tao không ăn uống gì và ngủ li bì. Ông bà bô tưởng tao bị bệnh nên cứ để cho tao ngủ suốt ngày hôm đó và qua đêm luôn.

Mày biết không? Tối hôm đó tao ngủ thấy chiêm bao chuyện xảy ra trước đó. Thế này. Lớp tao có thằng bạn tên Nguyễn Mai học khá giỏi và hiền lành, không bạn bè, không đàn đúm, đến trường vào lớp, tan học lui thủi về nhà và chỉ có một mình tao chơi với hắn nên hắn cũng mẫn và nhiều lần rủ tao về nhà hắn chơi. Nhà hắn ở tận dưới ấp Cô Giang và đi học bằng xe đạp mỗi ngày. Hắn có người anh học trên hắn hai lớp. Đến nhà chơi nhiều lần và biết anh hắn có một tủ sách chừng năm sáu chục cuốn nên nhiều lần tao tò mò đến đọc các tựa đề sách. Có lần tao thấy ở gáy một cuốn sách có tựa ghi “Liêu Trai Chí Dị” của Bồ Tùng Linh. Tao từng nghe một người chị nói về sách “Liêu Trai Chí Dị” kể toàn những chuyện ma quái kì ảo lạ thường rất hấp dẫn của tác giả người Trung Hoa viết vào thời nhà Thanh ở cuối thế kỷ thứ 17. Một hôm tao bạo miệng bảo hắn lấy cho tao mượn cuốn “Liêu Trai Chí Dị” để đem về đọc. Lúc đó không có anh hắn ở nhà nên hắn lén lấy cuốn sách đưa cho tao. Về nhà tao đọc một hơi hết cuốn truyện chỉ trong một đêm, đúng là toàn những chuyện thần tiên, ma quái, hồ ly, lang sói cạp beo khi rần...chẳng hạn như chuyện “Thiến Nữ U Hồn” kể chuyện chàng trai họ Ninh trên đường đi vào tá túc trong một ngôi chùa, tình cờ quen Yến Xích Hà. Cô này đã chết 18 năm trước bị yêu tinh khổng lồ bắt phải quyến rũ người để giết. Chuyện “Họa Bi” kể về một chàng trai đi đường gặp một cô gái nói là bị lâm nạn, chàng trai cứu nàng rồi mang về nhà để sống chung. Một đạo sĩ phát hiện nơi chàng có tà khí nhưng chàng không tin. Về nhà lén nhìn cô gái thì phát hiện ra đó là con quỷ khoác tấm da người. Chuyện “Họa Bích” kể chuyện hai chàng trai họ Mạnh và họ Chu vào chơi một

ngôi chùa. Chu thấy trong phòng có một bức tranh vẽ trên tường và thấy một cô gái rồi cùng nhau yêu đương. Mạnh đi tìm không thấy Chu nên hỏi vị sư già. Vị sư liền gọi Chu từ bức vẽ đi ra. Mạnh và Chu hãi sợ bèn bái biệt nhà sư ra về...Đại khái có cả hàng trăm truyện nội dung tương tự như thế.

Mày biết không? Một hôm có thằng bạn tao đến nhà chơi thấy cuốn “Liêu Trai Chí Dị” để trên bàn học mà tao chưa kịp trả lại cho Mạ. Tên này năn nỉ mượn, nói đọc xong ngày mai mang trả liền. Tin lời nên tao đưa cho hắn mượn. Hôm sau không thấy hắn mang trả. Tao có nhắc nhiều lần mà không biết vì có gì mà hắn cứ hẹn hết ngày này sang ngày khác. Sau đó tao quên bằng luôn việc đòi sách và cũng quên luôn việc tao đã mượn cuốn đó của thằng Mạ.

Mày biết không? Một hôm vừa vào đến sân trường thì mấy thằng cùng lớp cho hay là sáng hôm trước thằng Mạ bị xe nhà binh đụng chết tại ngã ba chùa gần cây xăng. Tao nhớ ngay là chưa trả cuốn “Liêu Trai Chí Dị” cho hắn. Tối hôm đó tao ngủ thấy thằng Mạ hiện về đòi sách. Trong chiêm bao hắn bảo: *“vì cho mày mượn cuốn “Liêu Trai Chí Dị” không trả nên khi anh tao thấy trong kệ sách mất cuốn đó thì hạch hỏi tao. Tao không dám nói cho mày mượn và bị anh tao tát cho hai bạt tai...”* Bằng đi cả tuần lại xảy ra việc tao đi học nhưng không đi đến trường mà lại đạp xe đến ngã ba chùa liên tiếp trong ba buổi sáng. Tao nghĩ đến việc phải tìm cách trả lại cuốn “Liêu Trai Chí Dị” cho hắn.

Mày biết không? Không biết trời xui đất khiến thế nào mà thằng bạn lại mang cuốn “Liêu Trai Chí Dị” trả lại và tao tìm đến nhà để trả cho anh hắn. Đến nơi thì hàng xóm cho biết gia đình hắn đã dời đi nơi khác. Đạp xe từ ấp Cô Giang để về nhà thì trời đã chập choạng tối và sương mù không biết nơi đâu kéo về che cả đường đi. Tao đạp xe ngang qua ngã ba chùa, đến cây xăng nơi tao bị vấp té ba lần thì dừng lại, vào hỏi người bán xăng là mấy hôm trước có người học trò bị đụng xe ở đây phải không? Người bán xăng nhìn tao và đưa tay chỉ phía trái cây xăng nơi có mấy nhánh hoa glaioul

đã héo nằm bên vệ cỏ. Lúc đó bên tai tao nghe tiếng của thằng Mai: “*Hãy đưa sách cho tao...hãy đưa sách cho tao...*”. Thế là tao cầm cuốn “*Liêu Trai Chí Dị*” đến đặt ngay bên mấy nhánh hoa tàn xong vội vã phóc lên xe đạp một mạch về nhà. Cả người tao ướt đầm mồ hôi mặc dầu trời lúc ấy rất lạnh.

Người kể câu chuyện trên tên Lê Văn Hải học cùng lớp nhưng khác ban với kẻ viết lại câu chuyện này. Hải đi Võ Bị khóa 19. Noel năm 1971 tình cờ gặp Hải trong quán Brodard trên đường Tự Do ở Sài Gòn khi Hải về phép. Sau vài câu thăm hỏi, chúng tôi nhắc vài mẩu chuyện xưa khi còn đi học và Hải đã kể cho tôi nghe câu chuyện trên và lúc nào Hải cũng bắt đầu câu nói bằng “*Mày biết không? Mày biết không?*” khiến tôi nhớ mãi. Hải tử trận vào ngày 26 tháng giêng năm 1973, một ngày trước hiệp định Paris được ký kết!

Phong Châu

===oOo===

"Autumn carries more gold in its pocket than all the other seasons."

“Mùa thu mang trong túi mình nhiều vàng hơn bất kỳ mùa nào khác.”

- **Jim Bishop** (Sinh 21 tháng 11 năm 1907 – 26 tháng 7 năm 1987) là một nhà báo và tác giả người Mỹ, nổi tiếng với cuốn sách bán chạy *Ngày Lincoln bị ám sát (The Day Lincoln Was Shot)*.



TẢN MẠN XUÂN THU

VÂN HÀ

Tự trường là mùa thu, bài học tôi còn nhớ man

mán... lá ngoài đường rụng nhiều và trên không là những đám mây bàng bạc.... (*Tôi Đi Học của Thanh Tịnh*). Vâng, bây giờ trời đã vào thu, ở vùng cao nguyên này, khi thu đến, lá sẽ vàng một góc trời. Khi thấy chiếc xe buýt vàng chở học trò đậu ở ngã ba trước nhà, tôi hiểu rằng mùa thu đã tới.

Ở đây, tôi thích hai mùa: Xuân và Thu. Nhưng thích nhất là mùa thu.

Mùa Xuân hoa lá tha hồ nảy lộc đâm chồi. Khí hậu còn lạnh, mà tôi hay nhủ thầm “cây cỏ còn ham sống nói chi con người.”

Thật thế, buổi sáng đi bộ trong công viên, những con đường quanh co được tráng xi măng, đi lượn trong khu rừng giống như hoang sơ nhưng thật ra là được chăm sóc cẩn thận. Tôi nghe tiếng lá đánh vào nhau xào xạc, tôi lại nghĩ à chúng nó đang chào nhau chúc buổi sáng tốt lành và nhất là khi tôi bắt gặp những mầm xanh vừa nhú lên, có khi giữa khe nứt của đường mòn, tôi cũng thấy chiếc lá nõn như khoe khoang sự hiện diện của nó.

Tôi yêu lắm, trò chuyện để khuyến khích nó cứ vươn lên mà sống.

Nói tới cỏ cây, không hiểu sao tôi luôn thấy đau lòng khi nhớ đến cây cao su, một lần đi thăm mộ người anh rể gần vườn cao su Long Thành, trên thân những hàng cây thẳng tắp, tôi nhận ra các cây bị rọc cho mủ chảy ra, những giọt mủ trắng như sữa, nhỏ xuống đến cạn, rồi có vết băng bó, tôi nghe đau. Té ra không chỉ làm người mới biết khổ đau, cây cao su chắc cũng đau đớn lắm, vì vết thương này chưa lành đã bị chửa vết khác, chắc nó cũng than thầm “kiếp sau không làm cây cao su, làm cây mù u chắc khỏe hơn nhiều.”

Tuy nhiên, mùa xuân hoa nở thì... có người bị phấn hoa hành hạ khi cơ thể dị ứng với nó, nhất là phấn thông. Nào là nháy mắt, ngứa mắt, sưng đỏ cả mặt mũi, viêm xoang, đau đầu. Tôi cũng không ngoại lệ nên ít yêu mùa xuân hơn.

Nói đến tựu trường là tôi nhớ đến lúc con gái tôi 18 tuổi, đậu vào trường USC bên tiểu bang California, cứ mỗi lần tiễn con đi học, đưa lên phi trường, nhìn con kéo Vali một mình trong đám đông là tim tôi đau nhói, thương con nhỏ bé, sống xa nhà, con sẽ phải đương đầu với những khó khăn, vừa học vừa tự lo cho sinh hoạt hằng ngày, tôi thương đứt ruột, nên cứ vài tháng tôi lại bay qua thăm. Bây giờ con đã thành tài, đi lính 8 năm rồi xuất ngũ, con đã mạnh mẽ hơn tôi tưởng rất nhiều.

Mùa thu ở đây hanh hanh gió nhẹ, mát mẻ dễ chịu, chớm thu, mưa khi lất phất khi thì giông tố bão bùng.

Rồi lá sẽ đổi màu, lá xanh không còn nhiều, lá nâu, lá vàng, lá đỏ, tôi hay lái xe đi vào những vùng đồi cao ngoằn ngoèo, hai bên đường đẹp như tranh, hai hàng cây đầy lá vàng đan vào nhau, tôi như đang trôi vào thiên thai.

Hay buổi sáng ngồi trên chiếc xích đu ngoài sân sau, đong đưa trong cái se lạnh sau những cơn nóng của mùa hè, dễ chịu và dễ... làm thơ.

Nhìn những chiếc lá chuyển màu, có khi chỉ một đêm, sáng ra nó đã vàng rực. Rồi ngả màu nâu, rồi cuối mùa lá vàng sẽ rụng, có khi lác đác, có khi bị cuồng phong cuốn lá lìa cành bay đầy phủ kín sân. Tôi lại buồn vì chạnh lòng, đời người như chiếc lá, rơi rụng dần như những người bạn tôi đã tiễn đưa.

Tuổi càng cao thì bạn bè thưa thớt dần, còn đó nhưng đau bệnh, rồi run rẩy không tự lái xe để đi gặp bạn bè, nhờ con cháu thì ngại nên lẩn quẩn trong nhà, đầu óc mụ mị quên trước quên sau, vậy là tôi lại tự nhủ... tàn thu thì đông tới. Có đến ắt có đi.

Vân Hà -August 12 2025



MÙA THU & NHỮNG CHIẾC KHĂN QUÀNG CỦA MẸ HỒNG THỦY



Sáng nay ra trước nhà lấy báo, cái không khí mát lạnh của buổi bình minh làm tôi chợt nhớ ra mùa thu đã đến.

Tôi yêu mùa thu từ những ngày thơ ấu ở Thanh Hóa. Lý do rất giản dị là khi mùa thu đến, mỗi sáng Chủ Nhật đi nhà thờ, tôi được mẹ quàng cho những chiếc khăn đủ màu thật đẹp.

Mẹ có một hộp khăn quàng để trên nóc tủ áo.

Những chiếc khăn quàng mỏng nhẹ như tơ. Mẹ bảo đó là quà của bố mua cho mẹ mỗi chuyến đi Hà Nội. Mẹ rất thích quàng khăn, mỗi chiếc áo dài, mẹ chọn màu khăn hòa hợp với màu áo, rất lịch sự trang nhã. Mẹ hay mặc áo dài màu lá úa. Mẹ nói đó là màu bố

thích nhất.. Cho dù bố không còn nữa mẹ cũng vẫn làm theo ý thích của bố.

Tôi không được biết cảm giác của một đứa trẻ có đủ bố mẹ ra sao, vì tôi mất bố năm tôi mới có 18 tháng !

Tôi lớn lên trong sự nuông chiều và thương yêu tràn ngập của mẹ, nên không hề thắc mắc nếu có bố thì mình được thêm những gì..

Chiến tranh bùng nổ, gia đình tôi phải bỏ thành phố tản cư về nhà quê. Chúng tôi sống trong một trang trại nhỏ của ông bà ngoại ở làng Sơn Lương, một làng có địa thế khá thơ mộng, gần những đồi sim tím và những dãy núi xanh lam. Tôi bắt đầu làm quen với những thảm lá vàng khi mùa thu đến. Thú vui của hai anh em tôi là gom những chiếc lá vàng vào đây hai bàn tay rồi tung lên cao để cho lá bay theo gió..

Mùa thu luôn đi kèm với những chậu cúc vàng rực rỡ. Vì yêu mùa thu nên tôi yêu tất cả những cánh hoa vàng.

Những ngày ở nhà quê, mẹ tôi không có dịp mặc áo dài và hai mẹ con cũng chẳng còn cơ hội quàng khăn đi lễ ngày Chủ Nhật.

Những chiếc khăn quàng mỏng manh diệu đã được mẹ tôi trân quý, cất tận đáy rương với những viên long nã thom nức mũi.

Trang trại của ông bà ngoại tôi gần trạm dừng của những chuyến xe lửa tốc hành và rất tiện đường đón khách công tác ngang qua. Tôi còn nhớ có một lần cậu Loan em họ của mẹ ghé chơi. Tên cậu như tên con gái nhưng dáng dấp cậu cao lớn, đẹp trai. Cậu lại cưới ngựa nên trông oai vệ cùng. Trên đường đi công tác cậu ghé thăm gia đình tôi mấy bữa.

Một buổi tối, mọi người ngồi chơi ngoài hàng hiên, ăn bánh uống trà, cậu hỏi mẹ tôi có biết tên bài hát cậu rất thích mà chỉ thuộc vài câu. Hỏi rồi cậu cất tiếng hát, giọng thật ấm:

Lá vàng bay theo gió

Hoa tàn rụng bên sông.

Ôi một chiều thu buồn

Ôi một chiều nhớ mong.....

Mẹ nói ngay đó là bài Trào Lòng và khe khẽ hát tiếp theo. Con bé lỏm tì của mẹ ngồi ngây người ra nghe và mê ngay bài hát đó. Mẹ ngạc nhiên khi tôi đòi mẹ dạy cho tôi hát bài Trào lòng. Tôi nhớ mẹ âu yếm vuốt tóc tôi, mắt mẹ buồn xa vắng, mẹ thở dài nói “Sao con còn nhỏ mà đã thích những bài hát buồn, khổ thôi con ạ”

Tôi không hiểu sao mẹ lại nói vậy. Cho tới bây giờ , tôi cũng không biết tại sao, từ nhỏ tới lớn cho đến khi đã bước vào tuổi già tôi vẫn thích những bài hát, bài thơ hay tiểu thuyết viết về những cuộc tình dang dở. Ngay cả phim ảnh tôi cũng thích những phim có cốt truyện lãng mạn, đẹp và buồn.

Có lẽ tôi thừa hưởng máu văn nghệ từ họ nội. Bố tôi, chú tôi, cô tôi các ông anh họ của tôi đều thích viết văn làm thơ. Còn cái máu lãng mạn, thích chuyện tình buồn có thể do ảnh hưởng của mẹ. Cuộc đời mẹ chẳng là một chuyện tình buồn và đẹp hay sao?

Mẹ tôi có giọng hát rất truyền cảm và bà chỉ thích những bài ca buồn. Bà hay hát bài Biệt ly của Dzoãn Mẫn và Tristesse của Chopin lời Việt của Phạm Duy.

Mẹ tôi rất thích đọc truyện, bà có nguyên một tủ sách Tự Lực Văn Đoàn. Còn bé , tôi đã đọc Nửa chừng xuân, Hồn bướm mơ tiên và đã khóc thút thít.

Nhiều người khen mẹ tôi đẹp. Riêng tôi, tôi thấy bà rất có duyên và có đôi mắt thật buồn. Có lẽ vì vậy mà cuộc đời tình cảm của bà cũng phải buồn theo. Bà lên xe hoa năm 22 tuổi, 26 tuổi đã bước theo xe tang tiễn biệt người chồng yêu quý. Bà ở vậy nuôi hai anh em tôi khôn lớn, không hề nghĩ đến chuyện tái giá dù chung quanh bà không biết bao người xứng đáng muốn chấp nối cùng bà. Mỗi lần nhắc đến mẹ là ngòi bút tôi lan man không ngừng được.

Bây giờ xin trở lại những ngày lưu lạc giang hồ của gia đình tôi.

Sống với Việt cộng không được, gia đình tôi tìm cách dinh tề (tiếng lóng ý nói tìm cách vào thành). Hành trình thật khó khăn vất vả. Thanh Hóa là vùng Việt cộng kiểm soát, Hà Nội là vùng Quốc Gia. Biết bao nhiêu trạm kiểm soát canh gác cẩn mật của Việt Cộng ở vùng biên giới. Đi tới đâu chúng tôi cũng phải giả vờ là dân địa phương, do đó không thể mang theo hành lý. Ra đi, mẹ tôi đau khổ nhất là phải rời xa ngôi mộ của bố tôi và để lại những chiếc khăn quàng đầy kỷ niệm.

Đến Hà Nội, trời cũng mới vào thu, tôi được ông anh họ dẫn đi chơi xem Hồ Hoàn Kiếm. Tôi đứng ngây người ngắm mấy cô gái mặc áo dài nhưng với khăn quàng cổ, những chiếc khăn mỏng bay nhẹ nhàng phất phơ trong gió. Tôi chợt nhớ đến những chiếc khăn quàng của mẹ và thấy thương mẹ vô cùng.

Ở Hà Nội được hai năm thì Hiệp Định Geneve chia đôi đất nước. Gia đình tôi lại phải rời Hà Nội xuống Hải Phòng rồi di chuyển vào Saigon.

Ở Saigon mùa thu của tôi biến mất. Miền Nam chỉ có mưa nắng hai mùa. Tôi nhớ mùa thu vô cùng. Cũng may tôi đã lớn để biết tìm hình ảnh mùa thu qua những tập truyện, những bài thơ, những bài hát.

Tôi thuộc lòng và rất thích bốn câu thơ của Lưu Trọng Lư:

Em không nghe mùa thu

Lá thu rơi xào xạc

Con nai vàng ngơ ngác

Đạp trên lá vàng khô....

Tuy có giọng hát ống bơ ri, tôi cũng thuộc lòng khá nhiều bài hát về mùa thu của các nhạc sĩ nổi tiếng. Vì thích mùa thu, nên có bài hát nào về thu là tôi nghe tới nghe lui, nghe đi nghe lại, nghe hoài không chán.

Cuối cùng, theo vận nước nổi trôi, gia đình tôi lại lưu lạc sang đất Mỹ. Tôi may mắn được định cư ở vùng Hoa Thịnh Đốn, nơi có thời tiết bốn mùa, nên lại được tái ngộ với mùa thu của tôi.

Ngôi nhà tôi ở, có rừng cây ở phía sau, nên các chú nai thường rủ nhau đến rong chơi.

Tôi trót yêu “con nai vàng ngo ngác” của Lưu Trọng Lư, và “con nai vàng hát khúc yêu đương” của Ngô Thụy Miên, nên đành ngậm đắng nuốt cay khi mấy con nai đêm đêm cứ mò ra ăn sạch bách hết những cây hoa quý của tôi. Cuối cùng, tôi đành phải trồng hoa trong chậu trên cái deck cao sau nhà, mới không bị nai chiếu cố.

Những con nai đã hư đốn như vậy. Đám lá vàng cũng làm tôi mệt phờ người luôn.

Năm nào cuối thu, tôi cũng phải hốt lá vàng mệt nghỉ.

Ước gì tôi được trở lại cái thuở thích nằm trên những thảm lá vàng, và thích tung lá vàng thả bay theo gió. Tuổi thơ thật thần tiên.

Bây giờ nhìn thảm lá vàng là nghĩ ngay tới cái lưng già sắp còng thêm một tí vì phải lom khom hốt lá, và xương cốt sắp sửa rêm rêm. Chao oi, ngán ngẩm làm sao cái tuổi già.

Nai thì phá như vậy, lá vàng cũng làm mình mệt nhoài. Vậy mà tôi vẫn yêu mùa thu, vẫn thương mấy chú nai và vẫn ngẩn ngơ nhìn những rừng lá vàng, lá đỏ. Có phải vì duyên nợ với mùa thu?

Mùa thu ở vùng Hoa Thịnh Đốn của tôi đẹp lắm, đẹp đến nỗi lòng người.

Có người bảo mùa thu Paris đẹp

Nhưng sao bằng mùa thu ở DC

Mùa thu Paris thường không có nắng

Mùa thu DC lá đỏ thắm dưới nắng vàng

Trời thật trong với gió mát dịu dàng

Ai cũng phải ngỡ ngàng vì mùa thu quá đẹp

Hồng Thủy - Đầu thu 2013



NGÀY MỚI...

KIM OANH

Mỗi khắc thu qua lá trở vàng
Nhánh sâu bay bổng gió lùa sang
Rơi bao phiên muộn ngày pha sắc
Nhịp sống bình yên dấu muộn màng.

Ngày mới nắng pha sắc tía màu
Nghe hơi thở đất quyện cùng nhau
Nhịp tim dòng máu nuôi ta sống
Cảm tạ đất trời đã tặng trao!

MÙA THU NOI GIÁO ĐƯỜNG



Lá mùa ướng giọt sương rơi
Tình người thấm mát ân Trời tuôn ban
Hồi chuông nhẹ tiếng ngân vang
Giáo Đường thu tịnh bình an bên Ngài
Bóng nhỏ lặng lẽ tìm về
Tạ ơn Chúa xót vồ về đời con.

Kim Oanh

Mùa Thu Mt. Macedon, Melbourne



YÊU MÃI NGÀN NĂM
HỒNG THỦY

Từ em cất bước ra đi
Là thôi là hết còn gì nữa đâu
Mà sao anh cứ u sầu
Anh tương tư mãi những màu áo em
Mùa Thu đổ lá bên thềm
Em ơi lá đó nhắc em những gì?
Nhớ không em lúc ra đi
Em nhìn lá úa nói gì với anh
Đôi ta mộng dấu không thành
Tìm em riêng chi một mình anh thôi
Dù cho vật đổi sao dời
Lòng anh vẫn nhớ mãi lời thề xưa
Yêu nhau nói mấy cũng thừa
Vui đi em nhé cho vừa lòng ai
Tình nào rồi cũng nhạt phai
Riêng tình ta sẽ thắm hoài ngàn năm.
Hồng Thủy

“Autumn...the year's last, loveliest smile.”

“Mùa thu... nụ cười cuối cùng và rực rỡ nhất của năm.”

– **John Howard Bryant (1807–1902)**. Em trai của nhà thơ William Cullen Bryant, ông là một nhà thơ, nông dân, chính trị gia và biên tập viên báo chí tại bang Illinois. Các tập thơ của ông bao gồm "Thơ Viết Từ Tuổi Trẻ Đến Lúc Già, 1824–1884" (xuất bản năm 1885) và "Cuộc Đời và Thơ Ca của John Howard Bryant" (xuất bản năm 1894).



THU THA HƯƠNG
TRẦN CÔNG/TIỀN GIANG TỬ

Lại một mùa Thu đến nữa rồi !
Sương Thu mờ mịt, lá vàng rơi
Gió Thu se lạnh ngoài song cửa
Một mảnh trăng Thu tận cuối trời.

Thu đến, Thu đi, Thu lại đến
Quê hương bỏ lại mấy Thu rồi
Mong có một ngày về quê Mẹ
Đường về cố quốc quá xa xôi.

Chiều Thu chạnh nhớ về quê Mẹ
Thẩn thờ nhìn chiếc lá Thu rơi
Thương chiếc lá vàng bay theo gió
Tha hương buồn lắm lá vàng ơi!

BUỒN TÀN THU

Chiếc lá cuối cùng rơi trên cỏ
Mùa THU tàn từ giã nhân gian
Gió cuốn lá vàng trên phố vắng
Tiễn chân THU đi một quãng đường.
Gạt lệ chia tay, đường đôi ngã
Lá ở THU đi, cảnh đoạn trường
Bóng THU dần khuất vào dĩ vãng
Để buồn để nhớ khách tha hương.

Hoa Đô (Lockwood House)

Trần Công/Tiền Giang Tử



MONG CHỜ MÙA THU
HỒNG VÂN



Ta không còn yêu em
Hồi người tình mùa hạ
Những con đường hanh nắng
Giờ dường như xa lạ

Khí nóng đỏ mồ hôi
Mặt Trời hung húc rọi
Làm bước chân mệt mỏi
Trên đường đất khô cằn

Ta mong ngóng nàng thu
Mặt Trời khuất sau mây
Con đường xanh rợp lá
Mưa mang gió mát về

Ta yêu em, mùa thu
Có vầng trăng tròn nhỏ
Trung Thu rằm tháng Tám
Về giữa bóng hoàng hôn
Hồng Vân



CHÀO THU
DU TÂM LÃNG TỬ



Xin chào thu
Mùa của những sắc màu rực rỡ
Bí ngô vàng và những chùm bắp khô
Hình nộm bù nhìn cười toe toét
Mùa đẹp như mơ
Mùa của những vần thơ
Mùa của cao trào tăng trưởng
Bùng lên trước lúc lụi tàn
Lắm kẻ mộng mơ tâm hồn mang mang
Một vùng trời đất với vô vàn sắc lá
Chẳng đến đi vì vốn đã muôn đời
Ta chào thu hay chào chính ta?
Sắc thu trong mắt trong hồn
Trên những lối mòn
Mùa thu đang tới hay là mùa thu chết?
Lá vàng về đất tái tạo hồi sinh
Sắc vàng hóa mùn đen và chồi sanh bất tận

Để mùa sau trở lại thanh tân
Mùa thu miền ôn đới
Đẹp đến ngẩn ngơ người
Đời vô thường như chiếc lá thu phong
Chợt có chợt không
Mà cái đẹp không hề giới hạn
Trong từng khoảnh khắc diệt sinh
Càng mong manh lại càng vi diệu
Càng chẻ chia thì càng không thể hiểu
Cái mong manh trong vũ trụ khôn cùng
Một niêm này trời đất mông lung
Mà mùa thu một nét vàng chấm phá

Du Tâm Lãng Tử

Ất Lãng thành, 09/21

“Every leaf speaks bliss to me, fluttering from the autumn tree.”

“*Mỗi chiếc lá rơi đều nói với tôi một niềm vui, rung rinh từ cành cây mùa thu.*”

- **Emily Jane Brontë (Sinh ngày 30 tháng 7 năm 1818 – mất ngày 19 tháng 12 năm 1848)** là một nhà văn người Anh, được biết đến nhiều nhất qua tiểu thuyết *Wuthering Heights* (Đồi Gió Hú) xuất bản năm 1847. Bà cũng là đồng tác giả của tập thơ *Poems by Currer, Ellis and Acton Bell* (Thơ của Currer, Ellis và Acton Bell), cùng với hai chị em là Charlotte và Anne Brontë.



CHIÊM BAO XUÂN

CAO MỸ NHÂN

Vừa ca tụng thu hôm nào, tuy mới thoáng sương

bay thôi, mà sao chẳng thấy heo may, lá vàng.

Vốn từ xưa mình không thích mùa thu buồn... trong lòng đã không vui rồi, dan díu nỗi buồn làm chi, nhất là có năm nhuận 2 tháng sáu âm lịch, sắc hạ chưa phai trên môi thắm, thu cứ việc chậm về.

Anh lững lờ như một cánh chim rời tổ ấm, đi tìm địa đàn,
Rồi lại rời địa đàn, tìm về tổ ấm, hơn 3 tháng rồi, e gần 4 tháng,
mà cánh dù cứ tí tấp bay xa...

Mình buộc phải thân thiết với thơ, nói chuyện thì thâm với thơ
cho vui niềm thương nhớ ...

Ồ ô, bây giờ mình... hết cả giai đoạn nhớ nhưng một hiện trạng rõ rệt, như là nhớ quê hương, nhớ gia đình, nhớ học đường, hay nhớ công ăn, việc làm như ngày xưa, thừa mới lớn, nhớ một hình ảnh ai đâu đó vv...

Bây giờ mình nhớ tổng quát, nhớ ôm đồm. Sự kiện gì, nhân vật nào hay ho, mình cũng có thể nhớ, hay là nhớ kiểu nhớ...
chùa.

Tức là nhớ đấy, nhưng không phải mất mát, không phải thiếu thốn, khốn khổ vì nhớ, vì tiếc, vì thương trời ạ, nói một cách văn chương “ bình dân học vụ ” của mình, thì nếu trong lòng thấy như trống vắng, thiết tha một... yếu tố gì đó, kiếm cách giải tỏa được là OK liền à.

Cái tính dễ dãi cho tình cảm bộc phát, mình thấy lúc này mình gần gũi thơ Bùi Giáng dễ sợ.

Thí dụ như trưa nay, ngó về phương nam, nắng nồng nà, chan chứa yêu thương, mình ngẫm nghĩ tới cái điều mình đang yêu thương gì đó nhất.

Đơn giản, mình trả lời chính mình, yêu thương cuộc sống này.

Nếu ai hỏi tại sao, cuộc sống này cũng bình thường, còn có thể tầm xoàng thế mà yêu với thương nỗi gì?

Thì mình sẽ trả lời là tại quý vị nào đó, nghĩ nó tầm xoàng thì xoàng xĩnh thôi. Chứ tôi vốn trân trọng nó, cái cuộc sống tầm xoàng của tôi, tôi yêu thương nó trên cả kim đá quý, thậm chí quên cả bốn mệnh nữa, để sợ chưa?

Nếu ai đó hỏi gặng thêm: rằng hiểu vậy thôi, nhưng bên trong cuộc sống ấy, nó có gì cụ thể mà người nào ngó thấy cũng phải gật đầu: "Đúng quá!"

Thì ra lại muốn chứng minh cái cuộc sống đẹp hay vừa ý của mình, ấy là mỗi ngày viết thư cho anh ít nhất một lần, dù vài dòng, và nghe thơ Bùi Giáng lúc nào cũng được, hân hoan, hồn nhiên:

Xin chào nhau giữa con đường

Mùa xuân phía trước, miền trường phía sau...

(Bùi Giáng)

Tôi nhớ cuối thập niên 60 thế kỷ trước, một sự tình cờ, ở đâu thì tôi quên bẵng, nhà thơ Viên Linh bảo rằng: "Ở VN, tức miền nam, Văn thì chỉ cần ông Võ Phiến, Thơ thì Bùi Giáng là đủ " .

Như vậy, chúng tôi một thi sĩ cũng khá tiếng tăm rồi, như Viên Linh, mà khen thơ một thi sĩ khác, và nhận định thơ Bùi Giáng là đã đủ cho nền thi ca VN.

Ngay thời đó, tôi mang một tập thơ Bùi Giáng từ Saigon về Đà Nẵng, và thú thật, ngày ấy chắc tôi chưa đủ trình độ đánh giá được cái hay của thơ Bùi Giáng :

Em sẽ bảo rằng anh say rượu quá

Anh say sưa từ bấy tới bây giờ

Anh huây mãi cuồng điên anh đập phá

Anh điên rồi anh có rõ hay không ?

Anh đáp lại rằng anh rất say rượu

*Anh mê man chẳng rõ ràng rằng
Từ vạn đại tới thiên thu bình nở
Một mùa xuân thịnh vượng vốn thường hằng*

Đó là 2 đoạn thơ xem như tiêu biểu cuộc đối đáp giữa 2 người trong một cuộc nhậu, mà vẫn chỉ Bùi Giáng viết lại vào khoảng đầu thập niên 90 thế kỷ trước, khi ông đã thực sự ...điên rồi .

Trong cơn say, khi điên, ông còn tinh táo viết một bài thơ 8 chữ dài trên một trăm câu, với 2 câu lục bát làm lời kết:

*Tuyệt trừ non biển vời trong
Tân thân thổ lộ vãn mòng đã xa...*

(Ghi rằng viết tại Lê gia trang 1991)

Câu chuyện giữa một người được thi sĩ Bùi Giáng tôn phong là đại ca Ngô Văn Tao, còn thi sĩ tự xưng là Bùi Văn Trầm .

Ngay trong cơn say, nhà thơ điên loạn vẫn có những câu thơ xuất thần và biểu lộ lòng chân thành với cuộc đời ông:

*Anh đã định sẽ yêu đời suốt kiếp
Suốt thiên từ vạn thuở phiêu bồng
Rồi anh chợt thấy mình luôn liên tiếp
Nửa điên cuồng nửa rồ dại bồng lông*

(Bùi Giáng, 1991)

Nghĩa là nhà thơ Bùi Giáng biết ông điên trong nỗi điên lạ kỳ, biết điên rồ, muốn tỉnh lại nhưng không tỉnh được vì cuộc đời ông là những phiêu bồng, điên cuồng, rồ dại , bồng lông.

Trong thơ ca điên của Thi sĩ Bùi Giáng nó mang cái chất hay của điên, hướng hồ bài thơ viết khi ông còn tinh táo, thì đúng là thi sĩ của cả miền nam thi sĩ cộng lại :

*Hỏi rằng người ở quê đâu
Thưa rằng tôi ở rất lâu quê nhà.*

Đó là cái giọng văn, giọng thơ Bùi Giáng, không thể lẫn lộn với thơ ai được.

Song không phải thơ Bùi Giáng đứng lại nơi thềm hoang toàn những ngữ ngôn ngô nghê, dân già... như vậy.

Thơ ông, Bùi Giáng, người thi sĩ tài hoa trong ngôi đền văn chương, có những vần thơ hết sức truyền thuyết hoang đường, huyền thoại... Đan cứ là bài thơ "Chiêm bao" mà tôi đã nhắc nhở tới nhiều lần...

Anh thân kính ơi, rõ ràng cuộc sống là cái móc cho người đời chúng ta, hay là quý vị và chúng tôi, tìm thấy niềm vui ở bất cứ lứa tuổi nào. Nó, cuộc sống, sẽ kèm theo hoài bão hay ước mơ của mỗi người dù tỉnh dù say.

Không phải là tham sinh úy tử, nhưng ngay từ lúc Thượng Đế sanh ra ta, Ngài có muốn chúng ta phải tự hủy diệt bao giờ.

Vì thế cho nên dẫu có thể bất như ý tình cò, thi sĩ Bùi Giáng vẫn là người yêu đời nhất, lạc quan tin vào cuộc sống một cách... trầm mê, hồn nhiên tự tại ...

Trong thơ thi sĩ Bùi Giáng luôn chứa đựng mùa xuân và chiêm bao, với mình, anh cũng là mùa xuân và chiêm bao, nên mình rất thích những huyền ảo, hoang đường này...

Cao My Nhân

"Autumn is a second spring when every leaf is a flower."

"Mùa thu là mùa xuân thứ hai, khi mỗi chiếc lá là một đóa hoa."

- **Albert Camus** (Sinh 7 tháng 11 năm 1913 – 4 tháng 1 năm 1960) là một triết gia, nhà văn, nhà viết kịch, nhà báo, người theo chủ nghĩa liên bang thế giới và nhà hoạt động chính trị người Pháp. Ông đã nhận Giải Nobel Văn học năm 1957 khi mới 44 tuổi, là người trẻ thứ hai từng nhận giải này trong lịch sử. Các tác phẩm nổi tiếng của ông bao gồm Người xa lạ, Dịch hạch, Huyền thoại Sisyphus, Sự sụp đổ và Kẻ nổi loạn.



RỪNG PHONG THU ĐÃ NHUỘM MÀU QUAN SAN³

TIỂU LỤC THẦN PHONG

Màu quan san là màu gì? Bảng vẽ của họa sĩ không thấy nói đến, bảng màu mẫu cũng chưa từng nghe qua. Ấy vậy mà cái màu quan san nó tha thiết trong tâm hồn người, màu này đâu phải mới đây, đã hơn ba trăm năm rồi, mà nào phải từ khi cụ Nguyễn Du chế ra màu quan san thì cái màu quan san mới da diết như thế! Cả ngàn năm trước cái màu gây nhớ thương, gây u hoài trong lòng người đã có. Cái màu quan san tê tái khi Chiêu Quân sang Hồ, khi Tô Vũ ngoài biên ải ngóng về cố quận, khi Nguyễn Du đi sứ bên Tàu...

Rừng phong đã nhuộm màu hay lòng người nhuộm màu thu? Những kẻ sống ở vùng ngoại phương không ít thì nhiều, không cạn thì sâu ắt biết. Cái màu rừng phong đẹp lắm, rực rỡ lắm, đất trời như bùng lên, ánh nắng như lồng vào trong phiến lá. Nói muôn hồng nghìn tía không còn là ước lệ, không phải là tỷ dụ nữa mà hoàn toàn thật sự như thế. Hồng, đỏ, cam, vàng, nâu, tím, trắng... cứ thế mà lá phô diễn trước khi về với đất mẹ. Những chiếc lá sắc màu ấy có thật là lá chằng? Hay cũng chỉ là sự hội tụ hợp thành của ánh nắng mặt trời, hơi thở của gió, nước mát thiên nhiên, chất cứng từ đất mẹ. Những chiếc lá quanh năm xanh biếc, cung cấp dưỡng khí cho người và muôn loài hữu tình. Những chiếc lá reo ca với gió ngàn, chắn bão giông, che sức nóng và bức xạ của mặt trời... Khi lá đã hết trách vụ của mình lá vẫn còn hiến dâng cái đẹp lần cuối trước khi trở về đất mẹ. Lá sẽ hóa thành mùn đen và mùa sau lại tái diễn, cái vòng quay miên viễn kia vốn chẳng biết bắt đầu tự bao giờ và cũng chẳng ai biết khi nào sẽ kết thúc.

³ Truyện Kiều- Nguyễn Du

Thành Át Lãng mùa này đẹp lắm, tuy không bằng núi rừng Colorado, New Hampshire, Virginia, Vermont... Nhưng vẫn đủ để quyến rũ những tâm hồn đa cảm. Ngày hôm qua nội thành Át Lãng đã tung bừng màu sắc cờ hoa mừng đội Braves vô địch quốc gia, một niềm hãnh diện của cư dân, dù là da trắng, da đen, da nâu, da vàng... Cuộc diễu hành kéo dài trên con đường Peace Tree, muôn ngàn người vây cờ hò reo. Những cây phong, cây bạch quả thả những chiếc lá vàng như rắc kim tuyến mừng các cầu thủ và cả người hâm mộ. Môn bóng cà na này là quốc hồn quốc túy của xứ Cờ Hoa, nó là đặc trưng của người Mỹ. Nói đến Mỹ thì lập tức nghĩ ngay đến bóng cà na, bánh hamburger và Coca Cola. Thành Át Lãng là quê hương, là đại bản doanh của Coca Cola, của đội Braves. Hóa ra thành Át Lãng chiếm đến hai biểu tượng của xứ sở này rồi!

Thành Át Lãng vốn ở miệt đông nam nên nắng nhiều hơn mưa, nóng nhiều hơn lạnh, trời xanh quanh năm, tuyết trắng chỉ đong đánh như gáo dậu thì, chợt có chợt không. Vì ở gần miệt cuối nên nắng thu cũng đến chậm hơn so với những bang trên hướng bắc, nếu những bang ấy đã vàng từ hai ba tuần trước thì giờ này Át Lãng mới trở màu. Mùa này đi vào rừng cứ như bơi giữa biển sắc màu, duy chỉ có bọn thông, tùng, bách thì xanh quanh năm. Đẹp nhất, rục rịch nhất có lẽ họ nhà phong và họ cây bạch quả. Bọn chúng nuốt lấy ánh mặt trời để rồi tỏa ra từ phiến lá. Tựa như bọn con nít lấy giấy kiếng màu bịt cái đèn pin. Nằm dưới gốc phong hay gốc cây bạch quả cứ ngỡ mình về với cổ tích xa xưa, giá mà chết ngay dưới hàng phong hay dưới gốc bạch quả thì diễm tuyệt biết bao, giá mà trút hơi thở cuối trên thảm lá vàng này thì còn gì thú vị bằng, nếu có thể đổi hơi thở để trở thành chiếc lá trong vô số chiếc lá kia thì vui biết nhường nào. Nằm dưới gốc phong lá phủ trên thân xác, đòi nhẹ và đẹp biết bao. Làm thân con người trong cõi nhân gian này nhọc nhằn lắm, phải vất vả mưu sinh, phải chịu ràng buộc trong những mối quan hệ thân sơ, phải gánh lấy hậu quả của chính mình

trong quá khứ và bao nhiêu thứ phải khác nữa. Bởi vậy gã du tử ước chi hóa làm chiếc lá ngay ở cái khoảnh khắc này. Mình hóa thành chiếc lá, mình sẽ vui như lá, sẽ thổi như gió, sẽ ấm như nắng trời, sẽ thanh khiết như nước và sẽ vững chãi như đất. Gã du tử hoàn toàn không hối tiếc, sẵn sàng đổi thân để làm chiếc lá kia.

Mùa này những gã du tử đi lang thang dưới tán lá đầy màu sắc cứ như những kẻ đi tìm dĩ vãng. Có đôi khi trên những cung đường mòn cứ ngỡ lạc vào xứ sở “Bạch tuyết và bảy chú lùn”. Bạch Tuyết không thấy, những chú lùn cũng không làm sao nhận ra. Cả khối người mắt xanh da trắng thì biết ai là Bạch Tuyết đây? Thiên hạ cũng toàn là lùn cả thì làm sao phân biệt đâu là bảy chú lùn? Những người lớn, những bậc đại nhân thì hiếm gặp và chẳng mấy khi xuất hiện giữa đời. Bạch Tuyết không có nhưng những người bạn của Bạch Tuyết thì hiện diện ở nơi này, bọn nai, sóc, chim chóc... nhộn nhạo cả khu rừng.

Mùa này trời đất phong quang lắm, có lẽ lá cây rụng dần nên thưa thớt, nhờ thế mà ánh sáng chiếu khắp mọi nơi. Phong quang vì sắc màu của lá làm rạng rỡ đất trời. Những chiếc lá kia mặc kệ sự đời, mặc cho ai ăn thịt bò sát vàng, mặc cho dân đen thiếu cơm áo, mặc cho chữ nghĩa nhì nhằng, mặc cho lòng người đa đoan... Những chiếc lá hạnh phúc biết bao, đem chuyện kẻ quyền thế ăn bẩn, ăn bạo vào chuyện những chiếc lá kia cũng là bất đắc dĩ mà thôi! Dù biết rằng nó sẽ làm ô uest chiếc lá, làm lấm lem sắc màu của thu, nhưng không thể không nói. Gã du tử chưa phải là chiếc lá, vẫn còn mang thân phận con người, vẫn còn là con dân một nước, nước dẫu xa, nhà dẫu cách nhưng lòng con dân không thể không hướng về. Muôn triệu người dân đang con dịch bệnh, chết chóc, khổ đau, túng thiếu, đói kém... nhưng quan quyền thì tro như đá, dối như cuội, leo lẻo như vẹt học nói. Tiên một bữa ăn của quan có thể đủ gạo cho ngàn gia đình, một châu nhậu của quan có thể đủ học phí cho ngàn em học sinh, một cuộc du hí của quan có thể đủ

tiền chữa bệnh cho biết bao người. Quan vợ vét không chừa thứ gì, miễn nó phải thành tiền trong túi. Quan ăn cả đất đai, tiền bạc, tài sản tư lẫn công, ăn cả khí huyết, đờm dãi của những con bệnh. Ăn không chừa thứ gì, tích góp không bao giờ biết đủ, dùng mọi thủ đoạn với nước với dân.

Những chiếc lá mùa này đẹp lắm, nhưng chưa hẳn đẹp bằng những tấm lòng tận tụy hy sinh vì đồng loại. Cây phong, cây bạch quả có vững chãi cũng không bằng sự trụ vững của những người lên tiếng vì nước vì dân. Chỉ có một điều là họ cô đơn quá, họ tranh đấu cho chính đồng loại nhưng đồng loại lại thờ ơ vô cảm hay quá nhút nhát e dè. Ngục tù, hình án, côn đồ... cứ như bầy quạ đen túa ra che chắn mặt trời. Ai đó bảo rằng, nghệ thuật không liên can đến chính trị, cái đẹp tách rời với chính trị. Thế những con người lên tiếng vì tự do không phải là cái đẹp sao? Những người tranh đấu vì đồng loại, vì người dân không phải cái tuyệt vời sao? Nếu nói như thế có khác gì con đà điểu rúc đầu vào trong cát? Cái đẹp của thiên nhiên dễ nhìn, dễ thấy, dễ rung cảm. Cái đẹp của tâm hồn khó mà nhận ra, cái đẹp của lương tri càng khó thấy, cái đẹp của vô úy cũng không dễ được nhìn nhận. Tuy nhiên những cái đẹp của nhân cách con người mới đi sâu vào lòng người, mới tồn tại theo tháng năm, mới đi vào sử sách. Nghệ thuật mà xa rời đời sống, thì nó giống như món đồ chung trong tủ kiếng chẳng ích gì cho đời. Nghệ thuật phải gắn liền với đời sống, phải phục vụ đời sống thì ấy mới chính là nghệ thuật.

Lý thuyết thì mùa thu đã đến cả hai tháng rồi, nhưng thực tế thì thành Ất Lăng chỉ mới vào thu một tuần này mà thôi, trong vòng ba tuần tới là cao điểm của sắc màu. Thiên nhiên hóa một cõi địa đàng, lá không còn lãng đãng thả trong gió mà là từng cụm, từng vòng, từng mảng lá đỏ xạc xào trong gió thu. Bầy vịt trời, chim trời đang hối hả bay về vùng nắng ấm. Có lẽ kỳ diệu nhất là những đàn bướm Monarch. Chúng cũng rực rỡ muôn màu như lá thu, chúng

còn mong manh hơn cả chiếc lá, ấy vậy mà hàng năm họ nhà chúng bay di cư cả mười ngàn dặm, trên đường thiên di ấy, có vô số bướm bỏ lại xác thân với lá cỏ và cũng có vô số bướm con được sinh ra. Mười ngàn dặm là một khoảng cách vô cùng nghiệt ngã với cả con người chứ đừng nói chi là những cánh bướm mong manh kia. Thế mà bao đời nay chúng vẫn cứ đi về như thế! Thật đúng như nhạc sĩ họ Trịnh đã ca: "Đi đâu loanh quanh cho đời mỏi mệt" Con người mệt thật, mệt đến rũ rượi ra, mệt tưởng chừng như bỏ cuộc. Ấy vậy mà đàn bướm Monarch kia vẫn đi về hàng năm, vẫn đẹp, vẫn mong manh đến nao lòng. Cái đẹp nào cũng mong manh, càng đẹp lại càng mong manh, những tưởng mong manh sẽ bị bóp bẽ, sẽ bị bẻ gãy, sẽ đập nát tan bởi những cái thô tháo, cường bạo, dã man... Nhưng không, Cái đẹp, cái mong manh vẫn tồn tại và đã tồn tại song song với con người. Những con người bị đày đọa trong ngục tối, bị hành hạ, bị bức bách kia vẫn không hề run sợ, không khuất phục tí nào. Những con người đáng tôn vinh ấy vẫn âm thầm như đất, như mùn để cho đời những chiếc lá mùa sau.

Mùa thu đã đến, đang đến và sẽ đến. Những chiếc lá đã lên màu, đang lên màu và sẽ lên màu. Những gã du tử vụng về giữa đường đời không biết đi về đâu? Cứ như những chiếc lá thả mình trong gió, những chiếc lá tưởng chừng vô tích sự biết đâu nguồn cội đi về. Lá vẫn sống trọn đời lá, lá cháy hết mình lần cuối trước khi về ngủ yên trong đất mẹ. Những gã du tử ước mình là chiếc lá, ắt cũng sẽ có một ngày hóa thành chiếc lá thông qua một năm mùn dưỡng chất. Một chiếc lá có cả nắng trời, hơi thở trong lành của gió, thanh khiết của nước và mùn đen từ đất mẹ. Những gã du tử còn mang thân phận con người nhưng hòa cùng sắc màu lá, bay cùng lá khắp cả đất trời'

Tiểu Lục Thần Phong
Ất Lăng thành, 11/21

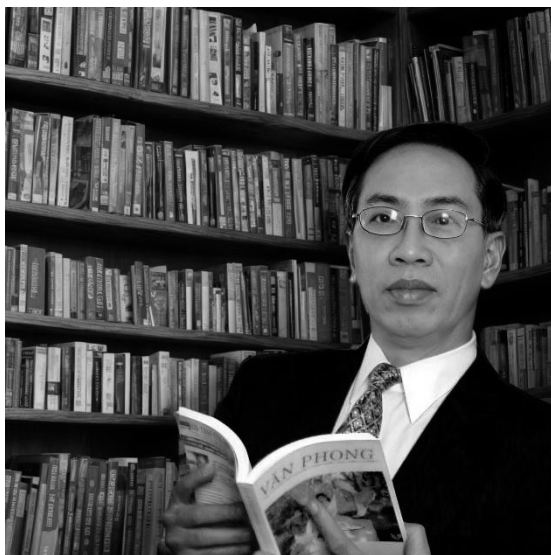


NGUYỄN MINH NỮ

Nhà văn – Nhà thơ – Nhà báo

VÕ PHÚ

Nhà văn, nhà thơ, nhà báo Nguyễn Minh Nữ sinh ngày 6 tháng 1 năm 1950 tại Hà Nội. Năm 1954, ông cùng gia đình di cư vào Nam, lớn lên tại Sài Gòn, và định cư tại Hoa Kỳ từ năm 1995. Hiện ông sinh sống tại Springfield, tiểu bang Virginia.



Nguyễn Minh Nữ bắt đầu cầm bút từ năm 1970, ông là một cây bút năng động và đa tài. Trước 1975, thơ và truyện ngắn của ông từng xuất hiện trên các tạp chí uy tín như Văn, Văn Học, Bách Khoa, và Nghệ Thuật... những ấn phẩm tiêu biểu cho sinh hoạt văn hóa miền Nam thời kỳ đó.

Sau khi định cư tại Hoa Kỳ, ông tiếp tục gắn bó sâu sắc với đời sống văn học hải ngoại:

Chủ nhiệm Tuần báo Văn Nghệ, Washington DC từ năm 1997 đến 2020?, là một trong những cơ quan ngôn luận có ảnh hưởng trong cộng đồng người Việt tại vùng thủ đô Hoa Thịnh Đốn.

Sáng lập và thư ký tòa soạn Tạp chí Văn Phong (1999), tạp chí chuyên đề văn học nghệ thuật được giới chuyên môn đánh giá cao trước khi đình bản.

Nguyễn Minh Nữ là tác giả của nhiều tác phẩm đa dạng: thơ, truyện ngắn, bút ký, và nhạc phẩm phổ thơ.

Tác phẩm tiêu biểu:

Lời Ghi Trên Đá (2006, Nhà Văn Nghệ – phát hành bởi Phương Nam): Tập thơ mang đậm dấu ấn ký ức, thân phận lưu vong và suy nghiệm về quê hương. Bìa do họa sĩ Đinh Cường thiết kế, phụ bản bởi Cù Nguyễn và Ngọc Dũng.

Kèm theo là CD Lời Ghi Trên Đá gồm 9 ca khúc phổ thơ Nguyễn Minh Nữ, do các nhạc sĩ như Tôn Thất Lan, Hồng Nguyễn, Việt Long, Trần Đăng Quang... phổ nhạc.

Một số bài thơ nổi bật: Về Biển Đông, Thơ Tháng Giêng, Mênh Mông Trời Bất Bạt, Gửi Cái Hương Nhan, Cô Bạn Lối Xóm Hồi Xưa...

Thuồng Luồng Mắt Biếc (NXB Nhân Ảnh): Tuyển tập gồm 19 truyện ngắn và bút ký, dày gần 270 trang. Bìa do họa sĩ Trương Vũ thiết kế, chân dung tác giả vẽ bởi họa sĩ Đinh Trường Chinh.

Tác phẩm ghi dấu phong cách đặc trưng của Nguyễn Minh Nữ kết hợp nhuần nhuyễn giữa tự sự, ký ức cá nhân, và chiêm nghiệm đời sống, với yếu tố huyền thoại, hư cấu dân gian, và triết lý Phật giáo thấm đẫm.

Thương Quá Sài Gòn Ngày Trở Lại (2017): Một tập truyện và bút ký giàu cảm xúc, tái hiện hình ảnh Sài Gòn xưa; thành phố gần bó sâu sắc với tuổi trẻ và ký ức của tác giả.

Ghi Nhận 2020 – Cảm Xúc Của Nhiều Tác Giả (2020): Tuyển tập đa tác giả, trong đó Nguyễn Minh Nữ là một trong những tiếng nói nổi bật.

Mênh Mông Nỗi Nhớ (Văn Phong, 2025): Được viết bằng giọng thơ trầm tĩnh, suy tư và đầy hoài niệm, mỗi bài thơ trong

tuyển tập là một mảnh ký ức, một lần trở về. Dù là trở về trong tâm tưởng, hay trên hành trình thực tế. Nổi nhớ không tên, không giới hạn, trải dài theo thời gian và không gian, từ Sơn Tây, Hà Nội đến Sài Gòn, rồi dạt sang miền viễn xứ nước Mỹ...



Đặc biệt, ông là người khởi xướng và tham gia biên soạn tuyển tập **“Viết Bên Dòng Potomac” (Văn Phong, Virginia-2025)**, một công trình văn học nghệ thuật quy mô lớn, quy tụ 86 tác giả đến từ nhiều quốc gia và tiểu bang Hoa Kỳ. Tuyển tập này đánh dấu mốc 50 năm đời sống lưu vong của cộng đồng người Việt sau biến cố 1975.

Trong buổi ra mắt sách ngày 16 tháng 8 năm 2025, nhà văn, nhà thơ, nhà báo Nguyễn Minh Nữ, cũng là một trong những người chủ trương thực hiện, phát biểu:

Cuốn sách này là một công trình phục vụ cộng đồng do Tạp chí Văn Phong (Virginia) thực hiện nhân kỷ niệm 50 năm sống đời viễn xứ. Sách dày 810 trang, được in thành 2 tập – Tập 1 gồm 41 tác giả và Tập 2 gồm 45 tác giả. Như vậy, tổng cộng có 86 tác giả, trong đó có nhiều tác giả đã nổi tiếng từ trước 1975. Tám mươi sáu tác giả đến vùng đất này bằng những cách khác nhau, trình độ khác nhau, nghề nghiệp khác nhau nhưng có một điểm tất cả đều giống nhau. Đó là: Họ đã sống và viết bên dòng Potomac. (Sông Potomac dài 652 km, bắt nguồn từ tiểu bang West Virginia, chảy ngang qua thủ đô Washington, D.C., tiểu bang Virginia và tiểu bang Maryland. Khoảng 6 triệu người đang sống bên dòng sông Potomac, trong đó có khoảng 120 ngàn người Việt).

Đây không phải là một tuyển tập. Chỉ là một tập hợp những khuôn mặt văn nghệ trong vùng được lưu giữ như một ghi nhận những

đóng góp trên lĩnh vực văn học nghệ thuật của các tác giả trong cuốn sách. Góp mặt vào cuốn sách còn có 12 tác giả ở Hòa Lan, Pháp, Canada và ở các tiểu bang Texas, California, New Jersey, Ohio và Michigan.

Bài vở gồm thơ, truyện ngắn, hồi ký, tự truyện, bút ký, biên khảo, nhận định và dịch thuật.

Vẽ hội họa, có 28 tác giả có chân dung do các họa sĩ vẽ. Ngoài ra, còn có các phụ bản và tranh minh họa của các họa sĩ Võ Đình, Ngọc Dũng, Đinh Cường, Trương Vũ, Nguyễn Trọng Khôi, Đinh Hoàng Oanh, Quốc Vũ, Đinh Trường Chinh.

Ngòi bút của Nguyễn Minh Nữ mang đậm tính nhân văn, giao hòa giữa hiện thực và tưởng tượng, giữa cái tôi cá nhân và cảm thức cộng đồng. Trong từng tác phẩm (dù là thơ hay văn xuôi) người đọc dễ dàng cảm nhận sự chân thành, tinh tế, và sâu lắng. Ông là nhà văn của hồi ức, của những mất mát, và trần trụi không nguôi về quê hương, chiến tranh, và thân phận tha hương.

Đặc biệt, tư tưởng Phật giáo xuyên suốt các sáng tác của ông không chỉ là một yếu tố tâm linh, mà còn là triết lý sống, thể hiện cái nhìn sâu xa và thanh thoát về cuộc đời.

Không chỉ là một người viết, Nguyễn Minh Nữ còn là một nhà báo, một nhà tổ chức sinh hoạt văn hóa, và người ghi chép trung thực những chuyển động thầm lặng nhưng đầy ý nghĩa trong đời sống cộng đồng người Việt hải ngoại.

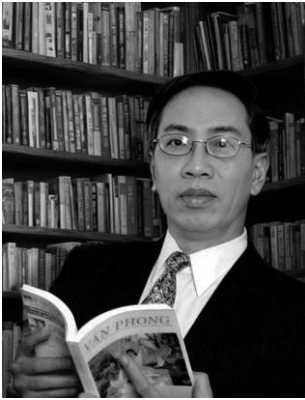
Với sự kiên trì, đam mê và sáng tạo không ngừng, Nguyễn Minh Nữ là một gương mặt đáng trân trọng của văn học Việt Nam hải ngoại. Tác phẩm của ông không chỉ là những trang viết, mà là những lát cắt xúc động về thân phận, lịch sử, và một quê hương luôn hiện hữu trong tâm tưởng người xa xứ.

Võ Phú



GẶP GỠ VÀ TRÒ CHUYỆN VỚI NHÀ VĂN NGUYỄN MINH NỮU - NGƯỜI GHI DẤU VĂN CHƯƠNG BÊN DÒNG POTOMAC

Tạp chí Văn Bút Miền Đông (VBMĐ) thực hiện



Trong hơn nửa thế kỷ hình thành và phát triển, văn học Việt Nam Hải Ngoại đã trở thành một dòng chảy đầy màu sắc; nơi những ngòi bút kỳ cựu tiếp tục miệt mài sáng tác, và những cây bút trẻ âm thầm nỗ lực, dù còn đó không ít thử thách. Giữa dòng chảy ấy, nhà văn, nhà báo Nguyễn Minh Nữu hiện lên như một người lặng thầm nhưng bền bỉ; một “người ghi chép” tận tụy với văn chương, một “người kết nối” giữa thế hệ, và một “người gìn giữ” hồn dân tộc qua từng con chữ.

Sinh năm 1950 tại Hà Nội, trưởng thành tại Sài Gòn và định cư tại Hoa Kỳ từ năm 1995, ông không chỉ là người cầm bút mà còn là một người khởi xướng và tạo không gian văn hóa chữ nghĩa đến với văn học và độc giả. Từ Tuần báo Văn Nghệ Washington DC đến Tạp chí Văn Phong, từ Lời Ghi Trên Đá đến bộ sách đồ sộ *Viết Bên Dòng Potomac* (tập 1 và 2)... mọi dấu ấn mà ông để lại đều thấm đẫm tình yêu với văn học, với quê hương, và với di sản văn hóa Việt.

Đặc biệt, hai tập sách *Viết Bên Dòng Potomac*, vừa mới xuất bản và ra mắt độc giả, quy tụ hơn 98 tác giả và hơn 800 trang viết, không chỉ là

tuyển tập văn chương quy mô lớn, mà còn là một kho tư liệu sống động, phản ánh tâm thức của người Việt xa xứ: những hoài niệm về quê nhà, những trăn trở về ngôn ngữ và bản sắc, và cả những đôi thoại thâm lặng với thời cuộc.

Với tất cả những đóng góp sâu rộng và không mệt mỏi đó, chúng tôi, Tạp chí Văn Bút Miền Đông, xin trân trọng gửi tới quý độc giả một cuộc phỏng vấn đặc biệt với nhà văn, nhà thơ, nhà báo Nguyễn Minh Nữ. Đây là những câu hỏi không chỉ xoay quanh tác phẩm, mà còn chạm đến hành trình sống, trải nghiệm sáng tác, và niềm tin vào sứ mệnh văn chương mà ông đã theo đuổi suốt hơn nửa thế kỷ.

---oOo---

Tạp chí Văn Bút Miền Đông (VBMD):

Trước hết, xin ông cho biết về tiểu sử của ông và quá trình cầm bút từ năm 1970; điều gì đã thôi thúc ông chọn văn chương?

Nhà Văn Nguyễn Minh Nữ (NMN):

Năm 1965 là năm nở rộ sinh hoạt Thi văn đoàn ở miền nam Việt Nam. Lúc đó, từ các nhật báo đều dành ra một phần cho sáng tác thiếu nhi, và rất nhiều tờ báo dành cho thanh thiếu niên ra đời với đông đảo độc giả, có thể nhớ như Tuổi Hoa, Tuổi Ngọc, Ngàn Thông... Niềm vui của tuổi mới lớn đó không có TiVi, không có internet mà chỉ có sách báo và trò chơi thiên nhiên. Tôi cũng như nhiều bạn đồng trang lứa lập các Thi Văn Đoàn rồi làm thơ viết văn gửi đăng báo... là niềm vui lớn nhất. Các bạn đó, bây giờ, vẫn còn cầm bút như Linh Phương (tác giả Ký vật Cho Em) Trịnh Y Thư (Có thời làm Chủ Nhiệm Tạp Chí Văn Học Cali)... Tôi cũng vậy. Đó là một thời thật đẹp của thời thiếu niên. Sau đó, đến tuổi trưởng thành, nhập ngũ vẫn theo đuổi những ham thích đó cho các tạp chí lớn hơn... Cho tới năm 1971, tôi mới có truyện được đăng tải trên Tạp Chí Văn, thời do Nguyễn Xuân Hoàng làm thư ký tòa soạn.

VBMĐ:

Là người sáng lập và điều hành Tuần báo Văn Nghệ và Tạp chí Văn Phong ông nhìn nhận vai trò của báo chí văn học Việt tại hải ngoại như thế nào?

NMN:

Vì nhu cầu kiếm sống bằng những gì mình biết trên xứ người, tuần báo Văn Nghệ ra đời. Vì thỏa mãn đam mê chữ nghĩa và nhu cầu kết giao với bạn tri âm cùng niềm yêu thích, Tạp chí Văn Phong ra đời. Vai trò của báo chí văn học hải ngoại vượt quá tầm suy nghĩ của tôi.

VBMĐ:

Trước 1975, thơ và truyện của ông đã được đăng trên nhiều tạp chí lớn như Văn, Văn Học, Bách Khoa... Ông có thể chia sẻ về bối cảnh văn học miền Nam lúc ấy và sự tiếp nhận của độc giả dành cho ông?

NMN:

Viết xuống những điều mình nghĩ là một thôi thúc có thật, phổ biến những điều đó trên các hệ thống truyền thông là một ham muốn tự nhiên, và khi được chọn đăng là một hạnh phúc khó tả. Còn tiếp nhận như thế nào của độc giả thì là những điều không thể biết chắc và cũng chẳng ảnh hưởng gì nhiều tới tác giả. Bởi vì dẫu có quen biết với cả thiên hạ thì đã chắc gì tìm thấy được một tri âm.

VBMĐ:

Việc định cư tại Hoa Kỳ năm 1995 đã ảnh hưởng như thế nào đến cảm hứng và nội dung sáng tác của ông?

NMN:

Nhiều lắm chứ. Tôi là người sinh ra từ miền bắc, di cư vào nam năm 1954. Lớn lên trong chiến tranh, thời thanh niên là áo trận súng trường lẫn lộn trên các chiến trường từ cao nguyên xuống đồng bằng sông Cửu Long. Khi trở lại đời sống dân sự là sống với khó khăn cơm áo, gò bó trong thân phận bên thua cuộc, và kề cận thường xuyên với ám ảnh chẳng biết bao giờ bước vào tù ngục cho

nên định cư ở Mỹ là một đổi đời. Ảnh hưởng thì nhiều lắm khó mô tả hết từ một câu trả lời. Tiếp cận một đời sống mới thì quá tuổi trung niên, những ngõ ngàng về văn hóa, ngôn ngữ, thói quen mới đã trộn lẫn vào những dấu ấn ngày xưa và đôi khi ngòai nghĩ lại, thấy mình thay đổi khá nhiều về cách nhìn cách nghĩ.

VBMD:

Lời Ghi Trên Đá được xem là tập thơ ghi dấu ấn của ông với phần trình bày và phụ bản rất công phu. Vì sao ông chọn hình thức kết hợp thơ, nhạc, họa trong một ấn phẩm thơ? Một số bài thơ của ông được các nhạc sĩ phổ nhạc, ông nghĩ gì về việc thơ mình trở thành lời ca? Liệu âm nhạc có giúp thơ chạm tới trái tim công chúng gần hơn?

NMN:

Lời ghi trên Đá là tập thơ đầu tay của tôi xuất bản năm 2006, sau khi cầm bút trên ba mươi năm. Lúc đó, tôi nghĩ có lẽ chỉ có thể xuất bản một lần duy nhất trong đời, cho nên nó gói ghém những kỷ niệm mà mình thu thập được từ thời thiếu niên, thanh niên và suốt thời luân lạc. Sự kết hợp Thơ với Tranh và Nhạc trong tập chính là kết hợp của kỷ niệm với thân quen bằng hữu mà tôi may mắn có được. Chỉ là vậy. Ngay cả thơ phổ nhạc, cũng là những kỷ niệm đẹp của một thời thanh niên, chí tình với những bằng hữu viết nhạc và cái lớn nhất chính là tình bạn với chơi thân với nhau, muốn lưu giữ kỷ niệm với nhau nhiều hơn điều mong muốn cao xa nào.

VBMD:

Là người đã viết và theo dõi văn học hải ngoại suốt nhiều thập niên, ông đánh giá thế hệ cầm bút trẻ hiện nay ra sao? Họ có đang tiếp nối được ngọn lửa văn hóa Việt?

NMN:

Tôi đọc và theo dõi các sáng tác của những người viết trẻ (một cách nói về những người cầm bút lớn lên sau 1975) và hết mực kính trọng cũng như ngưỡng mộ họ. Họ là người Việt, tâm hồn Việt,

nhưng tiếp cận với văn học và nghệ thuật tiên tiến của tây phương. Những kiến thức cũng như tầm nhìn của họ là một kết hợp tuyệt diệu của hai nền văn hóa đông tây. Tôi không kỳ vọng, mà thực sự tin tưởng rằng Văn học Việt Nam đã được tiếp nối bằng những bước đi mới lạ, đầy cảm xúc của thế hệ bản lề văn học này. Tôi học được của họ rất nhiều điều, trong đó, Nhân Bản, Khai Phá, Cội Nguồn và tình tự quê hương hiển lộ trong từng dòng chữ viết xuống của họ làm chúng ta hiểu được sức sống của Văn Hóa Việt sẽ trường tồn.

VBMD:

Viết Bên Dòng Potomac 1 & 2 là hai tập sách đồ sộ, với hơn 800 trang và 98 tác giả tham gia. Ý tưởng nào đã đưa ông đến với dự án quy mô này?

NMN:

Thực hiện cuốn sách này thực ra là để trả lời một vấn nạn. Một câu hỏi đau đầu trong lòng không thể trả lời bằng một câu, hay rộng ra, không thể trả lời bằng một bài viết, và cũng không thể trả lời bởi một người. Bởi vì, câu hỏi chính sẽ kèm theo hàng loạt câu hỏi phụ khó trả lời rất ráo.

Câu hỏi đó là gì?

Tại sao chúng ta có mặt trên đất nước này? Là một dân tộc có bốn ngàn năm văn hiến, có nền tảng văn hóa lâu đời và một truyền thống yêu quý nơi chôn nhau cắt rốn, vậy khi định cư nơi đây chúng ta đã làm gì với vốn liếng văn hóa đó. Rồi khi chạm tới nền văn minh tiên tiến và phát triển của nước Mỹ, chúng ta đã hòa nhập thế nào để tồn tại và phát triển.

Câu hỏi trên, nếu ngay bây giờ được hỏi. Chúng ta có thể trả lời, có thể sẽ dài dòng, có thể chưa bao quát, nhưng ít nhất là chúng ta đã có một quá khứ sống qua hai chế độ, có một thực tế đáng cay bi thương đã trải qua, để có thể trả lời, giải thích.

Nhưng những câu hỏi đó được đặt khoảng 50 năm sau, liệu còn có ai có cái nhìn tổng thể để giải thích với con cháu chúng ta đời sau có được câu trả lời thuyết phục, minh triết, rõ ràng với những bằng chứng hiển nhiên bằng sự thật, để con cháu chúng ta tự hào là người Việt, tự hào về văn hóa tổ tiên và tự hào sự hòa nhập với cư dân chính quốc để phát triển bản thân.

Từ những trần trối, tự xét lại chính mình và dăm ba người bạn chí thiết chung quanh, đều cảm thấy câu trả lời của mình sẽ rất phiến diện, riêng tư, và chưa thuyết phục người nghe.

Không thể làm được một mình. Cho nên phát sinh ra ý định thực hiện một tập sách, trong đó thỉnh mời nhiều người cùng tiếp tay để có những cái nhìn rộng rãi khoáng đạt cho một vấn đề quá tế nhị và nhạy cảm này.

98 tác giả đã đáp lại lời thỉnh mời của chúng tôi, để rồi từ những góc đứng riêng biệt về tuổi tác, giới tính, quá khứ, hiện tại, ngành nghề, khuynh hướng và cả phong cách diễn đạt nữa, đã đến nước Mỹ bằng nhiều cách khác nhau, chỉ có những điều giống nhau là những người hoạt động về văn hóa, cùng cư trú ở lưu vực dòng Potomac, kể lại chuyện vì sao đến đây và đến để làm gì và đặc biệt là đã sống và viết những gì trong năm mươi năm xa xứ.

Không phải là câu trả lời trực tiếp. Nhưng bàng bạc trong 98 bài viết, chúng ta bây giờ, và con cháu chúng ta ngày sau đã có câu trả lời cho chuyện có mặt của chúng ta bây giờ trên đất Mỹ.

VBMĐ:

Làm thế nào để ông tập hợp được nhiều tác giả đa dạng như vậy từ những cây bút gạo cội đến những cây bút trẻ mới chớm nở? Trong quá trình biên tập và xuất bản, ông gặp những khó khăn lớn nhất nào? Và điều gì khiến ông cảm thấy đáng nhớ nhất?

NMN:

Cám ơn Tạp Chí Văn Bút Miền Đông đã cho tôi cơ hội để nói thêm một chút về tác phẩm này. Ý Tưởng thực hiện cuốn sách phát

xuất từ những cuộc trò chuyện giữa vài ba người bạn văn học, trong đó Nhà thơ Phạm Cao Hoàng và Nhà Văn, Họa Sĩ Trương Vũ là hai người người anh mà tôi hằng kính trọng. Phạm Cao Hoàng chủ trương trang Văn Học Nghệ Thuật Phạm Cao Hoàng từ hơn 12 năm nay có số người theo dõi đông đảo từ khắp nơi, và Họa Sĩ Trương Vũ là người có sinh hoạt văn học hải ngoại từ 50 năm qua các tạp chí Văn, Văn Học, Hợp Lưu... đã là những uy tín lớn giúp cho lời thỉnh lời tham gia bài viết cho cuốn sách khi gửi đi được sự tín nhiệm và nhận lời. Điều đáng nhớ nhất khi thực hiện cuốn sách chính là sự đồng thuận phải có một ấn phẩm ghi dấu ấn 50 năm xa xứ của những người sống bên bờ Potomac. Tôi thực sự tri ân những lời khuyến khích, động viên và ủng hộ của rất nhiều vị đã tạo điều kiện để cuốn sách thành hình như các Nhà văn, nhà giáo, nhà hoạt động văn học như Hồng Thủy, Lê Thị Nhi, Đặng Đình Khiết, Mary Hay, Bích Duyên, Huỳnh Thanh Phương, Trần Anh Chương... Những yểm trợ của quý vị thực sự là rất lớn cho chúng tôi khi thực hiện sách và tổ chức Ra Mắt Sách. Xin mượn cuộc phỏng vấn này, để gửi tới quý vị lời cảm ơn chân thành của nhóm thực hiện.

VBMD:

Viết Bên Dòng Potomac không chỉ là một tuyển tập văn chương, mà còn mang dáng dấp của một biên niên ký văn hóa cộng đồng. Ông có nghĩ đây là một đóng góp cho việc lưu giữ lịch sử văn học Việt tại hải ngoại?

NMN:

Tôi thực sự nghĩ như vậy. 98 Người cầm bút từ những góc đứng khác nhau, có những kỷ niệm, ký ức, suy nghĩ về cùng một sự kiện sẽ cho chúng ta cái nhìn tổng thể của một thời đã qua và đáng nhớ trong đời sống chúng ta của 50 năm xa xứ. Tôi mong rằng sẽ được đọc bởi những người sau thế hệ chúng ta, cung cấp cho họ những tư liệu thật nhất, chính xác nhất dù bi thương hay hoan lạc của những tháng ngày đang chìm dần trong quên lãng.

VBMD:

*Ông kỳ vọng điều gì ở độc giả khi họ cầm trên tay hai tập sách này?
Đó là sự đồng cảm, là niềm tự hào, hay một cảm thức trở về?*

NMN:

Tất cả tâm huyết có được, chúng tôi đã dồn hết để thực hiện tác phẩm tổng hợp này. Còn đánh giá ra sao thì thuộc về độc giả. Điều mong muốn vẫn là sự đồng cảm của người đọc. Đồng cảm với các tác giả viết bài, Đồng cảm với người thực hiện và đồng cảm với những người tiếp tay phổ biến.

Chân thành cảm ơn Tạp Chí Văn Bút Miền Đông đã thực hiện buổi trò chuyện này.

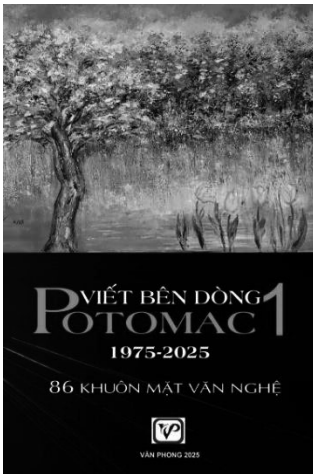
VBMD:

Tạp chí Văn Bút Miền Đông xin trân trọng cảm ơn nhà văn Nguyễn Minh Nữ đã dành thời gian cho cuộc phỏng vấn sâu sắc này. Xin kính chúc ông luôn mạnh khỏe, tiếp tục viết; và tiếp tục là một chứng nhân tận tụy cho hành trình văn hóa Việt nơi xứ người.

Trân trọng,

Ban Biên Tập – Tạp chí Văn Bút Miền Đông

---oOo---



Viết Bên Dòng Potomac (1)
(86 Khuôn Mặt Văn Nghệ)
Nguyễn Minh Nữ

thể loại: Văn & Thơ
ISBN 978-1-300-05645-4

Sách: 400 trang

NXB: Văn Phong

Sách: 400 trang

NXB: Văn Phong

liên lạc: Nguyễn Minh Nữ
nuuminhnguyen@gmail.com



PHU THÊ LÀ XIÊM Y

DIỄM CHÂU (CÁT ĐƠN SA)

(Chuyện Ngắn Xã Hội Hiện Thực)



Tháng Tư, mùa của muôn hoa khoe sắc bắt đầu nở rộ, trong lòng Ngân nhói lên một cơn đau mạnh mẽ, bộc phát như một vết chém đứt đoạn từ người chồng vô lương tâm, lâu nay sống kề cận trong gia đình, nay vì theo trào lưu, bạn bè xấu nết

độc thúc... đã không coi trọng tình nghĩa, phải tay quên hết những quá khứ thương khổ với nhau, mà đành lòng chạy theo tiếng gọi của thể xác, nói bóng bẩy theo văn chương là “tiếng gọi của tình yêu”.

Phát nhất định bỏ Ngân, để lấy một cô gái bằng tuổi cháu ngoại của mình ở Việt Nam. Con bé này Ngân có biết, không ai xa lạ hơn chính là con bé bồi phòng, thường xuyên bung đồ ăn lên phòng của nàng khi hai vợ chồng về Việt Nam thăm gia đình hồi năm ngoái, cũng là cô gái có trách nhiệm hướng dẫn du khách đi “tour”, nếu có lời yêu cầu.

Dĩ nhiên dù mới ở Mỹ Tho lên Sài Gòn làm việc, dù chân còn dính phèn chưa gột sạch... nhưng bù lại, con Kiều được chủ khách

sạn trọng dụng, vì nó có thể nghe và hiểu ít nhiều tiếng Anh, hơn những cô gái từ quê lên thành phố kiếm việc.

Sở dĩ Kiều hiểu tiếng Anh cũng bởi khi còn ở Mỹ Tho, nó đã từng làm Osin, tức là “con ớ” vài năm cho một bà Việt Kiều có chồng Mỹ trở về Cần Thơ, quê mẹ của bà để mở ra một cơ sở thương mại làm ăn dài lâu.

Không những dạy cho con ở của mình hiểu tiếng Mỹ, mà bà Việt Kiều còn xúi Kiều đi học thêm ở trường Anh Văn cuối tuần, vì Kiều cũng đã có căn bản học hành đến lớp năm trường làng rồi... để về sau này, khi bà hồi hương không cần nó giúp việc nữa, thì Kiều cũng có thể tự đi tìm đường sống dễ dàng.

Nhờ sự hướng dẫn đó, mà ngày nay Kiều mới được trọng dụng. Lại nữa, mặt mày con bé này sáng sủa hơn những đứa từ quê lên, hội nhập nhanh chóng vào hàng ngũ của những người đàn bà con gái có mộng ước lấy chồng người nước ngoài, mục đích là được đi định cư ở các quốc gia khác.

Khỏi nói thì không cần “ma quỷ” đưa lối dẫn đường gì hết, tự nhiên là Kiều thông thạo cách làm quen, quyến rũ mời gọi đàn ông từ bản năng, nếu không muốn nói là sẵn sàng “chài mồi” mấy tay Việt Kiều ra vẻ có tiền, giàu có càng tốt. Vấn đề tuổi tác và vóc dáng, mặt mày chỉ là thứ yếu.

Có những người tự hào nghĩ mình đẹp trai, có công việc tài chính vững, lấy vợ ở Việt Nam sẽ an toàn trên xa lộ, không sợ vợ bỏ, hơn những người thiếu vóc dáng mà lấm. Hên xui may rủi thôi. Nếu may mắn lấy được một cô con nhà đảng hoàng, quan niệm chuyện tình thần đạo đức là trọng, thì các bạn trai ấy có phúc.

Nhưng những gia đình như các cô trên thì hiếm và ít, rất khó gặp. Bởi gia đình họ không muốn ra ngoài hay giao thiệp nhiều, và họ cũng luôn đề cao cảnh giác những khuôn mặt lạ, có ý định o bế hay ve vãn con gái của nhà họ. Sự không dễ này làm cho nhiều anh khó chịu và thối chí... vì theo trào lưu của xã hội hiện nay, người

phương xa tìm về đất mẹ thường hay nghĩ rằng: “Điều bộ vừa vừa chứ, làm như con nhà vua chúa không bằng...” Nghĩ cho cùng thì “làm cao” cũng đúng! Đâu còn mấy ai có tâm hồn đạo đức đàng hoàng như vậy trong thời buổi này... để làm cao. Dù sao thì đó cũng là một hãnh diện giữa thời đại “vàng thau lẫn lộn”. Hiểu được vậy và kiên nhẫn theo đuổi, thì sẽ có vợ ngoan.

Nhưng còn đa số, thì mục đích của các cô gái có lối sống táo bạo cũng như bần cùng, là làm đủ mọi cách quen được với một Việt Kiều có Passport đàng hoàng, không cần biết anh, “bác” hoặc “cụ” ấy có vợ hay chưa? gặp được là cứ tìm cách đeo dính như sam... để cuối cùng chiến thắng là có mớ tiền hay vòng vàng, đi chơi đi ăn chỗ này chỗ kia miễn phí cho biết với người ta, may mắn và trúng số lớn cuối cùng là có cái hôn thú cầm trong tay, được theo chồng về nơi quê hương mới giàu sang, nhìn ai cũng có vẻ lắm tiền nhiều bạc, thấy mà ham.

Cho nên có một số các ông coi trọng nền tảng gia đình, thân nhiên trước chuyện của các bà các cô trong nước. Họ cho rằng: càng giảm thiểu bia ôm, đấm bóp, Karaoke, cắt tóc thanh nữ bao nhiêu, thì càng tốt chừng ấy! Đừng đi ngang về tắt, ý nghĩ bất chánh, thì làm gì bị phiền phức? Họ không muốn bị liên lụy với những loại vợ vẩn này, họ chỉ muốn đi du lịch thuần túy cho biết đó đây, hay thăm lại nơi chôn nhau cắt rún của mình... Trong đầu không có ý bậy bạ thì chuyện gì xảy ra được. Chuyện tình cảm không thể nào xảy ra nếu chỉ có một anh hay một ả!

Cái có Phát dùng hai chữ “Tình Yêu” để tuyên bố với mọi người và che đậy hành động tồi bại của một người chồng, người cha trong gia đình, Ngân đã biết quá rõ. Con người của Phát sống với quan niệm ăn trên ngồi trước mọi người, thích hưởng thụ vật chất... nói thẳng ra là hàng ngày từng đối xử không công bằng với Ngân. Những gì ngon lành, sung sướng là Phát tự nhiên thưởng thức, không cần phải chờ Ngân hay mời mọc vợ một tiếng cho lịch sự,

phải phép. Ngân so sánh lại chuyện xưa mà tiếc nuối... trong những lần hẹn hò với nhau quá đẹp thời gian khi Phát đang tán tỉnh Ngân, những tính ga lăng, hào phóng dần dần mất hút, không còn thấy xuất hiện nữa!

Bây giờ, vì đang mê mẩn con Kiều muốn xé giấy li dị, Phát bắt đầu đi tung tin với bè bạn, gieo tiếng dữ tiếng xấu cho Ngân, để dư luận không tấn công mình, để bè bạn quên đi chuyện Phát già mà đi cua con nít, mê gái bỏ vợ!

Ngân kiểm điểm lại số bạn bè thân quen, thì thấy những gia đình chung quanh nàng phần đông đều đã thay đổi bộ mặt, không phải là ít. Ngay chính bản thân Ngân đây cũng chẳng hơn gì các bạn, nghĩa là cũng cùng chung một số phận bị “chồng bỏ”, mà ông chồng không có lấy một chút gì gọi là thương tiếc, hay hối hận đối với vợ con.

Năm nay Ngân đã bốn mươi lăm tuổi rồi. Dù Ngân nhìn sang cả và vẫn còn rất trẻ so với số tuổi thật. Nhan sắc thuộc loại xinh đẹp và khôn ngoan. Dáng người Ngân trung bình, tóc tai quần áo và giày dép giúp Ngân trở thành người phụ nữ lịch lãm có thừa, song đời sống của Ngân lại vô cùng bận rộn và cực nhọc, bởi vì Ngân chỉ biết lo cho gia đình, không bao giờ có ý tưởng vọng ngoại.

Nhiều lúc thấy chồng đối xử với mình quá tệ, Ngân chỉ buồn, khóc âm thầm chứ chưa bao giờ có ý định trả thù chồng, bằng cách cũng cặp bồ cặp bịch, ăn chơi nhảy nhót vung vãi như nhà người khác.

Với số tuổi đời này, lẽ ra Ngân đang từ từ được hưởng sung sướng, nhàn nhã từ thành quả công việc của mình làm đưa lại bấy lâu nay... Mặc dù hai đứa con gái của Ngân cũng đang còn nhỏ, chưa biết tự lo cho bản thân chúng nó, nhưng không đến nỗi phải để mất ăm bòng hàng ngày nữa. Cửa hàng bán tặng vật do Ngân tạo nên, cũng đã thu hoạch lợi tức nuôi sống gia đình trong nhiều năm nay.

Vì vậy, Ngân mới nghe lời Phát mà về quê hương thăm lại họ hàng của Ngân. Phát không còn thân nhân nào ở Việt Nam, cha mẹ Phát đã qua đời. Thằng em út duy nhất trong nhà mới được qua Mỹ hai năm nay theo diện HO áp chót gì đó.

Dù nghe những lời đồn đãi về đàn bà con gái Việt Nam, nhưng Ngân vẫn không bao giờ dám nghĩ rằng Phát sẽ phản bội mình. Bởi vì tất cả bà con thân nhân là họ hàng của Ngân. Đi đâu, mấy đứa em họ của Ngân sẽ theo Phát từng bước, làm gì được! Và lại, khi về vợ chồng nàng sẽ cư ngụ tại khách sạn gần nhà, có đứa em trai của Ngân lái tắc xi, luôn túc trực ngoài ngõ để chở anh chị đi chơi bằng chiếc xe của nó, mà Ngân đã bao luôn cả ba tuần trong thời gian du lịch tại Việt Nam.

Mỗi lần đi đâu về, Ngân thấy con bé Kiều hay bung lên phòng cho Ngân nhiều loại trái cây miền nhiệt đới hiếm có bên Mỹ, đã được gọt sẵn rất hấp dẫn. Lúc đó Ngân cứ tưởng là của Khách Sạn đãi những người ở trọ, nên nàng hay cho tiền tip, và hỏi chuyện con bé đủ thứ, khiến cho hai bên trở nên thân mật lúc nào không hay.

Nếu Ngân biết một điều là những trái cây do chính con Kiều bỏ tiền ra mua, để lấy cớ vào phòng làm quen với Ngân, bởi vài lần nó bắt gặp ánh mắt táo bạo của Phát nhìn nó với niềm ham muốn lộ liễu. Phát cũng thường hay hỏi han nó một cách thân mật như người thân trong nhà, làm cho nó biết ngay rằng: gã đàn ông có vợ này đang muốn mách mung điều gì. Tiến tới rất là dễ dàng.

Kiều đã cua nhiều người đàn ông ở trong khách sạn này, đã lấy tiền rất nhiều gã nhẹ dạ, nhưng chưa túm được ai dám làm hôn thú với nó để đi ra nước ngoài, dễ hiểu bởi vì thời gian làm ở đây mới có vài tháng, quá ngắn. Hai nữa là những gã đàn ông đó, có nhiều gã tinh khôn, chỉ thích chơi qua đường, hoặc là tính toán, người thì sợ vợ như sợ cọp, chỉ dám lén lút cho vui đời tí thôi, tối lại “trở về

mái nhà xưa". Cũng có khi Kiều gặp phải vài gã rất keo kiệt, chi ly từng xu! Vì vậy, chưa ngã ngũ vào đâu.

Khi gặp Phát, thấy Phát quá háo hức và sẵn sàng chết mê chết mệt vì gái, Kiều mừng hết lớn. Nó trở tài chinh phục, nhõng nhẽo, ỡng ẹo với Phát đủ điều, đôi khi làm bộ què mùa chân chất, khiến cho Phát mê mẩn tâm hồn, cứ tưởng là mình đầy phong độ, khiến cho các em say mê yêu thích.

Từ khi dính líu với con Kiều, Phát luôn luôn khó chịu, kiểm chuyện gắt gỏng với Ngân. Hỏi, hay nói cái gì Phát cũng la lối. Có khi không thể la hay bắt bí được, thì Phát nhăn nhó mặt mày trước bao nhiêu cặp mắt nhìn, rồi lấy tay bịt chặt tai mình lại khi Ngân đang nói chuyện:

- Bà làm ơn nói nhỏ nhỏ được không? Đàn bà gì mà nói lớn tiếng quá, làm cho người ta muốn điếc màng nhỉ!

Nhiều lúc Ngân cũng thấy xấu hổ, nhưng riết rồi quen. Tương quen chịu đựng là yên, ai ngờ khi về Mỹ vài tháng, Phát lại lấy đà gây gỗ nhiều hơn, sau cùng tiến tới đòi ly dị! Phát cho Ngân thời hạn là một tuần để suy nghĩ. Phát bảo:

- Tôi không thể chịu nổi cô nữa rồi. Lúc nào cô cũng bày đặt kiểm soát tôi, tiền bạc thì cô nắm hết tôi chẳng có lấy một xu. Bây giờ cô ra luật sư mà chia của. Tiền bạc của cải chia hai, hai đứa con thì tôi giữ một đứa cô giữ một đứa. Sống với cô có ngày tôi sẽ bị điên.

Ngân trả lời:

- Anh đừng có gieo tiếng ác cho tôi, bấy lâu nay sống với nhau, anh có lo cho tôi cái gì? Anh bị mấy đứa con gái bên Việt Nam nó dụ rồi biết không? Tụi nó là thứ đồ lường gạt, chỉ có anh mới ngây thơ mà tin thôi.

Phát gầm lên:

- Câm cái mồm cô lại, dám nói tôi ngu hả? hể mở miệng là chỉ biết nhục mạ chồng thôi.

Ngân cãi:

- Tôi nói sự thật chứ nhục mạ gì! Từ ngày anh sống với tôi anh đâu có lo cho tôi. Bây giờ anh lại ra đòi gieo tiếng ác cho tôi! Anh muốn nó thì anh cứ theo nó, sao lại lôi tôi ra chửi tội nghiệp! Bao nhiêu năm nay tôi chỉ mong anh nghĩ lại mà thương cái gia đình này, nhưng lúc nào anh cũng chỉ gây ra phiền toái... hết gian dứu bà này tới bà khác!

Nước mắt Ngân ứa ra sau câu nói. Phát cảm tức nhào đến bên Ngân, thẳng tay tát vào mặt vợ một cái “bốp”, rồi bĩu môi xỏ giọng mà y tao:

- Ờ đó, tao vậy đó, mà y làm gì tao... thứ đồ điếm thú!

Ngân ôm mặt xuýt xoa vì đau, nàng nhìn Phát bằng ánh mắt thù hận. Phát đã vì những con đàn bà không ra gì mà làm nhục Ngân như vậy sao... thật là ngỗ ngược và đau đớn! Chưa đã tức, Phát còn dí tay vào trán Ngân, đay nghiến:

- Mà y chết mẹ mà y đi cho khuất mắt, làm cho tao bực không chịu được. Đừng có bao giờ đụng đến tao nữa.

Ngân thần thò khi nhớ lại lần gây nhau cuối cùng đó, nàng thấy đau nhói trong buồng ngực và không ngăn được tiếng thở dài.

- Vợ chồng mà đối xử với nhau như vậy!

- Ừa đó, vợ chồng chỉ như là quần áo chứ có là gì!

Tình nghĩa coi rẻ như bèo! Như vậy thì làm sao còn sống chung một nhà với nhau được? Thôi, người ta nói: “giữ người ở lại chứ không ai giữ được người muốn ra đi”. Phát đối xử với ta quá tệ bạc, cũng chỉ vì con bé nhà quê đó! Một con bé chỉ có tuổi trẻ là hơn nàng, chỉ có vậy là đủ thắng rồi. Thôi, Ngân sẽ rút lui, Ngân xin chào thua, chúc chồng mình hạnh phúc.

Bằng lòng với số phận, nhưng Ngân cũng buồn day dứt. Dù Phát tệ bạc với Ngân, nhưng từ lâu nay, hai người vẫn ở bên nhau chung một nhà, như một con chó hư mình nuôi, khi không thấy

mặt nó mình cũng phải thắc mắc và nhớ nhớ, hướng chi là con người.

Ngân ra luật sư ký giấy tờ mau và dễ hơn là Phát nghĩ. Mỗi người chia một nửa tiền bạc, business, xe cộ. Riêng cái nhà, vì Ngân muốn nuôi cả hai đứa con, và Phát cũng thích như vậy để được rảnh tay, nên cả hai đồng ý để Ngân giữ lại ở và nuôi con.

Phát hí hửng như một chiến công lớn, lật đật ôm tiền về Việt Nam báo tin mừng và đi du hí với đào nhí Kiều ngay. Hai người hân hoan vừa du dương, vừa hoạch định chương trình ngày cưới rất là hoan hỉ và sung sướng. Đối với Kiều, đây là một chiến công hiển hách, bởi vợ của Phát vừa đẹp vừa giỏi, mà Kiều hất ra cái một, khiến người chồng này bây giờ phải phục tùng Kiều như điên, điều này khiến cho Kiều rất đắc ý và nghĩ mình là số một, hơn tất cả mọi người.

Từ ngày Phát bỏ đi, Ngân vẫn làm việc bán buôn như cũ. Có một mớ tiền, Ngân đã đưa hết cho Phát để mua đứt lại căn tiệm này, một mình nàng đứng làm chủ. Phát đâu có biết buôn bán gì, hồi nào tới giờ Phát chỉ đi vòng vòng chơi, người làm việc thực sự là Ngân, nếu giao hết căn tiệm cho Phát điều hành, nhiều khi chỉ trong vòng vài tháng sẽ sụp là cái chắc.

Có trong tay hơn hai trăm ngàn, tha hồ mà Phát biểu diễn với người trong nước. Phát tiêu tiền giống như bạc vương tôn công tử.

Đầu tiên là tổ chức một cái đám cưới ở nhà hàng năm sao cho mát mặt mát mày với đời, biểu diễn lấy le cả đôi bên, tốn hết gần năm mươi ngàn đồng đô la. Việc này thường hay xảy ra ở Việt Nam, người ta thích coi trọng bề ngoài, giống như đi xe Huê Kỳ mà trong bụng chứa toàn mì gói là vậy. Nhưng thật là mỉa mai thay, bên cô dâu họ hàng toàn mấy ông bà già nhà quê, áo quần xiêu vẹo rách nát, trừ bố mẹ cô dâu trong hai bộ quần áo mới như nộm! Chỉ được có bà chủ mà hồi xưa cô Kiều đi ở đợ là bảnh nhất. Bà được đại diện đàn gái nói vài ba lời trên sân khấu, sau đó khi xuống

dưới, bà phải mất công khá nhiều lần, là đi phân xử vụ má cô dâu không biết cách dùng nhà cầu, leo cả hai chân ngời lên trên đó, đến nỗi bị trượt té nhào xuống đất sưng cả mặt, và con bé em út cô dâu, cũng trường hợp tương tự. Sau, người ta phải cho hẳn một nhân viên đứng canh sẵn trong đó, mỗi lần có ai vô là bắt buộc phải chỉ dẫn việc sử dụng bàn cầu.

Cô dâu hiện thân bây giờ như là: “Gái điếm, vợ hiền”. Không biết cô có đủ kiên nhẫn và cương quyết để trở thành nhân vật như trong tường cải lương nổi tiếng đó không? Chắc chắn là không rồi.

Chú rể thì lớn hơn cô dâu gần ba mươi tuổi. Dưới ống ảnh nhìn cũng không chênh lệch bao nhiêu, phần hình ảnh thì giống hai cha con, nhưng tình cảm và cử chỉ ôm ấp yêu thương, thì y chang là vợ chồng, cũng không ai lấy làm lạ cho mấy, vì những cảnh này thường hay xảy ra mấy lâu nay, đâu có lạ mắt. Có ông già bảy mươi tương đi run rẩy lòm khòm, mà các cô trẻ còn hăm hở chịu lấy để được đi ra khỏi nước, huống chi là chú rể Phát vẫn còn được chán... Nhưng không biết năm mươi năm sau, thì chuyện tình sẽ đi về đâu. Miễn lạm bàn.

-oOo-

Ngân nghe bạn bè nói về đám cưới của chồng mình với con bé bồi phòng, trong lòng trắng xoá và trống rỗng, cảm giác chẳng vui mà cũng chẳng buồn. Không gian đã quá xa, thời gian qua cũng như thoi đưa, làm cho những nhớ nhung theo ngày tháng từ từ voi đi nỗi sâu... Bởi vì trong thời kỳ mới li dị, nàng đã khóc nhiều đêm rồi, khóc cho lệ đổ ra và voi đi nỗi buồn.

Vài tháng sau đó nhờ bạn bè an ủi, nàng voi dần đã gượng lại được lo làm ăn, lo cho cả hai đứa con gái hiện đang thiếu vắng người cha bên cạnh. Nhiều khi nghe chúng hỏi sao lâu không thấy ba về, mà Ngân buồn tê tái. Một ngày nào con lớn hơn chút nữa, nàng sẽ nói rõ sự việc cho con nghe, bây giờ thì chưa đến lúc.

Lao đầu vào công việc để tìm quên, Ngân làm việc năng nổ hơn mọi lần. Tiền bạc lại vào tay nàng dễ như không. Hai đứa con gái, sau giờ học, nàng nhờ nhân viên bán hàng đi đón chúng chở về tiệm, để cho con cái được gần bên mẹ.

Ngân lại khuếch trương, đầu tư mở thêm một tiệm khác ở một địa điểm mới rất tốt, khiến cho nàng bận bịu nhiều hơn, nhưng nàng cảm thấy trong lòng không còn ứ đọng như xưa nữa, cho dù đôi khi cũng tự hỏi không biết Phát ở nơi xa bây giờ ra sao, có hạnh phúc với người tình bé nhỏ? có lẽ họ đang sống trong giàu sang và cuộc sống sẽ hạnh phúc sung sướng hơn với nàng ngày xưa. Bởi vì với số tiền đó về Việt Nam gầy dựng làm ăn, thì cũng là một số tiền lớn.

Từ khi sống độc thân, Ngân có nhiều người đàn ông ngắm ghé, theo đuổi. Chuyện này Ngân không lấy làm tự mãn. Ngân biết nàng có nhan sắc và tính tình hơn nhiều người đàn bà khác. Nhưng nàng hiện nay không thích có một người đàn ông nào làm chủ cuộc đời. Nghĩ đến Phát nàng vẫn còn sợ.

Phát đã cho nàng những cảm giác bất an khi ở với nhau, có những điều nàng nhìn thấy tận mắt, nhưng phải giả lơ cho êm thắm nhà cửa. Nhất là dạo sau, khi Phát reo rắc tình cảm lãng mạn bên ngoài, thì Phát lại càng khó khăn và hung bạo với Ngân hơn lúc nào hết. Lấn áp và hành hung làm cho Ngân sợ. Có lần nhìn hai đứa con gái nhỏ chui vào một góc bếp với nét mặt sợ hãi quá sức, Ngân thấy lòng mình thương con vô bờ bến. Ngân thù ghét cha của nó chỉ biết ích kỷ khoaí lạc riêng cho mình, mà không nghĩ đến gia đình con cái. Người đàn ông không có khí khái của người đàn ông. Nhất là những khi Ngân bắt gặp Phát đang ôm đàn bà khác tán tỉnh với lời lẽ vô cùng dịu ngọt... với Ngân, những lời đó thật là đối trá và rẻ tiền!

Buổi tối nay là ngày Ngân hứa với hai con đưa chúng nó đi dự sinh nhật ở nhà bạn của chúng. Ngân giao tiêm cho người nhân viên để về nhà sớm hơn, sửa soạn tắm rửa cho hai đứa.

Căn nhà thân thương của Ngân đây rồi. Từ ngày Phát đi, Ngân đã cho sơn lại một màu khác, màu gạch nung đỏ đậm ấm và Ngân thích hơn là màu vàng sáng chói mắt. Cho quên đi một chuyện thường tình khi còn ở chung với nhau.

Xe vừa ngừng ở đầu ngõ, Ngân thấy một người đàn ông đứng đó tự bao giờ, nhất là vóc dáng rất là quen thuộc. Phát đó chứ không ai khác. Hai đứa nhỏ thấy cha reo lên mừng rỡ.

Nhìn Phát, thấy anh ta có vẻ buồn, Ngân im lặng chờ đợi, không biết anh ta đang nghĩ gì? Lâu lắm mới thấy ghé về thăm hai đứa con? Cũng gần cả năm rồi chứ ít sao. Ngân bỏ vào nhà trước, nàng không muốn Phát nghĩ rằng Ngân còn luyến lưu gì ở nơi hắt, một kẻ tuyệt tình bạc nghĩa, cho dù nàng không lấy chồng khác. Chiếc xe của Ngân đang đi nói lên điều thành công trong công việc của nàng. Phát thọc tay vào túi quần, chỉ còn vài đồng lẻ.

Khi về đây, dò la qua bạn bè, Phát biết Ngân vẫn như ngày nào, là không có bất cứ người đàn ông nào kề cận. Nàng chăm chỉ làm việc và nuôi con. Điều này khiến cho Phát cảm thấy có phần hy vọng.

Chuyện tình của Phát đã qua đi nhanh chóng, như những câu chuyện người ta hay đồn đãi với nhau về những người con gái lấy ở Việt Nam. Đám cưới, đem qua Mỹ là bắt đầu đòi ngủ riêng phòng, liên lạc với bồ cũ, hay tìm cặp với người đúng ý hơn... li dị tiếp theo sau, hết tình và hết tiền... Nghèo đói vì công việc lúc trước đang làm bỏ ngang, giờ xin lại không được. Kinh tế lúc này khó khăn. Chờ đợi.

Phát đã gặp như vậy, nhiều người đàn ông đa tình có hoàn cảnh y như nhau. Do bạn bè xúi bẩy, Phát can đảm lấy lý do tới thăm con. Đã lâu, từ ngày chia tay đi lấy vợ, Phát có bao giờ nhớ đến hai

giọt máu ruột thịt của mình để thăm hỏi hay thư từ. Mặc cho hai đứa trẻ ngóng đợi, mặc cho mẹ chúng luôn bào chữa là tại cha bận việc chưa kịp gọi về.

Sau khi nghe Phát nói những lời hối hận, và chờ đợi một sự tha thứ từ vợ, Phát hồi hộp khi thấy Ngân bắt đầu nói:

- Em không ngại giúp anh khi anh gặp cảnh không may. Nhưng ngày xưa, anh từng nói câu : “Vợ chồng như quần áo” Em hiểu câu đó lắm. Giờ đây, anh cần nhà ở, công việc làm ăn, em sẵn sàng giúp đỡ. Anh có thể tạm trú nơi căn phòng có cửa ra vào riêng sau lưng anh đó, anh muốn gặp các con hàng ngày lúc nào cũng được, em có hai tiệm thì anh coi cho em một tiệm, trả lương đảng hoàng. Nhưng em chưa thể nào trở lại với anh như ngày xưa được, lúc này, em chỉ xin nói với anh một câu là: “bà con xa không bằng láng giềng gần” Mong anh vui vẻ bằng lòng với cuộc sống mới của anh, rồi mọi chuyện tính sau.

Phát nghe rộn rã trong lòng... “Ngân ơi, em lại cho anh một niềm hy vọng trong cuộc sống”. Ngân lui vào phòng trong, nước mắt lăn dài xuống má, bất chợt rùng mình “Sao mà sợ quá thế này! Có thể nào tin vào người đàn ông được không? Hờ Tròi!”

Diễm Châu (Cát Đơn Sa)



*Thu về gõ cửa mùa sang
Lá rơi từng chiếc nắng tàn theo mây
Giả như đừng có mưa này
Ta cùng ngắm lá cả ngày bên nhau...*

(Mưa Thu)



MÙA THU ĐỊNH MỆNH 2

DƯƠNG VŨ



Chiều thu lạc bóng tà dương
Lá phong rơi rụng ngập đường em đi
Ngập ngừng giọt lệ sầu bi
Roi trên đôi má xuân thì trôi qua
Ước gì tình chẳng phai pha
Ước gì ta đã chẳng là của nhau
Ước gì thu đó phai màu
Lá không còn đẹp làm đau tim người
Em mong thu lá rơi rơi
Để em dẫm nát quên đời đã qua
Nhưng thu lá đẹp làm sao
Vết thương xưa vẫn trước sau không tàn
Mùa thu rụng rỏ lá vàng
Lá xanh lá đỏ ngõ ngàng bên anh
Mối tình đâu đã tan tành
Nhưng mùa thu vẫn như tranh rạn ngời
Ngập ngừng từng bước em đi
Lá rơi như những sầu bi thu về.

Dương Vũ



NƯỚC MẮT THA PHƯƠNG TẠ QUANG TUẤN

Vận nước nổi trôi, ký ức buồn
Nhìn về quê mẹ lệ còn tuôn
Năm mươi năm vẫn đòi vong quốc
Từ lúc xa quê xa cội nguồn.

Theo tháng năm trôi, tóc bạc đầu
Sài Gòn thơ mộng giờ còn đâu
Mơ ngày thăm lại vườn thơ cũ
Để nối vần thơ vui nổi sầu.

Nước mắt tha phương mong mỏi về
Điệu buồn dang dở gọi hồn quê
Đêm khuya gió lạnh lòng thương nhớ
Dấu gối mỏi chân, con vẫn về.

Nửa thế kỷ rồi nơi xứ xa
Vẫn hoài thương nhớ đến quê nhà
Việt Nam hai chữ ngày con lớn
Tiếng dạy đầu đời của mẹ cha.
Tạ Quang Tuấn





THU SẦU LÒNG MẸ TÌNH CHA LUÂN TÂM

Mẹ cha em chị đi xa
Xôi vò bắp nấu khổ qua thu sầu
Cò con chim nhỏ gục đầu
Đồng chua nước mặn mưa ngâu nghẹn ngào

Buồn đêm cay đắng trăng sao
Buồn ngày đứt ruột tương chao muối mè
Võng xưa đưa bóng nắng hè
Con gà con chó bạn bè nhỏ nghe

Câu hò cây lúa chèo ghe
Bóng dừa bóng chuối bóng tre bóng bần
Hình như xa bóng như gần
Mây trôi gió thoảng thương thân thích thăm

Thì thôi xuôi ngược tháng năm
Đơn sơ hy vọng khôn lằm thương đau
Người đi bóng gió thấp cao
Người về hôn bóng mưa rào ấm no

Thu sầu không bóng con đò
Cây đa bến nước hẹn hò trôi sông
Mẹ cha xơ xác bụi hồng
Nghìn thu biển nhớ đau lòng cò con ...

Luân Tâm - MD.09/05/22



ĐIỀU ANH MUỐN

O. HENRY (1862 - 1910)

THÂN TRỌNG SON - Dịch và giới thiệu



O'Henry, nhà văn Mỹ, tác giả của gần 400 truyện ngắn đăng trong các nhật báo và tạp chí, sau được in trong mười tập truyện. Cuộc đời của Ông rất phong phú : làm nhiều nghề khác nhau (dược sĩ, vẽ kỹ thuật và kiến trúc, thư ký, đầu bếp nhà hàng, nhân viên công ty địa ốc, nhân viên xưởng in...), từng tham gia ca hát, diễn kịch, vẽ hí họa, có lúc bệnh nặng, có lúc ở tù. Có lẽ vì thế mà bối cảnh các truyện ngắn của Ông cũng rất phong phú, khắc họa

xã hội nước Mỹ thời kỳ cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX. Phần lớn truyện ngắn của Ông có cốt truyện đơn giản, với nhiều tình tiết oái oăm, khắc nghiệt, có khi khôi hài để kết thúc bất ngờ. “Chiếc lá cuối cùng” (The last leaf) là một truyện ngắn nổi tiếng, được nhiều nước chọn đưa vào sách giáo khoa.

O. Henry nổi tiếng với các truyện ngắn có kết cấu chặt chẽ, tình huống bất ngờ và kết thúc đầy ngạc nhiên. Các tác phẩm của ông thường phản ánh cuộc sống của những người dân bình thường ở thành phố New York đầu thế kỷ 20, với một giọng văn dí dỏm, nhân văn và đôi khi chua chát.

Tác phẩm tiêu biểu nhất của ông có thể kể đến là The Gift of the Magi (Món quà của nhà thông thái).

Sau những năm tháng cùng quẫn, mặc dù đến lúc đã nổi danh và có tiền nhuận bút khá, O' Henry vẫn không được hưởng hạnh phúc vào

những năm cuối đời: khó khăn về tài chính vì chi tiêu quá cao, lại thêm chứng lao phổi lây từ người mẹ và tật nghiện rượu nhiễm từ người cha. Ông qua đời một cách khổ sở tại thành phố New York do bệnh lao cộng thêm chứng xơ gan khi mới 47 tuổi.

O' Henry được xem như một trong những bậc thầy về truyện ngắn trên văn đàn thế giới, bên cạnh Tchekhov của Nga, Saki của Anh, Guy de Maupassant của Pháp.

Năm 1919, Hội Nghệ thuật và Khoa học (Society of Arts and Sciences) thiết lập

“Giải thưởng Tưởng niệm O' Henry” (O' Henry Memorial Awards), hàng năm trao cho những truyện ngắn đặc sắc.

“Điều Anh Muốn” kể về một người đàn ông giàu có tên là Tom Crowley (giống như một vị “caliph” hiện đại), người đã quá chán nản với những thứ mà tiền bạc có thể mua được. Một đêm, ông quyết định ra phố, giả làm người bình thường để tìm ai đó mà mình có thể giúp đỡ.

Ông gặp James Turner, một chàng trai nghèo làm nghề lau chùi mũ, đam mê đọc sách biển khơi của Clark Russell. Tom đề nghị tài trợ cho James một cuộc sống mới: học hành, du lịch, và làm ăn. Nhưng James, quá quen với sự cảnh giác ở thành phố lớn, đã nghĩ Tom chỉ là một kẻ lừa đảo nên mắng mỏ ông. Hai người xảy ra xô xát và bị cảnh sát bắt giam.

Khi ở trong tù, James nhận ra rằng, đối với anh, được thanh thoi gác đôi chân đau rát lên song sắt lạnh và đọc tiểu thuyết yêu thích mới là niềm hạnh phúc lớn nhất. Khi Tom Crowley thật sự muốn bảo lãnh cho anh ra ngoài, James từ chối, vì anh đã tìm thấy cái mình cần: một khoảnh khắc bình yên đơn giản, không cần đến 40 triệu đô la.

Ý nghĩa của truyện:

Truyện ngắn này cho thấy rằng hạnh phúc không phụ thuộc vào tiền bạc hay sự giàu sang, mà nằm ở việc biết mình thật sự muốn gì và hài lòng với điều đó.

Tom Crowley có tất cả tiền bạc trên đời, nhưng lại cảm thấy trống rỗng vì không còn ham muốn điều gì nữa. Ông tưởng rằng giúp người khác bằng tiền bạc sẽ đem lại ý nghĩa cho cuộc sống mình. Trong khi đó, James Turner – tuy nghèo khổ, làm việc vất vả, nhưng anh lại biết rõ niềm vui giản dị của mình: chỉ cần được đọc tiểu thuyết yêu thích và gác đôi chân mệt mỏi lên song sắt mát lạnh.

Với James, một khoảnh khắc bình yên như vậy còn quý hơn cả 40 triệu đô la.

O. Henry đã dùng truyện này để khẳng định rằng:

Giá trị của cuộc sống không nằm ở chỗ bạn có bao nhiêu tiền, mà ở việc bạn có thực sự biết mình muốn gì và biết trân trọng nó hay không.

Ý nghĩa và thông điệp truyện “Điều Anh Muốn” (What You Want của O. Henry):

Thông điệp ngắn gọn:

- Hạnh phúc không đến từ tiền bạc, mà từ việc biết mình thật sự muốn gì.
- Giàu có vật chất không có nghĩa là giàu có tâm hồn.
- Người biết bằng lòng với những niềm vui giản dị là người thực sự giàu có.

---oOo---

Đêm đã buông xuống thành phố rộng lớn và xinh đẹp được mệnh danh là Bagdad trên đường tàu điện ngầm. Và cùng với đêm, thứ ánh hào quang kỳ diệu chẳng riêng gì Ả Rập đã trùm xuống. Dưới những chiếc mặt nạ khác, những con phố, những khu chợ và những ngôi nhà tường cao của thành phố lãng mạn phương Tây ấy đây ắp những con người mà người bạn già thú vị của chúng ta, cố nhân H. A. Rashid, hẳn sẽ rất thích thú. Họ mặc quần áo gần như đã được cập nhật theo phong cách hiện đại hơn mười một thế kỷ so với thời H. A. Rashid, nhưng bản chất thì vẫn chẳng khác bao nhiêu. Chỉ cần có con mắt của niềm tin, bạn có thể nhìn thấy Gã Lung Gà Nhỏ, Thù y Thú Sinbad, Thợ May Fitbad, Người Ba Tư Đẹp Đẽ, những Anh Chàng Một Mắt Calender, Ali Baba và Bốn Mươi Tên Cướp ở mỗi góc phố; rồi cả Gã Thợ Cạo và Sáu Người Anh Em của hắn nữa – cả đám cũ kỹ đó đều hiện diện dễ dàng.

Nhưng ta hãy quay về với món sườn cừu của mình.

Ông Tom Crowley giàu nứt đổ đổ vách – một vị caliph thời hiện đại. Ông ta sở hữu 42 triệu đô-la bằng cổ phiếu ưu đãi và trái phiếu có viền vàng ròng. Thời nay, muốn được gọi là caliph, bạn phải có tiền. Cái kiểu làm caliph như ông Rashid ngày xưa không còn an toàn nữa. Nếu bây giờ bạn mò vào một khu chợ, nhà tắm Thổ Nhĩ

Kỳ hay ngộ hém nào đó để thăm vấn chuyện riêng tư của người ta, bạn sẽ bị lôi ngay ra tòa án.

Ông Tom đã quá chán ngán các câu lạc bộ, nhà hát, những bữa tiệc, bạn bè, âm nhạc, tiền bạc – tất cả. Đó chính là điều tạo nên một caliph – bạn phải khinh ghét mọi thứ mà tiền có thể mua được, rồi đi tìm một điều gì đó mà tiền không thể mua.

“Ta sẽ tự mình đi dạo một vòng quanh thành phố,” ông Tom nghĩ. “Biết đâu lại tìm được điều gì mới mẻ. Hình như ta đã từng đọc về một ông vua hay gã khổng lồ xứ Cardiff nào đó, ngày xưa từng cãi trang với bộ râu giả rồi đi lang thang kết bạn với người lạ. Ý tưởng đó nghe cũng hay đấy. Ta chán ngấy cái đám người quen rồi. Ông vua kia thường bắt gặp ai gặp khó khăn thì ném cho ít vàng – hình như gọi là sequins – rồi giúp họ cưới vợ hoặc kiếm cho họ một chân trong chính phủ. Tiền của ta bây giờ cũng tốt chẳng kém ông ta, dù mấy tạp chí hàng tháng cứ hỏi ta lấy đâu ra. Phải rồi, tối nay ta cũng thử làm ‘Cardiff’ xem sao.”

Ăn mặc giản dị, ông Tom Crowley rời khỏi dinh thự Madison Avenue, đi về phía tây rồi rẽ xuống phía nam. Khi ông bước lên vỉa hè, Số Phận – kẻ cầm những sợi chỉ nối liền các số phận trong thành phố mê hoặc – đã giật một sợi, và một thanh niên cách đó hai mươi dãy nhà liếc nhìn chiếc đồng hồ treo tường, khoác áo khoác lên và bước ra.

James Turner làm việc trong một cửa hiệu làm sạch mũ nhỏ trên Đại lộ Sixth, nơi mỗi khi đẩy cửa vào là còi báo động vang lên, và nơi họ “chà sạch mũ trong khi bạn chờ” – tức là hai ngày. James suốt ngày đứng bên chiếc máy điện quay mũ nhanh hơn bất cứ nhãn hiệu sấm panh nào. Không muốn bạn phải tò mò lâu, tôi sẽ mô tả qua về anh: cân nặng 118 pound; da, tóc và trí tuệ đều nhạt; cao 5 feet 6 inches; khoảng 23 tuổi; mặc bộ đồ xanh-xám 10 đô-la; trong túi chỉ có hai chiếc chìa khóa và 63 cent tiền lẻ.

Nhưng đừng lầm tưởng rằng với ngoại hình đó James là kẻ thất bại hay lạc lối.

James suốt ngày đứng làm việc, đôi chân đau nhức, tấy rát vì đứng lâu, nhưng anh cần kiếm 12 đô-la mỗi tuần để nuôi sống bản thân - dù chân có chịu nổi hay không.

James có quan niệm riêng về hạnh phúc, cũng như bạn và tôi. Với bạn, có thể đó là du ngoạn bằng du thuyền, ném tiền vào những thú vui xa xỉ. Với tôi, đó là hút một điếu tẩu lúc hoàng hôn và ngắm nhìn con lửng, con rắn đuôi chuông và con cú lần lượt trở về tổ chung.

Còn với James Turner, hạnh phúc rất đơn giản: đi thẳng về nhà trọ sau ngày làm việc, ăn bữa tối với món bít tết nhỏ, khoai tây Bessemer, táo hầm (stewed apples), và cà phê chicory pha loãng. Sau đó, anh sẽ leo lên căn phòng tầng năm phía sau, tháo giày và tất, áp lòng bàn chân bông rạt lên những thanh sắt lạnh lẽo của giường sắt, vừa đọc các tiểu thuyết phiêu lưu trên biển của Clark Russell. Cái cảm giác mát lạnh của thanh sắt lên bàn chân rạt bông chính là niềm vui tuyệt đỉnh mỗi tối của anh.

Chiều hôm ấy, trên đường về nhà, James đi vòng ba dãy nhà để ghé vào một quầy sách cũ trên vỉa hè, mong tìm được một cuốn tiểu thuyết Clark Russell giá rẻ.

Khi James đang lom khom xem sách, ông Tom - vị caliph - chậm rãi đi ngang. Với con mắt nhà nghề từng bán xà phòng suốt hai mươi năm, ông Tom ngay lập tức nhận ra một học giả nghèo nhưng đích thực. Ông bước xuống hai bậc tam cấp và bắt chuyện, với những lời chào hỏi thăm dò.

James Turner ngược lên lạnh lùng, tay cầm cuốn Sartor Resartus ở một tay, và A Mad Marriage ở tay kia.

"Cút đi," James nói. "Tôi không mua móc áo hay đất ở Hankipoo, New Jersey đâu. Biến nhanh lên mà chơi với gấu bông của ông đi."

"Chàng trai trẻ," ông Tom nói, làm ngơ trước sự thô lỗ, "ta nhận thấy cậu có chí học hành. Học vấn là một trong những điều cao quý nhất trên đời. Ta thì chẳng có nhiều học hành, nhưng ta ngưỡng mộ những ai có. Ta từ miền Tây đến, nơi chỉ biết đến sự thật. Có thể ta không hiểu nổi thơ văn trong những cuốn sách kia, nhưng ta thích thấy người khác hiểu. Ta có khoảng 40 triệu đô-la, và càng lúc càng giàu thêm. Ta làm ra nó từ xà phòng Aunt Patty's Silver Soap, rồi kiếm thêm nhờ đầu cơ ngũ cốc. Bây giờ, ta muốn chu cấp cho cậu học hành ở trường tốt nhất, rồi đưa cậu đi du lịch châu Âu, sau đó giúp cậu mở kinh doanh. Không nhất thiết phải bán xà phòng nếu

cậu không thích. Nhìn ăn mặc của cậu, ta biết cậu nghèo, chắc chắn không thể từ chối lời đề nghị này. Vậy khi nào cậu muốn bắt đầu?”

James Turner ném ánh mắt lạnh lùng đặc trưng của thành phố lớn — ánh mắt vừa cảnh giác, thách thức, tò mò nhưng cũng ngầm khao khát một chút tình bạn — về phía ông già lạ mặt. “Này ông bạn,” James Turner nói, “ông đang bán gì thế — dây giày à? Tôi không mua gì đâu. Ông nên rút lui trước khi rắc rối xảy ra. Tôi không phải là đứa trẻ mới xuống phố đâu.”

Ông Tom vẫn kiên trì:

“Con trai, như ta nói, ta có 40 triệu đô-la. Ta không muốn mang hết theo xuống mộ. Ta muốn giúp ai đó. Ta đã quyên 2 triệu cho hội truyền giáo, nhưng chỉ nhận được cái giấy biên nhận. Còn cậu, cậu là người ta muốn nâng đỡ.”

James Turner, sau một ngày mệt mỏi và chân bóng rết, càng thêm cáu bẳn. Với lòng tự trọng của một người quét mũ, anh không thể chịu đựng nổi.

“Này, ông già lừa đảo,” anh gắt, “biến nhanh đi. Tôi không có tiền lẻ đổi tờ 40 triệu đô-la giả của ông đâu, nhưng tôi có nắm đấm trái rất ổn đấy!”

Ông Tom tức giận mắng lại, James vung cú đấm. Ông Tom túm cổ áo James đá ba cú, James vùng lên ôm vật. Hai quỳ sách đổ sập, sách bay tứ tung. Một cảnh sát chạy đến, tóm cả hai dẫn về đồn.

“Đánh nhau và gây rối trật tự,” viên cảnh sát báo cáo.

“Tiền bảo lãnh 300 đô-la,” trung sĩ ra giá.

“63 xu,” James Turner bật cười chua chát.

Ông Tom lục túi, chỉ gom được bốn đô-la tiền lẻ.

“Tôi có 40 triệu đô-la, nhưng...”

“Nhốt cả hai lại,” trung sĩ ra lệnh.

Trong xà lim, James Turner nằm dài trên giường sắt, trầm ngâm. “Có thể ông ta thực sự có tiền, mà cũng có thể không. Nhưng dù có hay không thì cũng chẳng việc gì ông ta phải xen vào chuyện người khác? Khi một người biết mình muốn gì, và có thể đạt được điều đó, thì cũng giống như có bốn mươi triệu đô la rồi còn gì.”

Một ý nghĩ chợt đến khiến anh mỉm cười mãn nguyện.

Anh cời tắt ra, kéo giường lại sát cửa, đuổi người ra khoan khoái, và áp đôi chân đang rát bỏng của mình lên những song sắt lạnh buốt của cửa xà lim.

Có vật gì đó cứng và cồng kềnh dưới lớp chăn khiến vai anh đau nhức. Anh thò tay xuống, lôi ra một cuốn tiểu thuyết bìa mềm của Clark Russell có tên “Người Yêu Thủy Thủ.” James thở dài một hơi đầy thỏa mãn.

Chẳng bao lâu sau, một nhân viên nhà giam bước đến cửa xà lim và nói:

“Này nhóc, cái lão già bị bắt chung với cậu vì đánh lộn hóa ra lại là người thật đấy. Ông vừa gọi điện cho mấy người bạn, bây giờ đang đứng ở bàn trực với cả cuộn tiền giấy vàng to bằng cái gối tàu hỏa. Ông muốn đóng tiền bảo lãnh cho cậu, và mời cậu ra ngoài gặp ông.”

“Nói với ông là tôi không có ở đây,” James Turner trả lời.

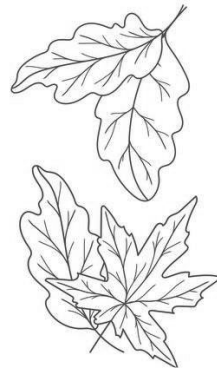
Thân Trọng Sơn
dịch và giới thiệu
Tháng 5 / 2025

Nguồn:

<https://americanliterature.com/author/o-henry/short-story/what-you-want/>

Cây phong thay lá
cát nón mùa hè
đem áo len ra

(Thu)





GỌI LẠI VẾT THƯƠNG TƯỜNG NHUNG

Mấy ngày nay trên email tin về hài cốt của 81 chiến sĩ Nhảy Dù hy sinh trong chiến tranh Việt Nam năm 1965 sẽ được an táng tại thành phố Westminster, Nam California, đồng thời sẽ có một lễ tưởng niệm và vinh danh diễn ra tại Tượng Đài Little Saigon, lòng tôi lại dấy lên niềm đau xót tưởng như thời gian đã hàn gắn một phần nào. Ngày được tin con tử trận năm 1972 trong trận Bình Long & An Lộc, đưa con đầu chưa đầy 20 tuổi đã hy sinh. Khi vừa được chú quản gia báo tin, cả thân người tôi rã rời, lồng ngực, phổi, tim như thắt lại, hai tròng mắt trở ra khô cứng, không một giọt nước mắt rơi, cả thân thể như dính chặt vào chiếc ghế đang ngồi. Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù là một trong những tiểu đoàn thiện chiến của quân lực VNCH. Tôi làm vợ anh lúc anh mang cấp bậc Trung úy. Làm vợ lính thời chiến tranh luôn sống trong lo sợ. Mỗi khi có cuộc hành quân là những tháng ngày tinh thần luôn trong trạng thái căng thẳng. Trước ngày anh ra đi, anh vui hay anh buồn hoặc nói một vài câu gì đó hơi khác thường lại sợ là điềm gì gở, v.v... Đêm đêm ôm con, mỗi khi chúng bệnh trong căn phòng nhỏ, ngọn đèn mờ, nhớ đến anh trong nỗi âu lo. Anh cũng mấy lần bị thương, đồng thời cũng được thêm lon thêm trách nhiệm.

Đứa con đầu của tôi với người chồng đã xa nhau ở với bà ngoại. Bà rất yêu thương cháu và con vẫn đang đi học. Còn tôi vì phải theo chồng di chuyển nơi này chỗ kia cho nên ít khi mẹ con gặp nhau. Lần tôi về thăm Mẹ đúng lúc con cũng ở nhà. Nhìn con mặc trên người bộ đồ lính mới biết con đã đăng vào lính Nhảy Dù, lại là tiểu đoàn 5, chính là đơn vị mà anh đã từng ở đó. Thời gian này anh đã mang cấp bậc khá cao. Nhìn con với bộ đồ Nhảy Dù hơi gầy và đen, lòng xót xa vì nghĩ đến một số các con của những người bạn, những họ hàng, ở vào tuổi này còn đang trên đường học vấn để kiếm lấy

một mảnh bằng thì dù có phải động viên cũng có được một cấp bậc cao hơn. Tôi đã không lo cho con được trọn vẹn, chỉ biết tự trách mình. Nhìn theo bước chân con tạm biệt để trở về đơn vị lòng nao nao. Tôi ở lại chơi với Mẹ, Mẹ tôi kể chuyện là cháu cũng đã tham dự nhiều trận đánh. Mẹ rất buồn và lo cho cháu. Bà bảo tôi, “Cô nói chồng cô cho cháu đừng đi đánh trận nữa”. Bà có quen một người cũng có cháu đi lính nhưng họ chạy cho cháu họ bây giờ làm việc nhà cho một ông làm lớn. Nghe mẹ nói vậy làm tôi suy nghĩ rất nhiều. Bao năm sống bên người chồng với tính cách cương nghị, quan niệm sống của anh, anh dứt khoát không giúp một ai dù là người thân thích. Anh nói người nào cũng có gia đình, cũng có bố mẹ, cũng có con cái, trong thời chiến trận mình lo cho người thân về chỗ yên lành như vậy còn gì là kỷ luật và còn ai bảo vệ quê hương. Anh đã bị họ hàng thân thích trách hờn. Tuy biết vậy nhưng lòng Mẹ thương con đã ray rứt và làm cho tôi suy nghĩ rất nhiều; vì tôi có thể gặp thẳng người dưới quyền anh và họ sẽ lo mà không cần cho anh biết. Trong thời gian này sự giằng co giữa lý trí và tình của người mẹ. Nếu tôi cứ làm, tôi biết anh sẽ giận lắm và tôi có cảm tưởng là phản bội anh. Vì vậy, để tự lừa dối bản thân mình, tự đưa ra lập luận là con người sống chết đều có số mạng. Tuy đã nghĩ thế nhưng trong lòng tôi luôn lo âu hồi hộp. Mỗi khi nghe tin tiểu đoàn 5 Dù đi hành quân tôi đã nhờ một chú ở hậu cần theo dõi chiến sự cho đến khi chiến dịch chấm dứt. Lần này về thăm Mẹ tình cờ gặp được con, con được về phép sau khi trở về từ trận chiến. Đây là lần thứ hai từ ngày con vào lính nào ngờ cũng là lần cuối, vẫn bộ đồ Dù đã cũ, mặt sạm đen và gầy hơn trước. Mẹ tôi lấy ra vài cái bánh giò rồi nói, “Cô ăn đi, bánh còn nóng”. Rồi tự tay bóc một cái đưa cho cháu bà nói, “Cứ mỗi lần cháu bị sốt là chỉ đòi ăn bánh giò”. Nhìn cảnh bà săn sóc cháu, tuy biết mẹ tôi thương yêu cháu như con nhưng vẫn cảm thấy buồn, vì thấy mình thiếu bổn phận làm mẹ. Nhớ khi con còn bé, một tay ẵm bồng, cho con bú, dứt từng bát bột khi con biết ăn, nhìn con từng bước từng bước chập chững tập đi. Thằng bé trắng trẻo mập mạp ai cũng nói con giống mẹ, tính hiền ít nói. Thấm thoát đã gần hai chục năm qua. Nhìn con ăn lại nghĩ rồi đây không biết đến khi nào mới gặp lại con. Mẹ tôi lại nhắc đến việc lo cho cháu về hậu cứ, cháu nghe vậy vội nói ngay, “Bà

đừng lo, cháu thích đi lính đánh giặc có nhiều bạn vui lắm”. Rồi quay qua tôi, “Mẹ đừng lo cho con”. Nghe con nói vậy tôi tự thấy an tâm một phần nào. Trời đã ngả về chiều, những nhà trong xóm đang lục tục sửa soạn bữa cơm. Tiếng người nói lao xao, ánh lửa trong bếp soi sáng cả một góc sân. Tiếng chị hàng xóm ới ới gọi lũ con đang chạy đuổi nhau. Nhìn qua nồi cơm đang bốc khói trên mâm lèo tèo vài món ăn dân dã, một lũ ba bốn đứa trẻ tranh nhau chỗ ngồi chích chọe chọc ghẹo nhau, chỉ một loáng trên mâm chỉ còn tro lại đĩa không. Một cảnh tượng tuy rất bình thường nhưng nói lên sự đầm ấm mà tôi hằng mong muốn. Tối nay sẽ ở lại ăn cơm với mẹ và con. Hồi sớm mẹ nói bà vừa kho nồi cá diếc như toi, canh cải xanh nấu tôm và có cả cà pháo. Mẹ dọn đứng lên, bà bảo ra bếp thổi nồi cơm nóng, nghe bà nói vậy con tôi vội nói, “Bà ơi tối nay cháu sẽ ngủ lại với bà nhưng bây giờ cháu đi chơi với mấy đứa bạn”. Nói rồi quay qua tôi, “Mẹ ở chơi với bà con đi nhé”. Tôi vội lấy ra ít tiền cho con rồi theo chân con ra tận ngoài đường. Trời đã tối hẳn, ánh sáng từ những cột đèn màu vàng úa chiếu xuống đường không đủ sáng. Nhìn theo dáng con bước từng bước xa dần, lồng ngực như bị ai bóp chặt, nước mắt nhòa dưới ánh đèn từng bước chậm. Nghe tiếng nói từ xa hai cô gái trên chiếc xe đạp đang tiến lại gần, hai người con của bà trong xóm, giơ tay ra dấu chào hỏi. Lau vội nước mắt trở lại nhà, cơm đã dọn sẵn trên mâm, mẹ bảo ăn đi rồi về kẻo khuya quá. Mẹ -- Mẹ luôn là vậy đó! Dù con ở tuổi nào niềm yêu thương, sự săn sóc vẫn như khi các con còn trẻ dại. Mới và được vài miếng, tiếng nấc trong cổ như tắc nghẹn, vội húp vài thìa canh cố nuốt trôi theo dòng nước mắt đang muốn trào ra. Tôi ngại mẹ nhìn thấy mình roi nước mắt, cố ăn cho hết bát cơm. Hai mẹ con trao đổi vài chuyện thông thường trong xóm, chuyện về họ hàng, chuyện tản cư, chuyện ở trại Cẩm Giàng v.v... tránh không nhắc gì đến chuyện của con. Chắc mẹ cùng tâm trạng như tôi nhưng không ai muốn nhắc đến một nỗi lo chung. Có thể là linh cảm mầu tử (liên tâm) hay là điềm báo chuyện chẳng lành, mặc dù vừa mới đây con vẫn vui vẻ khỏe mạnh là gì sao tự nhiên tôi lại thương cảm như vậy. Tối hôm đó tôi đã ở lại với Mẹ thật khuya mới về.

Tôi thả bộ ra đầu đường để đón xe. Con đường vắng cuối thu, sương mỏng mờ thêm ngọn đèn đường. Thi thoảng vài luồng gió, chiếc áo mỏng làm tôi chột rùng mình. Đêm đó tôi đã trần trọc. Ý tưởng muốn lo chạy cho con lại lảng vảng trong đầu. Rồi nhớ lại lời con nói lúc trưa -- muốn làm lính trận -- nghĩ vậy lòng cảm thấy nhẹ được phần nào. Rồi lại nghĩ nếu mình cứ xin cho con nếu nó không thích thì lại phí công và để lại tiếng không tốt là lạm dụng chức vụ của chồng. Thời gian lặng lẽ trôi qua, tuy bận rộn với bầy con nhỏ, nhưng cứ mỗi lần biết tin những người tử trận, lòng tôi lại dấy lên nỗi buồn chung. Sống ở vùng địa đầu giới tuyến, sự chết luôn ám ảnh, cho nên tâm trạng luôn lo sợ. Năm 1972 biết tin tiểu đoàn 5 của con tham dự trận Bình Long & An Lộc. Tuy trước đó tiểu đoàn cũng đã tham dự nhiều trận đánh, nhưng không hiểu sao lần này tôi nóng lòng theo dõi tin tức hàng ngày. Khi được tin quân mình đã đánh lui cộng quân, đã chiếm lại được những căn cứ bị chiếm đóng và tiểu đoàn đang trên đường rút về hậu cứ, nhưng sao lòng vẫn bồn chồn lo lắng. Tiện có việc về Sài Gòn, tôi đã dự tính sẽ tìm thăm con vì cũng khá lâu từ hôm gặp con lúc về thăm mẹ. Vài ngày sau đó, mới sáng sớm chú quản gia hốt hoảng báo tin, “Thưa bà... em Trung đã tử trận... nhưng không đem được xác về vì tiểu đoàn còn trong vòng nguy hiểm”. Chú nói xong mặt nhìn xuống đất, còn tôi ngồi bất động không biết bao lâu. Tất cả dây thần kinh lúc đó như tê dại, tiếng nấc của chú đã đánh thức tôi trở về thực tại, nhưng không một giọt nước mắt nào. Chú quản gia đã khóc! Chú khóc như khóc người thân, hay chú khóc thay tôi, khóc thương con tôi hay thương người Mẹ đã chết sau cái chết của con. Nỗi đau mất con không thể diễn tả hết được, lại thêm không được thấy xác con chôn vùi đâu đó, tự trách mình. Bao nhiêu năm đã qua, thời gian khá lâu, nhưng mỗi lần nghĩ nhớ đến con, tôi vẫn không khỏi bùi ngùi đau xót. Xác con giờ chắc đã hòa cùng cát bụi. Khi về lại VN lần đầu, tôi đã có ý đi tìm nơi mộ nhưng không biết bắt đầu từ đâu. Có dò hỏi những người lính cũ nhưng không ai biết lại càng buồn thêm... Và nghĩ nếu người tử trận có cấp bậc cao thì dù đang trong trận chiến chắc họ sẽ cố mang thi thể về, nhưng con tôi một anh lính thì vùi thây đâu đó. Niềm ân hận cứ đeo đuổi theo tôi suốt cuộc đời, vì nếu người chồng giống như những ông đeo sao

kia thì chắc con tôi đã không mất mạng. Tôi đã từng tìm hiểu, không một người con của bất cứ ông đeo sao nào phải dấn thân mặc dù đang trong tuổi phải nhập ngũ. Họ đã tìm đủ cách để trốn bỏ nhiệm vụ. Nghĩ như vậy tôi có ý thầm trách anh, tuy anh không trực tiếp. Nhưng tôi đã bị ảnh hưởng rất nhiều từ anh. Tuy đã làm rất đúng nhưng lòng mẹ thương con vô bờ, lý trí không thể đem vào bàn cân với tình mẫu tử. Dù hàng năm tôi vẫn nhờ nơi của Phật tụng niệm cho con siêu thoát, nhưng nếu tìm được nắm xương tàn thân xác của con thì có lẽ sẽ vui được phần nào.

Biết tin hài cốt của 81 chiến sĩ Nhảy Dù hy sinh trong chiến tranh đang đưa về làm lễ truy điệu, tôi mừng cho họ và cho thân nhân của họ. Lòng người mẹ lại dấy lên niềm đau xót chỉ mong vong hồn con được siêu thoát làm lại kiếp sau.

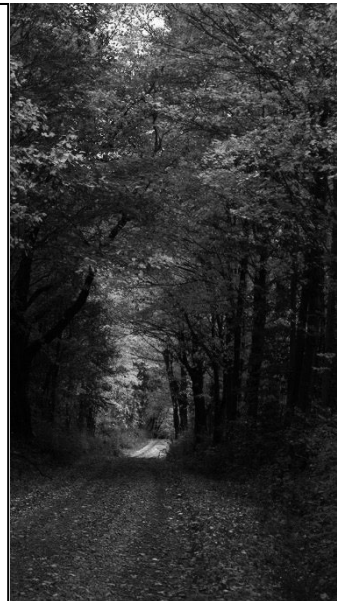
Tường Nhung

===oOo===

*Chênh vênh như núi với rừng
lỡ chân có ngã cũng đừng buông tay
em đi ngắm lá đầu cây
lá còn chưa rớt chẳng hay ai chờ*

*Thu sang một thoáng đường tơ
uyên ương có bạn ước mơ ngọt ngào
nụ hôn gọi gió đến trao
chạm vào da thịt xuyên xao cõi lòng...*

Chênh Vênh ...





THÌ THÔI
MDNQ

Thì thôi em về
Đường đêm vắng lạnh
Hương hoa thâm lặng
Len vào tóc mai

Thì thôi bàn tay
Đừng cầm lưu luyến
Đò duyên lỡ chuyến
Mong gì tương lai

Anh về với ai
Giữa mùa hoa nở
Em còn trần trở
Sao mình chưa quên

Sao tình chưa yên
Dấu trà đã nguội
Dấu người đã vội
Trở thành người dung

Thì thôi anh đừng
Hẹn ngày gặp lại
Lời thương lỡ nói
Mình cùng quên đi

MDNQ - 07.29.2025



HOÀI NIỆM

Thơ : *Y Thy*
Nhạc : *Vinh Điện*

Bossa nova ♩100

Trở lại đây khi mùa vừa thay áo. Nắng hanh vàng cây
lá đỏ chín quanh. Con sóc nhỏ bới tìm trong hốc đá. Hạt dẻ
khô rớt rụng để cất dành. Trở lại đây khi chiếc lá trên cành.
Tay vẫy gọi đón chào như mùa trước. Đàn cá rô tung mình trong suối
múc. Chợt vui mừng khi thấy bóng đi qua. Trở lại
đây tôi ngồi trên phiến đá. Gió rừng đưa hơi thở của mùa sang. Ánh nắng
chiều rơi nhẹ qua kẽ lá. Chiếc lá xanh bỗng nhiên lại nhuộm vàng. Trở lại
đây con đường xưa nằm cũ. Sao cô đơn như chim lạc mất bầy. Chiếc lá
già run nhẹ ở ngọn cây. Như thấu hiểu nỗi lòng tôi sao đây. Trở lại đây với bao
nhiều kỷ niệm. Tràn lên mắt từng giọt sầu chợt tuôn. Bài thơ
viết năm rồi chưa kịp gởi. Đã trôi theo dòng nước xuống cội nguồn...



ĐÚA CON RƠI

TẠ QUANG KHÔI

[] Đây là truyện ngắn cuối cùng của nhà văn Tạ Quang Khôi. Ông đã viết tác phẩm này vào tháng 5 năm 2018, chỉ một tháng trước khi ông vĩnh viễn rời xa chúng ta vào tháng 6 cùng năm. Xin được trân trọng giới thiệu đến quý độc giả món quà cuối đời như một lời chia tay dịu dàng mà ông để lại bằng văn chương.*

---oOo---

Lão Quý nửa tỉnh nửa mê nằm trên một chiếc giường nhỏ trong một bệnh viện. Lão lờ mờ nghe như có ai nói gì bên tai. Lão cố gắng mở mắt để xem người đang nói là ai. Lão thấp thoáng thấy một người mặc áo trắng đang đứng cạnh giường. Lão không biết người đó là bác sĩ hay y tá. Ông ta đang nói gì với lão mà lão nghe không rõ vì chưa hoàn toàn tỉnh ngủ... Lão nhắm mắt lại, rồi ngủ thiếp đi.

Trong giấc ngủ mê man, lão được tiếp nước biển, nên khi tỉnh dậy, lão thấy trong người dễ chịu và tỉnh táo. Không những thế, lão còn thấy bụng đói. Lão vói tay lên đầu giường để bấm chuông gọi y tá trực. Không đầy 5 phút sau, một nữ y tá vội vã bước vào phòng. Bà ta hỏi ngay:

“Ông Thấy trong người thế nào?”

Lão phều phào đáp:

“Tôi thấy đói!”

Bà y tá tỏ vẻ mừng rỡ:

“Ô! Thế thì tốt quá! Đó là triệu chứng khỏe lại. Tôi sẽ mang đồ ăn vào ngay.”

Rồi bà hấp tấp ra khỏi phòng. Không đầy 10 phút sau bà trở lại với một khay đồ ăn, gồm một tô súp và một ổ bánh mì. Ngoài ra, còn có thêm một bánh ngọt để ăn tráng miệng.

Lão vừa cảm ơn bà y tá vừa vội cầm lấy muông để bắt đầu ăn. Bà y tá cười vui vẻ, bước ra khỏi phòng.

Khi đã ăn no, lão nằm xuống nghỉ. Vừa lúc đó, một nữ y tá khác vào bắt mạch, đo huyết áp cho lão. Trước khi ra khỏi phòng, bà chợt hỏi:

“Bác có quen ai tên Phụng không?”

Vì câu hỏi bất ngờ, lão ngơ ngác lắc đầu.

Bà y tá mỉm cười, không nói gì, bước ra khỏi phòng.

Còn lại một mình, lão nằm suy nghĩ vẩn vơ, chợt nhớ tới tên Phụng mà bà nữ y tá vừa nhắc. Lão lẩm bẩm “Phụng! Phụng!” Rồi lão chợt thấy tên này quen quen. Rồi, bỗng lão reo nhỏ: “Ồ, phải rồi! Chắc Phụng này chứ còn ai vào đây nữa!”

Thế là cả một dĩ vãng xa xưa trở về.

Hồi trẻ, còn độc thân, lão là một giáo sư dạy trung học. Trong trường, có một nữ giáo sư mới tốt nghiệp sư phạm, tên là Phụng. Cô còn trẻ nên ít kinh nghiệm, thường hỏi lão nhiều việc trong nghề gõ đầu trẻ. Vì thường nói chuyện với nhau, hai người trở nên rất thân mật, rồi yêu nhau lúc nào không biết. Cả hai còn độc thân nên chuyện yêu thương là bình thường. Rồi hai người quyết định sẽ làm đám cưới để chính thức là vợ chồng. Gia đình Quý đã nhờ mai mối xin hỏi Phụng cho Quý và đã định ngày làm đám cưới.

Vì chắc chắn sẽ là vợ chồng nên hai người không cần giữ gìn gì nữa. Nhưng bỗng ngày 30 tháng 4 1975 ập tới. Người miền Nam hoảng hốt, hoang mang. Thế là các cuộc vượt biển tìm tự do, trốn chạy cộng sản ào ào diễn ra.

Một hôm, Quý đến tìm Phượng để xin bố mẹ Phượng cho phép cưới...“chạy tang”, rồi cả hai sẽ tìm đường ra biển ty nạn cộng sản. Nhưng, Quý rất ngạc nhiên vì nhà Phượng đóng cửa im lìm. Anh gõ cửa mãi mà không ai ra mở. Một người hàng xóm thấy thế, bèn ra nói nhỏ với Quý là gia đình Phượng đã đi khỏi nhà đêm qua. Tuy bà hàng xóm không nói rõ đi đâu, Quý cũng đoán biết gia đình Phượng đã tìm đường vượt biên. Quý rất thất vọng, nhưng không dám trách gia đình Phượng, vì trong tình thế này, nếu có cơ hội tốt không ai có thể bỏ qua.

Quý đành lủi thủi ra về để lo chuyện vượt biên của chính mình. Và cuộc tìm tự do của Quý thành công mỹ mãn, rồi anh được định cư ở Mỹ. Cuộc sống mới nơi xứ lạ quê người có nhiều khó khăn, vất vả, Quý dần dần quên Phượng. Rồi anh cũng có gia đình, con cháu đầy đàn.

Vì hoàn cảnh mà hai người phải xa nhau, không ai phụ ai.

Lão thắc mắc không hiểu bà y tá nhắc đến tên Phượng có mục đích gì? Lão sẽ hỏi lý do khi gặp lại. Phải chăng bà y tá này có liên hệ với Phượng?

Buổi chiều, người đưa cơm, không phải bà y tá mà lão Quý mong chờ. Lão thất vọng nên rụt rè hỏi:

“Bà y tá thường gặp tôi, bây giờ còn trong bệnh viện không hay đã ra về?”

Bà y tá vui vẻ trả lời:

“Chị ấy hết giờ làm việc nên đang sửa soạn ra về.”

Lão mừng rỡ nói ngay:

“Tôi muốn gặp bà ấy trước khi bà ấy ra về.

“Dạ. Cháu sẽ nói với chị ấy vào gặp bác.”

Không đầy năm phút sau, người nữ y tá mà lão muốn gặp đi vào phòng. Bà hỏi ngay

“Bác muốn gặp cháu? Có chuyện gì?”

Lão mừng rỡ nói:

“Bà nhắc tới một người tên Phượng, tôi muốn biết bà có liên hệ gì với bà Phượng?”

Bà y tá giữ im lặng một lúc, rồi nói:

“Thưa bác, Phượng là tên mẹ cháu....”

Lão hơi giật mình, nhìn bà y tá đăm đăm:

“Là mẹ của bà? Bây giờ bà Phượng ở đâu?”

Bà y tá chột buồn:

“Mẹ cháu mất cách đây đã mấy năm.”

Lão ngập ngừng vài phút, rồi buồn buồn :

“Tôi và Phượng yêu nhau, rồi vì hoàn cảnh bất ngờ mà phải chia tay nhau. Chúng tôi đã định làm đám cưới, nhưng thời thế thay đổi bất ngờ, phải xa nhau.”

Bà nữ y tá có vẻ ngậm ngùi, chậm rãi nói:

“Mẹ con cũng cho biết như vậy... Sau khi sinh ra con, mẹ con quyết tâm ở giá để nuôi con đến khôn lớn.”

Lão rụt rè:

“Như vậy...Như vậy...”

Bà nữ y tá liền nói:

“Vâng, con chính là con của bố đấy... Trong mấy ngày vừa qua, con đã lấy máu của bố để thử DNA nên biết chắc con là con của bố.”

Lão bị xúc động mạnh, nên không nói được một lời nào, chỉ nhìn bà y tá đăm đăm. Bà kéo ghế đến sát giường, rồi ngồi xuống, thân mật nói:

“Con xin kể hết chuyện của Mẹ con cho bố biết... Mẹ con là người rất đàng hoàng, sau khi sinh ra con, bà hết lòng lo cho con, dù cũng có một vài ông tỏ vẻ thích Bà. Nhờ vậy mà con được sống một cuộc đời sung sướng, tràn đầy hạnh phúc. Chồng con là một bác sĩ chuyên về giải phẫu. Con dù là y tá trưởng của bệnh viện này, nhưng vẫn tiếp tục học. Hai năm nữa con sẽ tốt nghiệp bằng

bác sĩ chuyên về tai, mũi, họng. Vì vậy, con xin bố giữ gìn sức khỏe để dự lễ ra trường của con.”

Nghe người y tá nói vậy, lão rất xúc động vì không ngờ lại có người con gái đặc biệt như vậy. Lão đăm đăm nhìn người nữ y tá, không thốt nên lời. Lão thầm nghĩ: “Không lẽ con người xinh đẹp, tài giỏi thế này mà là con ruột mình sao? Thật không ngờ và rất khó tin.”

Lão ngập ngừng hỏi:

“Xin lỗi, bà...bà...tên gì?”

Người nữ y tá liền nói:

“Bố đừng gọi con là bà nữa.”

Lão khẽ thờ dài, rồi khẽ hỏi:

“Chị tên gì?”

“Mẹ tên Phượng, con là Phương, thừa bố.”

Lão đăm đăm nhìn người đàn bà tự nhận là con gái lão, rồi nhận ra những nét giống mẹ. Lão vui lắm, không ngờ cuối đời lại được gặp con gái ruột của mình. Tự nhiên nước mắt lão tràn ra dàn dụa...

Tạ Quang Khôi

5 tháng 5 2018

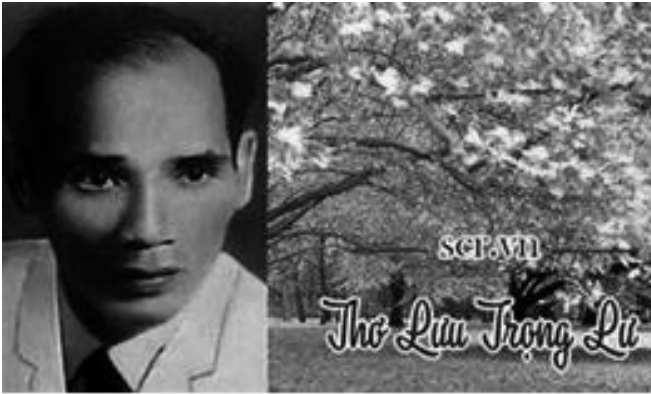
*Buổi chiều tĩnh lặng mộng mơ
thảo nguyên ai dệt nên thơ thế này
trái rìng chín đỏ trên cây
chim kêu riu rít gọi bầy chào nhau*

(Rũ Em Đi Ngắm Lá Vàng)





CON NAI VÀNG NGO NGÁC
LS. NGÔ TẮNG GIAO



Vùng
thủ đô Hoa
Kỳ bắt đầu
vào Thu vào
cuối tháng 9,
sang đầu
tháng 10.
Trời bớt
nóng bức.

Virginia vẫn được mệnh danh là tiểu bang của những người yêu nhau (“Virginia is for Lovers”). Nhưng nếu trời cứ tiếp tục nóng bức và hạn hán thì những cặp tình nhân cũng chịu không nổi mà phải “tắt lửa lòng” sớm thôi. Bởi thế mùa Thu đến đã được mọi người chào đón nồng nhiệt, nhất là những người từng có một thời sinh sống tại thành phố sương mù Đà Lạt.

Nói đến mùa Thu những người yêu thơ lại nhớ đến một bài thơ dễ thương thuở trước mà tác giả là nhà thơ Lưu Trọng Lư, đó là bài: “Tiếng Thu”.

“Tiếng Thu”



*“Em không nghe mùa Thu
Dưới trăng mờ thốn thức?
Em không nghe rạo rục
Hình ảnh kẻ chinh phu
Trong lòng người cô phụ?”*

*Em không nghe rừng Thu,
Lá thu kêu xào xạc,
Con nai vàng ngơ ngác
Đạp trên lá vàng khô?”*

Nhà thơ Lưu Trọng Lư quê ở Quảng Bình, trải qua phần lớn thời gian tuổi trẻ ở Huế trước khi ra Hà Nội từ năm 1954. Ông lớn lên trong gia đình quan lại nho học, từ nhỏ học ở trường tỉnh, sau đó ở Huế và Hà Nội. Ông từng dạy học ở trường tư, viết văn, viết báo, làm thơ. Ông được xem là một trong những người khởi xướng phong trào Thơ Mới. Trong kháng chiến chống Pháp, ông hoạt động tuyên truyền văn nghệ ở Bình Trị Thiên và Liên khu IV, sau đó công tác ở Bộ Văn hóa, Hội Nghệ sĩ sân khấu Việt Nam, Hội Nhà văn Việt Nam.

Nhà thơ Trần Đăng Khoa, trong một bài viết về bài thơ Tiếng Thu của Lưu Trọng Lư, cho rằng "Đây là bài hay nhất trong đời thơ Lưu Trọng Lư, cũng là bài thơ thơ nhất của thi ca Việt Nam hiện đại". Nhiều nhà thơ, nhà phê bình văn học khác cũng cùng quan điểm xem Lưu Trọng Lư như là một trong những "chủ tướng" của phong trào Thơ mới. Ngay từ buổi đầu, ông đã cố động tích cực cho Thơ mới trên thi đàn và đến với thơ bằng tất cả tâm hồn sâu mộng của mình.

Nhạc sĩ Phạm Duy cũng từng nói rằng ông đã có thời gian lâu ở Huế và có gặp thi sĩ Lưu Trọng Lư. Vì yêu mến thi sĩ này nên ông đã chọn phổ nhạc bài thơ Tiếng Thu hoàn toàn trữ tình lãng mạn nổi tiếng của Lưu Trọng Lư.

Riêng người Đà Lạt thời tìm thấy trong bài "Tiếng Thu" cái hình ảnh "trăng mờ" bồng bềnh trên đỉnh núi, lênh đênh qua ngọn đồi, chập chờn ẩn hiện trong lũng sương hay lấp ló qua các rặng thông ngút ngàn của núi rừng Lâm Viên. Lại còn cái âm thanh "xào xạc" của cả một thảm lá cây rừng nữa chứ! Cái âm thanh êm ái thân thương từng nhẹ vang giữa đất trời Đà Lạt như còn mãi mãi vang vọng trong lòng người xa xứ.

Câu thơ của Lưu Trọng Lư "Con nai vàng ngơ ngác đạp trên lá vàng khô" đã vẽ ra cả một bức tranh thơ mộng, tuyệt mỹ của rừng núi Lâm Viên mà những người từng sống lâu năm tại thành phố sương mù Đà Lạt thỉnh thoảng vẫn có dịp được chiêm ngưỡng!

Người yêu thơ lên tiếng: "Khó có thể tìm được hình tượng nào đẹp, ban sơ, lại thể hiện được sự thơ ngây, trong trẻo như là một con nai nhón nhơ dạo bước trên thảm lá khô bìa rừng. Chỉ một tiếng động nhỏ của lá thu xào xạc cũng làm cho nó ngơ ngác nhìn. Tiếng thu cũng đồng nghĩa với tiếng lòng, tiếng nói con tim của một tình yêu câm lặng. Tác giả mượn mùa thu để nói thay tiếng lòng mình, muôn đời vẫn rất ban sơ, vẫn muốn được ngơ ngác trong tình yêu..."

Tiếc thay người yêu thơ được biết tác giả “Tiếng Thu” tại miền Bắc đã bị phê bình gắt gao về bài thơ này. Đại ý như sau: “Lưu Trọng Lư là nhà thơ tiêu biểu cho một thời đại trong thi ca, tiêu biểu cho một thế hệ thanh niên Việt Nam mà một số rất đông còn bơ vơ trước một ngã ba đường, đang đi tìm một hướng đi cho bản thân và cho dân tộc nhưng chưa tìm thấy, có lúc trong hoang mang và tuyệt vọng tưởng đâu chỉ có thể tìm thấy con đường đó ở trong thơ”.

Sau 1975 nhà thơ Lưu Trọng Lư đã từ Bắc vào Nam và đi đây đi đó để nói chuyện văn thơ và nhân đó tự thanh minh cho mình, tự biện hộ cho bản thân mình về bài “Tiếng Thu”. Nhà thơ họ Lưu ngó ý đã tìm ra “lý tưởng” rồi và sửa lại một cách gượng gạo là: “Con nai vàng không ngo ngác nữa, Em ơi!”

Trên các báo chí ở trong nước sau 1975 người yêu thơ được đọc những bài báo phê bình gay gắt chú nai vàng ngo ngác: thái độ ngo ngác là “đáng trách”, là không tự “giác ngộ” để nhập cuộc với “cách mạng trong cả nước”, là thái độ “tiểu tư sản”, là “chây lười lao động” v.v... Các bài báo nhấn mạnh thêm là con nai vàng sao lại chỉ ngo ngác đập trên đồng lá vàng khô xào xạc mà không nhân dịp này lấy chân vun vén cái thảm lá vàng khô đó lại thành từng đồng để nhân dân có thể dùng làm... “chất đốt”. Thật tội nghiệp cho chú nai vàng!

Vũ Ký ở tại nước ngoài có một bài viết về Lưu Trọng Lư với tiêu đề: “Những giọt nước mắt của nhà thơ Lưu Trọng Lư”. Vũ Ký kể lại là trong một cuộc đi chơi với Lưu Trọng Lư vào năm 1979 khi Vũ Ký nhắc lại những vần thơ nổi tiếng của Lưu Trọng Lư, trong đó có bài “Tiếng Thu” thì Lưu Trọng Lư nói: “Ồ! Anh hay quá, làm sao mà anh thuộc được thơ của tôi nhiều vậy? Thú thực, anh đọc lên, tôi cứ tưởng là của ai, chính tôi cũng không nhớ được bài thơ nào của mình mà cũng không ai nhắc cho tôi nhớ nữa...” Sau đó nhà văn Vũ Ký viết tiếp: “Tôi sừng sốt và giật mình. Té ra tôi đang

chứng kiến một hiện tượng nhị phân nhân cách về tâm lý học: con người thứ hai của họ Lưu không nhớ gì đến con người thứ nhất nữa. Hay con người thứ nhất trong thể xác của họ Lưu đã hoàn toàn bị hủy diệt bởi con người thứ hai do sự tẩy não thành công của một quái đản ma mị!”

Lưu Trọng Lư là một nhà thơ, nhà văn, nhà soạn kịch giờ đây đã ra người thiên cổ. Ông sinh năm 1911 qua đời năm 1991. Mùa thu Virginia đã gọi cho người Đà Lạt nhớ về thành phố đầy niềm thương nỗi nhớ này và đồng thời nhớ về Lưu Trọng Lư, một nhà thơ từng được coi là “nhà thơ của tình yêu và mộng tưởng”, “giàu tính lãng mạn, mơ mộng, đắm đuối và say mê cuồng nhiệt.”

Hoài Thanh cũng đã từng nói: “Giá một ngày kia Lư có nhảy xuống sông ôm bóng trăng mà chết ta cũng không nên ngạc nhiên chút nào”. Hoài Thanh còn nhận định: “Tôi biết có kẻ trách Lư cầu thả, lười biếng, không biết chọn chữ, không chịu khó gọt rũa câu thơ. Nhưng Lư có làm thơ đâu, Lư chỉ để lòng mình tràn lan trên mặt giấy”.

Hoài Thanh còn nói trong “Thi nhân Việt Nam”: “Ở đời này, ít có người lơ đãng hơn. Thi sĩ đời nay họ khôn lắm, có khi ranh nữa. Và yêu thơ, thường ta chẳng nên biết người. Thiệt thòi cho họ và thiệt thòi ngay cho mình. Nhưng yêu thơ Lư mà quen Lư thì vô hại, vì đời Lư cũng là một bài thơ. Nếu quả như người ta vẫn nói, thi sĩ là một kẻ ngờ ngờ ngác ngác chân bước chập chững trên đường đời, thì có lẽ Lư thi sĩ hơn ai hết.”

Nguyễn Vũ từng viết rằng: “Lưu Trọng Lư bước vào làng thơ Việt Nam, gót chân lơ đãng, cặp mắt ngờ ngác, nụ cười xa vắng, tay cầm một quyển truyện mỏng của anh vừa in xong, nhan đề Người sơn nhân. Một quyển truyện? Thật ra, không hẳn là một quyển truyện. Nhan đề Người sơn nhân cũng không hẳn là sơn nhân. Có thể gọi đó là một bài thơ cũng được. Và có thể đổi nhan đề là Người thi nhân cũng được Lưu Trọng Lư đâu có biết Lưu Trọng Lư là thi

sĩ. Lưu Trọng Lư cũng không biết Lưu Trọng Lư là Lưu Trọng Lư... Dễ thương làm sao?" Nguyễn Vỹ còn viết thêm: "...thơ của Lưu Trọng Lư cũng phảng phất một hơi thu, một nắng hè thu mát, một khói lam chiều, một thuyền mơ phiêu dạt, một hơi tiêu man mác, một tiếng bước của con nai vàng xào xạc trên lá vàng khô..."

Tương truyền khi viết bài thơ "Tiếng Thu" này, Lưu Trọng Lư đến thăm nhà một người bạn. Rồi nhân có thấy cái bình gốm cổ có vẽ con nai đứng giữa núi non, Lưu Trọng Lư bèn vịnh ngay bài thơ này. Người yêu thơ còn cho rằng "Tiếng Thu" là "bài hay nhất trong đời thơ Lưu Trọng Lư" và cũng là "bài thơ hay nhất của thi ca Việt Nam hiện đại".

Nguyễn Vỹ trong hồi ký "Văn Thi Sĩ Tiền Chiến" cũng đã viết: "Lưu Trọng Lư thuộc hạng thi sĩ bẩm sinh, loại người sống bằng mơ mộng hơn là thực tế, nhiều khi quên cả thực tế." Nguyễn Vỹ cũng đưa ra một số nhận xét về bài thơ "Tiếng Thu" của Lưu Trọng Lư và nói rằng ông: "Có đọc bài thơ của một thi sĩ Nhật Bản giống hệt bài thơ của Lưu Trọng Lư và bài thơ Nhật cũng có tựa đề là Tiếng Thu. Đó là một bài Tanka nổi tiếng mà tác giả là Sarumaru Dafu, thế kỷ VII (không rõ năm sinh, năm mất):

奥山に	(Oku yama ni)
紅葉踏み分け	(Momiji fumi wake)
鳴く鹿の	(Naku shika no)
こえ聞く時ぞ	(Koe kiku toki zo)
秋は悲しき	(Aki wa kanashiki)

Dịch đúng ra nghĩa tiếng Việt:

*"Trong núi rừng sâu
Ta nghe tiếng xào xạc
Con nai vàng ngơ ngác
Đạp trên lá bàng khô
Ôi... buồn làm sao!"*

Bài thơ này được Kenneth Rexroth dịch sang tiếng Anh như sau:

*Deep in the mountain,
Trampling the red maple leaves,
I hear the stag cry out
In the sorrow of Autumn*

Bài thơ này được Michel Revon dịch ra tiếng Pháp trong quyển Anthologie des poètes japonais – (Ed. Hachette):

*Combien triste est l'automne
Quand j'entends la voix
Du cerf qui brame
En foulant et dispersant les feuilles des érables
Dans les profondeurs de la Montagne.*

Karl Petit, trong quyển La poésie japonaise (Ed. Seghers) lại dịch đảo ngược lại, nhưng đúng theo nguyên văn bài thơ Nhật: “Trong núi rừng sâu / Ta nghe tiếng xào xạc / Con nai vàng ngơ ngác / Đạp trên lá vàng khô / Ôi buồn làm sao!”:

*Aux profondeurs de la Montagne
Ecartant et foulant les feuilles d'érable
Le cerf brame
Et à l'entendre ainsi,
Ah! que l'automne m'est lourdement triste!*

Lưu Trọng Lư phủ nhận việc mình lấy thơ của Sarumaru Nhật Bản và còn nói rằng trong thơ của mình: “Có thêm 2 câu thơ nữa: “Hình ảnh kẻ chinh phu / Trong lòng người cô phụ.” Nhưng Nguyễn Vũ cho rằng: “Mới đây, và mấy năm nay trong nước mình làm gì có chiến tranh, có “kẻ chinh phu” có “người cô phụ”? Tôi cho rằng

Lưu Trọng Lư ghép thêm ba bốn câu đó vào bài thơ của Saramaru để tương đối khác đôi chút, nhưng vẫn lấy trọn vẹn bản chính của Saramaru!”

Lưu Trọng Lư nghe vậy và không cãi gì thêm nữa!

Nhưng giáo sư Trần Văn Thọ ở Nhật có bài “Thu về với Tiếng Thu” nhằm “minh oan” cho Lưu Trọng Lư đăng trên báo Đà Nẵng, có đoạn:

“Ở đây có rừng thu, có con nai đập trên lá vàng và trong bài Tiếng Thu cũng có những hình ảnh này. Nhưng cảm nhận về con nai của hai thi sĩ thì khác. Lưu Trọng Lư nghe tiếng nai ngo ngác đập trên lá vàng, trong khi Sarumaru Dafu nghe tiếng kêu của con nai trong mùa gọi tình, vang vọng từ rừng sâu.”

Giáo sư Thọ quan niệm: “Theo tôi, nếu Lưu Trọng Lư đọc được bài tanka của Sarumaru (qua bản tiếng Pháp) và mượn hình ảnh “rừng thu, con nai vàng” để sáng tác thì bài thơ của ông vẫn là một kiệt tác trong văn chương Việt Nam. Trong âm nhạc hay thơ văn, người sau lấy cảm hứng từ người xưa để làm nên những tác phẩm mới có giá trị mới là chuyện thường thấy.

Bài thơ này của Sarumaru Dafu cũng được dịch giả Vương Trung Hiếu dịch là:

“Mùa thu buồn nhất

Xào xạc qua lá

và đi một mình

vào sâu trong núi,

Tôi nghe tiếng con nai cô đơn đang kêu gọi bạn tình”.

Đi sâu hơn vào nội dung của hai bài thơ thì chúng ta thấy rằng, ngoài sự giống nhau về đề tài (mùa thu) và hình ảnh (con nai trong rừng) thì nhịp điệu, tiết tấu, âm hưởng, cảm hứng, chủ đề... của hai bài là rất khác nhau. Một bên là những lời thầm thì của nhân vật trữ tình với “em” như những lời tỏ tình sâu lắng miên man; bên kia

là hình ảnh của “tôi” lạc lối trong rừng sâu nơi con nai kêu tìm bạn tình. Một bên là cái hồn thu mơ màng, tĩnh sáng, diệu vợi; bên kia là lòng hối thúc kiếm tìm. Mùa thu của Lưu Trọng Lư là “mùa tình tự”, mùa bình yên ngọt ngào và ngọt ngào sâu lắng; mùa thu của Sarumaru Dafu là mùa của nỗi khao khát, thúc giục, mê mải. Thu của Tiếng Thu là mùa của hòa điệu, giao cảm; thu của bài tanka gọi nỗi cô đơn vẫy vẫy.

Thôi thì tạm kết luận bằng câu mà chúng ta thường được nghe là: “Les grands esprits se rencontrent!” (Những tư tưởng lớn thường gặp nhau!) vậ!

LS. NGÔ TẶNG GIAO

===oOo===

“That country whose people are autumn people, thinking only autumn thoughts. Whose people passing at night on the empty walks sound like rain.”

Miền đất nơi con người là những người của mùa thu, chỉ mang những suy nghĩ mùa thu. Những con người khi đi qua nhau trong đêm trên lối vắng, âm thanh như tiếng mưa rơi.

- **Ray Douglas Bradbury (Sinh ngày 22 tháng 8 năm 1920 – Mất ngày 5 tháng 6 năm 2012)** là một nhà văn và biên kịch người Mỹ. Ông là một trong những nhà văn Mỹ nổi bật nhất của thế kỷ 20, từng sáng tác ở nhiều thể loại khác nhau, bao gồm: tiểu thuyết giả tưởng, khoa học viễn tưởng, kinh dị, trinh thám và hiện thực.



CHIẾC KHĂN SAN MÀU TÍM NHẠT Ý NHI



Nghe tiếng chuông cửa, Thụy Khuê bước xuống mấy bậc thang và ngó qua mảnh kiếng nhỏ của cửa gỗ, nàng không biết người bấm chuông là ai vì thường thì bạn bè hay người thân đến thăm đều cho biết trước. Một dáng người rất quen và nét mặt như từ vùng trí nhớ xa xăm nào...

Son... nàng reo lên và mở cửa...

-Anh Son.

Người đàn ông đứng tuổi nhìn nàng đắm đắm với ánh mắt vui và "biết cười."

-Thụy Khuê, em chưa quên anh sao...

Khuê cười.

-Cũng tưởng là quên rồi anh Son ạ... may sao mà chợt nhớ ra. Mời anh vào nhà.

Sơn theo Thụy Khuê vào phòng khách, thoáng nhìn quanh rồi nhìn Thụy Khuê.

-Nhà Thụy Khuê lớn và phòng khách đẹp quá, anh không ngờ đấy... Cứ tưởng là cũng lùm xùm như của anh thôi.

-Anh quá khen chứ nhà Khuê cũng đại khái thôi. Em qua Mỹ trước anh mà, nói cho vui chứ Khuê có được thấy cái lùm xùm của anh đâu. Anh qua thăm mà không báo trước, nếu Khuê không có nhà thì sao?

Sơn cười cười:

-Anh cũng không biết nữa... tự nhiên thấy nhớ em quá và có một tuần được nghỉ dạy nên mua vé bay qua thăm em... Gần nửa thế kỷ... Thụy Khuê vẫn đẹp và duyên dáng như xưa...Anh vui lắm.

-Anh qua thăm Khuê, đó là một món quà vô giá cho em anh Sơn ạ.

Thụy Khuê nói rồi nhìn Sơn mắt nàng long lanh như ướt.

Sau khi pha cà phê cho Sơn, Thụy Khuê đưa anh ra thăm vườn sau của nàng... đã cuối tháng mười... những cành hoa thạch thảo màu hồng nhạt và vàng thau chen nhau nở rộ... Sơn đưa tay làm như muốn ngắt một cành hoa, ngâm nga:

Ta ngắt đi một cụm hoa thạch thảo

*Em nhớ cho mùa thu đã chết rồi *...*

Thụy Khuê cười nhẹ nhàng:

-Hai câu đủ rồi anh ạ... mấy câu sau buồn lắm... mà cũng thật chứ... mùa thu nơi đây sắp chết rồi ...

Nói xong, Thụy Khuê cảm thấy dường như có một nỗi buồn phảng phất đâu đây, Sơn mơ màng:

-Thụy Khuê vẫn luôn lãng mạn và nhiều cảm xúc như xưa.

Đi quanh một vòng, Sơn ngừng lại ngắm bông cúc trắng có nhị vàng.

- Marguerite, phải không Khuê? Anh nhớ có thấy hoa này ở vườn hoa của mẹ anh ngày trước.

- Đúng là dạng hoa Marguerite anh ạ, ở đây gọi là Daisy và loại này nở vào mùa thu.

Son vẫn ngắm bông hoa cúc trắng, Khuê biết anh đang nhớ lại hình ảnh xưa... Son nói nhẹ như lời thì thầm:

-Phải chi ngày đó anh đưa Thụy Khuê đến gặp mẹ anh thì có lẽ cuộc đời anh sẽ hạnh phúc biết bao...

Thụy Khuê yên lặng, nàng biết anh buồn vì sự lựa chọn người vợ không chung thủy, đã bỏ anh khi anh đang ở tù cải tạo để đi vượt biên với người bạn và mang theo đứa con trai duy nhất mới 2 tuổi của anh. Sau những năm tù cải tạo, tù vượt biên... Anh đến được nước Mỹ thì con trai đã 17 tuổi, học trung học năm cuối. Gặp lại, thấy con ngoan ngoãn, học giỏi, đẹp trai thì lòng cũng nguôi ngoai... đành chấp nhận thực tế... vùi đầu vào việc học và việc làm ở xứ người...

Khi vào nhà, Thụy Khuê hỏi Son:

-Anh ăn cơm với Khuê nhé, trưa rồi.

Son nhìn lại Thụy Khuê với mắt cười:

-Anh đến thăm Khuê để đưa Khuê đi chơi chứ đâu phải để em lo cơm nước cho anh. Việc đó sẽ tính sau, anh ở đây có ba ngày thôi. Mình sẽ đi ăn và thăm cảnh đẹp. Hôm nay cho anh được mời em đi ăn tối ở một tiệm ăn Pháp mà bạn anh đã giới thiệu cho anh, Khuê nhé.

-Thế thì nhất anh rồi,- Khuê cười- anh đến chỗ em mà còn biết tiệm ăn ngon để đưa em đi thì tuyệt quá.

- Ngoan lắm, em vẫn dễ thương như độ nào. Cho anh về khách sạn nghỉ một chút... khoảng bốn giờ chiều anh đón Khuê đi ăn tối.

Son về rồi, Thụy Khuê vào phòng nghỉ, nàng suy nghĩ nên mặc đồ như thế nào cho thích hợp và cho Son vui lòng. Khuê nhớ lại khoảng gần Giáng Sinh khi nàng học năm thứ nhất và Son học năm

thứ ba ở Luật Khoa... Trời hơi lạnh lạnh, Khuê mặc áo dài trắng và quàng chiếc khăn san màu tím nhạt đến trường. Vừa thấy nàng, Sơn bỏ đám bạn đang nói chuyện về việc sinh hoạt của ban đại diện sinh viên, đi ra đón nàng... đôi mắt cười cười... Thụy Khuê đẹp thanh thoát dễ thương quá... và từ đó cả trường Luật biết Sơn yêu Thụy Khuê.

Và rồi đã gần 50 năm, Thụy Khuê ra mở cửa cho Sơn và thấy đôi mắt cười nhìn nàng đầy chiêm ngưỡng bàng hoàng như ngày xưa... Sơn không nói gì, nhưng trong đôi mắt dường như chứa đựng cả trời u uẩn đầy nuối tiếc, dù là chiếc áo dài trắng ngày xưa được thay bằng chiếc váy màu tím đậm và chiếc áo dài tay màu trắng... chỉ có chiếc khăn san màu tím nhạt quàng qua vai là vẫn như xưa... như một chút gì còn lại của cuộc tình không trọn vẹn.

Sơn đưa Thụy Khuê đến ăn ở nhà hàng L'Auberge Chez Francois tại Great Falls. Nhà hàng rất rộng, chung quanh trồng nhiều hoa, khung cảnh rất đẹp và nên thơ với lá cây maple màu vàng đỏ qua khung kính rộng. Khuê cầm menu đọc qua rồi nói với Sơn:

-Lâu lắm rồi Khuê không đi ăn nhà hàng Pháp nên không biết món gì ngon. Anh chọn cho Khuê nhé.

-Anh sẽ chọn giùm Thụy Khuê, món khai vị thì dễ vì anh sẽ gọi cho em giống như anh. Trong các thứ như cá, gà, tôm, heo, bò, thì Khuê thích thứ nào?

-Thịt bò cho Khuê anh nhé.

Bữa ăn rất vui và cũng rất buồn. Sơn giải thích cho Thụy Khuê biết lý do anh không trở lại trường Luật sau khi có lệnh Tổng Động Viên. Anh và mẹ về quê ở Nha Trang ngay để cùng cha và anh của anh bàn về việc nhập ngũ, anh có nhờ người bạn thân chuyển thư anh viết cho Khuê, nhưng mãi về sau mới biết là anh ta cũng tá hỏa vì lệnh Tổng Động Viên, cũng đã ghé qua trường vài lần nhưng không gặp Khuê. Anh rất tiếc không có dịp bày tỏ được tình yêu

anh dành cho Thụy Khuê. Thời gian qua... anh cảm thấy yên tâm vì nghĩ rằng một người như em, sẽ được nhiều người ngưỡng mộ và em sẽ mang lại hạnh phúc cho người yêu em, nhưng rất buồn vì anh không có được cái điểm phúc đó.

Thụy Khuê cho Sơn biết nàng cũng có một đời sống tình cảm truân chuyên, nhưng rất hạnh phúc khi định cư ở Mỹ cho đến khi Hưng, chồng của nàng mất vì bệnh ung thư phổi gần hai năm trước. Nàng ở một mình nhưng các con về thăm nhà thường xuyên nên cũng vui.

Khi ra khỏi nhà hàng thì trời đã tối, Sơn lái xe đưa Thụy Khuê đi vòng quanh thành phố vì nàng nói lâu lắm rồi không ra đường ban đêm. Khuê hỏi:

-Anh có chương trình đưa Khuê đi chơi ở đâu không?

Sơn cười.

- Sao Khuê lại hỏi anh? Anh đến thăm em thì chỉ biết chỗ em ở thôi chứ đâu biết chỗ nào có cảnh đẹp đâu. Anh làm tài xế, em chỉ đâu thì anh đi đó.

Thụy Khuê suy nghĩ rồi cười:

-Mùa thu ở đây rất đẹp, nhất là vào đầu tháng mười, mà bây giờ đã cuối tháng, mình sẽ đi Skyline ngắm lá thu... rơi. Em sẽ đưa anh đi trên dòng sông Potomac... Được không anh?

- Thừa vâng... Lệnh Bà...

Thụy Khuê cười ngất.

-Nhớ nhé, qua đây là phải nghe lời em đấy.

Về đến nhà, Sơn mở cửa xe rồi đưa Khuê đến cửa, anh giữ cửa kính cho nàng mở cửa lớn rồi theo nàng vào nhà. Hai người cùng đứng ở hành lang có cầu thang lên và xuống, Sơn nhìn vào đôi mắt có vẻ e dè của Khuê, anh cảm được những nỗi e ngại của nàng.

-Khuê ở một mình, ban đêm anh muốn vào nhà với em để biết mọi việc an toàn trước khi anh về. Anh yêu thương và quý trọng

em như những ngày mình còn đi học, không bao giờ anh làm điều gì để có thể thương tổn đến em. Em yên tâm.

-Cám ơn anh.

Thụy Khuê trả lời với nụ cười bền lên. Sơn hiểu và cảm thấy thương nàng vô cùng. Anh nhìn nàng với cái cười thật tươi:

- Bây giờ thì anh có thể hug em một cái để say good night không?

Thụy Khuê đưa hai tay ôm Sơn trước:

- Được chứ.

Sơn ôm nàng chặt trong vòng tay, thì thầm rất nhỏ, Sơn cao hơn Khuê nhiều, nàng không nghe được anh nói gì nhưng có cảm tưởng anh hôn lên tóc nàng.

- Chúc em ngủ ngon.

- Cám ơn anh, về đến khách sạn text cho Khuê yên tâm nhé.

Sơn lại cười bằng mắt:

- Chắc chắn là như thế... Mong em thấy anh trong giấc mộng vàng...

Sơn mở cửa kính bước ra ngoài, anh chờ Khuê khóa cửa kính xong rồi mới đi vào xe và vẫy tay chào nàng.

Khue khóa cửa lớn rồi đi lên lầu, nàng ngồi yên trên giường chờ text của Sơn trước khi đi tắm. Mới có một ngày thôi mà Sơn đã làm nàng lao chao... còn hai ngày nữa... hãy vui với anh cho trọn vẹn... Khuê tự nhủ.

Sáng ngày thứ hai, Khuê dặn Sơn không cần đến sớm vì Alexandria Waterfront gần nhà nàng và khoảng trưa mới có water taxi chở khách đi trên sông Potomac. Nàng muốn anh ghé vào nhà uống cà phê trước khi đi. Thụy Khuê không cho Sơn biết là nàng sẽ nấu phở đãi anh.

Về đến khách sạn, Sơn cảm thấy vui vì gặp lại Thụy Khuê và sự đón tiếp nồng ấm của nàng. Dù anh không nói rõ gia cảnh nhưng anh biết Khuê đoán anh có người cùng chung sống sau cuộc hôn

nhân đầu chấm dứt trong cay đắng. Anh không chính thức kết hôn với ai nhưng vẫn có những cuộc tình mà anh gọi là “chấp nối” và không muốn có con nữa. Qua người bạn cũ trong hội Cựu Sinh Viên Luật, anh biết được Thụy Khuê đã có một gia đình hạnh phúc với chồng và ba con. Khi anh liên lạc lại với Thụy Khuê, cả hai người vẫn xưng hô anh em với nhau như ngày cũ. Anh mừng cho nàng có gia đình hạnh phúc và cảm thấy tiếc nuối... dáng hình tha thướt của nàng trong chiếc áo dài màu trắng với chiếc khăn san màu tím nhạt quàng loai trên vai đi dưới hàng me xanh trên đường đến trường Luật mãi mãi là hình ảnh đẹp nhất trong thời gian đẹp nhất của đời anh.

Son ghé qua tiệm bán hoa, anh mua một chậu hoa lan Hồ Điệp màu tím nhạt để tặng cho Thụy Khuê như để cảm ơn sự tế nhị của nàng khi chọn trang phục cho buổi ăn tối ngày hôm qua. Màu tím nhạt của hoa lan trông thật mát mắt... một chút hạnh phúc thoáng qua khi anh biết anh vẫn có một chút góc, dù nhỏ trong tâm tưởng của nàng...

Son bấm chuông, vài giây sau cửa mở, Thụy Khuê đi ra với nụ cười thật tươi và đôi mắt mở to đầy ngạc nhiên khi thấy chậu hoa lan.

- Anh Son...

Son cười và đưa ngay chậu hoa lan cho Thụy Khuê:

- Hoa Lan đẹp tặng người quàng khăn tím.

Cám chút tình xưa còn giữ trong lòng.

Khue cười như mơ.

- Sáng nay vui quá, được tặng hoa và được nghe thơ của anh nữa. Mời anh xuống nhà, Khuê sẽ đãi anh một món thật đặc biệt.

Son vừa bước xuống vừa hít hà...

- Thơm quá, Khuê đãi anh món gì vậy?

-oOo-

Chiếc water taxi lướt nhanh trên sóng của dòng sông Potomac, gió thổi mạnh làm nước bắn tung quanh chiếc cano, Khuê cảm thấy lạnh, nàng dựa nhẹ vào cánh tay Sơn và cảm thấy dường như có chút hạnh phúc len vào lòng... Xa xa những cánh rừng còn vương sắc lá úa vàng của mùa thu... sông nước hữu tình... nàng thấy lòng rộng mở như muốn đón nhận hương tình của người xưa, cảm thấy tay Sơn ôm nhẹ lưng nàng... cả hai đều yên lặng thưởng thức cảnh đẹp của sông nước...

Qua những cánh rừng là những tòa nhà cao lớn, những dinh thự nguy nga của Thủ Đô Hoa Thịnh Đốn và Georgetown... Vì chỉ muốn đi cano trên sông nên Khuê không muốn ghé xuống xem cảnh ở những địa danh nổi tiếng ở phía bên kia nên theo cano vòng về bến ở Alexandria.

Sơn đưa tay giúp Thụy Khuê lên bờ. Gió vẫn thổi mạnh làm tóc nàng vương trên mặt và tóc Sơn. Lên đến bến tóc ngả tung bay theo chiều gió lộ khuôn mặt trái xoan thanh tú thừa nào làm lòng anh xao xuyến.

- Mình đi dạo quanh đây em nhé?

Khuê nhẹ gật đầu, nàng chỉ vào khu nhà nổi ở phía xa.

- Hôm nay trời mát và gió, mình đi bộ vòng quanh bờ sông, khi nào mỏi chân và đói bụng thì ăn tối ở nhà hàng nổi Barca Pier & Wine Bar đó nhé anh... ngắm hoàng hôn trên sông rất là thú vị...

Sơn nhìn Khuê tha thiết:

- Chỗ nào, nơi nào... có Thụy Khuê đối với anh đều đẹp và thú vị cả...

Ăn xong, trời đã tối, Sơn lấy xe và đưa Khuê đến Alexandria downtown... Thành phố ban đêm đầy ánh sáng và thật là nhộn nhịp, chẳng khác gì ở khu thương xá Tax và bùng binh Nguyễn Huệ Sài Gòn ngày trước. Đi loanh quanh vài vòng mới tìm được chỗ đậu xe. Sơn đi qua bên chỗ Khuê ngồi, mở cửa xe cho nàng rồi đưa tay...

- Xin mời...

Khuê đưa tay cho Sơn giúp nàng ra xe, làm bộ hơi nhún mình.

- Cảm ơn anh.

Cả hai cùng cười rồi sóng vai bước trên hè phố đầy người. Sơn nắm lấy tay Thụy Khuê:

- Giống như mình đi dạo phố Tự Do - Nguyễn Huệ ngày xưa Khuê nhỉ, anh mà ở đây thì mình đi phố thường xuyên, em nhé.

Khuê chỉ cười rồi lắc lắc đầu, nàng không muốn làm hỏng những phút giây tìm lại kỷ niệm ngày xưa của Sơn. Đi qua mấy góc phố... Cảm thấy lạnh Khuê đưa tay sửa lại chiếc khăn san bay theo gió...

Giọng Sơn đầy âu yếm:

- Em có lạnh không? Mình về nhé.

Khuê nhẹ gật đầu, hai người đi qua đường đi về phía xe đậu. Trời về khuya, những cơn gió thổi vào thành phố mang theo hơi lạnh của dòng sông Potomac làm nàng rùng mình. Sơn đi thật gần, vòng tay qua lưng nàng như muốn truyền hơi ấm...

- Mai anh đến sớm nhé, -Khuê dặn Sơn khi về đến nhà- đường đi lên Skyline xa lắm, từ nhà Khuê đi hơn ba tiếng mới đến đỉnh là Skyland, nhưng mình không cần đi đến tận nơi đó, trên đường có nhiều chỗ ngừng lại để ngắm cảnh và có nhà hàng nhỏ, có lối vào rừng phong. Khi nào mệt thì về anh ạ.

Sơn cười:

- Anh chỉ làm theo... lệnh của em, hôm nay em cho anh ngắm cảnh mùa thu trên sông Potomac thật là tuyệt vời. Cảm ơn Khuê.

Khuê cười.

- Cảm ơn anh cho Khuê một ngày vui. Good night anh.

- Ngủ ngon em nhé.

Sáng hôm thứ ba, và cũng là ngày cuối của Sơn, Khuê pha sẵn hai bình cà phê và đem theo mấy chai nước suối. Khi thấy xe của Sơn, nàng khóa cửa rồi đi ra, tự mình mở cửa vào xe. Sơn cười:

-Sao hôm nay Thụy Khuê giỏi quá vậy, không để cho anh có dịp lịch sự với người đẹp à?

Khi đến cổng để trả tiền đi lên Skyline, Sơn đi vào Skyline Drive thì gần 9 giờ sáng... đường đi lên bắt đầu cao dần, cả hai bên đường núi trải dài với những rừng cây pha màu vàng tím, trông thật đẹp và hùng vĩ. Sơn bỗng reo lên và chỉ về bên phía Khuê ngồi:

- Khuê trông kia... hàng cây phong màu đỏ đẹp quá.

- Đẹp quá anh ạ, chắc là sắp đến chỗ đậu xe để cho mình ngắm cảnh.

Chỉ một khoảng ngắn thì đến chỗ Lookout, Sơn rẽ vào, anh thấy nhiều người đang đi vòng quanh hay ngồi trên tường đá thấp ngắm cảnh... Những dãy núi chập chùng cao thấp nối nhau như đến cuối chân trời xanh thẳm, bao phủ bởi rừng cây đầy màu sắc như một bức tranh tuyệt mỹ. Sơn trầm trồ:

- Phong cảnh hùng vĩ và đẹp quá... Anh rất thích ngắm cảnh núi rừng.

Khuê ngồi lên tường đá thấp nhìn về phía bên kia đường, nàng chột reo lên:

- Anh Sơn, xem kia...

Sơn quay đầu nhìn về phía Khuê chỉ, anh thấy mấy cây phong lá đỏ rực bên góc rừng nhỏ, làm anh cũng ngỡ ngàng.

- Đẹp quá.

Khuê bước xuống, nàng nắm tay Sơn:

- Đi anh, Khuê muốn chụp hình.

Sơn nắm tay Khuê đưa nàng qua đường, đến nơi thì thấy hai người trẻ tuổi giống như một cặp vợ chồng đang chụp hình cho nhau. Thấy hai người đang đi đến có vẻ đứng đắn, cô gái nhờ Sơn chụp hình cho hai người... Sơn vui vẻ nhận lời ngay.

Hai người trẻ tuổi âu yếm quàng tay nhau... chọn phong có cây phong lá đỏ dựa vào vách đá xanh rêu của sườn núi có vương

những dây leo lá xanh vàng. Anh chụp vài cảnh rồi đưa phone lại cho cô gái... Họ chúm vào nhau xem hình rồi ồ lên:

- How beautiful!... và ôm lấy nhau.

Son vui lây với cái trẻ trung dễ thương của hai người, anh định chụp hình cho Khuê thì cô gái nói:

- Cảm ơn ông, ông chụp hình đẹp quá, và đó sẽ là kỷ niệm tuyệt vời của chúng tôi.

Cô gái nhìn Khuê rồi nhìn Son:

- Tôi có thể chụp hình cho ông bà không?

Son gật đầu, anh đưa phone cho cô gái rồi nắm tay Thụy Khuê đến gần góc rừng. Cô gái ngắm nghĩa cẩn thận, thay đổi vị trí và chụp vài tấm hình cho hai người, cô cười cười:

- Mong sẽ là kỷ niệm đẹp cho ông bà.

Khue cúi xuống xem hình trong phone với Son. Hai người trông thật đẹp đôi bên góc rừng trước hàng phong đỏ với vẻ hạnh phúc bình yên của cặp vợ chồng già đi chơi thăm cảnh thiên nhiên...

Đi thêm khoảng nửa tiếng thì đến nơi có nhà hàng cho du khách nghỉ chân. Chỗ này đã gần nửa đường đến Skyland, nơi có độ cao nhất, nhưng nơi đây có rừng phong lớn nổi tiếng là đẹp nên có nhiều du khách ghé lại. Son mua nước uống và đồ ăn nhẹ rồi cùng Thụy Khuê ra ngồi ở bàn ngoài trời ngắm cảnh. Khuê hỏi:

- Mình vào xem rừng phong anh nhé... Hôm nay gió nhiều, lá sẽ rụng, Khuê thích ngắm lá bay lắm.

Hai người theo lối mòn nhỏ vào rừng cây... Thấp thoáng trong rừng có người tìm cảnh đẹp để chụp hình, giữa những rừng cây, có khoảng trống khá rộng với vài tảng đá lớn. Khuê chỉ gốc cây gần có lá phủ đầy:

- Em mới chân rồi, mình ngồi nghỉ ở đây đi anh.

Son ngồi xuống bên cạnh Thụy Khuê, những chiếc lá lơ lửng rơi quanh, bỗng chợt có cơn gió thổi mạnh. Khuê reo lên:

- Anh... coi kìa...

Con gió mạnh thổi qua rừng cây cuốn theo những chiếc lá làm thành vòng xoáy lớn đầy lá bay từ trên cao thả xuống gần chỗ ngồi... rơi trên người trông thật lạ và đẹp như tranh vẽ. Sơn tấm tắc:

- Đẹp quá, em ngồi dưới xoáy lá rơi trông như bức tranh...

Tuyệt vời.

Sơn nói rồi nhặt những chiếc lá còn vương trên tóc Khuê:

- Cám ơn anh...

Khuê ngược lên nhìn Sơn, giọng nàng nhẹ như gió thoảng... Sơn không cầm được lòng... Anh cúi xuống, nhìn sâu vào mắt Khuê:

- Anh yêu em, Thụy Khuê, anh muốn được ở mãi bên em, chăm sóc bảo vệ cho em...

Sơn nói rồi vòng tay ôm lấy nàng nhưng Khuê quay người sang bên rồi nhẹ để tay lên tay Sơn:

- Anh Sơn...

Sơn nắm chặt tay Khuê, giọng Khuê nhỏ và thoáng động nỗi buồn:

- Em cám ơn anh. Em đã suy nghĩ rất nhiều và cảm thấy không nên anh ạ. Em sống một mình cũng đã quen... Mình không nên làm tổn thương người khác... Anh đến thăm em, đưa em đi chơi mấy ngày, em cảm thấy rất hạnh phúc... Em xin lỗi anh.

Sơn ngồi yên lặng một lúc lâu... rồi nhẹ buông tay nàng:

- Anh hiểu... thật ra, khi anh đi thăm Khuê, anh cảm thấy có thể em không nhận lời, nhưng khi nghĩ đến em, đến sự cô đơn của em và vói tình yêu ngày trước của chúng mình, anh hy vọng có thể thuyết phục được em... Cũng đành, anh không có được cái diễm phúc được ở bên em, ngay cả đến những ngày cuối đời...

Trên đường về, Sơn có vẻ trầm ngâm, biết Sơn buồn nên Khuê cũng không nói gì, hơn nữa lái xe đi xuống khó hơn đi lên vì phải

giữ vận tốc và cẩn thận nên nàng không muốn anh bị phân tâm. Khuê cũng rất buồn khi từ chối lời anh, Sơn là mẫu người lý tưởng của nàng khi còn đi học. Nàng chờ Sơn ngỏ lời, nhưng khi lệnh Tổng Động Viên ban hành, gây sự chấn động rất mạnh với nam sinh viên nên có rất nhiều cuộc từ giã không lời. Qua người bạn của Sơn, nàng biết Sơn về quê với mẹ anh ngay sau khi có lệnh, nhưng rồi không có tin tức... Chiến tranh ... Biết nói sao... đang lan man nhớ về ngày cũ... thì câu hỏi của Sơn làm nàng ngạc nhiên:

- Phở hôm qua Khuê nấu còn không?

- Hãy còn anh ạ.

- Vậy thì tốt quá. Anh đưa Khuê về nhà, em cho anh ăn phở nhé.

- Dạ.

Sơn cảm thấy vui khi nghe lại tiếng “đạ” thật dễ thương của Khuê, anh nhớ ngày trước nàng hay trả lời nhẹ nhàng như thế khi anh hỏi. Thụy Khuê là người Bắc di cư và dù lớn lên ở miền Nam, nàng vẫn còn giữ được nhiều đặc tính của “cô Bắc Kỳ nhỏ nhỏ” nhưng lại có được tiếng “dạ” thật dễ thương của người miền Nam... Khuê nhìn Sơn, nàng không biết anh nhớ lại những gì mà vui lại...

Về đến nhà, Khuê cảm thấy buồn vì không biết đến bao giờ mới gặp lại Sơn... Nàng dụi dụi:

- Anh ngồi nghỉ cho đỡ mệt nhé, không được đi loanh quanh giúp em việc ở bếp. Khi nào làm phở xong em sẽ mời anh. Anh uống gì không?

- Thừa vâng, anh còn ở đây thì sẽ tuân theo... lệnh của em. - Sơn nói rồi nheo mắt cười nhìn Khuê vì thấy nàng có vẻ buồn - Em cho anh một ly cà phê đen đá.

Sơn ngã đầu lên sofa, anh cảm thấy mệt, đường đi lên Skyline và nhất là khi đi xuống làm anh phải chú tâm nhiều vào việc lái xe... Sơn không ngạc nhiên về sự từ chối của Khuê nhưng cảm thấy buồn và thất vọng. Anh không giận Khuê và cảm thương sự chấp

nhận đời sống cô đơn của nàng... Chút thời gian còn lại, anh muốn được yên tĩnh bên nàng nên rủ nàng về nhà ăn phở.

Tiếng lách cách của đá chạm vào ly thủy tinh làm Sơn ngời thẳng lại. Khuê vừa đi vừa khuấy ly cà phê.

- Cà phê đen đá của anh đây...ngửi mùi thơm thấy nhớ ngày mình đi uống cà phê gần hồ Con Rùa quá anh ạ.

Sơn nhìn Khuê, nhẹ nhàng:

- Cảm ơn em.

Ăn phở xong, Sơn để Khuê dọn dẹp một mình như ý muốn của nàng, anh đi ra vườn... Chiều đã xuống... Vài cơn gió nhẹ thổi qua làm rơi những chiếc lá còn lại của cây hồng còn mấy trái màu đỏ vàng treo lủng lẳng trên cành. Sơn ngạc nhiên khi thấy những chiếc lá màu tím đỏ của cây hồng của nàng, mới đỏ mà đã rụng gần hết, phủ đầy trên sân lót đá sỏi nhỏ, anh ngồi xuống băng ghế đá... thơ mộng êm đềm quá ...Thụy Khuê ra sân, đến ngồi cạnh Sơn:

- Cối riêng của em đấy... rất yên bình anh ạ...

Những chiếc lá còn lại lao chao trong cơn gió... Cảm thấy lạnh, Khuê nắm tay Sơn:

- Mình vào nhà đi anh.

- Tay em lạnh quá, vào nhà cho ấm.

Hai người vào nhà, Thụy Khuê rót hai chén trà nóng cho anh và nàng.

- Mấy giờ mai anh đi? Cho Khuê tiễn anh ra phi trường nhé?

Sơn nhìn Thụy Khuê, mắt thoáng buồn:

- Anh không muốn em đi tiễn anh đâu, tiễn đưa chỉ thêm buồn... nghĩ đến lúc em thui thủi về nhà một mình, anh đau lòng lắm. Thôi, để anh đi trả xe rồi ra phi trường... Anh sẽ text cho em biết khi lên máy bay và khi xuống phi trường... Chịu hông?

Mắt Khuê đã đầm ướt... nàng nhẹ gạt đầu.

Sơn vòng tay ôm vai nàng.

- Thụy Khuê đừng khóc nữa, anh không còn được dỗ dành và đưa em đi ăn kem như ngày xưa nữa đâu... Vui lên cho anh yên lòng.

- Dạ ...

Nói xong, Khuê dựa đầu vào vai Sơn và nắm tay anh, cả hai ngồi yên lặng bên nhau rất lâu, như thể không bao giờ còn được cùng nhau nữa... Sơn chợt hỏi:

- Khuê còn nhớ bài mùa thu chết của Phạm Duy không?

- Nhớ chứ, đêm hôm văn nghệ mừng ban đại diện mới của trường, anh hát hay lắm, mấy đứa bạn của Khuê cứ khen anh và trêu gheo em hoài.

Sơn không nói gì, anh khe khẽ hát:

Ta ngắt đi một cụm hoa thạch thảo

Em nhớ cho mùa thu đã chết rồi

Ôi ngắt hương thời gian mùi thạch thảo

Em nhớ cho rằng ta vẫn chờ em

Vẫn chờ em, vẫn chờ em

Vẫn chờ...

Vẫn chờ... đợi em!⁴

Giọng Sơn vẫn trầm ấm thiết tha như xưa, Khuê cảm thấy thật buồn và mấy câu cuối như thấm tậ vào hồn nàng. Thấy mắt nàng lại ướt... Sơn nhẹ nhàng.

- Khuê cho anh về... khuya rồi.

Sơn ra xe, anh nổ máy và bật đèn trong xe cho Khuê thấy anh vẫy tay chào nàng rồi cho xe chạy...Khuê đứng yên bên cửa kính, nhìn theo xe của Sơn chìm khuất dần trên đường... Lòng nàng rung rung muốn khóc ...

Ý Nhi

⁴ Mùa Thu Chết - Phạm Duy



CHIỀU VÀNG
KIM OANH

Tung tăng chân bước buổi chiều vàng
Vạn vật hòa cùng khúc nhạc vang
Mùa lá thu mơ khoe áo mới
Trăm năm chung mộng đón tình sang

Lặng lẽ một chiều trở lại đây
Thu đi thu đến mãi đong đầy
Lá rơi khắp lối tìm đâu thấy
Bóng nhỏ độc hành quạnh quẽ vầy!

MƯA THU

Vòng hoa đính ước hẹn cùng
Mùa về chàng đến tương phùng sánh vai
Nhưng người năm cũ dậm dài
Mưa thu lệ đẫm nhạt phai má hồng

EM ĐI TRONG NẮNG THU VÀNG

Nắng thoảng hương thơm áo lụa vàng
Xôn xao gió khẽ gọi mùa sang
Lá đan lối mộng nàng thu đến
Ánh mắt luyến tình dạ ngổn ngang...

Kim Oanh



TÓC THU

LÊ MỸ HOÀN

Tôi buông đùa mái tóc
Đã hẳn mùa Thu chưa
Sợ hè nhớ băng quơ
Sợ xuân buồn nuối tiếc

Tôi chưa mặc áo đỏ
Áo vàng thu đã sang
Chớm thu cười trong nắng
Thu mới vừa sang ngang

Thu bảo tôi ngồi lại
Đếm những mùa thu đi
Năm tháng chừng xa lạ
Tôi quên ngày vu quy

Thu đi rồi lá rụng
Lá về đâm tương tư
Sầu thu trên đường vắng
Chiều lịm dưới suối khe

Tóc thu vàng mấy độ
Tình xanh vội cuối mùa
Có mùa thu ngơ ngác
Lạc bước trước thềm xưa

Lối về hoa lá đỏ
Thu còn nhớ tôi chăng
Nhớ nụ cười hoa cúc
Nhuộm vàng cánh thu phong.

Lê Mỹ Hoàn - 2016



TIẾNG THƠ
CHỨC ANH

Hoàng hôn về trên phố
Thơ bay bay khắp trời
Lòng vui như mở hội
Nhu trắng vàng thắm tươi

Biết bao dòng thơ mượt
Vẽ quê hương đẹp xinh,
Khu rừng tre xanh mộng,
Dãy sông núi hữu tình

Ta say sưa thắm lặng
Hồn chìm điệu thanh tao,
Cung thơ khúc trầm bổng,
Quyện tình quê ngọt ngào

Dòng thơ như suối chảy
Róc rách len tâm hồn
Thanh khiết luồn tim mạch
Lấp khóa niềm cô đơn

Xứ người ôi sao nhớ!
Hình bóng quê đẹp ngời
Người dân tình hiền hậu,
Lòng nhân ái trùng khơi.

Chức Anh (2/2/2012)



RỒI CŨNG PHÔI PHA

DONRY NGUYỄN

Như một thiên sinh luôn quán tưởng thầy mình,
Ta gọi mãi tên người bao tháng năm ròng rã.
Khi gối kiếm một thân nằm quán lạ,
Khi sa cơ nuốt hận tù đầy,
Khi giữa vòng com áo bùa vây,
Khi ngắt ngưỡng con say chiều phố quận.

Em có thấy trên đời cao mây trắng,
Cổ tháp gầy xõa tóc đợi Chàm vương
Người có về kết nối những yêu thương
Cho bát ngát một trời hoa trúc bạch.

Ta đánh lễ mùi hương chu Phật,
Đã hàm ân cho ta được yêu người.
Vở học trò màu giấy trắng tinh khôi,
Ta chưa viết lời tỏ tình vô lễ.

Lòng thiên sĩ phôi pha ngàn dấu lệ
Chiếc khăn thiên...
vừa chạm đáy hư vô.

Donry Nguyễn
-Thủ Dầu Một 2012-



TƯƠNG TƯ CHIỀU
MẶC KHÁCH

Lòng sưởi trong veo giữa Đại ngàn
Nhấp nhò rộn rã đón Giai nhân
Khóa thân e ấp bên giòng nước
Rừng núi tươi xanh đẹp ngỡ ngàng

Sưởi mát như tranh sương ảo mờ
Dung nhan tuyệt tác nét hoang sơ
Mặc cho làn nước đùa mon trón
Khách lạ buồn vương tiếc ngẩn ngo!

Tóc xõa bờ vai hương thoảng bay
Không gian trầm lắng gió hây hây
Tiếng cười trong vắt pha lê vỡ
Nét đẹp tinh khôi mắt đắm say

Vạt nắng còn vương bịn rịn rời
Hôn lên từng giọt nhớ nào vui
Bụi trần tẩy sạch thân trong suốt
Soi bóng lung linh đẹp tuyệt vời

Núi bỗng trầm tư có muện màng?
Chân trần vội vã nắng dần tan
Gió hong mái tóc chiều tư lự
Em bỏ hồn tôi giữa Đại Ngàn....

Mặc Khách (1975)



GIÓ OI XIN ĐỪNG THÔI VI VÂN

*Thôi hãy ngừng đi hỏi gió Thu
Ta như viễn khách giữa sương mù
Thôi chi cho lạnh hồn băng giá
Ân tình, thương nhớ mãi phù du!*

Chiếc phà rời bến trôi ra giữa dòng sông Bassac hướng về phía thành phố Cần Thơ. Mênh mông trời nước bao la, sóng dạt dào từng đợt đuổi bắt nhau ngoài xa, đàn hải diều là đà bay lượn trên sông như một màn luân vũ tuyệt vời trong buổi chiều chậm chậm xuống.

Tôi đứng trên boong tàu say mê ngây ngất ngắm màu trời đỏ rực cuối chân mây, loáng thoáng vài cánh buồm con bơ vơ ngoài xa thăm. Gió ngoài khơi lồng lộng thổi về làm tóc tôi tung bay rối bời. Trời càng về chiều, tàu càng ra giữa dòng sông lớn, gió càng thổi mạnh hơn. Tôi đưa tay lên giữ lại tóc mình cho bớt rối nhưng vẫn không rời chỗ đứng. Bỗng có một giọng nói nhẹ nhưng rất ấm vang lên:

- Cô bước vào trong này đi, ở đó gió lớn lắm.

Tôi quay lại thấy một quân nhân trẻ, anh mỉm cười nhìn tôi lặp lại:

- Cô bước vào trong này cho đỡ gió.

Tôi cảm động:

- Không sao đâu anh. Tôi muốn đứng ngoài này để nhìn cho rõ cảnh vật trên sông nước.

Anh ta dụi dãi:

- Vào trong này đứng chỗ cửa sổ cô vẫn nhìn rõ cảnh vật mà.

Tôi nghe lời anh bước vào trong và đứng ngay cửa sổ của con tàu vì còn muốn nhìn tiếp cảnh trời chiều trên sông.

Một tay tôi ôm chiếc cặp da, một tay xách giỏ trái cây, tôi vẫn còn mặc nguyên bộ đồ dài trắng khi đi học buổi sáng. Hôm nay sau khi hết giờ Triết Học, tôi đã theo Minh Hằng bạn tôi qua bắc Cầu Thơ để đến nhà bạn chơi.

Thật tội nghiệp cho Minh Hằng, ngày nào cũng đạp xe hơn năm cây số, qua phà để đến trường học. Vậy mà Minh Hằng học rất giỏi, lúc nào cũng vui vẻ, thân thiện với bạn bè, không tỏ vẻ gì cục nhọc, mệt mỏi cả. Hôm nay tôi theo Hằng sang nhà chơi mới biết Hằng phải cực khổ như vậy mới đến được lớp học. Tôi cảm thấy thương Hằng vô cùng.

Sau khi chia tay với Hằng tôi còn được ba má Hằng tặng cho một giỏ trái cây mang về. Một ngày thật vui và cảm động với bữa cơm miền quê rất ngon ở nhà Hằng: canh chua hoa súng nấu với cá lóc và gỏi tôm càng nướng ngó sen tươi.

Trời đã chiều nên tôi đành từ giã gia đình Hằng trở về và được nhìn cảnh tuyệt vời của sông nước miền Tây từ trên chiếc phà này.

- Cô đưa giỏ trái cây tôi xách giùm cho đỡ nặng.

Tiếng anh quân nhân lại vang lên khiến tôi quay về thực tế:

- Cám ơn anh, tôi xách được mà.

Anh cười có chút ranh mãnh:

- Tôi không xách đi luôn đâu mà cô sợ.

Tôi đành trao giỏ trái cây cho anh.

Anh hỏi tôi:

- Cô qua phà đi học à?

- Dạ không, nhà tôi ở trong thành phố Cầu Thơ. Sáng nay tôi theo bạn sang đây chơi, giờ trở về nhà.

- Vậy à, chắc là cô được một ngày vui vẻ?

Tôi chỉ mỉm cười và nhìn lại anh. Anh mang hai bông mai trên cổ áo, bên vai có huy hiệu của Sư Đoàn 21 Bộ Binh cùng với bảng tên Vũ trên túi áo.

Tôi cúi mặt và thầm nói một mình:

- Tôi biết tên anh rồi nhưng anh đâu biết tên tôi.

Tôi nghĩ mình là kẻ thắng lợi nhưng chưa được bao lâu anh ta bỗng hỏi tôi:

- Xin lỗi, tên cô là gì? Tôi có thể làm bạn với cô không?

- Anh biết tên tôi làm chi. Qua khỏi bến phà thì đường ai nấy đi, biết tên có ích gì!

Anh tỏ vẻ thành thật:

- Tôi thật tình muốn làm quen với cô, nếu cô không chê tôi là thô lỗ, khó ưa.

- Ồ! Tôi đâu dám, anh đừng nói thế. Thôi được, tên tôi là Ngọc Hà, Lưu Ngọc Hà. Đang học lớp Đệ Nhất trường Nữ Trung Học Đoàn Thị Điểm.

Anh cười rạng rỡ:

- Rất hân hạnh quen biết cô Hà. Tôi tên Nguyễn Thiên Vũ, là lính Sư Đoàn 21 Bộ Binh, đang đóng quân ở Cà Mau.

- Hân hạnh được biết anh, tôi nói.

Vũ nhìn tôi nói tiếp:

- Ngày xưa khi tôi đang học lớp Đệ Nhất như cô Hà bây giờ thì chắc cô mới vào lớp Đệ Thất thôi.

Tôi ngược nhìn vào gương mặt phong sương của anh:

- Vậy là anh lớn hơn tôi ít nhất cũng phải sáu tuổi. Anh hai mươi bốn, hai mươi lăm tuổi gì phải không?

Vũ cười lớn:

- Cô nên học nghề làm thầy bói, cô đoán hay lắm.

Cả hai chúng tôi đều cảm thấy một chút vui vẻ trong dịp tình cờ quen biết.

Sau khi lên bờ tôi kêu một chiếc xích lô về nhà, Vũ nài ni xin tôi địa chỉ. Tôi nói:

- Nhà tôi là tiệm gạo Hiệp Hưng ở đường...Nhưng anh đừng đến tìm tôi nhé! Ba mẹ tôi rất khó, tôi sẽ gặp rắc rối đó.

Thế là tôi và anh theo hai ngã về khác nhau.

Tôi về nhà trao giỏ trái cây cho mẹ và kể về gia đình Minh Hằng cho mẹ nghe. Rồi không khí gia đình với buổi cơm tối đoàn tụ vui vẻ tôi quên mất anh chàng đã xách giùm tôi giỏ trái cây.

Gần đến kỳ thi, tôi phải ráo riết ôn bài vở. Ngoài giờ học ở trường, về nhà gần như tôi thức suốt sáng thân canh để học cho kịp kỳ thi. Nhiều đêm tôi chỉ ngủ được khoảng hai hoặc ba tiếng đồng hồ thì trời sáng và lại phải đến trường.

Khoảng một tháng sau, khi tôi ra khỏi nhà vài mươi bước thì nghe có người gọi:

- Ngọc Hà, Ngọc Hà.

Tôi quay lại nhận ngay ra Vũ vì Vũ có một nét gì đó rất đặc biệt, rất dễ nhận dù tôi và anh chỉ gặp nhau có một lần trên phà sông Hậu.

Vũ đi nhanh đến gần tôi:

- Tôi đứng canh trước nhà Hà, thấy Hà đi ra xa nhà mới dám kêu Hà đó. Hà có khỏe không? Sao trông có vẻ xanh xao vậy?

- Cám ơn anh. Hà thiếu ngủ vì phải học nhiều, gần ngày thi rồi Hà không muốn bị rớt.

Vũ tỏ vẻ quan tâm lo lắng:

- Nhưng cũng giữ sức khỏe chứ Hà. Cố gắng quá tới ngày thi ngã bệnh thì mất cả “chì lẫn chì” đó.

- Dạ, không sao đâu anh.

Vũ cứ đi bên tôi mãi cho đến khi tôi tới trường, Vũ nói:

- Trưa nay tôi chờ Hà nhé!

- Ý, không được đâu anh. Hà phải về nhà học bài, anh đừng chờ làm gì.

Vũ không nói câu gì rồi bỏ đi. Tôi đi vào cổng trường.

Buổi sáng trong sân trường có hàng ngàn tà áo trắng như những cánh bướm bay lượn giữa bầu trời mênh mông rộng, chẳng khác gì một bức tranh thiên nhiên tuyệt tác. Tôi bỗng thấy buồn buồn, không hiểu tại sao? Phải rồi, mình sắp sửa phải rời bỏ chốn này, xa lìa khung cảnh quen thương từ bao nhiêu năm nay.

Giờ tôi mới cảm thấy mến yêu làm sao những gì mình sắp sửa mất, sẽ không bao giờ tìm lại được trong quãng đời sắp tới.

Nắng ban mai ngập tràn trên sân cỏ xanh, trên những cành phượng bắt đầu thay lá. Rồi mai đây khi những cánh hoa màu đỏ máu nở ra cũng là lúc chúng tôi hát bài ca tạ từ trường xưa, bạn cũ, những quyển lưu bút sẽ được chuyển tay nhau với bao lời nhớ thương lưu luyến.

Buổi trưa Vũ đứng trước cổng trường chờ tôi. Dù tôi hết mực từ chối nhưng Vũ vẫn kiên trì mời tôi đi ăn trưa với Vũ.

Những cử chỉ, hành động, tư cách của Vũ khiến tôi có ít nhiều cảm tình với anh.

Vũ nói cho tôi biết về gia cảnh của anh. Vũ mồ côi cha mẹ, anh được người chú ruột nuôi dưỡng từ bé, cho học hành đàng hoàng

như các con của ông vậy, nên Vũ rất quý ông và coi gia đình ông là chính gia đình mình vậy.

Gia đình chú Vũ đang sống ở thành phố này, Vũ có hai cô em họ và một cậu em trai. Chú của Vũ là một công chức còn Vũ đang phục vụ tại Sư Đoàn 21 Bộ Binh hiện đóng ở Cà Mau. Hôm gặp tôi trên bến phà là Vũ đi công tác đặc biệt, vì chưa quen thân nên hôm sau vội vã ra đi Vũ đã không từ giã tôi. Hôm nay Vũ được một tuần phép, anh nói có thể gặp tôi thường hơn.

Tôi cũng cho Vũ biết về gia đình tôi. Ba tôi là người có mang giòng máu Trung Hoa trải qua hai đời rồi. Dù ông cưới mẹ tôi là cô gái Việt nhưng nhiều khi tôi hơi buồn vì tôi nghĩ mình không phải là người Việt Nam thuần túy. Nếu có ai hỏi tôi: khi người Tàu và Việt đánh nhau thì tôi nên theo ai? Tôi sẽ trả lời không cần suy nghĩ rằng tôi sẽ theo người Việt, bảo vệ lãnh thổ Việt Nam, chống xâm lược, chống kẻ ỷ đông hiếp yếu.

Tôi đã được sinh trưởng nơi đây, ăn cơm Việt Nam, uống nước của Việt Nam thì tôi là người Việt Nam. Tôi yêu quê hương này, yêu đất nước này, yêu câu ca dao Việt Nam từ khi tôi cất tiếng chào đời qua những câu hát ru con à oi của mẹ. Nhưng dù sao tôi vẫn còn mang giòng máu của ba tôi nên tôi phải mang họ Lưu - Lưu Ngọc Hà.

Sau khi hiểu được tâm sự của tôi Vũ an ủi:

- Không sao đâu Hà, Hà đừng mặc cảm mình là người mang hai giòng máu, hơn nữa đã qua mấy đời rồi mà. Hà là cô gái Việt Nam, cô gái miền Tây, cô gái Cần Thơ thuần túy. Hà dịu dàng như dòng sông Cửu Long, như câu vọng cổ êm đềm trong đêm trăng sáng, như câu ca dao ngọt ngào trên cánh đồng lúa mênh mông. Đừng nghĩ ngợi, hãy lo học hành và từ nay Hà có tôi bên cạnh khích lệ, an ủi. Sẽ có một ngày tôi đưa Hà đi khắp vùng đất nước, quê hương yêu dấu!

Những lời nói của Vũ làm tôi xúc động. Tôi cảm thấy thật gần gũi anh, thật quen thân với anh và có một chút gì ngọt ngào, đầm ấm chợt thoáng qua hồn. Anh sẽ là điểm tựa tinh thần vững vàng cho tôi trong cuộc sống, tôi sẽ không còn mang mặc cảm mình là người có giòng máu ngoại lai trên đất nước này.

Qua hết những ngày phép tuyệt vời êm ả, những ngày chứa chan tình cảm tốt đẹp giữa chúng tôi, Vũ lại lên đường trở về đơn vị.

Tình yêu nhẹ nhàng đi vào đời đời đưa tự lúc nào và mặc dù chúng tôi chưa quen biết nhau bao lâu nhưng anh đã đối xử với tôi như người yêu của anh tự bao giờ vậy.

Những lá thư xanh màu yêu dấu được gửi về từ biên khu xa thăm đã bày tỏ nỗi nhớ nhung tha thiết của Vũ với tôi, và tôi đã hiểu được rằng tôi cũng tha thiết yêu chàng.

Thời gian êm đềm trôi qua song cửa như dòng sông Hậu muôn đời thẳm lặng chảy xuôi. Tình yêu của chúng tôi càng đậm đà thắm thiết hơn.

Một hôm khi tôi vừa từ trường bước ra bỗng thấy Vũ đang đứng bên chiếc xe Honda vẫy gọi tôi:

-Ngọc Hà, anh đang ở đây nè!

Tôi giật mình không biết sao anh lại về được. Vũ chạy xe về phía tôi, nét mặt tươi cười rạng rỡ:

- Em lên xe anh chở tới quán cà phê mình nói chuyện dễ hơn.

Vì sợ bạn bè dị nghị nên tôi vội vã leo lên ngồi sau lưng Vũ.

Sau khi vào quán tôi vội hỏi chàng:

- Sao anh về được bất ngờ như thế này? Anh làm em ngạc nhiên và cũng vui mừng quá.

Vũ nói:

- Tiểu đoàn anh vừa hành quân về, vì nhớ em quá nên anh “dù” về thăm em rồi sáng mai anh phải đi ngay.

Tôi nhìn Vũ xiết bao thương cảm, vì nhớ tôi mà chàng liều lĩnh thế sao?

Mắt tôi chột ướn. Vũ nắm tay tôi ánh mắt ngập tràn yêu mến. Tôi không biết phải nói gì với anh đây, chỉ biết hứa với lòng sẽ yêu anh, sẽ chung thủy với anh trọn đời trọn kiếp.

Chúng tôi ngồi trong một quán cà phê có nhạc sống, lúc nào cũng có ca sĩ trình diễn và đôi lúc có những người khách tự nguyện đứng lên hát giúp vui. Vũ chột hỏi tôi:

- Em có muốn nghe anh hát không? Anh sẽ hát tặng em một bản nhé!

- Ồ, vậy thì hay quá. Em rất muốn nghe anh hát.

Vũ bước lên sân khấu, mắt hướng về tôi:

-Bài ca này tôi xin được hát để tặng cho một người thân nhất trong đời tôi, một người mà suốt đời tôi không bao giờ quên.

Tôi cúi đầu im lặng, lắng nghe giọng ca trầm ấm, buồn rung rung của Vũ:

“ Hôm ấy anh đi mình với mình vừa quen, tình nhóm chưa thành tên

...

... Anh biết khi đi là cách biệt người quen, mà nhớ nhiều là em. Đêm nay trời núi rừng nhịp canh thay bằng tiếng súng, nửa trăng nghiêng đôi xế bóng như xế hoang vu núi rừng.

Đời chinh nhân mộng mơ, bài thơ chưa đoạn cuối, ngày mai chép thêm vần vào em ơi. Viết trên thiệp hồng, nét chữ hoa cuối dòng tên em vào được không?...”

Những lời sau cùng của bài hát sao nồng nàn xót xa mà cũng ngập tràn yêu dấu, với một ước mơ giản dị nhưng quá xa xôi. Thật buồn cho những cuộc tình giữa mùa chinh chiến. Đây là tâm sự của anh gọi cho em đó sao? Em hiểu và sẽ trân trọng giữ gìn mỗi tình sâu đậm của người ngoài trận tuyến.

Vũ bước xuống ngồi kế tôi, cả hai không nói câu nào. Tôi nhìn Vũ lòng dạt dào thương mến. Bao nhiêu ngôn từ cũng không đủ để diễn đạt được tình yêu của chúng tôi, chúng tôi chỉ ngồi nhìn nhau bao ân tình đã tràn đầy trong ánh mắt.

Gặp nhau trong thời gian ngắn ngủi rồi chàng lại ra đi để lại cho tôi bao nỗi lo âu mong đợi trong những tháng ngày dài đằng đẵng.

Có những buổi chiều nhớ anh da diết, tôi thường đi lang thang trên những con đường kỷ niệm, những con đường chúng tôi từng đi qua đầy lá khô tình tự. Những con đường mà có lần hai đứa cùng đứng bên nhau nhìn màu trời tím hoàng hôn hoặc nghe gió lang thang đi về trên từng phiến lá xanh xao như âm vang của một cung nhạc buồn lê thê, xa vắng.

Tôi nhớ làm sao những lo lắng quan tâm của Vũ đối với tôi. Nhớ làm sao người lính có đôi mắt đăm chiêu buồn mênh mông hiu hắt. Anh buồn cho non sông tổ quốc mãi đắm chìm trong khắc khoải điêu linh hay buồn vì tình yêu chưa tròn mộng ước?

Có lần Vũ buồn bã nắm tay tôi nói:

- Anh mong chiến tranh sớm chấm dứt, cho non nước bình yên, cho dân tộc bớt tang thương thống khổ. Anh cũng luôn nguyện cầu cho tình yêu chúng mình bền vững với thời gian, không nhạt nhòa, không chia cách. Anh yêu em hơn cả chính bản thân anh, anh yêu em bằng tất cả chân tình, bằng tất cả tim óc, anh sẽ nhớ em suốt cả những năm tháng dài ngoài tuyến đầu khói lửa.

Tôi cảm thông được nỗi lòng chàng và cũng sung sướng hãnh diện vì sự yêu thương của chàng, của một người lính phong sương bạc màu áo trận nhưng cũng rất đa tình lãng mạn.

Từ ngày yêu chàng tôi trở nên sầu muộn suy tư không còn hồn nhiên vui đùa với bạn bè như những ngày xưa nữa. Tình yêu đã làm tôi thay đổi, tôi đã thật sự trưởng thành.

Rồi mùa Xuân đi qua, nắng Hạ về chói chang trên các nẻo đường, hoa phượng đỏ nở rực một góc sân trường... mùa thi cử đã đến.

Tôi đã may mắn lấy được mảnh bằng Tú Tài 2, tôi không còn phải thức thâu đêm suốt sáng để học bài nữa. Trước khi vào Đại Học tôi hỏi ý kiến Vũ xem anh thích tôi học ngành nào? Vũ nói:

- Anh thích em học Sư Phạm. Làm cô giáo sẽ có nhiều thì giờ rảnh để lo cho con. Hai chữ cô giáo với anh thật dễ thương nên anh muốn em là cô giáo.

- Vâng, Em sẽ chiều ý anh. Em sẽ làm bất cứ điều gì để anh được vui.

Thế là chúng tôi đã cùng phát họa cho nhau một tương lai và cùng đắp xây một mái gia đình trong mộng tưởng.

Ba mẹ tôi vẫn không hay biết gì về chuyện tình cảm giữa tôi và Vũ, vẫn tưởng tôi vô tư ngây thơ như ngày nào và Vũ cũng chưa một lần dám đến nhà tôi.

Một ngày kia khi tôi từ trường về thấy trước nhà có một chiếc xe hơi mới bóng lộn và mấy người khách. Lúc đó tôi mới biết có một gia đình bạn của ba tôi từ Sài Gòn xuống nhà tôi chơi.

Gia đình này gồm hai ông bà, hai người con trai một người con gái.

Ba Mẹ tôi bảo tôi chào khách và ra ngồi tiếp chuyện với cô con gái kia sau khi cất xong tập vở.

Tôi được biết chị ta tên Lê Mai là con dâu lớn của gia đình. Cậu cả tên Thanh Phương cậu hai tên Hoàng Phương.

Sau buổi cơm gia đình thịnh soạn hơn mọi ngày, cậu Hoàng Phương muốn nhờ tôi hướng dẫn cậu đi xem phong cảnh các nơi trong thành phố. Tôi không thích nhưng ba mẹ tôi khuyên tôi nên đi vì gia đình này rất thân tình với ba tôi.

Hoàng Phương là Kỹ Sư Công Chánh, khá đẹp trai và nho nhã, ăn nói nhẹ nhàng lịch thiệp, không kiêu ngạo, không tự hào trong khi cha anh là một nhà doanh thương giàu có. Kể ra anh ta cũng là một người khó kiếm trong xã hội này.

Hoàng Phương hỏi tôi:

- Nghe nói Ngọc Hà đang học Đại Học Sư Phạm?

- Dạ phải. Sao cậu biết vậy?

- Trời ơi, sao Hà lại kêu tôi bằng cậu? Bộ nhìn tôi già lắm sao? Tôi lớn hơn Hà có năm tuổi thôi.

- Ủa, sao cậu biết tuổi Hà? Cậu đoán à?

Phương cười thật hiền lành:

- Gia đình hai bên quen nhau lâu lắm rồi Hà không biết sao? Mỗi lần ba Hà lên Sài Gòn đều ở nhà tôi đó. Hà không biết tôi nhưng tôi biết về Hà nhiều lắm. Vì sợ phiền Hà nên nhiều lần định xuống chơi làm quen với Hà nhưng chưa tiện. Hôm nay người lớn đã tạo cơ hội cho mình gặp nhau để sau này khỏi bỏ ngõ. Mong rằng mình sẽ hiểu nhau nhiều hơn.

Tôi vô tình không hiểu ý anh nên nói:

- Có gì mà cậu rào đón quá vậy. Gia đình cậu và gia đình Hà đã quen thân thì coi như mình là bà con, thân tộc vậy.

Phương chỉ nhìn tôi mỉm cười:

- Hà còn ngây thơ quá!

Tôi đưa Phương đi những nơi mang sắc thái đặc biệt của thành phố này. Chúng tôi chuyện trò với nhau, tôi thấy Phương rất cởi mở, rất chân thành, có thể làm bạn bè được.

Một ngày qua mau, buổi chiều xuống chúng tôi trở về và được sự tiếp đón ân cần của mọi người:

- Chúng con đi chơi vui không? Chúng con ăn gì chưa? Chúng con đi những nơi đâu?...

Tôi chợt thấy buồn và nhớ đến Vũ, một thoáng băng khuâng ray rút qua hồn, ước gì người đi bên cạnh em hôm nay là anh nhỉ? Trong cuộc đời của chúng ta có quá nhiều điều không như ý nguyện.

Sau khi gia đình Phương trở về Sài Gòn ba mẹ tôi kêu tôi vào phòng khách nghiêm trang hỏi tôi:

- Con thấy cậu Hoàng Phương có được không?

- Dạ, cậu ấy rất tốt, hiền lành, có tư cách, chứng tỏ là người có học thức.

- Nếu bây giờ ba mẹ muốn gả con cho cậu ấy con có bằng lòng không?

Tôi giật bắn người:

- Không được đâu ba, cậu Phương tuy tốt, không có điểm xấu nhưng con không muốn làm vợ cậu ta đâu.

- Sao vậy? Con đã bảo cậu ấy rất tốt kia mà. Con đã lớn rồi, cần phải kiếm một chỗ có gia thế vững chắc cho con nương tựa thì ba mới yên tâm. Họ giàu có, họ không cần đồng lương cô giáo của con đâu. Sau này nếu ba mất rồi con có thể phụ với mẹ để lo cho hai em con.

Tôi nhìn ba kinh ngạc:

- Ba còn khỏe mạnh sao ba nói đến chuyện... gì thế?

Mắt ba tôi bỗng chìm xuống:

- Ba không còn sống được bao lâu nữa đâu con. Ba đã mang bệnh ung thư gan từ lâu và bây giờ đến giai đoạn cuối rồi, bác sĩ nói như vậy.

Tôi bàng hoàng đau đớn nhìn mẹ:

- Mẹ, có phải như vậy không, sao Mẹ không nói gì? Sao cả mẹ cũng giấu con? Bây giờ mình phải làm sao đây?

Mẹ tôi cúi đầu nước mắt tuôn trào, không nói lời nào. Tôi biết bà cũng đau đớn xót xa khi phải giấu tôi điều đó.

Tôi nhìn ba tôi, ông giương đôi mắt u buồn nhìn ra ngoài xa. Nắng chiều đang nhạt nhòa trên những cành cây khẳng khiu, yếu ớt, mong manh như sương khói, giống như cuộc đời trước mặt của ông.

Tôi hiểu ông đang nghĩ gì và muốn gì nhưng...trời ơi, tôi phải làm sao đây? Tình yêu của tôi, Vũ ơi!

Qua nhiều đêm thao thức suy nghĩ, tôi quyết định nhờ cô em họ của Vũ đến xin phép ba mẹ tôi. Bác gái, mẹ cô em Vũ hiểu được tâm trạng và hoàn cảnh tôi nên bà nói:

-Cô sẽ dẫn hai đứa xuống Cà Mau thăm Vũ. Như vậy sẽ tiện cho Hà và gia đình cô cũng đỡ áy náy. Cô sẽ nói dối là dẫn Hà đi về quê của cô đám giỗ ngoại.

Ba mẹ tôi cho phép và cô đã đưa tôi xuống Cà Mau tìm Vũ để báo cho chàng biết tình trạng khẩn cấp, bất lợi cho tình yêu chúng tôi.

Thật may mắn, chúng tôi đã gặp chàng vừa đúng lúc chàng mới hành quân trở về.

Vùng địa đầu giới tuyến hắt hiu cô tịch, thêm vào tâm sự náo nức bi thiết của chúng tôi, không còn nỗi buồn nào hơn. Xa xa cánh rừng trầm bạt ngàn mênh mông bát ngát, một hình ảnh xa lạ, một thế giới mông lung huyền hoặc, thâm sâu bí hiểm. Dòng sông lờ lững chảy buồn thẫm lặng, dòng sông có màu đất đen và pha lẫn một chút đỏ sẫm của nước vỏ trầm trông giống như màu máu, máu của những người con yêu quê hương đã vì Tổ Quốc mà nằm xuống, vì một dân tộc đang oằn oại trong chiến tranh mà hy sinh.

Chúng tôi ngồi tâm sự gần đến nửa khuya. Đêm sâu thăm thẳm, vàng trắng lè loi mờ nhạt cuối trời xa, gió rừng lướt thướt qua những hàng cây cao ngất ngưỡng nghe hãi hùng và ghê rợn làm sao! Tiếng muỗi vo ve như tí tê, như khóc than ai oán, như còn mang nỗi u hồn từ ngàn xưa truyền kiếp... tôi chợt thấy sợ hãi, tôi gục đầu vào ngực Vũ. Tôi bỗng thấy tội nghiệp và thương chàng làm sao, chàng chắc đã quen với khung cảnh buồn tẻ này lắm rồi!

Vũ ôm tôi trong vòng tay nồng ấm còn vương mùi nắng gió sa trường. Giọng chàng xa vắng:

- Anh rất sợ phải mất em, xa em chắc đời anh sẽ buồn lắm Hà ơi! Nhưng anh không biết phải làm gì trong lúc này để vui lòng ba em vì anh chỉ là một người lính nghèo thôi em à! Mọi việc đều tùy thuộc ở em và gia đình em thôi.

- Em muốn anh xác định rõ lập trường của anh: anh vẫn một lòng yêu em dù gặp khó khăn, trở ngại gì hay là buông xuôi theo số mệnh?

Vũ nhìn tôi buồn bã:

- Đến giờ này mà em còn chưa rõ được lòng anh yêu em đến thế nào sao?

- Em hiểu nhưng em muốn nghe chính anh xác nhận một lần nữa để em có đủ can đảm và nghị lực để vượt qua sóng gió.

Giọng Vũ thật nhỏ như có chút ghen ngào:

- Anh yêu em đến trọn đời Hà ơi!

Trên nền trời cao, từng chùm hỏa châu bùng lên soi sáng trong đêm đen, những tiếng súng vọng về từng hồi khi gần khi xa, không khí chiến tranh thê lương như côi lòng chúng tôi đang trĩu nặng ưu phiền...

Trong lúc quá xúc động tôi hỏi Vũ:

- Anh có bằng lòng về gặp ba em trong lúc này không? Anh có can đảm nhận lấy sóng gió đổ xuống vì sự phản nộ của ba em không?

Vũ nhìn tôi lắc đầu:

- Không Hà ạ! Anh không muốn làm cho ba em nổi giận lúc này. Em hãy kiên nhẫn tìm mọi cách giải thích với ba mẹ em để làm sao tránh được cuộc hôn nhân đó. Sẽ có một ngày chúng ta được “danh chánh ngôn thuận” sống chung với nhau.

- Anh nói đúng. Em vì quá rối trí nên nghĩ quẩn. Vâng, em sẽ về tìm cách xin ba từ chối cuộc hôn nhân kia. Em tin rằng với lòng thành của chúng ta Trời Phật sẽ cho ta được toại nguyện.

Vũ cúi xuống hôn tôi, nụ hôn buồn như có nước mắt.

Đêm nay gió từ rừng sâu thổi về từng cơn lạnh buốt làm tái tê da thịt khiến tôi chợt nhớ đến cơn gió chiều xưa trên bến phà sông Hậu, thuở ban sơ tình cờ gặp gỡ. Cơn gió lồng lộng ngày ấy hiền hoà dễ thương như tâm tư trắng ngần của người con gái chưa bước vào yêu. Cơn gió đêm nay giữa biên khu ngập tràn bóng tối trên vùng đất hoang vu xa lạ, dù được ở bên chàng tôi vẫn thấy sao mình quá lạc loài cô độc. Hai khoảng thời gian và không gian khác nhau làm ý nghĩ, tâm tình con người cũng biến chuyển theo. Từng cơn, rồi từng cơn gió lại tiếp tục thổi về, tôi cảm thấy như mình đang bay thênh thang theo chiều gió...

Tôi trở về nhà năn nỉ với mẹ, nhờ mẹ nói cho ba biết là tôi đã có người yêu rồi.

Trái với dự đoán của tôi, ba tôi chẳng rầy la trách mắng gì tôi. Ông kêu tôi vào phòng và hỏi:

- Mẹ con nói với ba là con đã có bạn trai rồi phải không? Cậu ấy là con cái nhà ai? Làm nghề gì? Sao lâu nay con không kêu cậu ấy tới nhà mình cho ba biết?

Tôi cảm động vì sự thương yêu trìu mến của ba. Tôi nói:

- Anh ấy là lính, đang đi đánh giặc ở Cà Mau. Vì con sợ ba rầy nên không dám mang anh ấy về nhà giới thiệu với mọi người. Anh tên là Thiên Vũ, mồ côi cha mẹ, được người chú nuôi và cho ăn học.

Ba tôi không nói gì thêm chỉ lẳng lặng nghe tôi kể về Vũ. Thật lâu ba nói:

- Thật tình ba đã chấm cậu Hoàng Phương cho con rồi, nhưng ba không muốn ép con. Khi nào cậu Vũ về phép con bảo cậu ấy đến nhà chơi rồi ba sẽ tính chuyện cho hai đứa vì ba không còn sống được bao lâu nữa đâu con!

Tôi thấy đau lòng như dao cắt. Có thật ba sắp bỏ con rồi sao?

Tôi nắm tay ba:

- Ba không sao đâu. Khoa học bây giờ tân tiến, bệnh ba có thể chữa lành mà. Ba ráng ăn uống tịnh dưỡng, sẽ có ngày ba khỏi bệnh thôi.

Ba tôi cười buồn:

- Ừ, ba cũng mong như vậy, ba phải hết bệnh để còn lo đám cưới cho con gái chớ.

Tôi thông báo cho Vũ biết để chàng viết thư thưa chuyện với gia đình chàng, để một ngày nào đó chàng đến nhà tôi xin hỏi cưới tôi.

Chúng tôi như nhìn thấy được một thiên đường thênh thang mở rộng, một vùng trời mơ ước thần tiên. Tôi hân hoan sung sướng trong niềm hạnh phúc vô biên, tôi chờ đợi một ngày đẹp nhất của chúng tôi sắp đến...

Nhưng đường đời đâu phải là một tấm thảm nhung êm dịu, hay con đường tráng nhựa phẳng phiu. Trong lúc tôi đang đắp xây bao nhiêu mộng ước, bao nhiêu hứa hẹn ở tương lai, màu hồng hạnh phúc đang sáng ngời trước mặt thì một tin như sét đánh bỗng đưa về: Vũ đã tử thương bên cánh rừng bạt ngàn những cây tràm đỏ. Máu chàng đã hòa cùng nước tràm thấm đậm vào lòng đất quê

huong. Chàng đã ra đi, chàng đã bỏ tôi vĩnh viễn, bỏ tôi bơ vơ giữa giòng đời mịt mù mây xám giăng giăng.

Một trời tang tóc đang trùm xuống đời tôi, thiên đường ước mơ đã tan tành sụp đổ. Mùa Xuân của cuộc đời tôi đã lịm tắt chỉ còn lại một trời Đông hải hùng bằng giá.

Tôi phải sống thế nào khi thiếu anh? Thêm vào nỗi đớn đau ngút ngàn đó, một tang tóc khác lại đến với tôi: bệnh ung thư gan của ba tôi không thể nào chữa khỏi và người đã ra đi sau Vũ một tháng.

Tôi phải làm sao đây? Chàng đã ra đi để lại trong tôi nỗi đau thương trĩu nặng, tôi đang bàng hoàng ngỡ ngẩn chưa thể chấp nhận sự thật đó thì việc ra đi của ba tôi lại đem đến cho tôi một niềm cay đắng tột cùng khác.

Tôi sống vật vờ với những đớn đau xâu xé, vừa thương ba vừa quay quắt nhớ nhung chàng. Đêm từng đêm kỷ niệm chập chờn ám ảnh, hình bóng thân yêu cùng những lời nói ngọt ngào tha thiết mến thương của Vũ cũng như của ba tôi làm tôi tan nát tâm tư. Nhưng rồi tôi cũng phải cố gượng bình tĩnh trước mặt mẹ tôi cho người voi bớt phần nào sầu khổ để sống cho qua những ngày tháng thê lương đó.

Tôi vẫn phải cố gắng lo học hành. Cuối cùng thì tôi cũng đã ra trường và được bổ nhiệm về dạy ở một một tỉnh lỵ xa. Vũ ơi, bây giờ em đã trở thành “cô giáo” như ước muốn của anh nhưng anh đâu còn để mừng cho em được toại nguyện.

Rồi đến một ngày kia tôi đành búi người từ già mẹ và các em để ra đi nhận nhiệm sở, lòng mang theo một nỗi ưu phiền không bao giờ phai nhạt. Cũng còn một chút may mắn cho tôi là nơi tôi sắp sửa đến có một người anh họ của tôi đang làm việc tại đó, anh ấy hứa sẽ lo cho tôi trong bước đầu khó khăn.

-oOo-

Đêm nay trên chuyến tàu khuya, tôi âm thầm rời khỏi thành phố thân yêu đi về một phương trời xa lạ.

Tôi đứng trên boong tàu nhìn ra ngoài kia, trời nước bao la thăm thẳm, mờ mờ trong bóng đêm. Sóng vẫn dạt dào đuổi bắt nhau từng đợt, đàn hải điều chập chờn bay lượn giữa canh sương, thỉnh

thoảng buông vài tiếng kêu buồn rời rạc như xót xa, như thương tiếc cho một cuộc tình vĩnh viễn chia phôi.

Gió thổi về từng cơn lồng lộng làm tóc tôi tung bay rồi bời như một chiều nào tôi đã đứng ở đây nhìn sông nước, và định mệnh đã khiến xui tôi gặp chàng.

Tôi mơ hồ nghe như có tiếng ai:

- Cô bước vào trong này đi, ngoài đó gió nhiều lắm.

Tôi giật mình nhìn quanh ngỡ ngác, không một ai để ý hay quan tâm đến tôi, đó chỉ là ảo giác mơ hồ vì quá nhớ thương chàng.

Gió lại thổi mạnh, tóc tôi rối bời, xơ xác. Tôi đưa tay lên giữ lại tóc mình, mắt vẫn nhìn ra ngoài khoảng trời đen mênh mông. Những cơn gió như những ngọn roi da cay nghiệt quất mạnh vào tim tôi, vào tận đáy tâm tư tôi, như xoáy vào vùng kỷ niệm nghẹn ngào tê buốt.

Tôi bỗng sợ hãi, tôi muốn trốn chạy, nhưng gió vẫn vô tình đuổi mãi theo tôi, đeo đẳng tôi, không buông tha tôi.

Từ trong sâu thẳm của hồn tôi, âm vang một giọng nói nào đó vọng lại như tiếng van xin não nùng thê thiết:

- Gió ơi! Thôi hãy ngưng đi, xin đừng thổi nữa.

Những giọt nước từ đâu chợt rơi lả tả trên mặt tôi.

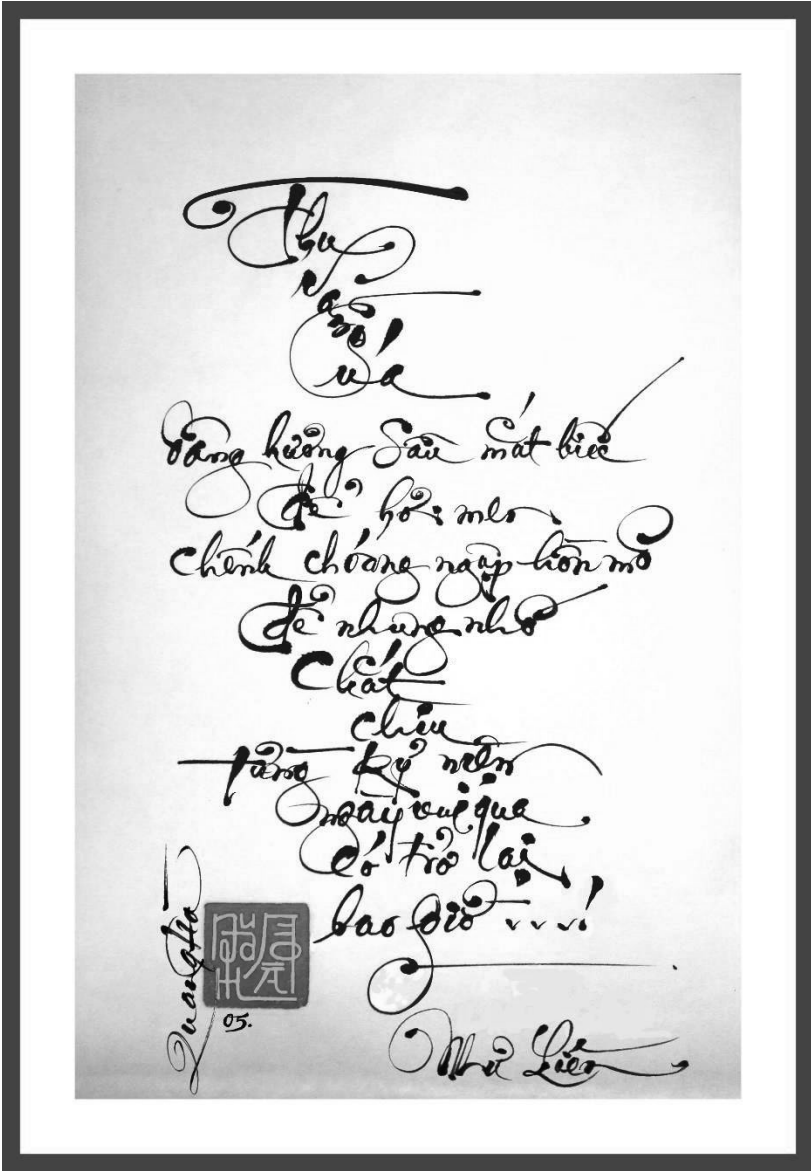
Ngoài kia dòng sông vẫn mênh mang chảy buồn.

Vi Vân, California – Một mùa Hạ buồn

“And all at once, summer collapsed into fall.”

Và rồi bất chợt, mùa hè sụp đổ vào trong mùa thu.

- **Oscar Wilde (1854 - 1900)** là một nhà văn người Ireland viết bằng tiếng Anh và là một nhân vật nổi tiếng ở London vào cuối thế kỷ 19. Ông là một nhà thơ, nhà viết kịch, tiểu thuyết gia và nhà phê bình, nổi tiếng với sự dí dỏm, phong cách lộng lẫy và những câu châm ngôn sâu sắc. Wilde là một trong những người dẫn đầu phong trào Duy mỹ, phong trào đề cao vẻ đẹp hơn ý nghĩa và ủng hộ quan điểm “nghệ thuật vì nghệ thuật”.





TIA NẮNG THU
TÍNH QUÁCH

Ta không là mây
Trời thu bàng bạc
Tan trường che mát
Vòng xe em quay

Ta không là cây
Rụng vàng chiếc lá
Buổi chiều thông thả
Bâng quơ tình thơ

Đời đâu là mơ
Đường dài mưa gió
Ôi em bé nhỏ
Áo dài ướt mi

Mùa thu đang đi
Ta là tia nắng
Hanh hao trong sáng
Âm thầm vai em...

Tính Quách



NGUYỄN TƯỜNG GIANG

NOSTALGIA (CHỚM THU)

TÀN THU

(tặng Nguyễn Mạnh Hùng)

Ngày dần dần ngấn lại
Đêm bắt đầu dài thêm
Tôi ngồi trong bóng tối
Nhớ một mùa hè xa

Ngồi nhìn qua cửa sổ
Một chiếc lá vàng rơi
Sân sau đây lá chết
Mùa thu đã hết rồi

Nhớ em cười trong nắng
Nhớ em áo mỏng bay
Nhớ mùi hương tóc rối
Và hơi thở thơm mềm

Xương tàn như củi mục
Chờ tuyết lạnh mùa đông
Lửa đốt lên lần cuối
Tro tàn vào hư không

Nhớ một thời tuổi trẻ
Đã xa đã xa rồi...

Quê nhà xa ngàn dặm
Mẹ có chờ con không ...

9/19/2021

11/11/2019



PHAI MỜ

MDNQ

Có những chia ly buồn như tiếng hát
Vang vọng bên ta một sớm xuân nào
Ta thức giấc từ trong niềm mất mát
Nhận ra mình lâu lắm chẳng gặp nhau

Có những niềm đau giấu trong vội vã
Giữa dọc ngang tất bật rất đời thường
Bỗng dừng bước buổi trưa hè yên ả
Tự hỏi sao quên mất một tên đường

Có ký ức lặng thầm như cát chảy
Tự phai mờ khi ta vẫn u mê
Khi nhận ra chia xa là mãi mãi
Một chiều thu chẳng còn chốn quay về

Có những lãng quên tan như hơi thở
Vương lại sau tiếng khép cửa nhẹ nhàng
Người hôm ấy không quay đầu lần nữa
Ta cuộn mình đêm đông vắng hoang mang

Có những tình yêu đẹp như giấc mộng
Khi tỉnh ra lại chẳng nhớ được gì
Chỉ còn một trái tim mình trống rỗng
Niềm hân hoan hay cả nỗi sầu bi

MDNQ - 08.08.2025



MÙA THU QUANG HÀ

Mưa Thu như sợi chỉ buồn
Sợi xuyên qua lá sợi luồn vào tim
Mưa qua trảng cát đời sim
Nghe ray rút nhớ dậm nghìn quán quê...

Mưa từ trên Huế lê thê
Bay qua xứ Sịa dạt về Tam Giang
Mưa mù ngõ trước, đường quan
Còn đâu bóng Mẹ chờ con mỗi lần
Mưa roi giọt nước tần ngần
Lạnh thêm nắm cát mộ phần Mẹ yêu...

San Fran phố dầm mưa chiều
Tự dưng lại nhớ mái lều poncho
Ngày dài trên Động Ông Đô
Nhìn qua Như Lệ nhấp nhô sóng đời
Tự dưng trong dạ bồi hồi
Cát Đông Xuân, mái tóc người ướt mưa...

Quang Hà, thu 2016



THU
THA NHÂN

CẢNH THU

Mây nước giao hòa nẩy ý thơ
Ôi chao Thu đẹp quá! Ai ngờ
Heo may tím nhẹ rung rung đón
Hanh nắng vàng ươm vẫy vẫy chờ
Âu yếm trên cành chim ngỏ ý
Vấn vương dưới lá nhện giăng tơ
Tao nhân mặc khách lòng ngây ngất
Trước cảnh Thu này dạ ngẩn ngơ!

THU CẢM

Thu khóc Việt Nam lệ dầm mưa
Thu than Tổ Quốc gió giông lùa
Thu sầu thái thú Giang Sơn hiến
Thu hận tà quyền Đất Nước đưa
Thu tủi phận người con đỏ cũ
Thu buồn thân ngựa dân đen xưa
Thu thương Dân Tộc vòng oan nghiệt
Thu oán Trời cao chẳng giải bùa!

THU HẬN

Thu đến người ơi lá úa vàng
Cánh khô trụi héo chút khăn tang
Mây đưa mắt lệ hờn tan mộng
Gió tiền môi khô giận lỗ làng
Nước chảy bèo trôi đời lữ thứ
Mưa tuôn bọt nổi kiếp đi hoang
Trông vùi cố quốc lòng đau xót
Hận kẻ tham tàn mãi dọc ngang
Tha Nhân



THOÁNG HƯƠNG XƯA

TIỂU THU

Bữa nay Bác Sĩ Thanh ra ngoài ăn trưa, nhưng lại về phòng mạch sớm mười lăm phút. Thấy trời nắng thật đẹp mà chưa hết giờ nghỉ, Kim xin phép ra ngoài dạo một vòng cho thoải mái. Kim làm thư ký cho bác sĩ Thanh lắm rằm mà đã bốn năm. Sáng bắt đầu mười giờ, chiều sáu giờ đóng cửa. Một tuần năm ngày.



Bên trái văn phòng là con hẻm khá rộng dẫn ra tới đường Jean-Talon. Hai bên hẻm là vườn sau của những ngôi nhà hướng mặt ra đường Fabre và Marquette. Trên hai con đường này có vài gia đình Việt-Nam trú ngụ. Nhưng người Ý chiếm đa số, nên những mảnh vườn nho nhỏ được chăm sóc rất kỹ, trồng đầy hoa đủ màu sắc và rau. Nhiều nhất là cà chua và húng quế Ý. Loại này lá y hệt húng quế ta nhưng to bản và mùi hắc hơn.

Kim vừa thả bộ vừa đưa mắt ngắm hai bên. Ngang qua nhà ông bà Trudeau, Kim dừng bước nhìn qua hàng rào. Căn nhà đóng cửa im im. Màn cửa sổ cũng kéo lại kín mít. Kim thấy bồi hồi trong dạ. Hai ông bà đều đã qua đời cách đây ba tháng. Ông mất trước bà đúng hai tuần lễ. Ông chồng cả đời không rời tới một liều thuốc, ngược lại bà vợ hút cả gói mỗi ngày. Hậu quả ông chồng chết vì ung thư phổi!

Chôn cất chồng xong, bà Trudeau nhất định không ăn cũng không uống để từ từ về bên kia thế giới, như một ngọn đèn lụn dần vì hết dầu...Mà thật kỳ lạ, lúc còn tại thế, hai ông bà cãi nhau suốt ngày. Bà cho bà giỏi, ông cho ông hay. Không ai nhường ai suốt hơn sáu chục năm chung sống! Kim tưởng khi một trong hai người mất đi, kẻ còn lại sẽ cảm thấy thoải mái lắm lắm. Thế mà không đúng. Bà Marie, em họ bà Trudeau, đã cười khi thấy Kim tỏ ra thất mắc:

- Có gì lạ đâu. Jacques chết đi, không còn ai để cãi, Marguerite cảm thấy buồn chán nên quyết định theo Jacques về bên kia thế giới...cãi tiếp cho vui!

Trong vườn, hoa và cỏ dại mọc lẫn lộn trông thật tiêu điều! Những gốc hồng đã bị bứng đi hết. Những năm trước, giờ này ông Trudeau đang lui cui tưới, tia hoặc nhổ cỏ dại. Thấy Kim đi qua thế nào ông cũng kêu lại, đưa qua hàng rào, khi vài đóa hồng, lúc bó cúc vàng, cúc tím...Bóng bà Trudeau chỉ thấp thoáng sau bức màn the. Bà ít khi ra vườn vì bị mẫn cảm với cây cỏ. Cuộc đời như một giấc chiêm bao. Thấy đó mất đó. Tranh đua, ghen ghét cho lắm rồi cũng hư vô...Mới hôm qua đây chớ đâu, nghe tin một nhân vật khá tai mắt vừa qua đời, Bác sĩ Thanh gọi một người bạn để báo tin buồn, không ngờ đâu đây bên kia có tiếng reo:

- Thế thì phải mừng đi chứ!

Lúc Kim hỏi tại sao nhiều người không thích ông ấy, thì Bác sĩ Thanh cười trả lời tại lúc nào ông ta cũng chỉ thích nhìn lên trời để đếm sao!

Kim nghiêm nét mặt:

- Theo em, tại thiên hạ ghen tị với ông, chớ những người chỉ thích nhìn lên trời là những người có tâm hồn hướng thượng. Bác sĩ không thấy vậy sao? Hai thầy trò đồng cười xòa...

Đứng tần ngần một lúc Kim lại tiếp tục đi. Nhiều người đang xới đất, bón phân, thấy Kim họ giơ tay chào. Dân khu này phần lớn

là bệnh nhân của Bác sĩ Thanh. Tới góc L.O David, Kim quẹo qua đường Fabre trở về văn phòng.

Vừa ngồi xuống ghế đã có một anh da đen vào đưa thẻ y tế. Đây là người da đen duy nhất làm ở Caisse Populaire ngoài đường Papineau. Kim hỏi:

- Ủa bữa nay bệnh, không đi làm sao Valentin?

Anh chàng trả lời giọng buồn thiu:

- Mất việc cả tuần nay rồi còn đâu!

Kim ngạc nhiên:

- Sao vậy?

Valentin nhún vai:

- Họ nói mấy con nhỏ làm chung chê tôi lười biếng. Vậy mà từ năm rưỡi nay tôi chỉ nhận được những lời khen từ ban giám đốc không hà. Thiệt có Trời mới hiểu nổi! Anh ta gõ gõ ngón tay lên trán, suy nghĩ nhiều nên nhức đầu, phải đi khám Bác sĩ...Nhưng tôi biết bà Kim à. Ai cũng khinh thường dân da đen...

Kim vội ngắt lời:

- Ấy, đừng vợ đũa cả nắm chứ. Mà thôi, cứ nghĩ dù sao ở đây mình cũng còn sướng hơn đồng bào nơi quê nhà gấp trăm lần, là anh bớt buồn. Chúc anh may mắn hơn trong tương lai nhé.

Valentin chào Kim rồi bước ra phòng đợi.

Vừa làm xong hồ sơ thì một ông già người Á Đông bước vào. Kim đơn đả chào:

- Thưa bác Phan. Lâu lắm mới gặp lại bác. Bác gái vẫn mạnh khỏe bác?

Ông Phan gỡ cặp kính lão xuống:

- Lâu lắm không gặp cô vì tui về bên Việt Nam hết mấy tháng. Cái rồi bà tui bả mất luôn ở bên.

Kim sùng sốt:

- Thật hả bác? Bác gái bệnh nặng lắm sao?

Ông Phan trả lời giọng đầy áp bức dọc:

- Phải bả bị đau nặng rồi mất tui cũng đỡ tức. Đàng này, dìa bên đó cả tháng trời, ngày nào bả cũng đòi ăn mắm. Hết mắm chưng tới mắm kho, mắm thái, rồi bún mắm... thôi thì hồng thiếu thứ nào! Tui cản, thì bả nói lâu lâu mới dìa xú, ăn cho đã thèm. Mà cô biết xú bả ở Châu Đốc mới chết cửa tứ chó! Ăn riết mặn quá mới bị đứt mạch máu. Chở lên bệnh viện trên Sài Gòn cũng trót quót luôn! Lo cho bả yên mồ yên mả rồi tui mới qua được mấy bữa nay. Thiệt rầu quá cô Kim à!

Kim an ủi:

- Bác đừng trách bác gái tội nghiệp. Dân Nam kỳ ai không thích ăn mắm hờ bác? Cháu chỉ nghe bác kể sơ mấy thứ thôi mà đã chảy nước miếng luôn...Theo cháu nghĩ, lúc đã tới số, không chết vì bệnh này cũng phải chết vì bệnh khác. Có người đứng trên lề đường đàng hoàng vẫn bị xe lạc tay lái, hoặc tài xế say rượu leo lên cán chết tươi...Bác buồn cho lắm rồi sanh bệnh bác ạ...

Giọng ông già sưng nước mắt:

- Tui cũng biết vậy, nhưng tuổi già có người bạn đời bên cạnh đỡ quạnh hiu cô à. Xứ này, ban ngày con cái đi làm hay đi học hết trơn. Mùa đông sợ lạnh, sợ tuyết không dám ra ngoài. Tối ngày lúc thúc trong nhà tù túng hết sức! Hồi trước còn có bả để nói chuyện nọ chuyện kia. Bây giờ cu ky một mình

...Ông Phan lắc lắc cái đầu bạc trắng, không nói tiếp được, khiến Kim cảm thấy bồi hồi vô tả! Nàng biết đàn bà sống cảnh góa bụa dễ hơn đàn ông. Các bà có thể tìm thú vui trong chuyện bếp núc, trong việc giữ cháu cho con cái đi làm. Các bà có thể gọi nhau để tâm sự hàng giờ qua điện thoại. Ngoài ra đi "shop" cũng là một nguồn vui bất tận của các bà!

Đang nói chuyện thì một anh tây trắng lừng lững đi vào. Kim kín đáo nhìn mặt với ông Phan. Ông cụ chắc cũng khiếp đảm khi nhìn thấy một nhân vật người không ra người, ngợm không ra

ngộ, mùi hôi từ người hắn xông ra...điếc mũi luôn, nên lật đật lui ra phòng đợi.

Jacques Gagné mới ngoài ba mươi mà già xạm như đã sáu mươi. Hắn cao lêu nghêu, đầu tóc rũ rượi như cả đời chưa bao giờ biết trên cõi đời này có một thứ mang tên là cái lược! Quần áo xơ xếch, cặp mắt lúc nào cũng lơ đãng vì thuốc. Kim hỏi:

- Bữa nay anh muốn gì?

Jacques cất giọng lè nhè:

- Muốn thuốc ngủ. Hai bữa rồi tôi thức trắng đêm.

Kim hỏi tiếp, dĩ nhiên vì tò mò:

- Ban ngày anh làm gì mà đêm không ngủ được?

Jacques khoát tay:

- Chẳng làm gì hết.Tôi xem T.V.

Kim nhắc:- Và uống bia.

Hắn cố nhướn cặp mắt lơ đãng nhìn Kim phân trần:

- Đâu có bao nhiêu. Mỗi ngày có một két mười hai chai thôi mà.

Kim lắc đầu chán nản. Nàng đi làm cực nhọc, đóng thuế cho ông nhà nước để ổng nuôi cái đám người vô tích sự như tên Jacques này đây. Họ chẳng đi làm, ở không mãi cũng buồn, đành dùng rượu, bia, thuốc để giải sầu! Riết rồi giống như những xác chết biết đi. Kim muốn tát vô cái mặt phị ra vì rượu và thuốc của hắn vài cái cho đã tức, khi nhớ tới những người dân tội nghiệp trên cái xứ sở còm cõi vì chiến tranh của mình. Họ làm quần quật như trâu bò suốt ngày mà vẫn không đủ ăn. Xứ đã nghèo Trời còn hành tội, gòi xuống đủ thứ tai ương. Hết bão lụt nát tan nhà cửa, tới chuột bọ phá hại mùa màng... Kim lắc lắc cái đầu, cố xua đuổi những tư tưởng hắc ám lẫn giận dữ, đưa tay cầm cái thẻ từ bàn tay dơ bẩn, run lấy bầy của Jacques. Sau đó mời hắn ra ngoài cho khuất mắt...Rồi mở ngăn kéo lấy hộp đầu cù là con cọp xúc lên mũi chút xíu...

...Kim đang lúi húi xếp hồ sơ vô tủ thì chuông điện thoại reo. Nhận ra giọng chị Mai, Kim hỏi có gì lạ không? Chị Mai phụ trách ban xã hội trong Cộng đồng. Thỉnh thoảng chị phone xin sữa (do mấy viện bào chế biếu Bác sĩ Thanh làm quảng cáo) cho các bà mẹ có lợi tức thấp. Lần này chị rủ Kim đi thăm một thiếu phụ Việt-Nam đang tạm trú trong cơ quan bảo vệ phụ nữ bị hành hung. Chị Mai kể Kim nghe hoàn cảnh đáng thương của mẹ con cô Nga. Cô vượt biên một mình qua Bidong. Gặp cậu Thuận trên đảo. Hai bên cùng bơ vợ nên phải nương tựa lẫn nhau. Sau khi thành hôn, liền làm giấy tờ xin định cư tại Canada. Họ được Québec nhận và về sống tại thành phố Montréal. Cả hai đều mới ngoài hai mươi, sinh lực dồi dào nên "cày" rất hăng. Thuận còn bà mẹ và hai cô em gái ở Việt Nam. Qua Canada được hai năm thì Nga cho ra đời một bé gái khá khinh. Tính nết hiền dịu, không thích đua đòi, nên tiền bạc Thuận muốn gọi về giúp gia đình bao nhiêu Nga không hề thắc mắc. Thuận muốn bảo lãnh gia đình qua, Nga cũng không phản đối...Sóng gió nổi lên ít lâu sau khi mẹ và hai cô em chồng sang đoàn tụ. Bà mẹ thuộc môn phái "Thích-Đủ-Thứ", nên không cần biết con mình là công nhân, làm lè lười mới "bao" nổi trọn gia đình (thằng con mới mở miệng đề nghị kiếm việc làm cho hai cô em đã gặp ngay sự phản đối kịch liệt của bà mẹ thân mến! Bà nói tụi nó mới qua, chưa được "hưởng" cái gì hết đã "bị" lôi cổ đi làm!!!. Bà chê xe hơi gì đã cũ mèm lại chật cứng, T.V. vừa nhỏ màu lại không đẹp! Sao không mua nhà mà ở "áp" chi cho chật chội quá trời quá đất? Thằng con á khẩu luôn, vì giải thích cách nào bà cũng không tin. Những đòi hỏi "chính đáng" không được thỏa mãn, bà đâm hận con dâu, cho rằng cô này "thủ" hết tiền của con bà! Bà tung chiến dịch nói xấu, dèm pha đủ điều khiến con trai và con dâu đi đến chỗ cãi vã và cuối cùng đánh nhau! Một lần, hai lần...Sau cùng, bên vợ, bên mẹ, anh chồng chịu hết nổi đâm ra quẫn trí, đánh vợ một trận nhừ tử, thừa sống thiếu chết. Lần này sợ quá cô vợ phải kêu cảnh

sát. Đến nơi, thấy anh chồng có vẻ không được bình thường, họ chở ngay vào bệnh viện tâm thần và đem Nga với đứa con đến tạm trú nơi cơ quan bảo vệ phụ nữ bị hành hung. Gia đình tan nát!!!...Ác nữ là cô đang mang bầu ba tháng.

Từ khi làm ở đây, Kim đã nghe biết bao chuyện đở võ tương tự. Còn những lời than thở trách móc thì vô số. Đại loại như "Phải dè dặt khổ vầy tui đâu thêm qua". Kim bật cười chua chát khi nhớ tới thằng cháu của chị bạn thân. Chỉ một tuần sau khi bên đảo mới qua, cu cậu kêu lên một cách kinh ngạc "Cháu tưởng bên này cô sướng như tiên!" Chị bạn từ tốn trả lời "Cô sướng như tiên đó chứ. Nhưng mà tiên mắc đọa cháu ạ!". Nhiều trường hợp ngang chướng hơn "Bảo lãnh tôi qua thì phải nuôi chứ sao. Tội gì đi làm cho cực!" Các bậc cha mẹ thì than thở con cái bên này không có hiếu như lúc ở Việt Nam. Kim tự hỏi không biết sau tám tiếng làm việc cật lực mỗi ngày, chiều về còn cơm nước, con cái. Cuối tuần chợ búa, giặt giũ...trăm thứ hằm bà lằng, các con cụ đào đâu ra thời giờ để đưa các cụ đi đây đi đó? Chao ơi là khó!!!...

Kim có một cặp bạn dờ khóc dờ cười vì ông già. Cả hai đành dùm được số tiền kha khá, tậu một căn nhà khang trang bên Laval, có vườn rộng trồng cây cối mát mẻ. Đón ông già qua nhằm mùa đông nên mọi sự êm xuôi. Xuân qua, hè tới, hoa cỏ cây cối tốt tươi. Ông cụ hàng ngày lo chăm sóc khu vườn, vì con và dâu còn lo cày tối tám mặt mũi để trả tiền bill hàng tháng. Kể ra ông là người rất thức thời, thương con cái. Không hề đòi hỏi gì ngoài hai bữa cơm. Mọi người đều vui vẻ, hài lòng... Cho tới một hôm, vừa cơm tối xong bỗng có tiếng bấm chuông. Ông con ra mở cửa, đưng ngay một đấng "bạn dân". Cậu ngạc nhiên hỏi có chuyện chi? Thầy cảnh sát đáp không có gì nghiêm trọng lắm. Chỉ là có người hàng xóm phôn lên sò cảnh sát thưa ông bố cậu, giữa thanh thiên bạch nhật đã vén quần "tưới cây" ngoài vườn! Bữa nay thầy tới để cảnh cáo, nếu tái phạm sẽ bị lôi ra ba tòa quan lớn và sẽ bị phạt về tội "khoe

của"! Lúc nghe cậu con trai báo cáo lại những lời đe dọa của thầy đội, ông già bèn nổi nóng phán rằng " Cả đời tao ở cái xứ Việt-Nam, ngay dưới chế độ gông cùm của Cộng sản, chưa ai cấm tao đi trong vườn nhà tao. Qua đây, nghe nói là xứ tự do, vậy mà trong vườn của mình, mình cũng không được phép đi!. Vậy tự do ở cái chỗ nào bây nói tao nghe coi?"

Sau đó ông già nhất định khăn gói quả mướp về lại xứ Việt-Nam thân yêu. Con cái năn nỉ cách nào cũng không được, đành để cụ về quê hưởng cái thú "tươi cây" ngoài vườn cho thoải mái! Thiệt tình cái ông già Ba Tri!..

Kim vội chào chị Mai rồi cúp phôn vì có một cô đầm non bước vào. Nàng thấy ngay cô nhỏ không được bình thường. Phía trên chiếc quần thun đen bó sát người là chiếc áo không tay, ngắn cũn cỡn, để hở rốn có xỏ một chiếc vòng nhỏ xíu bằng bạc. Cánh tay xăm hình trái tim đỏ chót với mũi tên xuyên qua. Tóc đỏ màu cà rốt, môi đánh son tím thẫm và cặp mắt tô đen lò dò như thiếu ngủ. Đang vắng khách nên cô nhỏ vào ngay. Kim đang suy nghĩ coi cuối tuần này sẽ làm món gì cho cả nhà ăn, thì nghe có tiếng cãi cọ từ trong phòng khám bệnh vọng ra. Kim đã đoán trước sẽ có vấn đề nên không làm hồ sơ ngay. Nhò làm lâu ngày nên bệnh nào thật, bệnh nào giả Kim phân biệt dễ dàng. Nếu nghi, không làm hồ sơ vì trước sau gì Bác sĩ Thanh cũng sẽ xé bỏ và mời con bệnh... giả đi kiếm thầy lang khác cho tiện việc sổ sách! Một tiếng rầm vang lên làm Kim giật nảy mình,vội đứng lên chạy ra ngoài coi có chuyện gì. Cô đầm non đang hùng hổ đi ra, gặp Kim thì sửa liền:

- Tại sao tui cần thuốc mà ông hồng cho? Vô lý!

Kim chưa kịp mở miệng thì cô ta đã ùng ùng mở cửa đi ra rồi đóng lại rầm thiếu điều muốn sập nhà! Kim le lưỡi, tay chặn ngực cho bớt xúc động. Bác sĩ Thanh bước ra thấy bộ mặt ngơ ngác và ánh mắt dò hỏi của Kim thì lắc đầu, chép miệng:

- Con nhỏ muốn thuốc an thần lẫn thuốc ngủ. Vì thằng bò đi cướp nhà băng bị tù nên thần kinh căng thẳng, cô ta không ngủ được. Tôi từ chối nên có màn Tarzan nổi giận.

Ông chỉ cánh cửa phòng ăn bị thủng một lỗ rồi nói tiếp:

- Tội nghiệp cánh cửa vô tội bị đòn oan. Thì ra lúc đi ngang, cô nhỏ trút nổi bực tức bằng cú đấm lên cánh cửa. Kim lắc đầu chào thua!

Đứng xếp hồ sơ vô tử, lưng quay ra phía cửa. Cửa xịch mở, Kim chưa kịp quay lại, một mùi hương đã thoang thoảng đưa đến. Mùi hương sao mà thân quen. Trong khoảnh khắc nó gọi cho Kim biết bao kỷ niệm êm đềm của thời con gái. Lệ Hồng ngày xưa ngày xưa thích mùi Tabu. Chỉ Tabu, không thay đổi thứ nào khác, nên vô tình nó tạo cho Lệ Hồng một nét đặc biệt giữa đám nữ sinh thuở đó. Lệ Hồng với làn tóc mây, cặp mắt nâu và nụ cười có chiếc răng khểnh, cộng thêm tài làm thơ thần sầu... Ngày đó hai đứa thân nhau như hình với bóng. Cuối tuần cùng đạp xe thong dong trên những con đường rợp bóng mát của Phương Nghĩa hay Phương Hòa. Đôi khi ghé nhà bác Điền mua mía Thanh Diệu, rồi ra ngồi trên chiếc cầu ván bắt ngang con rạch nhỏ sau nhà bác, đong đưa đôi chân trần xuống dòng nước mát rượi, vừa ăn mía vừa cười giòn như pháo rang. Những trưa hè hai đứa ngồi trên chiếc võng sau hè nhà Lệ Hồng ăn mít non chấm muối ớt, vừa xuýt xoa vì cay, vừa cười rúc rích khi đọc những bức thơ tỏ tình, tuy lời lẽ còn non nớt nhưng không kém "hương vị" nồng nàn, tha thiết!... Đôi khi hai đứa nằm quay ra hai đầu võng, mắt nhìn lên những mảng trời xanh lốm đốm qua tàn lá, thả hồn lông bông, mơ hồ nghe tiếng ve sầu ri rả... Tuổi hoa mộng giờ đã xa tít mù khơi. Nhưng đôi khi, chỉ một mùi hương quen thuộc thoảng qua, một chút âm điệu của một bài hát cũ, hoặc một tiếng chim líu lo đâu đó, cũng kéo về cơ mang nào là kỷ niệm...Bây giờ Kim nơi này và Lệ Hồng còn kẹt lại...Những kỷ niệm thân thương khiến Kim thần thờ cho đến giờ tan sở. Mỗi sáng Tin

đưa vợ đến sở rồi mới đi làm. Chiều Kim chờ chồng tới đón. Ngồi trên xe không thấy vợ lảng lú như thường lệ, Tín ngạc nhiên:

- Bữa nay có chuyện bực mình hay sao mà cung có vẻ trầm tư dữ vậy?

Kim nhìn sang chồng cười gượng:

-Kỳ ghê anh à. Lúc chiều vừa thoáng thấy một mùi nước hoa cũ, trí óc em đã bay đâu mất tiêu. Đúng là "huong gây mùi nhớ"...

Tín trợn mắt:

- Ấy ấy, không phải mùi nước hoa cạo râu nào đó chó bà xã?

Kim nguýt chồng:

- Nghèo mà ham! Đó là mùi Tabu của Lê Hồng ngày xưa. Nó gọi em nhớ thuở còn đi học. Nói xong Kim thờ dài...

Tín tặc lưỡi:

- Chà, vợ tui lại nổi máu mơ mộng rồi! Mơ gì thì mơ nhớ đừng quên là giờ này cái bao tử của anh đang kêu réo thảm thiết lắm nghen cưng...

Kim hứ một tiếng:

- Thiệt phàm phu tục tử hết chỗ nói. Sợ anh luôn!!

Tín cười xòa, cho xe quẹo vô sân...

Tiểu Thu

“Autumn seemed to arrive suddenly that year. The morning of the first September was crisp and golden as an apple.”

Mùa thu năm ấy dường như đến thật bất ngờ. Buổi sáng đầu tháng chín giòn tan và vàng óng như một quả táo.

– **J. K. Rowling (sinh ngày 31 tháng 7 năm 1965)** là một tiểu thuyết gia người Anh và là tác giả của loạt truyện Harry Potter – một bộ truyện gồm bảy tập kể về một cậu bé phù thủy. Được xuất bản từ năm 1997 đến 2007, bộ tiểu thuyết giả tưởng này đã bán được hơn 600 triệu bản, được dịch ra 84 ngôn ngữ và tạo nên một đế chế truyền thông toàn cầu bao gồm phim điện ảnh và trò chơi điện tử. Bà cũng viết loạt truyện trinh thám Cormoran Strike – hiện vẫn đang tiếp tục – dưới bút danh Robert Galbraith.



THƠ
QUANG HÀ

NGHE LÁ MÙA THU ...

Nghe lá mùa thu cứ rụng dần
Ngẫm đời như thể áng phù vân
Chưa quên niềm hận ngày buông súng
Đã thấy tà dương bóng vương chân
Nợ nước then lòng câu trách nhiệm
Tình quê xót dạ cuộc ly phân
Bên trời lặn đạn cùng trang lứa
Nghe lá mùa thu cứ rụng dần.

Quang Hà, July 2020

THU SỚM CỤU KIM SƠN

Thu sớm, bên đường chiếc lá bay
Đàn chim di trú trốn vào mây
Cầu treo lơ lửng mờ sương khói*
Tháp bút mênh mang sợi nắng gầy**
Phố chợ tung bùng sao chẳng thấy...
Hồn quê xáo động có ai hay!
Trùng dương hải lý vùi con nước
Chiều xuống triều lên, khói sóng bay...

Quang Hà

**Cầu Kim Môn (Golden Gate Bridge)*

***Tháp Coit Tower trên đồi Telegraph*



THU TAO NGỘ
NGUYỄN PHAN NGỌC AN



Từ già Cali về thăm xứ lạ
Lòng nghe như rộn rã một thâm tình
Tuồng đầu đây Xuân trào trên cánh lá
Và nắng Xuân hội tụ giữa bình minh

Ta cảm xúc bởi bao niềm rung động
Xa cố hương người Việt vẫn sum vầy
Vui họp mặt vang giữa trời lồng lộng
Một mùa Thu Tao Ngộ nghĩa tình đây

Duyên văn nghệ kết nên tình bằng hữu
Cõi văn chương tha thiết đến vô cùng
Đời phong ba thêm thác ghềnh mưa lũ
Lưu lạc xứ người lòng vẫn thủy chung ...

Xin cảm tạ đến những người bạn quý
Đã chung lưng xây dựng đẹp tình người
Mai tôi về sẽ thấy lòng phơi phới
Nhớ những chân tình đã tới cùng tôi

Ta cạn chén mừng ngày vui tao ngộ
Dòng sông Seine nước vẫn lặng lò trôi
Tháp Eiffel đèn rực trời thành phố
Ôi kinh đô ánh sáng đẹp tuyệt vời

Mai ta về sẽ nhớ từng khuôn mặt
Ghi sâu vào trong khối óc lưu vong
Cho ngàn năm tình Việt Nam thắt chặt
Trang sử xanh lưu dấu giống Lạc Hồng ...

Xin trang trọng tri ân qua bút mực
Cảm tạ đời, đa tạ những tình thân
Góc trời Âu một chiều Thu Tao Ngộ
Đậm tình người...làm tim mãi băng khuâng!
Nguyễn Phan Ngọc An – 2025

“He found himself wondering at times, especially in the autumn, about the wild lands, and strange visions of mountains that he had never seen came into his dreams.”

Đôi khi, nhất là vào mùa thu, anh thấy mình băng khuâng nghĩ về những vùng đất hoang dã, và trong giấc mơ, những dãy núi lạ lẫm mà anh chưa từng thấy hiện về một cách kỳ lạ.

- **John Ronald Reuel Tolkien (Sinh ngày 3 tháng 1 năm 1892 – mất ngày 2 tháng 9 năm 1973)** là một nhà văn và nhà ngôn ngữ học người Anh. Ông là tác giả của các tác phẩm giả tưởng kinh điển như **The Hobbit** và **The Lord of the Rings** (*Chúa tể những chiếc nhẫn*).



ĐÊM THU

THANH SONG NTKP

(*Ngũ Thủ Liên Hoàn*)

Bóng ngã sương chiều nhạt ráng pha
Lo pho nhánh liễu trước hiên nhà
Đò đưa quanh quẽ không người đến
Bến đợi đìu hiu chẳng khách qua
Lối cũ ngàn trùng mi lệ ngấn
Đường xưa vụn dậm mắt châu sa
Đêm Thu khắc khoải hồn tê tái
Bấc lụn tàn canh tiếng ác là

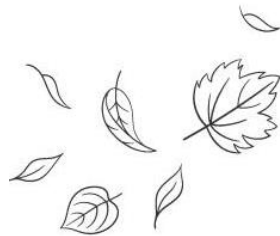


Là biển đùa xô phận dã tràng
Qua đò phải lụy chuyến đò ngang
Người thua túi nhục thân gà ngóe
Kẻ thắng đành hanh kiếp đại bàng
Thế sự trên truyền đau tổ quốc
Thời cơ dưới tiếp túi giang san
Bao người chiến sĩ vùi quên lãng
Ngậm mối sầu Thu đến võ vàng

Vàng trắng sóng sánh mặt sông đầy
Sao ngọc trên trời nhấp nháy cây
Dạ sắt gòn non bền dạ đắp
Lòng son giữ nước vững lòng xây
Nhà Nam thịnh phế duyên thành bại
Nước Việt tồn vong phận rũi may
Lão tướng quy hồi buông thế sự
Phù vân bào ảnh phủi cho bay

Bay trắng sương Thu lá rụng vàng
Lam chiều theo gió cuộn giăng giăng
Tiều phu gánh củi đường mây bước
Ngư phủ buông chèo khói sóng dâng
Biển thẳm kinh ngư vùng vẫy nước
Triền cao hồng học vút xa hàng
Quê người xứ lạ buồn man mác
Chợt thấy bên trời hạc vọng sang

Sang lũng đồi hoa cải trở vàng
Thu phong dịu dịu ngát hương lan
Mục đồng xuống chợ ngô nghê hát
Thiếu nữ lên dây thánh thót đàn
Mỡ khánh ban chiều xua trí khổ
Văn thơ buổi tối định tâm nhàn
Trăng trong gió mát như bè bạn
Quảng gánh trần ai khỏi nhỡ nhàng



Thanh Song ntkp
(*Họa thơ Tướng quân Trần Quốc Lịch*)



MÙA THU VÀ
NIỀM VUI HẠNH PHÚC
HOÀNG THỰC UYÊN

Gió heo may, báo tin mùa Thu tới,
Cảnh Thiên nhiên màu sắc đẹp mênh mang,
Gió cùng Mây lơ lửng lướt không gian
Thế Gian đang đón chào mùa Thu tới.

Những con đường, bông cỏ may ngấp lối,
Hoa mùa Thu, đang chuyển sắc lớn mau
Trong công viên, cây lá sắp đổi màu.
Triệu lá xanh chuyển sang vàng, nâu, đỏ.

Chờ Thu đến, lá vàng rơi trước ngõ,
Đợi Thu sang, bao mộng đẹp đón chờ
Bao lời văn chải chuốt viết thành Thơ
Bao hy vọng niềm tin yêu rộng mở.

Hè vừa qua, Thu bên thềm vội vã !
Cây trong vườn, hoa lá sắp đổi màu
Muôn triệu ngàn chiếc lá đỏ, vàng, nâu.
Thu đã đến, màu yêu thương đượm sắc !

Hoa Tigon giăng..giăng trên tường gỗ.
Hoa Bằng Lăng nở rộ trước sân nhà
Chậu Cúc vàng e ấp sắp nở hoa
Bông Giấy đỏ, thắm tươi màu rực rỡ.

Đôi cánh bướm lượn vui trong vườn nhỏ,
Những chú chim luôn nhảy nhót trên cành,
Trên không trung, làn mây trắng lướt nhanh
Mùa Thu đến, mang niềm vui hạnh phúc.

Hoa mùa Thu, đang nở chào ngày mới,
Hạt sương đêm, vui lấp lánh trên cây
"Bình Minh bùng tỉnh cơn say"
"Đàn chim tung cánh đón chào Thu sang."

Hoàng Thục Uyên





MÙA THU NĂM XƯA

ĐỖ BÌNH

Paris vào thu, tiết trời hôm đó thật ấm, những chiếc lá vàng, xanh, đỏ rơi rơi trong nắng chiều như những giải lụa màu bay trong khoảng không gian xanh biếc. Cảnh sắc đẹp như tranh nhưng tâm hồn tôi lại cảm thấy se se lạnh, phải chăng vì nỗi buồn tha hương! Nhìn chiếc lá vàng bay trong nắng tôi bỗng chạnh lòng: *«Nếu gió đừng làm cánh xao xác lá, và nắng chiều cứ lẫn trong sương mù thì mùa thu Paris chẳng còn thơ mộng, đường phố sẽ thiếu những cánh bướm vàng rơi lóng lánh».*

Hôm ấy tôi có hẹn với mấy người bạn nghệ sĩ mà tuổi đời của họ đã cao, đó là Nhạc sĩ Xuân Lôì, Nhà thơ nữ Hoàng Minh Tâm, và Nhà thơ Thanh Tuệ Trương Phú, người chủ trương nhà xuất bản An Tiêm. Chúng tôi hẹn nhau để trao đổi văn học nghệ thuật. Những tâm hồn đồng điệu gặp nhau nơi xứ người quả là niềm vui hạnh ngộ. Họ trao cho tôi hai tập bản thảo thơ của Xuân Lôì và Hoàng Minh Tâm để nhờ tôi viết lời giới thiệu, còn việc thực hiện in sách sẽ do nhà thơ Thanh Tuệ Trương Phú chăm sóc. Tôi thật bối rối! Vì đây là việc làm rất khó khăn và tế nhị nên tôi đã từ chối, nhưng hai vị Xuân Lôì và Minh Tâm lại muốn tôi ghi ít dòng cảm nghĩ làm kỷ niệm như một khúc nhạc dạo về một đoạn đời của lớp người tha hương. Tôi yêu thơ nên rất trân trọng tác giả ; và cũng ngại mình sơ sót sẽ làm hỏng đi sự kỳ vọng của hai vị nghệ sĩ lão thành. Vì không thể từ chối được nên tôi đã trải lòng mình hòa nhịp cùng hồn thơ tác giả để lắng nghe tiếng lòng, trong đó có niềm vui

lẫn tiếng thờ dài của tác giả đã gói gắm trong hồn thơ được diễn tả qua tứ thơ, con chữ. Tôi không chú ý đến hình thức cấu trúc thơ vì tôi thích những dòng cảm xúc tự nhiên xuất từ đáy lòng thành một thứ ngôn ngữ riêng; rất chân phương nhưng đượm thắm tình người. Tôi vẫn ví hồn thơ như giọt sương mai mong manh trong nắng, dù đơn sơ nhưng vẫn long lanh trong nắng hồng tỏa ra muôn sắc. Rồi độ nắng sẽ lên, trong khoảnh khắc giọt sương mai ấy sẽ vỡ thành muôn mảnh và mang theo muôn sắc rực rỡ của mặt trời về một cõi mơ nào đó.

Những nếp gấp hằn trên khuôn mặt hai vị Xuân Lôi và Hoàng Minh Tâm trông như những vết nứt của cánh đồng mùa hạn hán, đây là vết thời gian, dấu nhân của thế kỷ! Ẩn trong vòm sâu hốc mắt của họ tôi đã thấy những tia mắt yếu đuối nhưng ánh vẫn đầy thiết tha, tôi thiên nghĩ: *“Hai vị thi nhân tuy tuổi hạc nhưng vẫn đắm say với thi phú, nghệ thuật; Tâm hồn hòa theo tiếng nhạc lời thơ để hồn phiêu bồng tiêu dao trong cõi thơ nhạc nên rất đáng trân quý.”* Một ý nghĩ chợt lóe trong đầu, vì tôi đã cảm được nỗi niềm của tác giả hiện trên mắt, nên tôi đặt tên ngay cho thi tập là *«Hạc Vàng Trong Nắng Chiều»*. Tôi đã mượn một chút Đường thi trong **Hoàng Hạc Lâu** của danh sĩ Thôi Hộ đời Đường bên Trung Hoa mà thi sĩ Tản Đà đã chuyển dịch một cách tài tình:

*« Nhật mộ hương quan hà xứ thị
Yên ba giang thượng sử nhân sầu.»*

Thôi Hộ

*« Quê hương khuất bóng hoàng hôn,
Trên sông khói sóng cho vừa lòng ai.»*

Tản Đà

Trong những bài thơ của Xuân Lôi hay Hoàng Minh Tâm dù chẳng có chút gì ảnh hưởng gì của Đường Thi, nhưng tôi lại mượn chút hương của người xưa làm tựa thi phẩm. Chữ “Hạc Vàng” là một loài chim tượng trưng cho sự thanh cao, tâm hồn yêu nghệ thuật của hai vị thi nhân này luôn hướng về chân thiện mỹ nên được mang ý nghĩa đó, còn ý nghĩa của “Nắng Chiều” tôi lấy từ hình ảnh vạt nắng sắp tàn sau một ngày, ở đây nó còn ẩn chứa cái sót lại của tuổi đời, nhất là đối với những tâm hồn nghệ sĩ lúc tuổi xế chiều đã trải qua bao trăn trở, thăng trầm của kiếp người. Nắng

chiều ở đây còn có chút gì phảng phất màu nắng quê nhà. Tôi mang những hình ảnh, nỗi niềm đó vào trong thi ca làm tựa cho thi tập là mong muốn tìm lại chút nắng ấm quê nhà để sưởi lòng những người lữ thứ khi đọc thi tập nhớ về cố quốc.

Nói đến Xuân Lôì tôi muốn nói đến con người nhạc sĩ đa tài, và vài nét sinh hoạt của ông ở hải ngoại. Về tài năng và thân thế đã có nhiều người viết.

Phạm Xuân Lôì sinh ngày 21 tháng 10 năm 1917 tại Hà Nội. Ông sinh trưởng trong một gia đình có truyền thống âm nhạc. Thân phụ ông là nhạc sĩ rất giỏi nhạc, đã từng sáng chế ra mấy kiểu đàn gõ, và dạy các anh em ông chơi nhạc trung Hoa. Các anh em ông còn được một ban nhạc nổi tiếng Trung Hoa sang Việt Nam trình diễn nhạc, sau đó truyền dạy. Mới lên 6 tuổi ông đã trình diễn nhạc cùng với các nhạc sĩ nhà nghề ở nhà Khai Trí Tiến Đức: Trung tâm Văn Hóa Hà Nội, được khán giả xem rất đông, và được nhiều khen thưởng. Ông có 6 người anh em trai: Phạm Xuân Thư, Phạm Xuân Oai, Phạm Xuân Lôì, Phạm Xuân Tiên, Phạm Xuân Khuê, Phạm Xuân Tuấn. Anh cả Phạm Xuân Thư của ông theo học Âm nhạc Tây phương về lý thuyết âm nhạc và kèn clarinette tại trường nhạc Conservatoire Hà Nội, cùng với Nguyễn Văn Diệp violon, Nguyễn Xuân Khoát violon-celle và contrebasse, Paul Lành violon, Joachim Gontran Cung violon. Nhạc sĩ Xuân Lôì được học lý thuyết âm nhạc Tây phương và kèn clarinette do người anh cả Phạm Xuân Thư truyền dạy. Sau đó ông theo học nhạc Cổ truyền với GS Nguyễn Hữu Ba, một nhạc sĩ chuyên nghiệp bài bản Huế. Tác giả ca khúc Quảng Đường Mai, là sáng tác đầu tiên ở Huế năm 1939.

Viện Âm Nhạc Đông Dương Hà Nội:

Được người Pháp thành lập từ năm 1927 đến 1930: Chuyên dạy các bộ môn: Lý thuyết âm nhạc, piano, violon, clarinette, contrebasse.

Những nhạc sĩ đã tốt nghiệp: Nguyễn Xuân khoát, Phạm Xuân Thư, Thẩm Oánh, Dương Thiệu Tước, Lê Thương...

Những Ca Khúc Nổi Tiếng:

Những nhạc phẩm của nhạc sĩ Xuân Lôì và của người em trai kế ông là nhạc sĩ Xuân Tiên rất được phổ biến, lần đầu tiên tôi nghe

nhạc Xuân Lôi vào đầu thập niên 60: **“Tiếng Hát Quê Hương,”** và **“Bài Hát Của Người Tự Do”**. Hai bản nhạc này đều được giải thưởng Quốc gia, riêng bài Tiếng Hát Quê Hương: *“Có cô gái miền quê hát bài ca, giữa hoa lá xanh tươi bên làn gió thôn xóm nhà, khi nắng tà..”*

Bài hát được giải thưởng nên thịnh hành, được phổ biến trên các đài phát thanh hát hàng ngày do đó có rất nhiều người biết và thuộc. Trẻ em thời đó cải biến lời thành một bản đồng dao để hát rong ở ngoài đường, lời ca bị cải biến. Nhưng không riêng gì nhạc của Xuân Lôi bị biến thành bài đồng dao mà còn nhiều nhạc phẩm khác trong đó có những bản có giai điệu nhẹ, trữ tình cũng bị cải biến. Có lẽ dân tộc ta triền miên trong chiến tranh vì đã trải qua quá nhiều đau thương, do đó, âm nhạc thiếu tính hài hước vui nhộn nên trẻ em đổi chút ca từ để tạo nụ cười thoải mái, làm phong phú nhạc dân gian?

Nhạc sĩ Xuân Lôi sáng tác không nhiều nhạc, nhưng mỗi bài đều có cái hay riêng. Có lẽ bài Nhật Nắng ông viết chung với nhạc sĩ Y Vân vào 02. 05. 1955 là được công chúng yêu thích và lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. Bài ca diễn tả về chiều quê miền Bắc, những hình ảnh trong lời ca có thể thấy ở khắp nơi trên quê hương của một chiều quê Việt Nam. Ca từ của nhạc phẩm là ngôn ngữ chân phương, đượm chất thơ nên chứa nhiều hình ảnh đẹp tạo thành một bức tranh quê sống động. Nhạc phẩm viết ở cung Rê thứ, nhịp 4/4, hành âm rất chậm, diễn tả điệu giai điệu buồn ray rứt. Bản nhật Nắng được nhiều ca sĩ trình bày dù trước năm 1975 ở miền Nam, hay sau này ở hải ngoại đều thành công. Nhưng có lẽ chỉ có nữ danh ca Thanh Thúy trình bày trước năm 75 là tuyệt vời, vì ca khúc được sự hòa âm & phối khí rất tài tình của các nhạc sĩ, nhất là những nhạc sĩ đó đều sống trên quê hương nên khi chơi nhạc đã diễn tả hồn của bản nhạc một cách tuyệt vời mà giữ được tính Dân nhạc qua bản thể ngũ cung Việt Nam. Ca khúc còn hợp với chất giọng liêu trai của nữ danh ca Thanh Thúy đã đưa người nghe vào một cõi buồn man mác, lâng lâng chan chứa tình quê, nỗi nhớ nhà.

Con Người Nhạc Sĩ:

Một buổi đẹp trời ở Paris, tôi gặp tác giả bài Nhật Nắng vì ông là khách mời trong một buổi sinh hoạt văn hóa do chúng tôi tổ chức. GS, bác sĩ Trần Văn Bằng tức nhà thơ Bằng Vân đã giới thiệu tôi với ông. Kể từ đó nhạc sĩ gia nhập trong Câu Lạc Bộ Văn Hóa VN Paris và thân với tôi cho đến ngày ông từ giã cõi đời. Vào mùa thu năm 1995 nhiều anh chị em văn nghệ sĩ ở Paris cùng nhau đứng ra đã tổ chức cho nhạc sĩ một buổi văn nghệ chủ đề, và ra mắt tập nhạc “Tiếng Hát Quê hương” của ông. Để thực hiện một chương trình đặc sắc, vào những ngày cuối tuần, chúng tôi đã lần lượt đến họp mặt và tập dượt, thời gian từ lúc chuẩn bị đến ngày trình diễn hơn 6 tháng. Ngày ra mắt tập nhạc tại một hội trường trong trung tâm Paris. Khách mời là những người sinh hoạt văn hóa, giới văn nghệ sĩ và một số thân hữu của nhạc sĩ Xuân Lôì, nhưng công chúng biết nên đã rủ nhau đi nghe đến chật cả hội trường và hành lang.

Ai đã từng gặp nhạc sĩ Xuân Lôì sẽ thấy ông ít nói, rất từ tốn chậm chạp, và hay cười. Nếu ông sợ nói năng vụng về nên thận trọng ít nói thì ngược lại lúc chơi nhạc trông dáng dấp rất nghệ sĩ, phong cách rất linh hoạt, nhanh nhẹn, người lắc lư, uốn lượn đôi khi cúi gập mình xuống rồi vút lên như bay bổng theo tiếng kèn điệu nhạc. Ông chơi thông thạo đủ loại nhạc cụ; Mặc dù tuổi cao nhưng tiếng kèn Saxophone Ténor vẫn còn điêu luyện, trầm bổng, dài hơi phong độ như thời còn chơi trong các phòng trà Sài Gòn năm xưa.

Nhạc sĩ Xuân Lôì là một trong số ít nghệ sĩ có lối sống rất mẫu mực ngăn nắp, lúc nào cũng ăn mặc chỉnh tề, ra đường phải veston cravate, giày bóng, hiếm thấy ông ăn mặc cầu thả. Đầu tóc luôn gọn ghẽ, cắt xén, óng mượt. Ông rất tỉ mỉ nắn nót từng chữ khi viết thư cho ai, hoặc tự mình viết những đoạn ký. Chữ của ông rất đẹp, và tự kẻ dòng nhạc mỗi lần chép lại nhạc của mình trông chẳng khác bản in.

Nói đến nhạc sĩ Xuân Lôì không thể không nhắc đến đức tính đôn hậu, hiền hòa của ông, nhưng ông lại rất khó tính mỗi khi đụng đến âm nhạc. Ông than phiền với tôi về một số người đã “hát sai”, chẳng biết gì solfège mà thích lên sân khấu! Do đó mỗi khi có ca sĩ nào muốn trình bày nhạc phẩm của ông, hay mời ông đi dự buổi văn nghệ, ông đều mời người ca sĩ đó đến nhà để dượt lại bài nhạc

đó trước khi trình diễn. Có lần ông chọn tôi cùng hòa nhạc một bản của nhạc sĩ Xuân Tiên, và một lần khác chúng tôi cùng hòa chung trio với giáo sư, học giả, nhạc sĩ Lê Hữu Mục. Nói về tính đôn hậu tôi thấy nhạc sĩ Xuân Lôít ít giận ai lâu, chỉ thoáng rời quên.

Một hôm nhạc sĩ Xuân Lôít phôn cho tôi, ông muốn tổ chức sinh nhật thứ 80 của mình, và muốn giới hạn số khách, nên ông đã tự mời một số ít văn nghệ sĩ rất thân đến dự. Ông được nhà thơ Hoàng Minh Tâm đề nghị cho mượn ngôi biệt thự ở ngoại ô Paris. Ngoài hai ông bà nhạc sĩ Xuân Lôít & Mộng Ngọc, khách mời còn có sự hiện diện của ông bà nhạc sĩ Lê Đô mới ở Việt Nam sang thăm Paris, nhà nghiên cứu âm nhạc, nhạc sĩ Trần Quang Hải, nhạc sĩ Ngân Đoài, nhạc sĩ Nguyễn Văn Hạnh, nhạc sĩ Nhất Lý, nhạc sĩ Trọng Lễ, nhạc sĩ Maynith, GS, nữ nghệ sĩ Bích Thuận, danh ca Bạch Yến, nghệ sĩ Thúy Hằng, danh ca Thanh Hùng, nhà quay phim Đặng Vũ Chính, họa sĩ Thanh Lý, nhà văn Vân Hải, nhà thơ Bình Thanh Vân, nhà thơ Hoàng Minh Tâm (vì có chuyện riêng bà phải đi sớm). Hôm ấy vào tháng sáu, Paris ấm áp của những ngày đầu mùa hè, trời đang nắng đẹp bỗng thời tiết thay đổi đột ngột nhiệt độ xuống 18°C, lại có gió lạnh. Nhưng vì những bàn tiệc đặt ở ngoài vườn, mọi người đang vui nên không ai dám đòi di chuyển vào trong nhà! Các anh chị ở Paris đã quen với cái lạnh, duy chỉ có ông bà nhạc sĩ Lê Đô mới vừa sang Paris chưa quen với thời tiết nên luôn mặc áo khoác ấm. Dù ở xứ lạnh đã lâu nhưng ngồi lâu ngoài trời thì cũng thấm lạnh! Có người đề nghị nên dời vào trong, nhưng nhạc sĩ xuân Lôít từ chối, do đó mọi người tự đi lấy áo khoác mặc vào cho ấm, và cuộc vui kéo dài đến xế chiều mới chấm dứt thì bà Minh Tâm cũng vừa trở về. Tôi tưởng nhạc sĩ Xuân Lôít giận về sự vắng mặt của gia chủ, nhưng tuyệt nhiên trên khuôn mặt ông chẳng biểu lộ một nét giận nào cả. Về sau tôi có hỏi ông về chuyện này, ông nói: *"Người ta tử tế cho mình mượn nhà, tại mình chọn ngoài vườn, ai ngờ trời hôm đó đang nóng bức lại đổ lạnh, thế thì giận cái nỗi gì!?"* Qua đó tôi học thêm được bài học xử thế.

Nhà thơ Hoàng Minh Tâm, tác giả 3 thi tập. Bà qua Pháp từ đầu thập niên 50 và được hấp thụ văn hóa Pháp nên tính tình bà rất phóng khoáng và lịch thiệp. Chất nghệ sĩ lại thêm đáng vóc cao, khuôn mặt khá ái dễ nhìn nên Bà được nhiều người quý mến. Bà

cho chúng tôi mượn nhà để làm nơi họp mặt các trí thức văn nghệ sĩ.

Một lần khác nhạc sĩ Xuân Lôì nhờ tôi tổ chức kỷ niệm: Xuân Lôì 65 Năm Sinh Hoạt Nghệ Thuật & Mừng Thượng Thọ thứ 85. Địa điểm là một phòng khánh tiết rất khang trang rộng rãi nằm trong một cao ốc vùng ngoại ô, cách Paris 5 Km. Cũng như lần trước các văn nghệ sĩ khắp nơi đến dự, cùng với đàn con cháu của ông quy tụ về đông đủ. Nhiều người mang đến những đóa hoa tươi thắm, những chai rượu chúc mừng được đặt quanh một ổ bánh sinh nhật nhiều tầng trông rất đẹp và hấp dẫn do chính con cháu ông thực hiện. Trong chương trình văn nghệ ngoài những bài hát của Xuân Lôì do các ca sĩ hiện diện trình bày, nhạc sĩ Xuân Lôì còn biểu diễn kèn Saxophone, và trình diễn đàn Xuân Lôì phong do chính ông sáng chế. Đây là một loại đàn ghép một số những lon sắt gồm 39 nốt chia thành 3 hàng xếp theo thang âm ngũ cung. Khi sử dụng dùng hai đũa nhạc gõ trên mặt lon. Đàn có thể trình tấu được nhiều loại nhạc qua các thể điệu, từ chậm đến nhanh, và có thể vượt như lướt trên phím dương cầm....Một công trình nghệ thuật đã được công nhận và trưng bày ở viện bảo tàng Nhân Chúng (Musée de L'home).

Những văn nghệ sĩ hiện diện:

Nhạc sĩ Trịnh Hưng, nhạc sĩ Mạnh Bích và phu nhân Bích Khuê, nhạc sĩ Tâm Bicannou và phu nhân, nhạc sĩ Anh Huy và phu nhân, nhạc sĩ Phạm Đăng và phu nhân, nhạc sĩ Maynith và phu nhân, nhạc sĩ Nguyễn Đình Tuấn và phu nhân, nhạc sĩ Xuân Giao và phu nhân ca sĩ Lê Thanh, nhạc sĩ Nguyễn Văn Hạnh và phu nhân, nhạc sĩ Xuân Vinh, nhạc sĩ Ngân Đoài, nhà văn Tô Vũ, đôi uyên ương nhà văn Bình Huyền, nhà văn, nhà biên kịch Văn Bá và phu nhân Sylviane, nhà văn Diễm Thy và phu quân nhà báo Lê Trân, nhà văn Vân Hải và phu quân nhà báo Tôn Thất Vinh, nhà thơ Phương Du và phu nhân, nhà thơ Thiên Định, nhà thơ Hoàng Minh Tâm, nhà báo Ngọc Khôi, nữ nghệ sĩ Bích Thuận và phu quân Émile Hiếu, nghệ sĩ Trần Nghĩa Hiệp và phu nhân, họa sĩ Vĩnh Ấn, họa sĩ Việt Hồ, họa sĩ Nguyễn Đức Tăng, danh ca Cao Thái, danh ca Thanh Hùng, ca sĩ Phạm Đức, ca sĩ Pauline Ngọc, nhiếp ảnh gia Huỳnh Tâm, nhà hoạt động xã hội Thy Như và phu quân, nhà quay phim

Đặng Vũ Chính, đạo diễn Trần Song Thu, giáo sư Võ Thu Tịnh, giáo sư Phạm Thị Nhung, giáo sư Nguyễn Thị Hoàng, giáo sư Trần Văn Quói và phu nhân, giáo sư Phạm Văn Thoại và phu nhân Tường Loan, bác sĩ Đỗ ngọc Giao và phu quân, tiến sĩ Trần Huy Ngọc Hoa, nhà thơ Đỗ Bình và phu nhân nghệ sĩ Thúy Hằng..vv.. Ngoài ra còn có sự phụ diễn múa của nhóm Nguyệt san Ngày Mới, nhóm Phương Ca Dân Nhạc của Gs Phương Oanh, và nhóm Thanh Thiểu Niên Miền Bắc Paris. Ông Nguyễn Như Giác phụ trách phần nghi lễ mừng thượng thọ. Ông bà Xuân Lôi Mộng Ngọc rất cảm động vui sướng và chỉ thốt được hai chữ cảm ơn phát từ đáy lòng cùng bằng hữu và con cháu.

Sau buổi nhạc ấy nhạc sĩ Xuân Lôi đã ngõ ý cùng tôi là ông muốn viết cuốn hồi ký văn nghệ về cuộc đời ông. Tôi bằng lòng và hai tháng sau ông mời tôi lên và trao bản thảo viết tay rất sạch sẽ và rõ ràng. Tôi đem về đọc và sau hai tuần lễ tôi đến gặp ông và đưa ra ý kiến. Tôi biết ông quen quá nhiều người trong giới sinh hoạt văn hóa, nhất là đối với những văn nghệ sĩ cùng thời với ông, những người mở đầu cho nền Tân Nhạc VN Nguyễn Xuân Khoát, Lê Yên, Thẩm Oánh, Văn Chung, Doãn Mẫn, Đan Trường, Dương Thiệu Tước, Lê Thương, Văn Cao, Hoàng Quý, Nguyễn Đình Phúc, Tử Phác, Lương Ngọc Châu, Nguyễn Thiện To... và nhóm Tự Lực Văn Đoàn... nên cuốn hồi ký sẽ vô cùng phong phú, rất hữu ích cho những ai muốn có thêm tư liệu để viết biên khảo sau này. Do đó cuốn sách phải được in ấn đàng hoàng, có bìa dày để chứa đủ những bằng hữu mà một thời ông đã từng gặp gỡ, quen biết. Để tiến hành cho việc viết hồi ký tôi thường xuyên lên nhà nhạc sĩ Xuân Lôi, hoặc phôn để nghe ông nói. Tôi cố gắng rút vì sợ tuổi ông không thể kéo dài được với thời gian! Những điều mà nhạc sĩ Xuân Lôi kể cho tôi nghe về những khuôn mặt văn nghệ sĩ từng vang bóng thời tiền chiến cũng như đương đại, đó là những điều thật mới lạ tôi chưa bao giờ được biết hay thấy trong sách. Những chuyện rất đời thường nhưng lại rất kỳ thú, độc đáo về những bằng hữu mà bấy lâu ông chẳng nói. Thật là uổng phí nếu những điểm son đó không được người đời nhắc lại, vì số người biết họ nay còn quá ít trên cõi đời! Do đó tôi náo nức bảo ông viết lại những điều ông kể. Mặc dù ông đã viết lại và bổ túc, so với bản thảo ban đầu có khá hơn nhiều,

nhưng ông không phải là nhà văn, chưa kể tuổi đời quá cao, nên việc ghi lại ký ức diễn tả qua ngòi bút lại càng khó hơn!

Trong những dịp đến nhà thăm nhạc sĩ Xuân Lôì và nhiều lần được mời dùng cơm với hai ông bà. Trong lúc trà đàm tôi hỏi ông:

«Ngày xưa ở Hà Nội mẹ cháu là khách mời, có quen với cô Bích Thuận và cô Kim Chung ở trong ban cải lương Tố Như, sau này vào Sài Gòn vẫn thường liên lạc. Xin Bác nói về ban Tố Như?»

Nhạc sĩ Xuân Lôì:

«Năm 1942 tôi và Xuân Tiên chơi nhạc cho ban cải lương Tố Như và vào Sài Gòn nhân dịp có hội chợ.»

Đỗ Bình:

«Trong ban Tố Như ai là đào kép chánh?»

Xuân Lôì:

«Chủ ban Tố Như là Lê Thiết, em trai là Lê Hùng.

Các đào: Khánh Hợi, Bích Thuận, Tường Vi, Mộng Lan, Lữ Nhân, Xuân Dung, Thu Nhi.

Các Kép: Sĩ Hùng, Ba Dư, Hữu Lương.

Thầy Tường: Sĩ Tiến, là chồng Khánh Hợi. Em của Sĩ Tiến là Sĩ Hùng, chồng của Tường Vi. Bích Thuận là chị ruột của Tường Vi.

Lê Hùng là chồng của Mộng Lan.

Em họ của Lê Thiết là Trần Việt Long chồng của Kim Chung.

Ban Nhạc Cải Lương: Hai Dư, Văn Ba đều là nhạc sĩ rất hay.

Ngày trước đóng vai Lữ Bố, hay nhất là Phùng Há, rồi đến Khánh Hợi, sau mới đến Bích Thuận».

Đỗ Bình:

«Ngoài những nhạc sĩ cổ nhạc đàn cho cải lương, Thưa, ban nhạc của Bác chơi đàn trong lúc nào, gồm bao nhiêu người và chơi nhạc khí gì?»

Xuân Lôì:

«Ban nhạc chuyên chơi ngoài sân khấu để đệm cho ca sĩ hát tân nhạc lúc trước khi mở màn, và khi hạ màn để sửa soạn thay phông cảnh. Có khi chơi cho họ hát những bài Tây Thi, Xàng Xê, Hồ Quảng..vv.

Ban nhạc gồm những nhạc sĩ: Paul Trí Piano), Xuân Lôì (Banjo Alto), Xuân Tiên (Clarinet), Văn Thịnh (Trống)».

Đỗ Bình:

«Ngoài ban cải lương Tố Như, Bác còn cộng tác với ban cải lương nào khác?»

Xuân Lô:

«Trong khi đi tản cư chúng tôi có gặp vợ chồng ca kịch sĩ Bích Hợp Phùng Tử-Lân, và ban nhạc Lô Tiên đã cộng tác với ban cải lương Bích Hợp. Ca kịch sĩ Bích Hợp chuyên đóng vai đào thương, có giọng ca rất tốt, ngâm thơ tuyệt vời, và hát tân nhạc cũng rất hay, tính tình hiền lành. Bích Hợp khi về Hà Nội bị bệnh, nghe nói mất sớm».

Đỗ Bình:

«Vào cuối năm 50, những năm đầu của thập niên 60 gia đình cháu vẫn đi xem đoàn cải lương Kim Chung Tiếng Chuông Vàng trình diễn ở rạp Aristo đường Lê Lai Sài Gòn, vẫn gặp các cô Kim Chung, cô Bích Hợp, cô Khánh Hợi... Cháu nghe nói cô Bích Hợp sống đến sau năm 1975».

Xuân Lô:

« Thì ra là thế, tôi cứ nghĩ rằng kịch sĩ Bích Hợp mất từ lâu rồi!»

Đỗ Bình:

«Ở thời kỳ Bác còn trẻ, các anh em Bác chỉ chuyên chơi nhạc, hay còn làm những việc khác? Bác có tham gia vào các phong trào kháng chiến chống thực dân?»

Xuân Lô:

«Anh em chúng tôi chỉ chuyên chơi nhạc trong các Dancing ở Hà Nội và một số tỉnh khác. Nhưng thời gian đi tản cư từ năm 1947 đến 1950, ở tỉnh Thái Nguyên chúng tôi có tham gia ban Văn Hóa Vụ, cơ quan đầu não của Việt Minh. Trưởng ban là Hoài Thanh, cụ Phan Khôi, Nguyễn Tuân, Văn Tân, Tố Hữu, Thế Lữ, Đào Duy Anh, Đoàn Phú Thù, Nguyễn Đình Thi. Nhạc sĩ có Nguyễn Xuân Khoát, Văn Cao, Tô Vũ, Nguyễn Hữu Hiếu, Canh Thân, Lê Hoàng Long, Xuân Thu, Xuân Oai, Xuân Lô, Xuân Tiên, Xuân Khuê».

Đỗ Bình:

«Khi vào Sài Gòn ngoài chơi nhạc cho các đại ban nhạc ở các dancing, phòng trà, Bác còn chơi nhau ở đâu nữa?»

Xuân Lô:

«Ngay từ năm 1956, tôi làm nhạc trưởng ban nhạc Xuân Lô cho đài Sài Gòn và đài truyền hình. Cùng với nhạc trưởng Hoàng Trọng đều khiển ban Tiếng Tơ Đồng. Năm 1957 làm nhạc trưởng ban Hương Xa của đài Tiếng Nói Quân Đội, và vẫn làm cho đài truyền hình.»

Hai năm chót ông bị bệnh thường xuyên, thêm vào đó là căn bệnh hoại huyết nhưng ông rất can đảm không hé răng nên bằng

hữu chẳng một ai biết, ngoại trừ gia đình. Có lẽ căn bệnh ngày càng trầm trọng, nên gia đình ông rút ngắn lại lịch trình thực hiện tập hồi ký như mong muốn như chạy đua với thời gian để cuốn hồi ký bằng mọi giá phải có trước khi ông lìa đời. Nhạc sĩ gọi tôi để thông báo gởi trả tất cả những chi phiếu của bằng hữu giúp ông trong việc in ấn, ông cho biết gia đình ông sẽ lo hết chuyện này. Cuốn hồi ký đã được gởi sang Canada in, sau khi in xong sẽ ra mắt ở Paris để tặng bằng hữu mà không bán. Dù nhạc sĩ muốn ghi thêm những chi tiết độc đáo về những năm tháng sinh hoạt của đời mình với bằng hữu, nhưng vì tuổi già bệnh tật nên “lực bất tòng tâm!”. Con cháu ông đã thực hiện tập hồi ký nhanh để làm món quà tinh thần tặng ông trước khi già từ cõi tạm. Trong lúc nhạc sĩ Xuân Lôi còn sinh thời tôi thường nghe ông kể chuyện văn nghệ và nhắc nhiều những người ông quý, trong đó có người em ruột là nhạc sĩ Xuân Tiên. Chắc hẳn ông rất phục tài nhạc sĩ Xuân Tiên nên trong quãng thời gian dài, bất cứ buổi văn nghệ dù trình diễn trên sân khấu hay sinh hoạt trong vòng thân hữu ở Paris ông đều trình tấu ít nhất một lần về nhạc của Xuân Tiên. Ông có 4 người con, hai người con trai là nhạc sĩ Nguyễn Xuân Dũng, và nhạc sĩ Nguyễn Xuân Giao đều tốt nghiệp bộ môn piano ở Nhạc Viện Sài Gòn trước năm 1975.

Dù là người ngoại đạo, nhạc sĩ Xuân Lôi được Thư Viện Giáo Xứ Việt Nam Paris đã tổ chức ra mắt cuốn hồi ký của nhạc sĩ Xuân Lôi. Vị giám đốc thư viện là một linh mục, đồng thời cũng là một nhà thơ có bút hiệu Cung Chi. Mở đầu, giáo sư TS Lê Đình Thông nói về: «*Mục đích của thư viện, và Những nhà văn đầu tiên Công Giáo viết văn bằng chữ quốc ngữ*». Tiếp theo nhà thơ Cung Chi đã nói về Ý nghĩa buổi ra mắt sách và trân trọng giới thiệu vài nét về nhạc sĩ Xuân Lôi. Kế đến GS TS Lê Mộng Nguyên đi sâu vào quá trình những sinh hoạt nghệ thuật của nhạc sĩ Xuân Lôi. Khách tham dự rất đông, chật cả nhà thờ. Riêng tôi được phụ trách việc bao sân khấu, mời các diễn giả và nhắc các nghệ sĩ trước khi trình diễn. Hôm ấy tôi thấy ông vui sướng vì đã toại nguyện.

Những văn nghệ sĩ đã từng đến với Nhạc sĩ Xuân Lôi và cũng đã già từ cuộc đời về cõi vĩnh hằng: Nhạc sĩ Lương Ngọc Châu, nhạc sĩ Michel Mỹ, nhạc sĩ Đan Trường, nhạc sĩ Phạm Duy, nhạc sĩ Trịnh Hưng, nhạc sĩ Lê Mộng Nguyên, nhạc sĩ Lê Trạch Lựu, nhạc

sĩ Lê Đô, nhạc sĩ Mạnh Bích, nhạc sĩ Xuân Vinh, nhạc sĩ Vũ Thái Hòa, nhạc sĩ Lê Phương, danh ca Thanh Hùng, họa sĩ Vĩnh Ấn, họa sĩ Việt Hồ, Nhà thơ Bằng Vân GS Trần Văn Bằng, GS Trần Văn Khê, GS Phạm ình Liên, GS Vũ Quốc Thúc, GS Lê Đình Thông, Học giả TS Thái Văn Kiểm, Học giả GS Võ Thu Tịnh, nhà biên khảo Lương Giang Phạm Trọng Nhân, nhà biên khảo Bùi Sỹ Thành, nhà văn Tô Vũ, nhà thơ Phương Du Nguyễn Bá Hậu, nữ sĩ Minh Châu Thái Hạc Oanh, nữ sĩ Liên Trang Phạm thị Ngoạn, nữ sĩ Bình Thanh Vân, nữ sĩ Quỳnh Liên, nữ sĩ Hoàng Minh Tâm, GS Nghệ sĩ Bích Thuận, GS Trương Quỳnh Hạnh, TS Ngọc Hoa, nghệ sĩ Diệu Khánh, danh ca Bích Chiêu, nhà thơ Thanh Tuệ Trương Phú, nhà thơ Phương Linh Đỗ Quang Trị, nhà thơ Vũ Nguyên Bích, nhạc sĩ Trọng Lễ, nhạc sĩ Minh Nhật, nhạc sĩ Tâm Bicannou, nhạc sĩ Quách Vĩnh Thiện, nhạc sĩ Đoàn văn linh, nhà báo Lê Trân, nhà báo Từ Ngọc Lê, nhà báo Hứa Vạng Thọ, điêu khắc gia Anh Trần.

Đối với người nghệ sĩ, ước mơ lớn nhất của đời họ là để lại cho đời dăm ba tác phẩm. Nếu mai sau tác giả và tác phẩm có đi vào quên lãng, thì dù ở một chốn xa xôi nào đó, người nghệ sĩ chắc hẳn sẽ vui vì đã có lần họ rong chơi cõi đời và đem hết cảm xúc của tâm hồn dệt cho thế nhân những đóa hoa lòng muôn sắc./.

Đỗ Bình

“I cannot endure to waste anything so precious as autumnal sunshine by staying in the house.”

“Tôi không thể chịu được việc lãng phí ánh nắng mùa thu quý giá bằng cách ở lì trong nhà.”

– **Nathaniel Hawthorne (Sinh ngày 4 tháng 7 năm 1804 – mất ngày 19 tháng 5 năm 1864)** là một tiểu thuyết gia và nhà văn truyện ngắn người Mỹ. Các tác phẩm của ông thường tập trung vào lịch sử, đạo đức và tôn giáo.



MÙA THU TRỞ MÌNH

NGUYỄN THỊ THANH DƯƠNG

Sáng thức dậy thấy mùa Thu trở mình,
Con mưa đêm còn ướt từng chiếc lá,
Em lắng nghe tiếng thì thầm của gió
Vào tim em qua khung cửa sổ buồn.

Có những buổi chiều trời đã xanh hơn,
Đám mây trắng bồng bênh như sóng biển,
Em không biết mùa Thu từ đâu đến?
Mà mỗi mùa em mỗi thấy băng khuâng.

Lá hãy xanh đi giây phút cuối cùng,
Hãy giữ lại mùa Thu đừng vội vã,
Sáng thức dậy thấy đất trời lạ quá
Mùa Thu ơi, đã đến tự lúc nào?

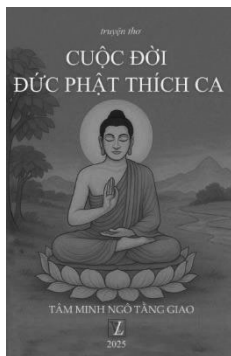
Con mưa đêm vào cả giấc chiêm bao,
Để nắng Hạ phai tàn dần đầu đó...
Hãy trả mùa Thu dịu dàng thêm nữa,
Mưa bụi về ướt trên tóc, vai em.

Anh ơi, hãy nghe hơi thở của đêm,
Em sẽ đến giọt sương Thu run rẩy,
Trên khung cửa đợi chờ anh thức dậy,
Em ngọt ngào vỗ trên ngón tay anh.

Anh ơi, hãy nghe mùa Thu trở mình,
Vàng trắng non trên trời đêm vời vợi,
Em sẽ đến như một mùa Thu mới,
Rất nồng nàn mà thâm lặng thom hương.

Rồi mai đây chiếc lá chết bên đường,
Mùa Thu mới sẽ là mùa Thu cũ,
Nhưng tình của em suốt đời vẫn thế,
E ấp như mùa Thu mới bắt đầu.

Nguyễn Thị Thanh Dương



CUỘC ĐỜI ĐỨC PHẬT THÍCH CA

Tâm Minh Ngô tằng Giao

ISBN 978-1-300-30518-7

Sách 121 trang

Thể loại: truyện thơ

Xuất bản: Love Publishing, 2025

Giá: \$10

liên lạc: giaongo@msn.com



CHỈ MỘT NGÀY...
TÍNH QUÁCH

Theo dòng sông mùa nước nổi đang về
đôi mắt tôi ánh lên phù sa màu đỏ
một sáng âm vang với trời thu rộng mở
gió thu đưa nghe mát rượi cả hồn thơ

những bè cá nối nhau giữa làn sóng nhấp nhô
vài đám lục bình dặt tay nhau
chạy thi không nghỉ
ai bảo lục bình chỉ trôi lú rú
nếu dòng sông cuồn cuộn cuốn về đông

bên trái là cánh đồng gặt hái đã xong
con mưa đêm qua ủ rạ rom
thơm mùi ẩm ướt
chợt tiếng vỗ tay rộn ràng phía trước
mùa cưới đến rồi khi vụ lúa tinh tươm
làm ít ly cùng bè bạn thân thương
chúc đôi uyên ương sống trăm năm hạnh phúc
trong cuộc đời thường
con người luôn có quyền mơ ước
cả những điều bình dị nhỏ nhoi

trưa lại qua vườn nhãn rong chơi
tìm vị ngọt nơi làn môi thơm phức
em ở đâu, Khánh Hòa hay Mỹ Đức?
trốn chạy hoài giăng lưới kín hồn tôi

băng lãng chiều mây bạc chơi voi
sao cứ yêu những chiều tím trên đồi
nghe hoàng hôn nhẹ nhẹ thấm trong tôi
nghe hơi thở của quê hương thật khẽ...

=====oO=====

KHÓI MƠ TAN

Ai bắt chúng mình quen biết nhau
Để ai thương nhớ lý qua cầu
Áo không bay nữa rơi vào mộng
Đối mẹ nằm mơ mấy cánh trầu

Anh nào phải chàng Sơn Tinh xưa
Kịp đem châu báu đến đón đưa
Cô công chúa nhỏ về quê núi
Chậm bước nhìn theo dáng diễm mờ

Nụ tâm xuân thôi hái làm gì
Ngàn thu đã chết sáo Trương Chi
Tình ta đã hết chiều năm ấy
Tan khói huyền thơm tóc một người...

Tính Quách



THÁNG CHÍN THU SANG

KIM LOAN

Mùa Thu năm ấy, người quên chưa?
Heo may gió thổi khúc giao mùa
Hồn tôi thiếu nữ cũng xao xác
Thương chiếc lá rụng bên song thưa

Những giọt mưa thu rơi hiu hắt
Cô học trò chớm biết vu vơ
Đêm nằm nghe nhịp mưa tí tách
Dạt dào tôi chép những vần thơ

Người đã cho tôi tình êm ái
Lãng mạn sân trường lúc vào thu
Bồng bênh mây giăng ngoài cửa lớp
Thấp thoáng hàng cây trong sương mù

Tôi và người không cùng chung lớp
Kẻ sáng người chiều, (sao quá xa!)
Người đến sớm, đợi chờ quanh quần
Để nhìn tôi, (ánh mắt thiết tha...)

Rồi gửi câu thơ dưới bàn học
"Anh theo Ngộ về", tôi băng khuâng
(Dù người nhỏ hơn tôi một tuổi)

“Nức nở lòng anh”, ngại bước chân?

Tôi thích đôi mắt người, yếu đuối
Rất gần và cũng rất xa xôi
Người nhìn tôi ngập ngừng, bối rối
Tôi bước về, nắng chiều chơi vơi

Nhưng tình mới lớn là mây khói
Buổi học cuối cùng, hết tương tư
Bài thơ người gửi còn dang dở
Chẳng dám trao tay phút già từ

Đã bao thu qua rồi người nhi
Lá úa bao lần rơi lối xưa
Nơi đây thu sang, tôi lại nhớ
Có một Mùa Thu trong giấc mơ

Kim Loan

“It looked like the world was covered in a cobbler crust of brown sugar and cinnamon.”

“Trông như thế giới được phủ lên một lớp vỏ bánh nướng vị đường nâu và quế.”

-- Sarah Addison Allen (cũng được biết đến với bút danh Katie Gallagher) là một tác giả người Mỹ và là tác giả có sách bán chạy theo danh sách của The New York Times. Sinh ra và lớn lên tại Asheville, bang North Carolina, Allen theo học tại Đại học North Carolina ở Asheville và tốt nghiệp với bằng cử nhân văn học.



NGƯỜI NHẬT LÁ VÀNG
TẾ LUÂN



Tường gió thổi đi vạn lá khô
Nào ngờ còn lại cả mùa thu
Nỗi buồn vương vấn chiều hoang dại
Sương khói chiều buông thả khói mù.

Chia bớt đường chiều em bước đến
Về thăm người nhật lá vàng rơi
Lá khô đốt lửa thơm hương khói
Ngôn ngữ nào riêng thấm ý trời.

Sáng mai thức giấc hồn hoang tưởng
Về bến sông xưa tắm mát người
Miền bắc hoa vàng thung lũng núi
Nỗi niềm còn riêng góc mây trời.

Em ngồi hóa đá thành tiên nữ
Lòng sưởi hững hờ còn ngậm sương
Chợt thấy ngô hồn xao xuyên mãi
Thu về chạm ngô lối thiên đường.

Tế Luân



THÁNG BẢY MƯA NGÂU

TRẦN ĐẠI BẢN

Tháng Bảy trời lặng lẽ
Mưa ngâu roi nào nề
Ngưu Lang buồn xa cách
Chức Nữ khóc sơn Khê.

Câu ô thước bắt ngang
Trời đất hóa dịu dàng
Một năm chờ một khắc
Tình yêu lại giăng ngang.

Mưa roi đây kỷ niệm
Lệ trời khóc tơ duyên
Tháng Bảy buồn man mác
Nhớ thương hóa vô biên.

Trần Đại Bản





CHÍN MƯỜI CHƯA CHẮC MÌNH LẠNH NGỌC HẠNH



Tuần lễ này khí hậu vùng Hoa Thịnh Đốn tương đối mát mẻ, không còn nắng nóng oi bức như những tuần lễ trước đây. Ban đêm trời hơi se lạnh. Hoa cúc có bụi đã ra hoa vàng xinh xinh, có bụi hỹ còn đang chớm nụ. Cây Grappe Myrtle đã đầy hoa trong sân nhà Vân và rải rác nở hoa trong vườn nhà hàng xóm. Những bãi cỏ trên các sân nhà đã có lá vàng rơi, dù phần lớn lá cây vẫn còn xanh um đầy trên cành. Trẻ em sắp đi học, các cô cậu sinh viên chuẩn bị trở lại trường. Các cô cậu lo mang hành trang vào các ký túc xá hay nhà trọ gần trường Đại Học. Trời sắp vào Thu, những ngày nghỉ Hè thú vị qua rất nhanh theo lời các cháu Vân tiếc nuối. Rồi đây các cháu sẽ gặp thầy cô giáo, bạn hữu cũ, mới.

Riêng Vân cũng dự vài buổi tiệc nhỏ do gia đình tổ chức để mừng và tiễn các cháu trở lại trường Đại học, bắt đầu năm học mới. Vân vui vẻ cầu chúc các cháu học hành vui vẻ, nhiều sức khỏe, luôn may mắn trên đường học vấn. Trường Đại Học các cháu cách nhà khoảng 5, 3 tiếng lái xe. Nhớ lại cách đây ½ thế kỷ, ở quê nhà việc đi học ngoại quốc thật khó khăn, chỉ dành cho con nhà giàu hay học trò giỏi, được học bổng chẳng hạn. Nay ở Hoa Kỳ, việc học dễ dàng hơn. Chỉ cần học lực trung bình, mỗi năm đủ điểm lên lớp. Ai học giỏi càng tốt, mang danh dự cho gia đình, trường lớp. Cô, cậu nào nghèo không có tiền đóng học phí cho nhà trường thì vay, tốt nghiệp đi làm trả tiền vay mượn sau. Ngoài ra 3 tháng hè các cô cậu sinh viên cũng có thể tìm việc làm để kiếm tiền tiêu vật khi trở lại trường.

Cuối tuần vừa qua, con Vân rủ mẹ đi thăm "nhà ngoại ô" cách thành phố 90 phút lái xe. Nơi đó phần nào giống thôn quê Việt Nam, có trường Tiểu học, siêu thị, trạm chữa lửa, nhà thờ, tiệm ăn nhanh, tiệm hải sản... Tuy nhiên các kiến trúc này đều nhỏ so với các nơi trong thành phố. Đường xe chạy có hai chiều tráng nhựa sạch sẽ. Nhà nào dù lớn hay nhỏ cũng có sân rộng rãi, cỏ xanh mượt, hoa tươi tốt vì máy tưới tự động. Có nhà trồng được bụi chuối xanh mượt nhưng không thấy trái. Có lẽ chỉ để làm kiếng cho vui vì mùa Đông chúng chết và mùa Xuân mọc trở lại nhưng chỉ có lá mà thôi.

Vân cũng thích "nhà ngoại ô" vì cảnh trí có nơi khá giống thôn quê miền Nam Việt Nam. Khi ra khỏi thành phố nhiều cao ốc, cầu vượt, xe qua lại lu bù là thấy đồng ruộng, nhà cửa thưa thớt. Xe chạy ngang qua các ruộng bắp, ruộng đậu nành, hay những loại hoa màu khác. Mênh mông, bạt ngàn, xanh um, trù phú. Cảnh đồng quê làm Vân nhớ những ruộng lúa bát Đồng Tháp và các nơi miền Tây Việt Nam mà 1/2 thế kỷ Vân không 1 lần trở lại thăm viếng.

Con Vân chỉ có thể ra "nhà ngoại ô" vào ngày nghỉ. Khu vực này còn có 2 nhà của người Việt Nam, thường chỉ có mặt vào cuối tuần. Tuy nhiên nhà nào cũng có người cắt cỏ, cào lá vào mùa Thu khi là vàng rơi trên sân sau, sân trước. Những người này tuy gọi là người làm vườn nhưng họ không trông nom vườn hoa cho chủ nhà. Họ chỉ cắt cỏ, cào lá mà thôi. Ai thích trồng hoa thì tự săn sóc lấy.

Tưới hoa có nước tự động nhưng chủ nhà phải bón phân, tía cành, cắt lá, hoa của mình. Để chúng mọc hay bò tùm lum, hàng xóm sẽ phàn nàn. Thường con Vân ra đó là lao động, xén cây, tía lá... không mấy khi nghỉ ngơi hoàn toàn. Còn chẳng đèn vào vườn hoa cho chúng tự động cháy sáng vào đêm theo giờ ấn định nữa chứ. Dây đèn thì dẫu vào cỏ nếu không chú ý sẽ không thấy vì dây đèn cũng màu xanh...

Những sợi dây này là nguyên nhân làm Vân vấp té tuần rồi, đau điếng mà không thể phàn nàn.

Con Vân đã nhắc nhở là không được ra ngoài vườn một mình, không cắt lá tía cành chi cả nhưng Vân vẫn tự động làm theo ý mình.

Hôm ấy xe vừa xuống xe Vân ra vườn hoa trước trong khi con còn lu bu đem thức ăn vào nhà.

Hoa khá đẹp. Những loại hoa mùa Hè đủ nước nên tươi tốt. Vân thấy một loại dây leo tầm bậy bò lên cây hoa nên bước vào kéo chúng xuống. Khi trở ra Vân vướng sợi dây điện, té ngã cái rầm, trán đập lên nền xi măng ở lối đi nhỏ, đau oi là đau. Sờ tay lên trán, 2 đầu gối thấy cục u to khoảng bằng trái chanh cắt đôi nhưng không chảy máu. Ngoài ra không thương tích chỗ nào khác. Vào nhà con thấy trán bị u sọ cái đầu sanh chuyện nên gọi bác sĩ quen. Ông bác sĩ bắt Vân nghỉ ngơi, chườm nước đá và phải vào nhà thương chụp hình nếu thấy nhức đầu hay có triệu chứng lạ. Bác sĩ còn khuyên Vân nên đi thử xem có ngay hàng thẳng lối không, giống như cảnh sát thử người say rượu. Tối con phải canh chừng mỗi 2 tiếng xem

có triệu chứng bất thường, khó ngủ... Dĩ nhiên là Vân không đi nhà thương, không chụp X-Ray vì ngoài cái trán, đầu gối u và trầy da rướm máu chút ít, mọi việc khác đều bình thường.

Hôm sau chỗ u trên trán xẹp xuống nhưng mũi và má thì hơi sưng đỏ. Cả nhà trở về thành phố vì con gái đã lấy hẹn khám bệnh online do Vân không chịu đi bác sĩ. Cô bác sĩ trẻ tươi cười xinh đẹp hiện lên màn ảnh cho biết nếu đã 2 ngày không triệu bất thường thì không cần X-Ray nhưng nếu buồn nôn hay nhức đầu là phải gọi xe cứu thương đi bệnh viện ngay.

Hai ngày đầu chỉ có trán, đầu gối Vân bị u và sưng nhưng đến ngày thứ 3 sau khi té thì mũi và 2 bên má bị hơi sưng to. Ngày thứ 4 vết sưng 2 bên má thành màu tím như trái cà tím, không đau nhưng trông ghê quá. Vân sinh hoạt bình thường, không thấy khó chịu chi cả. Nghĩ lại hơn 90 tuổi Vân mới té lần đầu tiên mà té nặng. Trẻ con thấy cái mặt bầm tím của Vân chắc sợ hãi lắm. Thì ra “chín mươi cũng chưa chắc là mình được lành lặn” Thật là “bụng làm dạ chịu, chẳng dám trách ai”. Đúng là một phen bị hú hồn hú vía, may mà không bị chấn thương hay gãy xương cốt gì. Giờ nghĩ lại giật cả mình, hối hận sao lại quá ỷ y. Con đã dặn không được ra vườn một mình. Tự ý ra vườn cho bị té làm phiền con trẻ lo lắng, bận bịu tâm. Các bạn, con cháu ở xa điện thoại, điện thư thăm hỏi, mang quà đến viếng. Vân rất cảm ơn và áy náy vô cùng.

Theo lời bác sĩ nhắc nhở Vân còn nhớ được là khi bị té sưng trán u đầu có những việc cần làm như sau:

- 1/ khi mới té bị sưng hay u đầu: Chườm nước đá.
- 2/ Ngày thứ 2, chườm khăn ấm nơi bị sưng hay bầm.
- 3/ Đi Bác Sĩ hay đến ER ngay nếu nhức đầu hay buồn nôn...

Từ kinh nghiệm khá nguy hiểm này, Vân muốn gửi vài lời khuyên đến quý độc giả, đặc biệt nhất là những vị cao niên. Bác sĩ và các nhà khoa học đều dặn dò mọi người hàng ngày phải cố gắng đi ra ngoài hoạt động cho máu huyết lưu thông, tinh thần minh

mẫn, và thân thể tráng kiện. Nhưng quý vị hãy thật cẩn thận, đi đứng chậm rãi, nhìn kỹ dưới chân, để tránh những chướng ngại vật làm cản bước và vấp ngã. Và đừng ý lại là mình vẫn đang khoẻ, tự ý làm những việc khó khăn, ngoài sức của mình, rủi ro té ngã sẽ làm hại bản thân, làm phiền con cháu, và người thân xung quanh.

Người viết xin chân thành cảm ơn tất cả quý anh chị em xa gần đã thương tình thăm hỏi, tặng quà trong dịp bị té ngã này. Vâng thật xúc động vô cùng. Xin cầu chúc quý vị và gia đình luôn bình an khoẻ mạnh, vạn sự như ý.

Xin ơn trên ban bình an, phước lành cho anh chị em, đồng bào Việt Nam và dân chúng Hoa kỳ, những người có lòng tốt đã giúp đỡ chúng ta các phương tiện buổi đầu định cư nơi xứ lạ.

Xin có mấy câu văn vần tặng độc giả:

CHÚC BÌNH AN

*Gần nửa đời người xa cố hương
Rất may con cháu, bạn bè thương
Chín mươi tuổi lẻ đôi chân khỏe
Một phút té nhào sợi thép vương
Chợt nhớ quê nhà, nơi viễn xứ
Và thương trò cũ, chốn xa trường
Cầu mong tất cả luôn an lạc
Hạnh phúc yên bình khắp bốn phương.*

Virginia, tháng 8/25

Ngọc Hạnh



TUỔI THƠ

HẢI-VÂN PHẠM VĂN HẢI



Đã là người, thế nào cũng có lúc vui lúc buồn lúc cô-đơn. Thông-thường, vui thì ít mà buồn thì nhiều. Tôi cũng vậy. Gần như trong suốt cuộc đời, lúc nào tôi cũng cảm thấy cô-đơn, lúc nào cũng thấy mình lẻ-loi đơn-chiếc; ngay cả những giây-phút ở bên người thân.

Ít lâu nay, tôi hay nghe nhạc Việt. Ngày xưa tôi thích bài Buồn Tàn Thu của Văn-Cao qua giọng hát Thái-Thanh. Chỉ có Thái-Thanh mới diễn-tả được câu đầu tiên “Ai lướt đi ngoài sương-

gió” tha-thiết đến như vậy. Mấy năm trước, Ngọc-Hạ hát Buồn Tàn Thu cũng hay, có thể nói một tám một mười với Thái-Thanh. Tôi thích Ngọc-Hạ trong Tóc Gió Thôi Bay hơn. (Mãi sau này mới biết tác-giả là Trần-Tiến.) Tôi đã nghe không biết bao nhiêu lần, mà lần nào cũng xao-xuyến băng-khuâng, những hình-ảnh xưa mờ-mờ-ảo-ảo trong trí nhớ. Bài Giấc Mơ Cánh Cò do Như-Quỳnh và Phi-Nhung hát giúp tôi nhớ lại những ngày còn ở quê nhà. Hai giọng khác nhau mà hợp nhau lắm. Nghe đi nghe lại, nghe hết ngày này sang ngày khác vẫn không chán. Tôi còn thích bài Yêu Mãi Ngàn

Năm của Tùng-Châu và Nguyễn-Ngọc-Thiện do Minh-Tuyết và Lâm-Nhật-Tiến hát. Ba bài này gọi húng cho tôi ghi lại những gì đã xảy ra trong đời, từ những ngày thơ-ấu cho tới bây giờ.

Nói một cách thành-thật, tôi là người chậm-chạp, không biết ăn-nói, nhút-nhát; nhưng Trời cho tôi có trí nhớ tốt. Có người bảo tôi nhớ nhiều quá có thể phát điên. Tôi cũng sợ như vậy. Nhưng may-mắn cho tôi, tôi tin có Trời, nên mọi việc giao-phó cho Trời. (Tôi theo đạo Thiên-Chúa, giáo-phái Công-giáo, tôi tin có Đức Chúa Trời, là Đấng tạo-dựng nên trời-đất, là Đấng “phép-tắc vô-cùng” “Có lòng tha-thứ và thương-xót”). Tôi tin lời dạy của Chúa Cứu-Thế, nên tôi sẵn-sàng tha-thứ cho những kẻ đã tát tôi, đánh tôi, chửi tôi, si-nhục tôi, nhốt tôi, làm xấu mặt tôi. Tôi tha-thứ cho họ tận đáy lòng chứ không bằng môi bằng mép. Vì câu nói của Chúa Cứu-Thế trên cây bắt chéo vuông (người Công-giáo gọi là cây thánh-giá) “Xin Cha tha cho họ vì họ không biết” “Cha ơi! Sao Cha bỏ con”, nên những lúc cô-đơn tôi nhớ đến sự đau-đón nhục-nhã của Chúa Cứu-Thế, tôi xin Thiên-Chúa Toàn-Năng cho tôi sức mạnh theo chân Người để thế-gian biết Chúa có lòng thương-yêu vô-bờ-bến, không hề chấp tội và luôn-luôn tha-thứ lỗi-lầm của loài người.

Tôi nhớ những ngày còn ở Bắc-ninh. Năm ấy tôi sắp-sửa lên ba. Tôi thường một mình ra sân trước, cho cao su (ở trong Nam gọi là dây thung) vào mấy ngón tay để bắn lên mái nhà mà làm mãi không được.

Tôi biết nói chậm lắm. Có lần tôi nghe thấy mẹ tôi than “Ba tuổi rồi mà không biết nói. Chỉ sợ nó câm thôi!” Không ai có thể ngờ được tôi có tới bốn ông thầy: anh Tịnh, anh Hợp, anh Trung và anh Trí. Ngày nào đi học bốn anh đó cũng đi qua nhà tôi, ngày nào thấy tôi ở trước cửa họ cũng dạy tôi nói mấy câu. Một hôm, ông Vĩnh, bạn rất thân của gia-đình tôi, sang mách:

- Tôi báo tin vui cho ông bà mừng. Thằng cháu Hải không câm đâu. Nó nói giỏi lắm; nói đâu ra đó.

Ngày đó, bạn-bè của bố mẹ tôi thường gọi nhau là “ông bà”.

Mẹ tôi mừng rồi lên:

- Thật hả ông!? Ông nghe thấy cháu nó nói lúc nào thế?

Bố tôi đứng nghe. Bố tôi hiền-lành và ít nói. Nói đúng ra là chậm ăn chậm nói, hay nói theo mọi người là “đục” (“hiền quá hoá đục”). Tôi giống bố tôi ở điểm này. Tôi còn giống bố tôi nhiều thứ lắm.

Ông Vĩnh kể lại hành-động “hỗn-láo” của thằng bé ba tuổi, đứng trước cửa nhà ông, nói lớn “Nhà kí Vĩnh hoang-đường.”

Bố mẹ tôi gọi tôi ra:

- Ai dạy con?

Tôi khai tên bốn ông thầy.

- Con có hiểu con nói gì không?

Tôi lắc đầu.

Ông Vĩnh bênh tôi:

- Cháu nó còn nhỏ quá. Nó không hiểu nó nói gì đâu. Lỗi là lỗi mấy đứa dạy nó.

- Xin ông tha cho cháu. Để chúng tôi thưa với ông Thanh bảo mấy đứa đó.

Vì ông Vĩnh, tôi không bị đòn. Cho tới mãi sau này, lớn lên, tôi vẫn nhớ ơn.

Chiều tối hôm đó, ông Thanh dẫn bốn ông thầy của tôi đến. Lúc người lớn nói chuyện, bốn thầy của tôi bị quỳ ngay giữa nhà. Ông Thanh nổi tiếng nghiêm-khắc và các con của ông nổi tiếng nghịch-ngợm. Hình-như năm đó anh Tịnh đã mười sáu mười bảy, bé nhất là anh Trí cũng mười hai mười ba.

Tôi nghe thấy mẹ tôi nói:

- Các cháu nó không có lỗi gì với chúng tôi. Chính các cháu đã có công dạy thằng bé nhà tôi nói. Còn về phía ông Vĩnh chúng tôi cũng đã xin lỗi rồi và đã được sự tha-thứ.

Tưởng thế là xong. Nhưng không, hôm sau, bốn ông thầy lại vuốt-ve tôi, khen tôi giỏi, thưởng cho tôi một gói lạc rang ở trong cái phễu bằng giấy.

- Về nhà mới được mở.

Lúc mở ra, lạc rang chẳng thấy mà chỉ toàn là cứt dề.

Những ngày sau đó, tôi nhớ những giây-phút cô-đơn nhìn qua cửa sổ, vào buổi tối, nhìn xe chạy ở đường trong, phía xa-xa, trời thì tối, đèn xe cũng mờ-mờ. Rồi đến những ngày nhìn qua khe cửa trước, xem máy bay thả bom ở trên ngọn đồi. Mẹ tôi kể có một đứa bé đi qua trại lính Nhật, sờ vào mấy song sắt mà bị đâm lòi ruột. Từ

đó, chúng tôi không bao giờ dám đi qua lối đó. Mẹ tôi dặn chúng tôi “Nhát còn hơn bị đòn!” “Khôn cũng chết, dại cũng chết, biết thì sống. Thấy chỗ nào nguy-hiểm thì tránh.”

Mấy năm sau, chúng tôi về quê nội ở làng Dưỡng-điền, huyện Kim-son, tỉnh Ninh-bình. Tôi không nhớ năm nào, nhưng tôi biết rõ, em tôi sinh ở làng vào cuối năm 1940. Nó kém tôi 19 tháng. Có lẽ đẻ nó xong, mẹ tôi còn trở lại Bắc-ninh ít lâu nữa.

Những ngày tháng ở quê nội buồn lắm. Mẹ tôi không cho chơi với trẻ con trong làng. Đi học về, phải ở trong nhà. Muốn ra ngoài, chỉ được ra sân chơi với đám gà vịt hay dựa vào gốc sung nhìn vào nhà. Theo lời các cụ già, đã lâu lắm rồi, lúc còn là ven biển, có một chiếc tàu lớn đắm ở phía sau nhà tôi. (Bây giờ từ nhà tôi ra biển cũng phải đi bộ khá lâu mới tới.)

Tháng ba đói năm Ất-dậu, năm 1945, tôi là đứa bé độc nhất trong gia-đình bị đói, đói là đi, không còn biết gì nữa.

Lạ nhỉ! Tại sao vậy? Mẹ tôi nói mẹ tôi có việc gấp phải ra Hà-nội, đi đâu cũng thấy người chết đói. Trước khi đi, mẹ tôi đã để gạo cho đi tôi đủ bốn ngày. Mẹ tôi hẹn hai ngày thì về, cùng lắm là ba ngày. Thế mà sao tôi không có com ăn. Di tôi đâu? Tôi nhớ tôi đã phải xếp hàng ở nhà chú Đính, lí-trưởng làng, để xin bát cháo thí. Các cô tôi đâu? Các chú tôi đâu? Cả đại-gia-đình bao nhiêu người ai cũng có com ăn mà để tôi phải đói như vậy. Tới ngày thứ tư, mẹ tôi mới về tới nhà thì tôi đã lả ra rồi. Phải đổ cháo vào miệng, tôi mới tỉnh. Ngày đó, có nhiều người bị đói, khi có com ăn, ăn nhiều quá, bị “bội-thực” mà chết. Nhờ mẹ tôi về kịp tôi mới còn tới ngày nay.

Năm tôi lên bảy hay lên tám, theo mẹ đến nhà một ông chú họ chưa xa lắm, tôi thấy đứa con gái của chú. Có lẽ nó lên năm hay lên sáu. Nó ngồi ở trước hiên, tóc dài, nét mặt hiền. Tôi nhìn nó, nó nhìn tôi. Trong đầu tôi, ngay lúc đó, tôi mơ-ước sau này nó sẽ ở bên tôi, để tôi có nó, nó có tôi. Sáu mươi năm sau, nhớ lại, tôi vẫn còn thấy rõ nét mặt hiền và dễ thương của nó. Nó là hình-ảnh lí-tưởng của một người vợ hiền.

Năm 1948, Pháp nhảy dù xuống Phát-diệm, tiến quân lên Phúc-nhạc. Chúng đi qua làng tôi, vào nhà thờ Dưỡng-điền, rất nghiêm-trang, đạo-đức. Đám quân đó gây ấn-tượng tốt cho chúng tôi.

Nhưng khi mẹ tôi đưa gia-đình về Hà-nội, gửi tôi và em tôi vào nhà thờ xứ, với lí-do sợ trên đường có chuyện bất-trắc; thì mọi việc lại khác hẳn.

Thời-gian ở nhà xứ buồn vô-cùng. Mới mấy tuổi đầu mà phải xa mẹ xa nhà. Em tôi và tôi ở với thầy Thuấn. Thầy có tên rất đẹp: Tô-Ngọc-Thuấn. Com ăn có thầy Thuấn lo. Ai giặt quần-áo cho chúng tôi? Chẳng lẽ là thầy Thuấn? Tôi không nhớ nữa. Chúng tôi giặt lấy? Chắc là không. Nhưng tôi nhớ rõ, có một người hay đến giặt quần-áo cho chúng tôi. Người mà trong suốt cuộc đời, không bao giờ tôi quên, em tôi cũng không quên. Người đó là chú Phẩm. Chú Phẩm tên là Vũ-Văn-Phẩm. Mẹ tôi gọi là chú Phẩm nên chúng tôi bắt chước. Vì chú Phẩm còn trẻ, chúng tôi coi như anh. Chú Phẩm có bà vợ đẹp nhất làng, có giọng xướng kinh rất hay, ai cũng biết. Chú Phẩm không có họ-hàng gì với tôi, nhưng đối với gia-đình chúng tôi rất tốt. Tôi còn nhớ một lần chú Phẩm đưa tôi và em tôi xuống cha Trần, cha xứ ngày xưa của xứ Dưỡng-điền. Hình như để nhờ-và. Trên đường đê gió lạnh buốt. Em tôi được ngồi trong thúng, tôi lon-ton đi theo. Có lẽ chỉ có cha Trần và chú Phẩm biết gia-đình tôi không còn được như ở Bắc-ninh nữa. Nếu để dân làng biết, người ta sẽ coi thường.

Trong suốt thời-gian chúng tôi ở nhà xứ, các cô các chú các bác của chúng tôi không có người nào nhìn mặt cháu, chẳng biết cháu sống thế nào.

Một buổi chiều, tôi và mấy đứa trẻ lẩn-thần ra sân nhà thờ xem thanh-niên hàng xứ tập súng. Hôm đó không biết em tôi đi đâu. Trong đám thanh-niên có một thằng em họ của tôi. Tôi gọi nó bằng thằng vì vai-vế kém tôi, mỗi lần đến nhà tôi, nó vẫn gọi tôi bằng anh xưng em. Nó xun-xoe. Nó ngoan với các anh, ngoan với chị, ngoan với bác. Mẹ tôi thương nó lắm. Tôi muốn khoe với mấy đứa bạn, đến gần chỗ thằng em ngoan, sờ vào khẩu súng dài của nó để từng nhóm ba khẩu một. Đây là súng tập, không có đạn. Chắc lúc đó nét mặt của tôi hân-hoan vô-cùng. Bỗng tôi bị tát một cái như trời giáng. Người tôi lao-lao ngã chúi xuống đất. Người tát tôi không phải là ai xa-lạ mà chính là thằng em họ ngoan-ngoãn của tôi. Mẹ tôi mới xa chúng tôi mấy tuần, nó đã coi tôi chẳng ra gì. Mấy đứa bạn tôi vội-vàng lôi tôi dậy, chạy vào nhà xứ.

Mấy tháng sau, tôi xuống Trì-chính học. Trì-chính cách Dương-điền chừng năm cây số. Em tôi ra Hà-nội.

Sau này tôi nghe người làng nói chuyện, những chuyện mà tôi không thấy tận mắt nhưng mỗi lần nhớ tới, tôi lại rùng mình. Không biết bao nhiêu là chuyện.

Sau khi tôi đi học ở Trì-chính, làng tôi lộn-xộn vô-cùng.

Thanh-niên hàng xứ được võ-trang. Họ đi khắp vùng, lòng bắt những người họ ghét. Chúa Cứu-Thế dạy phải thương hết mọi người, phải thương người như thương mình, phải thương kẻ thù, nếu nó tát má này thì giờ má kia cho nó tát, nếu nó bắt vác nặng một đoạn đường thì vác cho nó thêm một đoạn nữa. Họ thuộc kinh lắm, họ không bao giờ quên đọc kinh sớm tối. Nhưng họ không nghe lời Chúa dạy, họ bắt không biết bao nhiêu người. Người nào cũng bị trói bằng lạt tre già. Đau lắm, bật cả máu ra. Trong đám đó có một người bị mang ra bán ở chợ tổng. Đêm hôm trước ngày bị hành-hình, một cha đi kiểm-soát, người sắp chết ngược mắt lên van-xin “Con lạy cha, nhân danh Thiên-Chúa-Hằng-Sống, xin cha nói trói cho con. Con đau quá! Xin cha rủ lòng thương-xót.” Cha quay đi. Không ai nhìn hẳn. Hẳn rên-ri cho tới khi bị bán.

Từ đó, tôi không tin các cha nữa. Mỗi lần nhớ tới, tôi ước-mơ những lời tôi nghe kể lại không phải là thật. Nếu không bịa-đặt thì cũng đã thêm mắm thêm muối cho những đứa trẻ nhẹ dạ như tôi bị nhập-tâm.

Ít lâu sau, cả làng bị pháo kích, bao nhiêu người chết. Vài ngày sau, một toán quân Pháp khác đi qua làng. Gặp đàn bà con gái thì hiếp, thấy đàn ông thì giết. Một cụ già gần bảy mươi, người xấu-xí, đầu trọc lốc, cũng bị hiếp. Số người trong làng bớt hẳn đi. Quân Pháp vừa đi khỏi, lại đến đám người nhân-danh kháng-chiến bắt trai-tráng đi dân-công ở Điện-biên-phủ⁵. Trong làng chỉ còn leo-teo mấy người già và đám trẻ con.

Chín tháng ở trường Thủ Trì-chính, tôi sợ nhất là giặt quần-áo, buồn nhất là những đêm ngồi bên cửa sổ nhìn ra con đường xa-xa, nhớ mẹ, nhớ nhà, một mình lau nước mắt.

⁵ Trận cuối cùng trong cuộc chiến-tranh Việt-Pháp (1946-1954)

Có lẽ đã mấy lần tôi vắt quần-áo cũ đi cho đỡ phải giặt, nên quần-áo của tôi càng ngày càng ít. Chiếc áo dài thâm mất khuy, tôi đục hai cái lỗ nhỏ, lấy dây buộc lại.

Hết năm học, tôi sang nhà xứ địa-phận Phát-diệm gặp chú tôi, hình-như lúc đó là linh-mục tuyên-úy cho Đoàn Thanh-niên Tự-vệ.

Buổi sáng hôm sau, tôi ra nhà thờ chính toà. Chắc tôi trông hiền-lành, ra dáng chú bé trường Thử, nên bị bắt ra giúp lễ. Lễ hôm đó, cả nhà thờ mấy trăm người được nghe rung chuông, không phải ba lần như thường-lệ mà là sáu lần. Linh-mục chủ-tế chẳng lẽ là chú tôi? Chắc không phải. Nhưng tôi nhớ không bị ai phiền-trách.

Tôi cũng không nhớ chú tôi hay là cha đỡ đầu của tôi nhắn tin, bảo tôi đến một nhà ở làng Phát-diệm ngủ một đêm để sáng sớm hôm sau đi theo một người lên Hà-nội.

Đã lâu quá rồi, tôi không nhớ nhà đó ở đâu. Hình-như ở giữa làng. Tôi cũng không nhớ là nhà ai; nhưng có một hình-ảnh tôi không bao giờ quên. Hình-ảnh của một người chị lúc nào tôi cũng yêu-thương, kính-mến và nhớ ơn.

Tối hôm đó, tôi được ăn một bữa cơm ngon lắm, ngon hơn cơm ở trong trường Thử cả trăm nghìn lần. Tôi thật là tệ, ở một nhà có những người tốt như vậy mà tôi quên hết chỉ còn nhớ một người, một người tôi gọi là chị, chị Thảo hay chị Hương. Có lẽ không phải là Thảo, cũng không phải là Hương. Đêm hôm đó, tôi đi ngủ sớm. Áo dài thâm để ở đầu giường, mặc áo cánh và quần dài, nằm trên chiếc phản nhỏ.

Tôi trần-trọc mãi; nao-nao nghĩ tới lúc được gặp mẹ, gặp bố, gặp cả nhà. Bỗng tôi nghe thấy tiếng chân người. Tôi lim-dim mắt, làm như đang ngủ. Tôi thấy rõ người-tôi-yêu-thương-suốt-đời lấy chiếc áo dài của tôi, đơm khuy cho tôi. Nét mặt ấy, dáng người ấy, giây-phút ấy, hơn năm mươi năm sau, tôi vẫn nhớ, tôi vẫn thương, lòng tôi vẫn nao-nao, nhưng tên thì tôi quên mất. Nhiều khi nghĩ lại, tôi lại trách mình, tôi không có dịp để ngỏ lời cảm ơn một người đã thương một đứa trẻ cô-đơn.

Chiều hôm sau, chính chị dẫn tôi tới 35 Lò Sũ Hà-nội. Vừa thấy mẹ, tôi đã khóc.

Ba tháng hè qua đi, chiến-tranh vùng Kim-son Ninh-bình càng ngày càng khốc-liệt, người làng Dưỡng-điền ra Hà-nội càng ngày

càng đông, trong đó có cả gia-đình chú tôi. Cha Phượng, bề trên trường Thờ Trì-chính, gửi thư cho bố mẹ tôi gọi tôi về học nốt một năm nữa. Sau hai năm, tôi sẽ được vào tiểu-chủng-viện, tương-lai đây hứa-hẹn. Nhưng bố mẹ tôi không cho tôi trở lại Trì-chính.

Vào năm học 1951-1952, tôi học lớp nhất trường Dũng-Lạc ở



bên mặt nhà thờ lớn Hà-nội.

Hải-Vân Phạm-Văn-Hải

16-6-2006



THU CHẾT
CUNG THỊ LAN

Một mùa thu nữa lại trôi đi
Tôi đếm thời gian quên xuân thì
Ngày này năm trước cây còn lá
Thu tàn đông đến cây còn chỉ?

Thu đến thu đi ắt vậy rồi
Khi buồn nước mắt giọt chia đôi
Bao nhiêu mơ ước tình xanh lá
Đâu ngỡ một chiều bóng đơn côi

Hỡi những rừng khô thiếu lá cây
Trời buồn cảnh vắng mắt nhòe cay
Với chiếc lá khô nằm lẻ bạn
Bên đường lá chết cây nào hay?

Tôi chỉ là một chiếc lá rơi.
Lao đao lơ lửng giữa lưng trời
Chẳng tìm được bến an tâm nghỉ
Lặng lẽ trong đời kiếp nổi trôi...

Cung Thị Lan



THU NHỚ
THA NHÂN

Hôm nay mùa Thu đến
Lất phất gió heo may
Lá rụng đầy trước ngõ
Ta buồn Thu nào hay!

Heo may báo Thu sang
Lá đổ dọc ven đường
Tâm động đầy nỗi nhớ
Để hồn ta đi hoang

Heo may đã lại về
Chiều vắng dài lê thê
Hàng cây buồn ủ rũ
Chờ lũ khách trở về

Hôm nay bước vào Thu
Đường phố lấp sương mù
Quán khuya đèn hiu hắt
Tiếng nhạc buồn như ru

Nhớ mùa Thu năm xưa
Tiếc nuôi đong sao vù
Em bước sang lối khác
Một mình ta trong mưa!!

Quạnh hiu hàng cây thưa
Lơ lửng chiếc lá đưa
Lặng lẽ đời lũ thú
Khi nào về hay chưa!?...

Tha Nhân



MÙA THU ĐÀ LẠT

TRẦN ĐẠI BẢN

Em ngồi bên song cửa,
Nghe tiếng thu thì thầm.
Bầu trời xanh thăm thẳm,
Nhớ đến mùa thu xưa.

Trời mùa thu Đà Lạt,
Sương mù tỏa khắp nơi.
Đồi thông xuyên nắng nhạt,
Lung linh ánh sao trời.

Hồ Xuân Hương ảo mộng,
Mây trắng lững lờ trôi.
Chuông nhà thờ xa vọng,
Giọt mưa buồn rơi rơi.

Đà Lạt là bài thơ,
Mùa thu có cúc vàng.
Hoa sữa thơm sắc trắng,
Hoa đào đẹp như mơ!

Qua bao mùa thu cũ,
Bài thơ tình em viết:
“Tình Yêu Và Mùa Thu”
Bài thơ tình diễm tuyệt!

Trần Đại Bản



TRUNG THU VÀ NỖI NHỚ NGUYỄN THỊ THÊM

Cũng tháng chín 30 năm về trước
Dẫn vợ con định cư ở nơi này
Dân HO không vốn liếng cầm tay
Mẹ già, con mọn, tuổi không còn trẻ.

Như chim lạc bầy, sống nơi xứ lạ.
Làm lại từ đầu những đồ vỡ đã qua.
Hầu hạ mẹ chồng, chăm sóc việc nhà.
May gia công chắt chiu từng đồng bạc.

Con vào đại học, đưa lập nên gia thất.
Hai đứa mình cũng trắng tóc bạc đầu
Sức khỏe hao mòn ngỡ ngác nhìn nhau
Mẹ nằm xuống trong niềm đau khôn tả.

Rồi từ đó một mình em vất vả.
Hậu chấn tù đày sâu xé thân anh
Dốc núi cheo leo thấy mỗi năm canh.
Tiếng thét bạn tù, bi thương chết chóc

Nhìn anh bệnh bao lần em đã khóc.
Ôm lấy anh em bất lực đầu hàng
Nghĩa vợ chồng chung chịu lúc gian nan.
Vinh, nhục, vui, buồn cùng nhau chia sẻ.

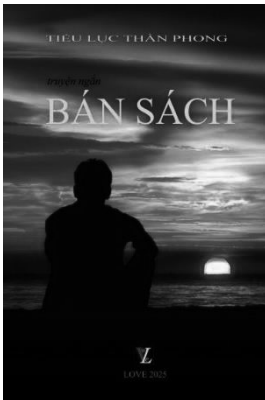
Rồi anh bỏ em ra đi đơn lẻ
Nhắm mắt bình yên trả lại cho đời.
Xả bỏ nhục thân đau đớn nhiều rồi
Như lính trận đã đền xong nợ nước.

Chữ tử sinh nào ai biết trước
Năm tro tàn gọn nhẹ kiếp phù du
Thênh thang biển xanh di nguyện vãn du
Tàu lướt sóng nhớ tro cha rải biển.

30 năm trước, đêm Trung Thu đến Mỹ
Đêm xứ người qua khung cửa tìm trăng.
Những tàng cây che khuất bóng chị Hằng.
Che cả đường về người lính già tị nạn.

Rằm tháng 8 anh buông tay thanh thản.
Trung thu này thầy làm lễ xả tang
Em quỳ chấp tay nước mắt hai hàng
Duyên mình đã tận. Anh ơi Vĩnh Biệt

Nguyễn Thị Thêm



Bán Sách

Tiểu Lục Thần Phong
ISBN 978-1-300-61494-4
Sách 283 Trang
Thể loại: truyện ngắn
Xuất Bản: Love Publishing, 2025
Giá: 23.00 USD
Liên lạc: freedomsteven_01@yahoo.com



NGỐC OI!

DONRY NGUYỄN

Anh sẽ gọi
em là cô bé ngốc
Dầu bây giờ gấp bốn...
tuổi mười lăm
Đôi mày cong,
mắt phụng,
mặt trắng rằm
Em sắc sảo,
vẫn nhận mình ngốc lắm.

Anh sẽ chẳng
trao đi
tình say đắm
Sợ máu cao,
em giật bắn run người
Không nòng nà
lời ong bướm lá loi
Em sẽ nguýt
anh già sao...
mất nét.

Em coi bộ khò khò,
nhưng biết hết
Quay lưng đi
cười mỉm một mình thôi
Mắt nhưng đen đốn ngã
gã bụi đời
Nhưng cứ thốt...
ui trời,
em ngốc quá!

Em là chúa giả vờ
anh chẳng lạ
Nên ngỏ lời
gọi ngốc
để em vui
Đời chúng mình
đã buồn quá em ơi
Thì ráng níu cho vui
ngày tháng nọ...

Câu thơ viết
xong rồi
anh để đó
Đợi bao giờ em
hết ngốc...
anh đưa!

Donry Nguyễn



ĐUỜNG THI XƯỚNG HỌA

ĐÓN THU

(Bài xướng)

Lặng lẽ Quê Người đón lá phong
Thoảng nghe hương tỏa đóa Lan Hồng
Ngọt ngào sương ngậm còn e ấp
Rực rỡ đêm về vẫn đợi trông
Mặc Khách băng khuâng tơ tưởng nhớ
Tao Nhân xao xuyên dạ chờ mong
Thu sang thôi hãy vui giây lát
Đừng để buồn vương se sắt lòng?!
Mặc Khách

HƯƠNG THU

(Bài họa)

Hạ chưa đi hết đã thu phong
Phương nhớ xa xôi cánh hạc hồng
Bay bổng đêm sương sao xuyên gọi
La đà ngày muộn thiết tha trông
Hương cau thấp thoáng niềm hy vọng
Ly rượu vui đầy nỗi ước mong
Mùa sẽ vàng thêm bao chiếc lá
Tao nhân hoà mực thả tơ lòng...

Cao My Nhân

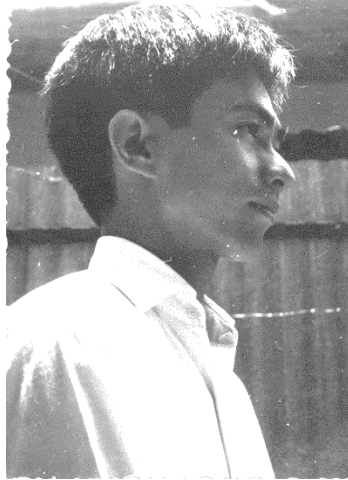
Hawthorne 18 - 02-2019



ƯỚC VỌNG KHÔN NGƯỜI

NGỌC CƯỜNG

(Tưởng Nhớ Nhà Văn Tường-Hùng 1931-2023)



Tường Hùng (Sài-Gòn circa 1953)

LTS: Kiến trúc sư, nhà văn, và đạo diễn phim ảnh Nguyễn Tường Hùng vừa qua đời tại Paris.

Để đóng góp cho số tưởng niệm về ông, Tạp Chí Da Màu xin đăng bài viết dưới đây của Ngọc Cường, người em út của nhà văn Tường Hùng, coi như là một điều văn tưởng nhớ đến người anh của ông. Tuy là một điều văn, nhưng người viết muốn viết như một câu chuyện để độc giả có thể thưởng thức.

-oOo-

Từ thừa nào đến giờ, chúng ta vẫn thường cho là muốn hiểu một tác phẩm, người đọc cần biết suy tư, ý định, và cả nỗi niềm của tác giả. Quan niệm đó, có lẽ bắt nguồn từ khi có nhiều người viết đã từng bộc lộ tâm tư cá nhân của mình qua sáng tác của họ, tiêu biểu như là Nguyễn Du khi viết Đoạn Trường Tân Thanh, ông đã gửi gắm tâm tư qua nhân vật Thúy Kiều.

Ngoài ra, còn có quan niệm rất ráo hơn nữa, cho là trước khi đọc tác phẩm, cần phải thấu hiểu về tác giả, như BS Trần Ngọc Ninh đã khảo cứu về “chân diện mục của Tố Như” như gián tiếp viết về Đoạn Trường Tân Thanh! Quan niệm này, đi ngược hẳn với trào lưu mới đây (thập niên 60), cho là: Chính tự văn bản đã nói lên hết ý nghĩa của nó (Rolland Barthes trong cuốn “Cái Chết Của Tác Giả” La mort de l 'auteur, 1967), và cho rằng, người đọc chẳng cần phải biết sâu vào suy nghĩ của tác giả làm gì.

Barthes cho sự việc đi tìm ý định của tác giả là điều không tưởng, và không thể làm được: Bởi vì không ai có thể biết tác giả nghĩ gì, hay muốn nói điều gì khi sáng tác (nhất là trong những trường hợp người viết đã chết vài trăm năm rồi...như “ba trăm năm sau có ai khóc Tố Như?”).

Đôi khi chúng ta cũng không biết tác giả là ai nữa, như gần đây, đã có người tỏ ra nghi ngờ về gốc gác của Shakespeare (một người mà trước đây vẫn được coi là tác giả của những tác phẩm sâu sắc và cao siêu): Theo nghiên cứu của họ, những chi tiết về những sáng tác đó, không thể do Shakespeare viết được vì hoàn cảnh, học vấn, ông không thể có khả năng sáng tác được những áng văn đó).

Người đọc là đối tượng của tác phẩm, và cũng là chặng cuối trong tiến trình văn chương: sáng tác - bản văn - người đọc. Như vậy, sau khi tác phẩm đã đến tay người đọc, chúng ta có thể cho “ khai tử tác giả.”. Thật ra, vai trò của tác giả chấm dứt một khi đã sáng tác xong, chẳng khác gì ông bếp nấu xong một món ăn, khi

dọn ra, là hoàn toàn dành cho thực khách. Vấn đề được đặt ra ở đây là : Nếu thực khách biết món ăn gồm có nguyên liệu gì, và cách nấu làm sao, có làm tăng sức hấp dẫn, có khiến thấy ngon hơn khi thưởng thức hay không?

Rượu ngon là rượu hợp khẩu vị với mình, hay là chai rượu đắt tiền khiến nó phải ngon hơn?

Riêng theo thiên ý, sự hiểu biết nhiều về sáng tác, đôi khi làm giảm mức độ thưởng thức, điển hình theo kinh nghiệm của tôi khi xưa, lúc nhỏ còn ở Việt-Nam, nghe nhiều bản nhạc ngoại quốc, dù không hiểu nghĩa của lời, nhưng vẫn thích thú; và sau này, khi hiểu lời của bản nhạc, tôi lại cảm thấy kém hay, vì thất vọng ! Rõ ràng sức tưởng tượng của tâm hồn và con tim luôn mãnh liệt hơn sự hiểu biết của lý trí (Einstein).

Trong số các thể loại của văn chương như thơ, văn, truyện ngắn, và tiểu thuyết, có lẽ riêng các bài điếu văn, viết để tưởng niệm một người thân mới qua đời, có tính cách chủ quan và riêng tư nhất. Tất nhiên , không thể nào khách quan khi tác giả viết về nhân vật thân thiết và thương mến, và người đó vừa mới qua đời!

-oOo-

Đó là hoàn cảnh ngày hôm nay, khi tôi mới nhận được hung tin anh Nguyễn Tường Hùng, một nhà văn nghiệp dư, một người hành nghề kiến trúc sư để kiếm sống, và là một nhà đạo diễn phim ngắn không thành danh, vừa qua đời tại Paris ngày 24 tháng 8 năm 2023, thọ 92 tuổi.

Sở dĩ có lời rào trước đón sau như vậy, bởi vì kẻ viết bài này mong được sự thông cảm của độc giả về những nhận xét chủ quan của đứa em út đối với người anh.

Nhà văn Tường Hùng rất đặc biệt đối với tôi, vì anh không chỉ là người anh cả trong một gia đình đông anh chị em (11 người) , mà vì anh, khi lúc mới 16 tuổi , đã phải là người vú nuôi tôi lúc mới lọt lòng mẹ được 4 tháng (Năm 1947 người mẹ của chúng tôi qua đời

trong khung cảnh loạn lạc, chiến tranh Việt-Minh- Pháp, và khi ông cụ thân sinh ra chúng tôi không có nhà, ông đã bị Việt-Minh giam giữ ở Phú Thọ) (1).

(1)- Nguyễn Tường Thụy, Giám Đốc Bưu Chính Hà-Nội, bị Việt-Minh giam ở tỉnh Phú Thọ, mặc dù chính tòa án của họ tuyên bố tha bổng ông về tội trạng -bịa đặt- bán giấy đồng! Sau đó, chính những người cai tù đã cố tình để cho ông trốn (dinh-tê) về Hà-Nội. Ông bị kết án và giam giữ vì lý do duy nhất vì là anh ruột của Nhật-Linh Nguyễn Tường Tam và Hoàng Đạo Nguyễn Tường Long, hai nhân vật lãnh đạo của Việt-Nam Quốc Dân Đảng, một lực lượng chống đối Việt-Minh Cộng Sản. Năm 1946, ông là chuyên viên của phái đoàn Chính Phủ Liên Hiệp đi dự Hội Nghị Đà-Lạt đàm phán việc trả lại Độc Lập cho Việt-Nam, do em là Bộ Trưởng Ngoại Giao Nguyễn Tường Tam cầm đầu để đàm phán với Pháp (nhưng thất bại vì Việt-Minh đã đi êm với Pháp, ký Tạm Ước 9-3-1946 thừa thuận cho Thực Dân thay thế Trung Hoa giải giới Quân Nhật).

Tiếp theo nỗi bất hạnh (về sự vắng bóng của người mẹ), nhưng như thể “họa vô đơn chí“, sự trở về nhà của ông cụ chúng tôi cũng không mang lại niềm vui lâu dài: Chỉ hai năm sau, ông tục huyền và chúng tôi phải chịu sự đối xử tẻ lạnh của người mẹ kế (thảm cảnh di ghê con chông).

Nhưng anh Tường-Hùng luôn luôn bảo vệ đàn em trước sự đối xử không đẹp của bà dì ghẻ. Anh khôn khéo như một kẻ đu giây, đu đưa giữa hai thái cực : vừa lịch sự với bà dì, nhưng vẫn cứng rắn khi cần tranh đấu cho đàn em nheo nhóc (như khi tôi cần đi bác sĩ vì bị hen suyễn kinh niên nhưng bà không muốn vì sợ tốn tiền), và, như một phép lạ, anh vừa được lòng người mẹ kế, và cũng vừa lo chu toàn cho đàn em.

Cuối cùng, tôi được anh đưa đi khám bác sĩ...

Viết về anh Nguyễn Tường Hùng không phải là khó , bởi vì anh có một cá tính đặc biệt: Vừa mâu thuẫn vừa phức tạp. Một tạng người nhỏ bé, nhưng lại dồi dào sức tưởng tượng. Con tim đa sầu

- đa cảm nhưng hành động có vẻ ích kỷ và cuộc sống đầy tự kỷ ám thị!

Vốn có một tâm hồn nghệ sĩ (có thể là do cái tính di truyền của dòng họ Nguyễn Tường), anh viết văn sớm *Gió Mát*, tiểu thuyết, Đồi Nay xuất bản, Sài-Gòn 1955), và trở nên một thành viên dự khuyết của Tự Lực Văn Đoàn (1953, trong tờ chúc thư văn chương, Nhất-Linh đề cử 3 nhà văn : Duy-Lam, Nguyễn Thị Vinh và Tường Hùng; và bởi vì không chính thức, nên anh không bao giờ xử dụng danh xưng này).

Năm 1958, anh được Nhất-Linh cho vào trong Ban Biên Tập Văn Hóa Ngày Nay (BBT gồm có Nguyễn Thành Vinh, Trương Bảo Sơn, Nguyễn Thị Vinh, Duy Lam và Tường Hùng). Trong Giai Phẩm VHNN, anh đóng góp về truyện ngắn, tiểu luận và đôi khi vẽ tranh hí họa.

Cũng trong thời gian này, vào một ngày đẹp trời, khi kiểm soát bàn học của tôi, tình cờ anh đọc lên một đoạn nhật ký của tôi để trong học . Đọc xong, anh vội vàng đưa cho Nhất-Linh xem!

Có lẽ nhận thấy đoàn văn đó dí dỏm, nên ít lâu sau đó , nhà văn Nhất-Linh đã mở ra hai tiết mục trong Văn Hóa Ngày Nay (nhằm khuyến khích các mầm non văn nghệ) đó là trang Lan Hàm Tiểu dành cho các em bé , và mục Lan Sơ Khai cho các thanh - thiếu niên tập tành viết văn.

Kết luận là đoàn văn của tôi được đăng trên Văn Hóa Ngày Nay (bài “Chị Của Bạn Tôi”, và nhiều bài khác nữa).

Tôi còn nhớ, Nhất-Linh trả nhuận bút cho em bé Tường Cường (cũng như các anh,em khác) rất hậu hĩ. Nhiều nhà văn, nhà thơ thành danh sau này như Cao Hoành Nhân, Sa Giang Trần Tuấn Kiệt, Đặng Phi Bằng, Lê Tất Điều và Bùi Bích Hà ở trong nhóm Lan Sơ Khai được ông lancer.

Xin nơi đây, có lời cảm phục nhà văn Nhất-Linh đã luôn tìm kiếm và khuyến khích các mầm non, đàn em , và ông đã khám phá

ra nhiều nhân tài văn nghệ(thí dụ nhà văn Linh Bảo, Nhật-Tiến, Duy Lam, Nguyễn Thị Vinh v.v..).

Tôi không nhớ rõ anh Tường Hùng bắt đầu có máy chụp ảnh từ hồi nào. Nhưng qua những tấm ảnh cũ, cho thấy anh đã chụp nhiều kỷ niệm của gia đình từ khi còn ở Hà-Nội(cuối thập niên 40,đầu 50), và cho đến khi vào Sài-Gòn năm 1952, tôi thấy anh đã có máy thấu hình cầm tay xử dụng loại phim khổ 8 ly.

Rất tiếc là ngày nay, trong những tấm hình đó, vì do anh chụp , nên đã không có mặt anh ! Gần đây, mỗi lần mở tập hình cũ ra xem, vợ con tôi đều hỏi :”sao không thấy có bác Hùng trong tấm chụp gia đình bao giờ ?”.

Từ đó, anh là thợ chụp ảnh lẫn đạo diễn phim cho những ngày lễ lạc như Tết nhất, cưới hỏi của gia đình. Tôi còn nhớ vào dịp Xuân năm 1957,anh quay phim sinh hoạt gia đình chúc Tết. Đến lúc thu hình mấy chậu hoa cúc, anh nhờ tôi bò nấp sau để rung chậu hoa, làm giả như có gió nhẹ nhàng thổi qua. Nhưng khi đoạn phim được rửa ra và trình chiếu, thì cả nhà cười rộ vì do tôi rung quá mạnh, chậu cúc lắc lư như chịu đựng trước cơn gió bão !

Ước mơ làm phim của anh bắt đầu từ đó.Nhiều lần,anh lôi tôi ra(một đứa bé) bảo thử diễn tả khuôn mặt của một người buồn - vui hay hốt hoảng... cho anh xem, như thể anh là một đạo diễn đang xử dụng đứa em đóng thử (audition)!

Năm 1959, sau khi tốt nghiệp Đại Học Kiến Trúc ở Sài-Gòn, anh xin được học bổng của tòa Đại Sứ Ý ở Sài-Gòn (cùng với họa sĩ Phạm Tăng của nhật báo Tự Do) cấp cho sang Rome học tiếp về Kiến Trúc. Thời gian sống ở Ý, anh tìm đến một trường Điện Ảnh xin học hàm thụ ngành đạo diễn phim.

Từ đó, anh bắt đầu có ước mơ làm phim.

Song song với việc làm kiến trúc để kiếm sống, anh bỏ tiền túi ra thực hiện nhiều phim ngắn(hiện vẫn còn lưu trữ trên youtube).

Phim anh thực hiện quá nặng mùi triết lý, khó hiểu, và cố nhiên không thành công về thương mại!

Có cuộc sống mãi tận bên Trời Tây, dù muốn hay không, cũng đã tạo nên hoàn cảnh “ xa mặt cách lòng ” giữa hai anh em chúng tôi. Tôi lớn lên thiếu vắng bóng người anh cả, nhưng những kỷ niệm và sự săn sóc của anh lúc thiếu thời đã ghi đậm vào tâm khảm tôi. Lớn lên giữa hoàn cảnh chính trị rối ren và ra đời đúng lúc chiến tranh kéo đến quê hương Việt-Nam, tôi không giữ được thường xuyên mối liên lạc với anh cho đến khi chiến tranh chấm dứt...

Sau khi đậu Tiến Sĩ về Kiến Trúc ở La-Mã, anh di dân qua Pháp và lấy vợ ...một bà đầm xa lạ, ít nói, và thích có cuộc sống khép kín, như không muốn giao thiệp với ai...Bởi vậy, sau này, mỗi lần qua Pháp , hai anh em chúng tôi chỉ gặp nhau tại văn phòng kiến trúc của anh, gần khu chợ Việt-Nam ở Quận 13. Anh vẫn làm việc sau khi chính thức về hưu, nhưng mỗi đam mê làm phim không hề rời anh. Xem ra phim ảnh là ước mơ không đạt của anh, có lẽ vì vậy mà anh muốn tôi làm phim như truyền đạt ước mơ của anh qua cho tôi : Mỗi khi gặp nhau, anh lại nhắc nhở, khuyến khích tôi viết truyện phim hay nỗ lực trở thành một đạo diễn điện ảnh. Có lẽ anh tin đứa em út có tài cán gì về chuyên ngành này: rồi anh cho tiền để tôi mua máy quay phim, tất nhiên không còn cồng kênh loại 8 ly mà là digital (trước sự ngạc nhiên của gia đình, vì anh không dư giả gì). Nhưng than ôi, tôi xem ra chẳng có tài cán gì cả!

Trong những năm 60,70, lâu lâu anh có viết truyện ngắn cho Tạp Chí Văn, và gần đây hơn, anh cho xuất bản cuốn tiểu thuyết “Con Ve Sâu “ (Có đăng lại trên báo mạng Da-Màu). Sáng tác của anh khó hiểu nhưng không kém hấp dẫn vì vừa hiện thực, vừa sâu sắc. Theo nhà văn Bùi Bích Hà, văn phong của anh: “có vẻ đẹp lung linh, bay bổng, siêu thực và quý tộc”.

Nỗi ám ảnh của anh đôi khi gây khó chịu và khiến tôi mất kiên nhẫn tranh cãi với anh, tôi cố khuyên anh từ bỏ việc làm phim.

Nhưng nào ai có thể ngăn cản được một giấc mơ, nhất là một khi nó đã trở thành nỗi ám ảnh và là lẽ sống của một nghệ sĩ . Tại sao tôi lại cố kéo anh về với sự thật, mà sự thật đó cũng chỉ là của tôi, chứ không phải của anh!

Sai sót của tôi ngày nay trở thành mối ân hận khi anh mất, và tất cả đã quá trễ để có lời trực tiếp xin lỗi anh!

Tôi không thể nào quên, năm 2018 ghé thăm anh, sau bữa ăn ở quán ăn gần nhà, lúc chia tay ra về, chúng tôi nhìn theo: Anh lúc này đã yếu, chân đi không vững, đang được cháu Thắng dìu đi khuất vào trong căn hộ cao tầng sừng sững một cách lạnh lẽo dưới bầu trời Paris âm đạm...

Trong khoảnh khắc, những hình ảnh và đoạn phim về gia đình chúng tôi được anh chụp và quay bỗng vụt trở lại trong tâm khảm của tôi: Từ những ngày xa xôi ở Hà-Nội năm 1949, cho đến Sài- Gòn 1952.... rồi Paris 2018. Trong đó, khuôn mặt buồn bã của anh lảng đãng hiện ra rồi mờ dần...

Đó là lần chót chúng tôi gặp anh.

Xin vĩnh biệt anh Hùng thân yêu./.

Ngọc Cường



Hung NGUYEN TUONG

Père aimé
Architecte, Ecrivain, Cinéaste

Nous a quitté le 24 août 2023 pour son dernier voyage.

Une cérémonie du souvenir aura lieu au cimetière du Père-Lachaise
le samedi 02 septembre à 09h30. Elle sera suivie d'une crémation.

Cimetière du Père-Lachaise
Crématorium
Entrer par la porte Gambetta, rue des Rondeaux
Paris 75020



CẢM NHẬN MÙA THU

LOUIS TUẤN LÊ



Mùa thu trong tâm tưởng Thi Nhân.

Cảm xúc về mùa thu trong tâm hồn thi nhân thường rất đa chiều, mang vẻ đẹp lãng mạn, trầm lắng và đôi khi man mác buồn. Mỗi thi sĩ nhìn mùa thu bằng một lăng kính riêng, nhưng có những điểm chung rất đặc trưng:

*"Nghe thu chạm mái hiên đời
Mà hồn thi sĩ chơi vơi giữa chiều."*

Mùa thu đến rất âm thầm và thật kín đáo, cây lá từ từ chuyển màu, cảnh vật từ từ thay đổi, nhẹ nhàng xoay chuyển. Bởi vì mùa thu là mùa của tâm thức, mùa của sự lắng nghe hơi thở đến từ tâm hồn, lắng nghe làn sương khuya ẩm ướt phủ lên cây lá, lắng nghe làn sương khói lãng đãng nhạt nhòa, bay bay.

Mùa thu nơi đây chính là mùa cảm nhận bước chuyển đổi xoay vần của núi đồi, cỏ cây, của phố núi mây trôi. Mùa thu nơi đây

chỉ được phát hiện từ tâm hồn thật lãng mạn của một thi nhân, đi tìm những khoảng trống mơ hồ của không gian và thời gian, hay đi tìm một chút hư vô trong làn sương khói nhẹ bay.

Mùa thu tại Thung Lũng Hoa Vàng Miền Bắc Cali, dường như mọi thứ như chậm lại một chút, như thể em vừa bừng tỉnh vì buổi trưa quá giấc, uể oải và lơ đãng hơn một chút. Những buổi sớm mai sương khói nhiều hơn bay là đà trên những ngọn cây, làm cho góc phố vui bớt đi ồn ào trở nên lắng đọng hơn.

Người nghệ sĩ chưa kịp phân biệt mùi hoa cải nơi đây với mùi hoa cải vàng của mùa thu nơi khác. Nhưng dường như cả hai đã tan vào trong nhau vì mùa thu đến ở nơi đâu thì nơi ấy đều giống nhau.

Mùa Thu có gì cuốn hút đến vậy mà nhiều nhà thơ phải rung động, phải trải bày tâm sự qua những vần thơ. Trong không gian mùa thu, cảnh vật đều toát lên một nét đẹp quyến rũ, đến lung linh huyền ảo, thu bắt đầu hấp dẫn từ khi chiếc lá còn đang xanh rồi chuyển vàng, nâu hay sang sắc đỏ.

Mùa thu như thiếu nữ ngây thơ e thẹn, khép nép bước ra từ thư phòng, bước ra từ trang sách hay câu chuyện cổ tích với nàng tiên có cây đũa thần biến hóa cây lá thành muôn màu, muôn sắc. Khiến cho tâm tưởng người nghệ sĩ phải say mê, thả hồn vào những dòng thơ.

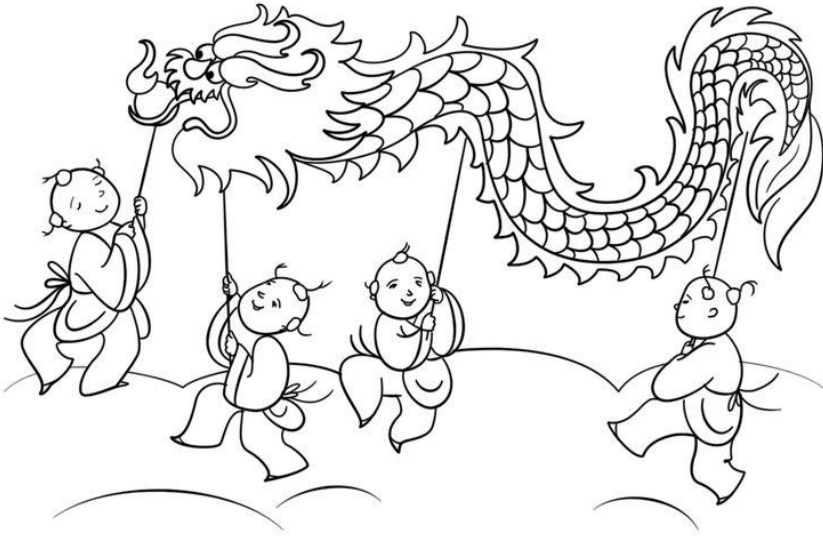
*"Trời vào thu nghe gió nhẹ lay,
Lá vàng rơi cho giấc mộng đây..."*

Louis Tuấn Lê

*Khi quả bí đỏ chín vàng
Thu về ngang ngõ bước sang tháng mười
hôm nay trời chẳng có cười
mây buồn giăng phủ hỏi người nào vui?*

(Lục Bát Tháng Mười)





Tết Trung Thu rõ ràng là một lễ lớn trong năm của người Trung Hoa. Nó có từ thời cổ đại, rồi theo chân người Hán sang Việt Nam trong thời gian 1000 năm Bắc thuộc. Khi người Hán đặt nền móng cai trị tại Việt Nam thì Âm lịch cùng các lễ hội của họ cũng được họ đem sang truyền bá cho người Việt. Mục đích của họ là cố hết sức đồng hóa người Việt thành người Hán y như họ đã làm đối với các nước Bách Việt.

Nhưng cũng may, người Việt Giao chỉ tuy tiếp thu hầu như tất cả lễ hội và các phong tục, văn hóa của họ. Nhưng vẫn còn là người Việt Nam cho đến ngày nay, năm 2025.

Những năm tôi còn nhỏ, thời tiểu học, khoảng chừng 2 tuần trước tết trung thu, các tiệm bánh gần chợ Phú Nhuận đã chuẩn bị làm bánh trung thu. Các tiệm tạp hóa đã bắt đầu bán lồng đèn cho trẻ em. Họ treo lồng đèn trên các cây sào trước tiệm. Trẻ con đi ngang qua thế nào cũng đứng lại ngắm đầu lên ngắm. Sau đó về nhà xin bố mẹ dắt đi mua lồng đèn.

Thời đó lồng đèn làm bằng thủ công, rất công phu. Có những nhà chuyên môn làm lồng đèn, họ vót tre thành những cọng thật mỏng cho dễ uốn thành hình các con thú như con thỏ, con bướm, cá chép, cái bánh ú, ngôi sao, cái tàu bay, cái tàu thủy, xe hơi. Họ dùng dây kẽm kết gắn các cọng tre theo hình dạng đã định, rồi dán dấy bóng kính nhiều màu khác nhau lên. Bên trong phải có 1 cái thanh tre để làm chỗ cắm đèn cầy. Sau cùng thì dùng màu nước vẽ thêm bên ngoài, như vẽ râu cho bướm, vẽ vây cho cá, vẽ cửa sổ cho máy bay, tàu thủy, xe hơi và vẽ cánh cho ngôi sao, cho bánh ú có nhiều góc. Đèn ngôi sao còn phải làm thêm 1 cái khung tròn bao chung quanh 5 góc, rồi dán thêm giấy có tua chung quanh.

Cũng có những cái đèn xếp họ dùng máy xếp lại, hình cầu hoặc hình ống dài. Loại đèn này làm bằng giấy thường, nên khi thắp nến lên sẽ không chiếu sáng như đèn bằng giấy kính nên rẻ tiền hơn. Tuy nhiên nó cũng được in sẵn những hình ảnh xinh đẹp, hấp dẫn trẻ con.

Phải công nhận thời xa xưa đó ở Sài Gòn trước 1975 những cái lồng đèn trung thu cho trẻ con chơi vài ngày nhưng làm quá công phu.

Khu phố tôi ở có gia đình chú Tung, người Quảng Đông, nói tiếng Việt không rành lắm, làm nghề thợ may. Chú có vợ cũng người Quảng Đông và có 7-8 đứa con. Vợ chú khi còn khỏe làm nghề gánh nước mướn, sau này lớn tuổi không gánh nước nổi nữa, chỉ ở nhà phụ chồng đơm khuy áo, vắt gấu quần tây. Mỗi khi gần đến trung thu, người ta giao cho chú tre, kẽm, và giấy bóng kính.

Thế là bày con của chú xúm nhau làm lồng đèn. Ngoại trừ những đứa còn bé xíu thì không làm được. Phải công nhận gia đình chú đông con nhưng chúng biết nghe lời cha mẹ. Chẳng khi nào nghe thấy vợ chồng chú quát tháo hay lớn tiếng với các con. Các con chú học trường Tàu, nhưng chúng nói tiếng Việt rất giỏi vì chơi chung với lũ trẻ Việt Nam trong xóm.

Một tuần trước tết Trung Thu, mẹ tôi hay mua chục cái đèn xếp về treo trên cái dây kẽm trước sân nhà, hễ tối đến thì ông ngoại tôi thắp nến lên từng cái đèn. Chị em tôi thích ngồi nhìn dây đèn này, kể cả lũ trẻ trong xóm cũng bu lại trước sân nhà tôi để nhìn.

Mẹ cũng sắm cho tôi và 3 đứa em trai mỗi đứa một cái đèn theo như ý chúng tôi. Khoảng 3 hay 4 ngày trước rằm tháng 8, lũ trẻ trong xóm đã rủ nhau đi rước đèn. Người lớn thường hay dặn theo coi chừng làm cháy đèn thì đến Trung Thu hết chơi. Thế mà cũng có đứa bị cháy đèn vì cho đèn khác môi lửa, so ý làm cháy. Có tiếng khóc la lên: “Tại mày đó!”

Sau này khoảng những năm 1970, có những người đi bán dạo loại đèn trung thu làm bằng lon soda. Họ khứa dọc nhiều đường theo chiều dài cái lon rồi ép đầu lon xuống cho phồng lên chung quanh trông như trái cầu dẹp hai đầu, đầu trên thì đục bỏ nắp, đầu dưới làm đáy, gắn đèn cầy. Họ gắn cái lon này trên một trục có 1 cái bánh xe gỗ phía dưới, kết với 1 cái dây dài để cầm đẩy. Khi trẻ con đẩy đi, cái đèn xoay tròn tỏa ánh sáng xoay theo, trông rất hay.

Trước Trung Thu vài ngày, tôi thấy người lớn trong xóm hay bàn tán về thời tiết. Họ lo lắng nói với nhau: “không biết năm nay rằm Trung Thu có trăng không nhỉ. Tôi nhớ năm ngoái trời mưa nên chẳng có trăng, lũ trẻ cũng không được rước đèn”. Người khác thường trả lời: “Hình như năm nào cũng mưa, nếu không mưa thì cũng âm u. Thỉnh thoảng có được một năm không có mưa thì lũ trẻ mừng quá. Người lớn cũng mừng vì có trăng để ngắm”.

Mẹ tôi luôn sắm sẵn một hộp bánh nướng loại hạt sen hai lòng đỏ. Vì bố mẹ tôi không thích nhân thập cẩm. Và bố mẹ thích bánh dẻo nên phải có thêm một hộp bánh dẻo mua ở tiệm Bảo Hiên Rồng Vàng ở đường Võ Di Nguy gần chợ Phú Nhuận. Lúc đó thuộc về xã Phú Nhuận, quận Tân Bình. Hiệu bánh Bảo Hiên Rồng Vàng là thương hiệu nổi tiếng miền Bắc di cư vào Nam năm 1954. Bánh dẻo của họ làm luôn dùng nước hoa bưởi thiên nhiên nên có mùi hoa bưởi nhẹ nhàng, thanh thoát. Trong khi bánh dẻo bán ở các tiệm bánh của người Tàu trong các chợ là loại bình dân, luôn có mùi dầu chuối. Bánh cũng bở, không dẻo lắm. Họ làm bánh dẻo bán cho trẻ con ăn, hình dạng nhiều ống dài dính nhau. Một gói bánh dẻo này gồm chục cái ống dài dính liền nhau, ăn đến đâu tách rời từng ống ra đến đó.

Nói đến nước hoa bưởi thiên nhiên, hình như sau năm 1975 chẳng còn. Vì cửa hàng buôn bán nhỏ bị đóng cửa, người chuyên làm nước hoa bưởi thiên nhiên thất nghiệp, phải chuyển nghề. Rồi khi già yếu, chết đi chẳng còn ai tiếp nối. Sau này chánh phủ cho phép buôn bán lại thì chỉ có nước hoa bưởi, hoa nhài (lài) bằng hóa chất, mùi hăng hắc, không nhẹ nhàng như nước bằng hương hoa bưởi thiên nhiên.

Những năm Không mưa, ăn cơm tối xong, lũ trẻ trong xóm chò cho trời vừa xụp tối vội rủ nhau đi rước đèn. Chị em tôi cũng chò có vài đứa đến rủ là xin phép bố mẹ đi theo. Chúng tôi vừa đi vừa hát bài Chú Cuội “Ánh trăng trắng ngà có cây đa to, có thằng cuội già ôm một mối mơ...”. Đi hết ra đâu hẽm, rồi lại quay trở lại, đi qua đi lại khoảng gần 1 giờ là mỗi chân rời, tự động tan hàng. Vì còn về nhà ăn bánh Trung Thu.

Tôi nghe mẹ kể ở Hà Nội trước 1954 họ ăn tết Trung Thu rất bài bản, các nhà ở nội thành hay treo đèn kéo quân. Trẻ con thì rước đèn. Bánh nướng (người Bắc gọi bánh Trung Thu là bánh nướng, phân biệt với bánh dẻo) và bánh dẻo được bày bán ở các phố bán

bánh kẹo. Mùa thu cũng là mùa của trái hồng và cốm xanh. Vì thế, nhà nào cũng có hồng và cốm để ăn vào dịp này.

Nhưng sau năm 1954, miền Bắc bị đảng cộng sản cai trị thì cơm trắng không có mà ăn, phải ăn cơm độn khoai, độn sắn. Thịt thì một gia đình mỗi tháng được phép mua một lạng (100 gr), đường, dầu, nước mắm, nếp, đậu cũng phải mua theo tem phiếu thì lấy gì có đường để làm bánh. Tiệm bánh phải đóng cửa, làm gì có bánh trung thu và bánh dẻo để ăn.

Khi qua Đài Loan năm 1975, trung thu năm đó tôi ngạc nhiên vì trẻ con ở xứ này không rước đèn. Cũng chẳng thấy nhà nào treo đèn xếp hay đèn giấy bóng kính. Nghĩa là không có lồng đèn trung thu. Họ vẫn có một nhà treo 1 cái đèn kéo quân trước nhà.

Người Đài Loan là người Phước Kiến nhưng sinh sống ở đảo Đài Loan từ nhiều thế kỷ, trước khi người Hòa Lan đến chiếm Đài Loan vào thế kỷ 16 và đặt tên cho đảo này là Formosa. Vì thế, họ vẫn giữ những ngày lễ hội truyền thống của Trung Hoa. Họ vẫn ăn bánh trung thu. Tiệm bánh bán đủ loại bánh nướng có nhiều loại nhân khác nhau. Nhưng vỏ bánh nướng của họ dày và cứng lắm, không mềm và mỏng như của người Tàu ở Việt Nam làm đậu. Nhân bánh trung thu của họ không có nhân đậu xanh hay hạt sen, mà chỉ có nhân đậu đỏ và các loại nhân thập cẩm. Nói chung, về ẩm thực, người Á Châu chia ra làm hai phe: phe Bắc Á như Hoa, Đại Hàn, Nhật Bản thích ăn đậu đỏ, có lẽ đất đai của họ trồng đậu đỏ nhiều hơn. Bánh gì của họ cũng nhân đậu đỏ, như bánh trung thu, bánh rán (bánh cam), bánh bía, bánh trôi nước, bánh bao chỉ, bánh đậu đỏ nguyên cây, họ làm thành khối hình chữ nhật lớn gần bằng bao thuốc lá, bọc plastic sản xuất theo công nghiệp.

Dân ở Nam Á như Việt, Miên, Lào, Thái thì ăn đậu xanh. Bánh gì cũng nhân đậu xanh như bánh chung, bánh tét, bánh ít, bánh ú, bánh rán, bánh cam, chè trôi nước (xôi nước), bánh ổ đậu xanh, bánh da lợn đậu xanh, bánh đậu xanh Bảo Hiên Rồng Vàng, bánh

dẻo nhân đậu xanh, bánh in nhân đậu xanh, bánh khúc nhân đậu xanh, chè kho làm bằng đậu xanh (bánh đậu xanh ăn tết của miền Bắc). Chè đậu xanh bột báng, chè táo sụn làm bằng đậu xanh.

Vì thế khi người Tàu đến sinh sống ở Việt Nam, họ muốn bán bánh cho người Việt Nam thì phải chiều theo khẩu vị của người Việt, làm bánh trung thu nhân đậu xanh hay hạt sen, làm bánh bía nhân đậu xanh, sau này có thêm nhân sầu riêng.

Nói đến vỏ bánh trung thu của Đài Loan bị cứng, không mềm. Tôi cũng có kinh nghiệm làm bánh trung thu bị vỏ cứng như thế. Trước năm 1975, ở Sài Gòn mọc lên nhiều lớp nữ công gia chánh, họ quảng cáo trên báo hàng tuần. Tôi đọc báo, thấy nơi nào dạy các thứ bánh tôi thích thì tôi xin tiền mẹ đi học. Dù lúc đó tôi chỉ độ 15-16 tuổi. Tôi nhớ tôi học làm bánh trung thu ở nhà bà Giỏi, khoảng giữa chợ Đa Kao và rạp Văn Hoa, Đa Kao. Cái bánh nướng xong rất thơm, nhưng cứng ngắt cắt rất khó.

Sau này ở Mỹ, tôi quen 1 chị lúc trước khi còn ở Sài Gòn, từng học làm bánh trung thu của bà Quốc Việt. Vỏ bánh làm theo cách bà chỉ dẫn cũng cứng khô, không mềm mỏng như bánh ngoài tiệm bán. Vài năm sau, chị Kha vui mừng kể cho tôi nghe chị tình cờ khám phá ra cách làm cho vỏ bánh mềm và mỏng. Chị kể rằng năm ngoái vừa thắng đường xong, vì bận quá nên chị cất đường đi, hai tuần sau chị mới có thì giờ lấy ra làm.

Không ngờ kỳ này vỏ bánh mềm, mỏng y như bánh ngoài tiệm bán. Hóa ra bí quyết là chỗ này: “đường thắng xong đừng làm bánh ngay. Đem cất đi, chờ một tuần – hai tuần sau hãy làm”. Vì lúc đó đường không còn kết dính như ban đầu nữa, sẽ không làm vỏ bánh bị cứng.

Ngắm trăng đêm rằm tháng 8 là niềm mơ ước, vì tháng 8 mưa dài dài, ở Đài Loan cũng thế. Lời truyền khẩu ở Việt hay ở Tàu trăng rằm tháng 8 tròn nhất và sáng nhất chưa chắc đúng.

Từ khi ở Mỹ, có những ngày xuân, hè hay thu trời trong vắt, không mây, nhìn lên trời cao vào ban đêm, có lần tôi giật mình vì thấy ông trăng to oi là to treo lơ lửng trước mặt mình. Trăng to và trắng ngà! Có lẽ ở đây gần quỹ đạo của trăng bay quanh trái đất nên nhìn thấy trăng to hơn chăng?

Bây giờ là những năm 2000, ở Sài Gòn đã bán bánh trung thu trở lại nhờ chính phủ cho phép buôn bán theo “Kinh tế thị trường”. Nhưng chẳng còn đèn trung thu bán cho trẻ em đi rước đèn. Có lẽ tiền công làm một cái đèn chẳng đáng bao nhiêu, trong khi đi làm xưởng may, xưởng giày, xưởng dệt, xưởng điện tử, hay công xưởng, tiền công cao hơn ngồi nhà làm mấy cái đèn thủ công. Đã thế, nạn bắt cóc trẻ em bán qua Tàu, qua Kam Pu Chia quá nhiều. Để trẻ ra đường không có người lớn đi theo dễ mất con như chơi!

Người Việt Nam tại Mỹ cũng cố gắng làm tết Trung Thu cho trẻ em, để giúp các em duy trì chút ít văn hóa Việt nơi xứ người. Để các em gặp nhau tập nói tiếng Việt. Điều này phải cảm ơn các vị lãnh đạo trong cộng đồng đã bỏ rất nhiều thì giờ và công sức lẫn tiền của ra làm. Trong số này phải nhắc đến Văn Thi Sĩ Lê Thị Nhị là một trong những người đã có lòng lo cho các em trong các dịp tết, lễ từ vài chục năm qua. Chúc cô Nhị nhiều sức khỏe, dù cô đang bệnh, đang trị liệu cũng vẫn vui vẻ làm việc. Rất khâm phục tấm lòng của cô đối với tương lai các em nhỏ và đối với cộng đồng người Việt tại Virginia.

TT-Thái An

9/1/2025



CHỨNG NHÂN MÙA THU

TUỆ TRUNG

Ngày tôi lần đầu gặp em
có cây me già trước cổng trường
đứng ra làm chúng
bóng mát che dài con phố Nguyễn bình Khiêm.

Hình như đang là giữa mùa thu
phất phơ con gió lạnh
vạt cỏ xanh bên lề đường buổi sáng
nhoà nhạt chút sương mù
Em trong tà áo trắng
chân nhẹ bước như một nàng bồ câu.

Để được nhìn thấy em từ cuối phố,
từ rất lâu tôi đã chờ
không biết lúc ấy tôi đang ngủ mơ
hay đang thức
qua làn kính cận mà mắt mở rất to
bóng hình em dù đã dần phai sau cửa lớp
tôi còn đứng đó ngẩn ngơ
trên mặt tôi như đang phủ một lớp bụi mờ.

Ai bảo em óng ánh như hoa hướng dương
đằm thắm không khác chi thực được
cho tôi suốt ngày đêm ao ước
được cùng em đi hết những dặm trường
trái tim tôi càng thêm náo nức
muốn nối dài khúc thơ vương.

Ai khiến em là thời nam châm
cho tôi làm cục sắt non khờ dại
lẽo đẽo theo em từ thuở trăng rằm
nửa hồn tôi bị hút mất tằm,
thì thôi cũng đành vậy
nên đôi khi không khỏi thấy băng khuâng.

Ai vẽ cho em bờ môi cong
và mắt nhung buồn giữa một ngày mưa bão
đọc thơ tình trên mây trôi chập chùng
như con chiên ngoan đạo
đốt cháy ngọn lửa hồng
sưởi ấm cơn gió đông.

Ai tặng cho em những ngón tay ngà
tôi đã chụp được hình khi em đưa tay lên vuốt tóc
khiến tôi tơ tưởng đến một cuộc tình xa
để nghĩ rằng mình không còn cô độc⁶
trong tay em,
thánh nữ của đời ta.⁷

Khi Em cất tiếng hát,
chắc là muốn ru tôi
nhủ lòng quên đi cuộc đời nhiều buồn khổ
như sáng mùa thu có lá vàng rơi
và có những chuyện tình dang dở
đó em biết tôi đang khóc
hay đang cười?.

⁶ một tập thơ của Thanh tâm Tuyên

⁷ một bản nhạc của Hoàng thanh Tâm

Ai xui tôi theo em suốt con đường về
trời không nóng mà mồ hôi nhỏ giọt
vì muốn thành cây si
nên chẳng cần biết đôi chân mình đang nặng nề
lê đôi giày mòn gót
vừa nghĩ bài thơ tình
vừa nhìn bước em đi.

Em mắc cỡ hay em mừng vui
mà đôi má ửng hồng như mimosa chớm nở
khi tôi đại dột đến ngõ lời
tình nguyện làm một tên vay mượn tình yêu
mang nặng nợ
hứa trả cho em suốt cuộc đời
không cần biết đây hay voi.

Khi chúng ta bắt đầu yêu nhau
đã có rất nhiều mùa thu
đến xin làm chứng
dù thời gian có phai màu
em cũng không trốn khỏi đời tôi được đâu.

Tuệ Trung



MÙA THU NHẬT BẢN

NGUYỄN THỊ THÊM

Tôi đến đây vào mùa thu lá đỏ
Lá đủ sắc màu: "Vàng, đỏ, tím, xanh"
Hàng cây Anh Đào trọi những cành
Đường vào căn cứ mở ra thật đẹp.

Lính gác cổng đưa tay chào lễ phép
Giấy đưa ra bấm kiếng xuống kiểm tra
Lại cúi đầu trả giấy. Konbanwa
Đưa tay nghiêm chỉnh lính chào người lính.

Con đi làm, đồ hành quân linh kinh
Lại nhớ anh những ngày tháng chiến chinh
Áo, mũ chống đạn, nặng đến thất kinh
Đời binh nghiệp, người lính nào cũng khổ.

Nơi phi đạo, máy bay từng hàng đố.
Những chiếc Jet bay lên, khuấy động không gian
"Phải chi Mỹ không phản bội Việt Nam
Mình giàu mạnh, không sang trang lịch sử."

Chiều căn cứ, nắng mùa thu quuyến rũ
Lễ Tạ Ôn người lính đến với nhau
Tay nâng ly tình đồng đội dạt dào
Thật xúc động, quân nhân ngoài giới tuyến.

Tháng 12 mùa Giáng Sinh đã đến
Ông già Noel ôm các cháu vào lòng
Cây Giáng Sinh rực rỡ ánh đèn hồng
Người lính xa nhà mơ ngày đoàn tụ

Ở nơi đây, tất cả đều có đủ
Chỉ thiếu gia đình tình cảm quê hương
Nước Mỹ - Việt Nam đều mến, đều thương
Vì tất cả đã nằm trong nỗi nhớ.

Chào tạm biệt, mùa thu vàng lá đổ
Đất nước Phù Tang, xứ sở Anh Đào
Ta sẽ về khi xuân đến đón chào
Hoa sẽ nở trên đường vào căn cứ.

Nguyễn Thị Thâm
Yokota, Fussa Japan

Nước Mỹ: Chuyện Đòi, Chuyện Người

Võ Phú
ISBN 978-1-300-60554-6
Sách 268 trang
Thể loại: truyện ngắn
Xuất Bản: Love Publishing, 2025
Giá: 18.00 USD
Liên lạc: phuvophotography@gmail.com





NGẮM TRĂNG THU NHỚ NGƯỜI
VIỆT CHÍNH
(Viết thay chị CW nhân ngày giỗ anh DW)

Anh đi đã bốn thu tròn
Lòng em vò võ nỗi buồn dài thêm
Trăng xuyên kẽ lá qua rèm
Nhìn trăng tìm bóng anh trên bầu trời
Ngồi đây thương nhớ anh ơi
Tim như võ vụn khóc người khó quên
Hơn năm mươi năm êm đềm
Niềm vui hạnh phúc vẫn còn chưa nguôi
Sợ bao kỷ niệm chôn vùi
Em gom hết để ấp yêu một mình
Nhớ trăng xưa sáng lung linh
Anh cùng em ngắm chị Hằng rất lâu
Vai anh em tựa mái đầu
Tay mình mười ngón đan nhau không rời
Bỗng dung mát rượi bờ môi
Tình yêu đâu nói bằng lời phải không
Đêm nay lại đến trăng rằm
Ánh trăng huyền ảo thầm mong anh về
Chờ anh vào mỗi giấc mơ
Ru câu thơ ngọt võ về tình em
Giọt sương rơi nhẹ cô đơn
Lệ rung rung đọng mi vương mắt buồn
Lá vàng nhuộm thắm sân vườn
Mùa thu trở lại người thương đâu rồi?
Việt Chính



MÙA THU TRÊN ĐẤT NƯỚC TÔI
NGUYỄN PHAN NGỌC AN

Sáng hôm nay nghe gió về lành lạnh
Thu đã chuyển mùa, anh có biết không
Mây lang thang hồn trĩu nặng nhớ mong
Nắng dịu dịu lòng em buồn man mác!

Em bỗng nhớ mùa thu xưa Đà Lạt
Mây Lâm Viên mờ ảo phủ thông rừng
Mi mô da từng hạt lệ rưng rưng
Bên hồ biếc xôn xao con sóng gợn

Em chưa có mùa thu sông núi Ngự
Huế mơ màng ôm cung điện nghìn xưa
Huế của ai sao nhiều nắng lắm mưa
Em ao ước được một lần hạnh ngộ

Em nghe nói trời mùa thu Hà Nội
Heo may về từng đợt gió buồn hiu
Lá vàng rơi trên đường phố cô liêu
Hồ Lăng Bạc...vết tích xưa huyền sử

Thế là đã bốn mươi thu cô lữ
Lá quê người sắc vàng đỏ mênh mang
Nhưng trong em bao kỷ niệm úa vàng
Niềm cố quốc, quê hương xa vời vợi...

Anh biết đó, em vẫn hằng mong đợi
Một mùa thu ta nhạt...lá vàng rơi...
Nguyễn Phan Ngọc An – 2025



MÙA THU VỀ - NHỚ MỘT NGƯỜI VÀ THƯƠNG MỘT NGƯỜI

PHƯƠNG HOA

*Nhớ...

Mùa thu lại về.

Những chiếc lá vàng đang bắt đầu lác đác rơi, gợi nhớ trong tôi vô vàn vô kể. Rất nhiều nỗi nhớ về Thu, nhưng hiện tại nếu ai hỏi nhớ nhất là gì, thì tôi sẽ trả lời không ngần ngại, là nhớ về miền Đông của vùng đất Hoa Kỳ tôi đã tạm dung gần bốn thập niên. Vùng Thủ Đô - Washington DC - này chắc chứa bao nhiêu là kỷ niệm, mà lâu nay nhiều lần tôi tự hứa sẽ viết ra nhưng chưa thực hiện được.

Ngày tôi cùng nhóm thành viên Văn Bút VNHN Vùng Đông Bắc Hoa Kỳ - cũng là thành viên Cô Gái Việt - hò hẹn nhau bay từ California về miền Đông trước ngấm lá vàng, sau dự Đại Hội Văn Bút và Ra Mắt Sách với Nhà Việt Nam, theo lời mời của người chị yêu thương. Ba người đến và đi cùng chuyến bay, một người nữa ở Nam Cali nên bay riêng. Đặt chân xuống phi trường Washington Dulles, trong lúc chúng tôi còn lơ ngơ láo ngáo kéo hành lý theo đoàn hành khách ra cổng, thì anh bước nhanh lại, và phụ giúp mọi người kéo hành lý ra xe dù trong vali chúng tôi chỉ toàn quần áo, nữ trang, và những phụ kiện “xí xọn” chứ chẳng nặng nề gì.

Bầu trời vùng DC chiều hôm ấy, những giọt mưa thu tí tách rơi như đón chào khách lạ. Mưa mà không lạnh. Anh bước đi thật nhanh, tôi mang xách tay vừa đi vừa chạy lúp xúp theo anh, vừa thích thú nhìn quanh ngấm ánh đèn đường chiếu rọi lung linh lên

những khóm lá vàng rải rác trong bãi đậu xe. Đẹp mê hồn. Tôi thầm nghĩ, những giọt mưa thu lấp lánh trên lá vàng đã từng làm xao động hồn thơ của nhiều tiền bối thi nhân và họ đã lưu lại cho đời nhiều tuyệt tác. Anh chợt quay lại và thấy tôi đi như chạy, mắt đảo dáo ngấm nhìn, anh chậm bước lại và rầy.

- Đi từ từ, cẩn thận kéo trượt chân ngã đấy! Đường mưa trơn trượt.

Chị đang ở ngoài xe chờ đợi. Chị em chúng tôi ôm nhau mừng rỡ trong khi anh bỏ hành lý mọi người vào cốp xe. Tôi “cảm rằm”:

- Mưa gió thế này anh chị đi đón tụi em làm gì cho vất vả. Em đã nói chị rồi, đừng kêu anh đi đón, để tụi em đi Uber, mà sao anh chị vẫn đi?

- Anh không chịu ở nhà em ơi! Chị định một mình đi đón tụi em nhưng anh không cho, thôi vào xe mau kéo ướ! Chỉ một giờ lái xe, có xa xôi gì đâu!

Trời tối dần, đường loang loáng nước mưa. Anh đang bước vào hàng cừu thập, không đeo mắt kính nhưng chạy vèo vèo, lạng lách một cách ngoạn mục, đẹp mắt, như một tay đua xe thú thiệt. Tôi vừa ghé mắt nhìn cảnh vật lung linh bên ngoài, vừa hồi hộp thót tim mỗi khi anh thắng gấp hay bẻ cua nhanh.

Đến nhà, anh đậu xe vào garage, chị em tôi xuống xe. Chị vừa mở cánh cửa từ nhà xe vô bếp thì mùi thơm bún riêu xông ra ngát mũi. Phan Lang, người bạn đến trước ra đón và chúng tôi tíu tít huyền thuyên đủ thứ chuyện trên đời.

Khi vào nhà, anh đưa tôi và các bạn đi vòng quanh gian bếp rộng, chỉ chỗ anh cất những vật dụng cần thiết. Đây là tủ đựng trà và cà phê; kia là tủ đựng bánh trái, các thức ăn vặt; đó là chỗ sắp hàng hàng lớp lớp những loại hạt như almond, đậu phụng, walnut, pistachios; và kia là chỗ đựng máy pha cà phê, máy nướng bánh mì..., ly tách các loại, tất cả mọi thứ đều được anh ghi nốt dán bên ngoài, trông rất là đẹp mắt. Khi nhìn cái station ăn vặt của anh là

chúng tôi... sáng mắt lên, người này “úy” người kia “oá” om sòm thích thú, vui quá là vui, cười không ngớt.

Cả bàn ăn anh cũng sắp sẵn sàng, bát đĩa muống nĩa khăn ăn đâu đó đàng hoàng cho mọi người. Chúng tôi muốn vào bếp phụ giúp thì anh và cả chị đều... đuổi đi!

- “Các bà” - anh xưng hô theo kiểu người Bắc - đem đồ đạc lên phòng, tắm rửa rồi xuống ăn tối. Anh ra lệnh thật oai phong, cái vẻ oai phong của một vị chỉ huy.



Đó là anh. Anh cựu Đại Tá Hải Quân VNCH Bùi Cửu Viên. Người anh mà chúng tôi vô cùng yêu quý. Anh là người chồng tuyệt vời của chị Hồng Thủy, chủ tịch VBVNHN VDB HK, một người cha mẫu mực, một người anh tinh thần đầy tình cảm của chúng tôi, những “đàn em” của chị Hồng Thủy. Mỗi lần chúng tôi qua thăm, là mỗi

lần làm phiền anh chị đủ mọi bề, vì anh chị không hề cho chúng tôi động tới việc gì cả. Có lần bạn Minh Thủy “nhào đại” vô bếp phụ lau chổi sàn nhà bị dơ, thì anh chạy lại...dọa:

- Bà có đi dza không? Hay là đợi tôi...bế dza?

Làm cô nàng Minh Thủy hết hồn, lè luõi, bỏ chạy ra ngoài. Chúng tôi được dịp cười “không nhạt được mồm”, nói theo cách của người trong nước.

Nhớ ngày anh chị đưa chúng tôi đi xem lá vàng trên vùng Skylines. Mỗi người lái một xe, tôi được phân chia ngồi xe anh nên đã nghe anh tâm sự nhiều điều thú vị. Nói đúng hơn, là tôi đã “phỏng vấn” anh về những gì tôi nghe được từ bà con cộng đồng VN quanh vùng Hoa Thịnh Đôn. Lần trước tôi qua dự đại hội Văn

Bút do chị Hồng Thủy tổ chức, tôi nghe trong bàn tiệc nhiều người nói với chúng tôi, những thực khách thành viên đến từ California, rằng anh cựu Đại Tá Hải Quân Bùi Cửu Viên là đại ân nhân của hơn 3.000 người vào ngày mất nước 29 tháng 4, 1975. Trên đường di tản, anh đã “bị” làm “hạm trưởng bất đắc dĩ” và cứu chiếc Soái Hạm Trần Hưng Đạo HQ 01 bị mắc cạn cắm mũi vào bờ khi tàu chạy ra khơi. Tôi cũng từng xem video đài Á Châu Tự Do RFA phỏng vấn anh Cửu Viên:

<https://www.youtube.com/watch?v=LwraDqM3Jnc>

Trong cuộc phỏng vấn của RFA, anh đã trả lời rất chi tiết về sự việc năm đó. Tôi nói với anh về chuyện này, về những nhân chứng còn sống quanh đây họ đã kể chúng tôi nghe câu chuyện huyền thoại của anh. Và tôi tò mò hỏi thêm anh nhiều chi tiết trong bài phỏng vấn. Anh chưa kịp trả lời, thì xe vừa tới khúc quanh rất gấp có vẻ nguy hiểm. Tôi vội kêu lên, nhắc chừng anh, thì anh cười ha hả:

- Việc gì mà la hoảng thế! Năm 1962 tôi từng lái chiếc Dương Vận Hạm 501 từ Philadelphia chạy hơn một tháng trời, trải qua bao nhiêu phong ba bão tố, mới về tới VN kìa! Lái xe thì ...nhằm nhò gì!

Tôi tròn mắt khâm phục, hỏi tới luôn. Và anh cho biết, nhờ anh được đào tạo ở Mỹ để sử dụng chiếc 501 này, và khi về Việt Nam anh đã lái nó hơn hai năm, nên có nhiều kinh nghiệm về chiếc Dương Vận Hạm 501. Do vậy, năm 1975 ngày di tản anh mới dám nhận lời “làm thuyền trưởng bất đắc dĩ” chiếc 501 để cứu chiếc Soái Hạm Trần Hưng Đạo HQ 01 đó. Thảo nào những người đồng hương tôi gặp đã hết lời ca tụng và nói nều ngày đó không có anh Cửu Viên thì chưa biết hàng mấy nghìn con người trốn chạy CS đó sẽ ra sao.

Trong khi hai anh em trò chuyện, tôi có phàn nàn về một vài điều bất như ý, thì anh lắc đầu cười một cách rất khoan dung, và nói rằng “Những việc thị phi cứ lờ đi cho yên chuyện. Hãy nghĩ

nếu mình đập cái trán vào một gốc cây thì mình sẽ bị đau, còn gốc cây nó có biết gì đâu, tại sao mình phải làm như thế chứ!”

Tôi cảm động và ngưỡng mộ anh vô cùng. Triết lý sống của anh xả buông và tha thứ như một thiền sư. Nói đúng hơn là anh sống theo lời Chúa dạy, “Khi người ta tát con má trái hãy đưa má phải cho họ tát luôn.” Câu nói của Chúa ngày nay người ta thường dùng để khuyên ai đó buông xả và tha thứ. Và tôi đã ghi nhớ lời khuyên của anh, giữ mãi làm kim chỉ nam trong cuộc sống. Có những khi tôi và một vài người bạn gặp phải những trường hợp bị bạn bè thân thiết vì hiểu lầm gì đó mà “đâm sau lưng chiến sĩ” thì tôi nhắc lại câu nói của anh Cứu Viên để các bạn tôi cùng nhau mở lòng “buông xả” cho... nhẹ cái đầu. Theo anh, ai muốn gây nghiệp thì họ sẽ trả quả, mình không nhận thì họ sẽ ôm vào lòng và họ tự khổ thân thôi.

Dù đã vào ngưỡng cửa cửu thập, đã về hưu, nhưng anh còn rất minh mẫn làm thêm công việc realtor, mua bán nhà. Trong khi lái xe đi với chúng tôi, anh vẫn bắt phone làm hẹn đưa người ta đi xem nhà, làm cho tôi phục anh quá đỗi. Anh cho biết, mỗi khi bán được căn nhà, anh thường tặng lại cho người mua một phần số tiền huê hồng của anh. “Để làm quà cho họ mua sắm vật dụng trong nhà mới,” anh nói. Có lẽ nhờ tấm lòng nghĩ cho người khác đó nên khách hàng đã giới thiệu cho anh thật nhiều người mới. Anh cười với vẻ tự hào, “Tôi không cần quảng cáo gì cả, mà vẫn có đông khách hàng”.

Từ nhà anh chị chạy lên Skylines mất 3 giờ đồng hồ, đi về là 6 tiếng. Nhưng anh chị chạy vù vù như gió lướt, ghé chỗ này, tấp chỗ kia, hết queo trái đến rẽ phải, mỗi khi bọn tôi thấy khu vực hai bên đường có nhiều lá vàng thì reo lên, là anh chị tấp vào cho mấy đứa em chụp hình chớp nhoáng rồi lên xe chạy tiếp.

Chúng tôi ngồi không mà đã mệt đừ, ngáp lên ngáp xuống, nhưng “anh chị tài xế” thì vẫn tươi tắn không hề thấy chút mệt mỏi nào.



Mùa thu miền Đông Hoa Kỳ nổi tiếng là một trong những cảnh thu đẹp tuyệt vời nhất trên thế giới. Nhiều bức ảnh mùa thu ở vùng Skylines đã “hợp hồn” khách du lịch phương xa.

Tiếc là chúng tôi qua đó hơi sớm nên khu vực nổi tiếng lá vàng “Skylines” này vẫn chưa được vàng nhiều rực rỡ như lúc chính mùa, anh chị cho biết thế.

Nhưng nhìn hàng hàng lớp lớp những tàng cây lá xanh từng đoạn đường bắt đầu chuyển sang màu vàng, đỏ, cam, và có nơi màu tím, đã tạo nên một bức tranh thiên nhiên tuyệt đẹp cũng đã khiến cho người ta mê mẩn tâm thần. Tìm mãi mới thấy được một vài vùng cây cối đã vàng sớm đẹp như tranh, dù đã chạy lướt qua khá xa nhưng anh vẫn tìm đường quay lại để tấp vào và chụp hình cho chúng tôi.



Ngày kế, anh chị đưa cả nhóm đi thăm viếng và cầu nguyện ở nhà thờ Đức Mẹ Lộ Đức nổi tiếng linh thiêng, cách Maryland nhà anh chị chừng một giờ lái xe. Tôn Tượng Chúa trước sân đang trùng tu cao vòi vọi, trong rừng có vô số tượng Thánh và Thiên thần, nhìn

huyền bí vô cùng. Mọi người vô bức tường thờ Mẹ Lộ Đức cùng nhau cầu nguyện. Khách hành hương đông nghịt. Người ta sắp hàng chờ đến lượt mình. Mấy chị em chúng tôi vào khấn Đức Mẹ Hộ trì cho chị bạn Ngọc Hà trong nhóm đang bị bệnh nguy nan, và chụp hình đủ kiểu.

Trong khi anh chị vào trong nhà thờ dự Thánh Lễ, nhóm chúng tôi dạo khắp các nơi, và tha hồ chụp những tấm hình “nghìn năm một thuở” vô cùng quý giá.

Có lẽ lòng thành của chúng tôi Đức Mẹ đã cảm nhận. Tạ ơn Đức Mẹ hiển linh, sau đó chị Ngọc Hà đã khỏe, đến giờ thì chị đã trở lại bình thường.

Ngày cuối anh chị đãi tiệc chúng tôi cùng nhóm Cô Gái Việt. Món mì xào giòn trộn thịt bò của chị Hồng Thủy là “độc chiêu” lần trước nhóm Cali qua đây đã thưởng thức nên vẫn còn nhớ. Sáng ra chị dặn dò chúng tôi các thứ kỹ càng rồi tất tả chạy đi chợ mua thêm cua về để nấu bún riêu, và đó là một nồi bún riêu “to đùng” chưa từng thấy, cũng là món đặc biệt... ruột của chị.

Chị đi rồi, tôi đứng trong bếp chiên mì giòn. Nhìn từng vát mì bỏ vào chảo dầu đang sôi ùng ục, và nhìn chúng từ từ nở bung ra, vàng lươm, như những đóa cúc đại đóa trông thật đẹp, mà lòng tôi xao xuyến vô biên. Những “bông mì vàng” này cũng đẹp, cũng giòn, cũng hấp dẫn, giống như tình bạn của nhóm chúng tôi, từ Minh Châu Trời Đông, tới Cô gái Việt, rồi Văn Thơ Lạc Việt, tới Văn Bút.... Tình bạn giữa các thành viên cũng ngày càng đơm hoa như những vát mì này, thơm ngon giòn béo, hấp dẫn vô cùng. Chợt nghĩ sao mình may mắn thế, sống nơi hải ngoại mà có được những nhóm bạn hiền, những vị anh chị tốt bụng thương em út như thế này, không biết mình đã tu đến những kiếp nào mới được hưởng cái nhân duyên làm bạn với mọi người.

Tôi còn nhớ như in, sáng đó tôi đi theo anh Cửu Viên đặt bánh mừng sinh nhật cho người bạn Phan Lang, vì mọi người dự định sẽ

chúc mừng sinh nhật bạn ấy và đàn chị Ngọc Hạnh trong bữa tiệc. Anh Viên vừa lái xe vừa nhận phone một ông bạn già nói chuyện râm rang, làm tôi ngòì mà trong bụng... đánh lô tô, sợ anh lạc đường thì trễ giờ. “Nghe ke” họ chít chát với nhau mới biết những người đàn ông cũng có sở thích... tán gẫu như phụ nữ. Hai người nói mãi mê, nói hăng say, nói miệt mài, về trận đấu bóng hiện đang chiếu trên TV. Bất chợt tôi thấy tội nghiệp và thương anh Cửu Viên vô cùng, anh vì mấy đứa em phương xa, mà đã bỏ mất cái thú vui trực tiếp coi trên tivi trận đấu bóng yêu thích của anh. Hai người nói một hồi thì đến tranh luận và rồi... cãi nhau về fan hâm mộ, về đội gà nhà của mình, và tôi không thể nín cười khi nghe giọng “ông bạn già” của anh Viên từ bên kia đầu dây có kèm theo những tiếng chửi thề rất Bắc Kỳ, rất lạ tai.

Sau khi việc nấu nướng xong thì mọi người kéo nhau ra vườn sau nhà anh chị chụp hình tá lả. Tội nghiệp cả buổi tiệc chỉ có mấy anh... liền ông, anh Cửu Viên, anh Khánh Hà, và nhạc sĩ Vĩnh Điện, bị lôi kéo chạy theo chụp hình cho các bà quay mòng mòng đến chóng cả mặt.

Nhất là anh Cửu Viên, tuổi lớn hơn cả hai chàng kia, mà nhanh nhẹn chụp hình liền tay, máy hình lớn của Phan Lang anh đeo vào cổ, tay bấm miệng hô, “một, hai, ba” - “mở mắt to lên” - và “tạo dáng!” ... Anh chụp hết máy này, thả xuống, bỏ vào túi, lôi điện thoại người này người kia, chụp tiếp như một nhiếp ảnh gia chuyên nghiệp, vui ơi là vui...

Cuộc sống tuổi về hưu của anh chị Cửu Viên Hồng Thủy thật là hạnh phúc, chính chị cũng công nhận anh chị bây giờ hạnh phúc hơn thời trẻ vì ít có khi “hòn anh giận em” như ngày xưa. Tôi thấy có những lúc va chạm đời thường chị nói hơi lớn tiếng thì anh luôn miệng nhẹ nhàng, “Lỗi tại anh, lỗi tại anh, ok, ok, cho anh xin lỗi, xin lỗi...” dù có khi anh không sai gì cả, anh vẫn nhận lỗi một cách rất là dịu dàng dễ thương, thế là ...huê cả làng.

Riêng chị Hồng Thủy càng... dễ thương hơn. Xin thú thật, đây là những gì tôi chứng kiến và quan sát chứ hồng phài vì “phe ta,”



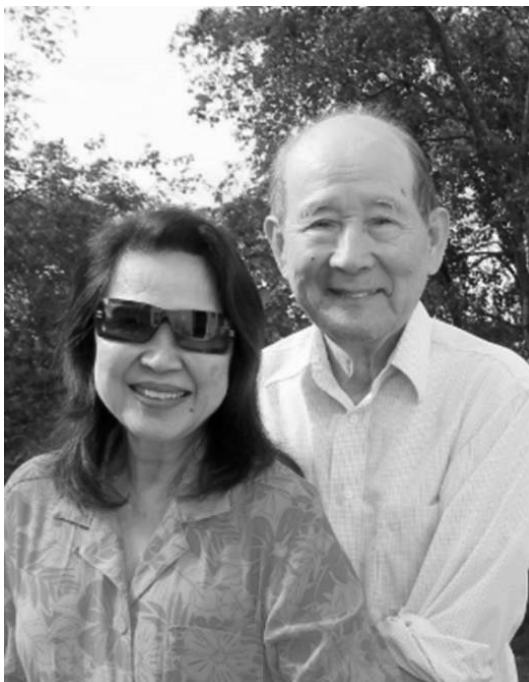
vì thương chị, mà bênh vực. Có những lúc chị nổi nóng vu vơ, như khi anh lái xe chạy trước dẫn đường mà ...ngon trớn anh chạy quá nhanh, làm chị đuối theo hụt hơi nên gọi anh và la toáng lên, “Sao anh không chạy chậm chờ xe sau với...” thì sau đó chút xíu thôi, chị gọi phone lại cho anh với giọng thật ngọt ngào, “Cưng ơi có khỏe không? Bố có mệt không? Bố ơi bố làm gì đó, bố đã tới đâu rồi...” đó là những điều rất dễ thương mà tôi học được từ anh chị.

Anh chị là tấm gương quý giá cho những cặp vợ chồng hay những cặp yêu nhau nên học hỏi. Những người “yêu nhau dài lâu” như anh chị đã trải qua nhiều kinh nghiệm sống gió cuộc đời, cho nên buổi về chiều mới đối xử với nhau được như thế. Thật là hạnh phúc không gì bằng. Anh Cứu Viên nói với tôi anh không phải người tu thiền nhưng anh sống buông xả như người thiền. Và tôi hiểu đó là lý do tại sao anh luôn nhìn trẻ trung, nhanh nhẹn, và yêu đời như thế, cho dù đang ở vào hàng cửu thập.

Trong bữa tiệc hôm đó, Cô Gái Việt Hoàng Dung đã kể vô số câu chuyện chọc cười thật vui. Có

một chuyện “ấn tượng” nhất của “Dung dị”, mà tôi tin chắc ai ra về cũng mang theo. Nếu nhắc về kho chuyện tếu của Hoàng Dung, mà không đề cập đến một chuyện “tiêu biểu” nào thì e là thiếu sót. Chuyện là cặp vợ chồng kia “cãi nhau” to lắm, rồi anh chồng tức giận tóm gói quần áo thả vào vali để...bỏ nhà ra đi. Chị vợ hỏi anh đi đâu, anh trả lời, “Anh sẽ qua Pháp sống, vì bên Pháp người ta quý đàn ông hơn ở Mỹ, ngay cả mỗi lần...” “ngủ với Đằm” thì Đằm nó cũng trả cho 20 Euro!” Chị vợ nghe vậy thì hét lên, “Đi đi! Đi nhanh đi! Để xem anh sẽ sống làm sao với 40 Euro mỗi năm!” Mọi người cười lăn cười bò, riêng anh Viên, sau khi nghe một chuyện “tếu hết cỡ” của Hoàng Dung, anh vội đứng dậy chạy đi và...bỏ lại một chiếc dép!

Vui vậy đấy. Hạnh phúc vậy đấy. Những cuộc họp mặt của đám “lính” chị Hồng Thủy chúng tôi nhờ có tấm lòng thân thiện hòa đồng của anh Cửu Viên mà mọi người đều vui. Anh vì yêu vợ đã thương luôn các cô em thân tình của chị. Chẳng những anh Cửu Viên chu đáo giỏi giang, giúp chị Hồng Thủy lo hết mọi việc trên dưới trong ngoài, mỗi tối anh thức thật khuya giúp chị đăng bài lên trang nhà VB VDB HK, rồi giới thiệu ra diễn đàn, mà anh còn là một người lo cho chị từng miếng ăn, viên thuốc, thậm chí còn “bắt” chị không được thức khuya. Tôi



và các bạn khách trong nhà ai ai cũng “lé mắt” và kính phục anh, một người chồng, người cha hoàn hảo.

Nhưng rồi... Chúa đã bất ngờ gọi anh về “không báo trước” trong mùa Xuân hai năm về trước...

Hỡi ơi! Anh ra đi để lại niềm thương tiếc khôn cùng. Chẳng những cho chị, cho gia đình, mà cho tất cả bạn bè thân hữu muôn phương, nhất là đối với nhóm đàn em của chị như chúng tôi. Nhớ anh vô vàn, mỗi khi nghĩ về anh. Một người anh tinh thần không biết kiếp sau chúng tôi có còn diễm phúc gặp lại hay không...

***Thương...**

Thương vô cùng vô tận. Nhận hung tin từ chị báo anh đã ra đi mà tôi nghẹn đống cả lòng. Nhà tôi là người rất điềm tĩnh, cụ gia tôi mất anh chỉ khóc thầm. Nhưng tin anh Cửu Viên mất anh khóc



vỡ òa, vì anh vừa gặp vị đàn anh thân thiện dễ thương ấy lần đầu tiên, mới từ giã nhau một tuần, thì nay đã vĩnh biệt.

Đó là tháng Tư năm 2023, nhóm Văn Thơ Lạc Việt chúng tôi sang Washington chơi nhà anh chị gần tuần lễ. Anh Cửu Viên vẫn còn khỏe mạnh và nhanh nhẹn vô cùng. Sáng anh dậy trước mọi

người, pha cà phê, nướng bánh, để mọi người thức dậy có điểm tâm. Anh vui vẻ đưa chúng tôi đi chỗ này chốn nọ, chở cả nhóm lên thăm tòa nhà Quốc Hội Hoa Kỳ... Ngày về anh còn đưa mọi người lên phi trường Dulles, ôm từng người từ già một cách quyến luyến thân thương, còn hẹn sẽ gặp lại. Vậy mà... Ôi đúng là đời quá vô thường.

Nhớ anh. Và càng thương chị nhiều hơn. Thương làm sao



người chị
mảnh mai yếu
điều. Chị
Hồng Thủy
trong hơn sáu
chục năm
sống trong
vòng tay yêu
thương che
chở của anh.
Chị được cưng
chiều mọi mặt,

giờ này chị đơn thân độc mã giữa đường đời, lạnh lùng trống vắng trong ngôi nhà rộng lớn đầy kỷ niệm. Mỗi lần nghĩ đến chị là nước mắt tôi rơi, dù khi đang viết những dòng này...

Tôi sang thăm chị, hai chị em chỉ biết ôm nhau khóc vùi. Thương đứt ruột. Nhớ đến quặn lòng. Mỗi lần đi ngang qua chỗ máy computer quen thuộc mà không thấy bóng anh ngồi như xưa, tôi lại muốn khóc. Chị nhớ anh nên hình ảnh của anh chị để khắp mọi nơi trong nhà, từ phòng khách dưới tầng trệt, tới phòng làm việc, rồi các phòng ngủ trên lầu.

Thương xót xa. Khi đã quá khuya chị còn lục đục dọn dẹp, rồi vô máy đăng bài cho các thành viên Văn Bút. Tôi nào đâu ngủ

được, nên giữa đêm thường lò dò xuống cầu thang lén nhìn chị ngồi một mình gõ máy mà không cầm được nước mắt.

Lần sau cùng tôi thăm chị mới tháng Tư gần đây, là dịp đi dự đại hội Văn Bút VNHN chỗ chủ tịch Cung Thị Lan. Chị Hồng Thủy đã đưa tôi đi thăm mộ anh Cửu Viên. Trời đang mưa lất phất, chị ngồi xuống trước mộ anh, tay che dù, tay mở nắp hộp chứa hình anh ra, dùng tay lau sạch bụi bặm, sờ lên mặt anh, và thì thầm với anh là hãy về nhà với chị, đừng có nằm ở nơi lạnh lẽo hoang vu này... Tôi cắn chặt môi bấm những pô hình. Thương chị đến nghẹn lòng.



Hai chị em ra về, chị còn cố ngoảnh lại chôn mộ phần và nói câu từ già với anh. Tôi đứng lặng người, ngưỡng mộ cho mối tình hơn sáu thập niên mà vẫn keo sơn như thời trai trẻ mới yêu nhau...

*Mùa thu gợi nhớ khôn cùng
Cửu Viên anh đã mịt mù nơi nao
Lá vàng khắp chốn thôn xao
Anh đi bỏ chị lao đao cõi này
Mưa thu lất phất thêm tây
Niềm đau của chị từng ngày trôi theo
Thời gian chớp mắt bay vèo
Câu mong chị vững tay chèo... buồn vui.*

Phương Hoa – Đầu Thu 2025



TÌM MÂY ĐỖ DUNG

Trời cuối thu, những chiếc lá vàng bay lượn trên không rồi từ từ thả mình xuống mặt đất. Thỉnh thoảng một con gió nhẹ lướt qua, đám lá trên cành lao xao và khi trời lộng gió từng đám lá lià cành tung mình khắp không trung. Cảnh đẹp như tranh vẽ. Chỉ vài ngày nữa thôi, chiếc lá cuối cùng rụng xuống, cây sẽ chỉ còn những cành trơ trụi, khẳng khiu.

Bà bước ra khu vườn nhỏ, lững thững đặt chân trên thảm lá vàng, những chiếc lá khô như vụn dưới từng bước chân. Không gian tĩnh lặng, êm đềm. Bà hít thật sâu, thở ra thật nhẹ. Bà đếm từng hơi thở, chú tâm đến từng bước chân đi, đầu óc nhẹ nhàng, tâm hồn thanh thản. Cứ lảng lảng như thế cho đến lúc thấm mệt bà ngả người trên chiếc võng ngược nhìn lên trời cao tìm mây. Trời xám buồn, chỉ có vài quầng mây mỏng, ửng nắng.

Như vòng xoay của tạo hoá, một năm có bốn mùa: Xuân, hạ, thu, đông. Một ngày có bốn buổi: Sáng, trưa, chiều, tối. Bà đang ở vào giai đoạn cuối của cuộc đời: Buổi tàn thu hay lúc chiều tà chạng vạng.

- Bà ơi, tôi đi đây!

Tiếng ông từ trong nhà vọng ra. Bà nhóm dậy định bước vào. Ông như biết ý nói thêm:

- Tôi thấy gió đồ ăn bà sắp sẵn đây rồi. Cứ ở ngoài đó đi, tôi tự đóng cửa được mà.

- Ờ, trời lạnh, khi cho chúng nó ăn ông nhớ bỏ vào “microwave” hâm nóng. Mỗi hộp chỉ cần bốn mươi giây là đủ ấm, vừa ăn đó nha!

- Nhớ rồi, cứ ở đó đi, khi thấy lạnh bà phải nhớ vào nhà. Tôi đi!

Chả là mỗi ngày, cỡ hai giờ chiều ông sang nhà con trai cũng ở gần, cách khoảng mười phút lái xe. Đợi các cháu đi học về, ông trông cho chúng nó làm bài vở, cho chúng ăn uống rồi ông ngồi chơi cho có người lớn trong nhà. Đợi đến khi bố mẹ chúng nó về thì ông từ già. Hôm nào có giờ boi lội hay học đàn, tập võ, ông chở luôn cả đám trẻ đi. Và lúc ông sửa soạn ra đi thì bà luôn lảng xãng bên ông, tiễn ông ra tới ngoài đường mới quay vào đóng cửa nhà xe.

Hồi còn ở nhà cũ bên tiểu bang Texas, khi đã về hưu ông vẫn có thói quen mỗi ngày phải lái xe ra khu chợ Việt Nam gặp mấy ông bạn già, chỉ để ngồi bên tách cà phê chuyện gẫu, hết chuyện nước non nhà lại đến chuyện nhân tình thế thái. Hình như các ông không thể ngồi nhà cả ngày. Hễ hôm nào biếng đi là y như rằng không nhúc đầu cũng cảm mạo, ho hắng. Bà chỉ thích quanh quẩn trong nhà, thu xếp dọn dẹp rồi ra cắt tỉa ngoài vườn. Bà chơi với vườn rau, vườn hoa của bà cả ngày không biết chán. Thêm nữa bà có nhiều thú vui khác như sơn phết, trang hoàng nhà cửa, may vá, viết văn, đọc sách, nghe nhạc... Đôi khi bà thấy một ngày có hai mươi tư tiếng với bà không đủ. Mặc dù vậy bà vẫn dành những phút thả hồn theo những cụm mây trắng lang thang, bênh bồng phiêu lãng.

Ông bà có hai người con, một gái một trai, xong trung học cả hai đều được nhận vào trường đại học Berkely, California. Khi ra trường cả hai đều gặp được người ý hợp tâm đầu, lại được công việc tốt nên lập nghiệp bên ấy. Khi ông bà về hưu đã có hai thằng cháu ngoại, cậu con trai cũng lập gia đình rồi. Cả hai đều có nhà riêng.

Cuộc sống hưu trí của hai vợ chồng già êm ả trôi cho đến ngày nghe tin con trai sắp có con đầu lòng, bà bàn với ông:

- Mình dọn nhà về ở gần các con được không ông?

Ông còn ngần ngại:

- Chúng nó có cần không mà về? Nhà Cali đất đỏ, sao mình mua nổi? Đang ở bên này nhà cửa rộng rãi, thoải mái!

Như có thần giao cách cảm, cô con gái điện thoại sang thủ thi với mẹ:

- Mẹ ơi, bố mẹ sắp có cháu nội. Bố mẹ thu xếp sang ở gần chúng con. Bố mẹ ngày một già, có chuyện gì chúng con ở gần vẫn dễ hơn. Bây giờ đứa nào gia đình cũng đùm đê. Bố mẹ ở xa chúng con cũng khó thăm viếng. Và lại các cháu cũng cần nhờ ông bà trông nom, dạy dỗ.

Khi các bà bạn nghe nói ông bà có ý định dọn về Cali, ở gần con để trông cháu, có bà đã nói:

- Cần thận nghe bà, đừng mắc bẫy chúng nó. Khi cần thì nói ngon nói ngọt. Khi hết cần thì chúng sẽ có cả ngàn lý do để quét mình đi thẳng cánh. Già rồi, hãy lo cho thân mình đi.

Bà bạn già khác cũng nhấn nhủ:

- Cô đừng tưởng không có mình trái đất sẽ ngừng quay. Không có cô mọi việc cũng sẽ đâu vào đấy. Hồi chúng mình mới sang đây, có nội ngoại nào ở gần đâu, vậy mà chúng nó cũng nên người đó thôi. Việc chính là hai vợ chồng già phải lo cho nhau. Khi rảnh rỗi thì đi chơi chứ vương cháu thì chả còn đi đâu được nữa.

- Mẹ chồng nàng dâu là truyện truyền kiếp, từ xưa đến nay, từ Âu sang Á. Bà hãy nghĩ cho kỹ trước khi quyết định. Đừng để mắc vào cảnh dở khóc dở cười. Nhất là đừng ở chung, phức tạp lắm.

-

Những lời dặn dò cũng khiến bà nao núng. Những kinh nghiệm và hoàn cảnh đau thương của những người quen mà bà chứng kiến cũng khiến bà ngại ngùng. Bà nhớ ngày xưa ấy, buổi tối trước ngày bà lên xe hoa, mẹ bà đã dặn dò con gái về nhà chồng phải nhớ chữ nhẫn nhịn và trong đời cứ đối xử tốt sẽ gặp hay. Cứ ăn ở cho đầy đơm, hết lòng, cho phải đạo làm người. Gieo nhân lành sẽ gặp quả tốt... Bà đã về nhà chồng với niềm tin phơi phới,

với hành trang là trái tim đầy ắp yêu thương. Tình thương bà sẵn sàng cho đi trước để mong được nhận lại. Nhưng thực tế đã khiến bà ngỡ ngàng, những đối xử khó khăn của mẹ chồng làm bà không hiểu nổi, chỉ biết im lặng chịu đựng. Cuối cùng nhân lành của bà gieo cũng nhận được quả ngọt. Những năm tháng về sau hai mẹ con đã thông cảm nhau hơn, thương yêu nhau hơn, nhất là những ngày sau biến cố Tháng Tư năm bảy lăm. Trong phút lâm chung cụ đã nắm tay bà mà nói: “ Bỏ qua nhé, bỏ qua hết nhé... Mẹ sẽ phù hộ cho các con, mẹ sẽ phù hộ cho các cháu...”. Khi đi vượt biên, lúc nào bà cũng cảm thấy như có cụ ở kế bên. Nguy hiểm nào cũng như được cụ phù hộ để vượt qua.

Bây giờ bà là mẹ chồng và có nàng dâu. Bà tâm niệm rằng sẽ yêu thương dâu, rể hết lòng để lịch sử không hay về mẹ chồng nàng dâu không tái diễn. Lịch sử phải sang trang!

Cô con dâu phải sinh mổ nên đã chọn ngày. Bà sắp sẵn công việc để sang Cali trước ngày sanh cháu. Bà muốn là người đầu tiên ôm cháu nội vào lòng như trước kia bà đã vào phòng sanh với con gái và là người thân đầu tiên bế thằng cháu ngoại. Con bé thật xinh, đôi mắt tròn to, vàng trán cao thông minh. Ôm con bé vào lòng mà bà sung sướng ngất ngây, niềm yêu thương dào dạt. Bà gửi hình cho ông và báo cho ông biết là bà sẽ ở lại chơi với cháu, trông nom mẹ con nó cho đến khi đầy tháng bà mới về. Ông biết là ông lại bị bà bỏ rơi như khi bà sang chăm lo cho thằng cháu ngoại.

Một tháng nuôi gái đẻ bà đã lo lắng chu toàn như mẹ đẻ lo cho chính con gái ruột. Cô con dâu theo kiểu xưa nên kiêng rất kỹ. Cô ở trên lầu, bếp ở nhà dưới, hàng ngày bà phải ba bữa sửa soạn cơm nước sắp vào khay bung lên tận phòng. Bà nấu cơm nghệ, hầm chân giò với hạt sen, rim thịt thăn với nước mắm, hạt tiêu, thật khô cho bà đẻ. Mỗi ngày bà lại nấu một nồi nước xông bỏ thêm vỏ bưởi, vỏ quít để cô hơi mặt, lau mình. Bà đã làm tất cả bằng sự thương yêu, tận nguyện. Con bé cháu thì bà vuốt ve, nắn bóp chân tay. Ầu ơ ví

đầu hát ru cháu, cả ngày bà thủ thi chuyện trò với con bé. Mỗi sáng bà bế nó sang giường bà phơi nắng. Những vạt nắng vàng tươi, trong trẻo, xuyên qua cửa sổ ngay cạnh giường bà. Nắng vuốt ve, ôm ấp cái lưng xinh xinh, bé xíu.

Sau ngày đầy tháng con bé bà trở về Texas. Bà nhớ quá quay ba đưa cháu nội, ngoại bên Cali. Bà nài nỉ:

- Ông ơi, mình dọn về Cali nhá!

- Mình đang sống yên ổn bên này. Chúng mình mỗi ngày một già, bà liệu còn sức mà chạy theo mấy đứa nhỏ không? Cố gắng rồi gục xuống, đau ốm lại khổ.

- Đến đâu hay đến đó ông à. Mình ở đây rảnh rang, chúng nó thì bận rộn. Giúp cho chúng nó được lúc nào hay lúc ấy. Ông lo gì xa quá.

Bà hạ giọng thuyết phục thêm:

- Ông này, nhìn con bé tôi thương lắm. Hay là mình về trông cháu vài năm. Khi con bé biết nói thì thôi. Nghĩ đến việc mượn người hay gửi người ta trông tôi ngại lắm ông ạ. Nhỡ nó bị hành hạ... Nó đã biết nói đâu mà mách. Ông xem trên truyền hình hay trên mạng đi. Bây giờ có nhiều kẻ bệnh hoạn, nhiều người độc ác lắm đó ông ơi... Về nhá...!

Ông nghe cũng hơi xiêu lòng:

- Để tôi nói chuyện với chúng nó xem sao. Bà sửa soạn đặt vé máy bay đi. Bà với tôi cùng về Cali một chuyến. Tôi cũng muốn sang thăm mấy đứa cháu. Đi về rồi mới tính được.

Nghe nói bố mẹ sang chơi thăm thú tình hình để xem có thể dọn về không, hai người con đều dọn dẹp một phòng riêng thơm mát ở mỗi nhà để tùy bố mẹ thích ở nhà nào cũng được vì hai nhà cũng gần nhau.

Gặp mặt ba đứa trẻ ông như bị hớp hồn. Thành cu Bi, cháu ngoại lớn, mới ngày nào đến thăm ông, nó mới biết đi lẫm chẫm mà mỗi buổi chiều khi nghe chuông cửa đã biết ông đi làm về để

lùn tùn như con chó con vẫy đuôi chào rồi cất mũ, cất giày cho ông, bây giờ đã học lớp hai tiểu học. Thành cu Tý, em nó, khi mới đẻ nằm trong nôi cứ toét miệng cười đã sắp vào mẫu giáo. Con mé MiMi trắng trẻo, bụ bẫm, đôi mắt tròn xoe đã biết nhìn ông hóng chuyện. Ông bà ở chơi một tuần với con cháu, đi thăm khắp vùng xung quanh. Hai thằng cháu ngoại đưa ông bà đến thăm ngôi trường chỉ cách nhà hơn một block. Khung cảnh quanh đó cũng êm ả, thanh bình.

Nhà hai con ông chỉ cách nhau vài khúc rẽ. Đi bộ thì mất độ nửa giờ mà lên xe thì không đến mười phút. Cả hai nhà đều tươm tất, sạch sẽ; vườn trước, vườn sau rộng rãi, Khang trang. Đi xem giá nhà thì quá đắt so với bên chỗ ông. Bằng căn nhà ông đang ở thì bên này giá gấp bốn hoặc năm lần. Nếu dọn về thì đó thật là vấn đề nan giải.

Những cặp mắt đen láy của các cháu ngược nhìn ông, những câu nói ngây thơ hồn nhiên, những tràng cười khanh khách, giòn tan của hai thằng nhỏ quyến rũ ông, khiến ông bà quyết định về gần chúng nó.

Những năm đầu thật hạnh phúc, đúng như ao ước của bà, nhà có già có trẻ, vui vẻ, ấm cúng. Thoạt đầu ông bà ở nhà con trai vì bé Mimi nhỏ nhất. Bà trông nom con bé, nấu ăn cho cả hai nhà. Mỗi buổi sáng ông xách giỏ đồ ăn bà nấu sẵn sang nhà con gái, trông nom dạy dỗ hai thằng cháu ngoại. Được một năm cô con thềm một đứa con gái nên ráng sanh thêm, nhưng lại ra thằng con trai nữa. Thằng bé tuổi chó nên ông gọi là con chó Lu. Ông bà lại dọn sang nhà bé Lu vì bé nhỏ nhất. Bé Mimi lớn hơn nên mỗi buổi sáng bố nó phải đưa sang nhà bác trước khi đi làm. Buổi chiều mẹ nó đến đón, tiện xách com về luôn. Ông bà quên hết các thú vui khác, suốt ngày chạy theo các cháu.

Ông bà như trái banh bị đá qua đá lại giữa hai nhà vì năm sau cô con dâu cũng lại sanh thêm đứa nữa.

Thấm thoát ông bà về Cali đã hơn mười năm, cu Bi sắp vào đại học. Nếu ở Việt Nam thì Mimi sắp là nữ sinh Trưng Vương. Thời gian qua thật nhanh, ông bà cũng già yếu đi nhiều. Các cháu đã lớn không cần sự săn sóc nhiều nữa, cu út cũng lên bảy, đã đến trường. May mắn gặp được căn nhà nhỏ vừa túi tiền, vừa vói nhu cầu nên ông bà đã ra ở riêng. Sống với con cái cũng có những đụng chạm, bà coi như đó chỉ là những chuyện nhỏ, những suy nghĩ khác nhau của hai thế hệ, cung cách sống, quan niệm về đời sống khác nhau giữa già và trẻ để giữ cho mình được cái tâm thanh thản. Mình không biết trước được những gì xảy ra nhưng được an lạc hay không là do tâm mình.

Bây giờ bà đã chính thức về hưu chỉ còn ông vẫn “đi làm” ngày vài tiếng, để ông khuây khoả, khỏi phải lái xe đi tìm bạn già chuyện gẫu. Bà cũng có một khoảng thời gian riêng, không gian riêng của mình bà. Bà lại ngược mắt tìm mây, những cụm mây trắng nhẹ như bông lang thang trong bầu trời, ở đó bà đã gửi gắm những mộng mơ, lãng mạn của thời niên thiếu. Bà cũng đi tìm mây để hỏi khi vướng phải những trắc trở, chông gai. Bà đã biết chấp nhận những đau khổ, đã tìm ra những khía cạnh lạc quan của sự việc và cho rằng đó chỉ là những thử thách nên mọi chuyện cũng thoáng qua, nhẹ bay đi như những làn mây trắng.

Thu tàn trời sẽ sang đông. Mỗi mùa đều có những vẻ đẹp riêng. Hết mùa đông cây cối sẽ đâm chồi nảy lộc. Xuân về với những chùm Wisteria tím rung rinh trong nắng. Muôn hoa sẽ khoe sắc, toả hương. Buổi sáng ông bà sẽ cùng đi bộ trên những con đường có hai rặng anh đào hồng thắm, những rặng Dogwood trắng muốt tinh khôi. Mây trắng trên cao vẫn lơ lững theo bà. Chim chóc ríu ríu hát ca. Cảnh thiên nhiên khiến bà ngất ngây. Bà muốn ôm hết vũ trụ này, lòng bà ngập tràn hạnh phúc.

Đỗ Dung



CA HÁT ONLINE NGUYỄN TUẤN

Năm ngoái 2019, tôi qua Cali ăn Tết. Mỗi khi đi chơi xa tôi thường mang theo vài CD nhạc để tặng làm kỷ niệm khi cần thiết. Ra tết, tôi theo chú em đến thăm người bạn của chú.

Thấy trong nhà có đàn guitar và trên bàn có vài CD nhạc, tôi bèn tặng bạn chú em 1 CD làm quà. Chú ấy lật qua lật lại CD rồi hỏi tôi: Anh là tác giả CD này hả anh?

Anh viết bài này hả anh? Tôi trả lời là phải. Chú tỏ vẻ ngạc nhiên và hớn hở ra mặt. Chú nói thêm: Em hát bài Chiều Bên Sông này mà đâu biết anh là tác giả! Tôi nói đại khái rằng tôi viết nhạc từ thập niên 60 của thế kỷ trước nhưng toàn là để nhạc trong ngăn kéo, sang xứ cờ hoa này mới có phương tiện để thu âm và làm CD. Chú ấy hỏi ngay: Anh có beat mấy bài này không? Tôi trả lời là có và hứa sẽ gửi cho chú ấy khi về lại nhà.

Về nhà không bao lâu thì tôi post một bài nhạc lên facebook. Một người tôi không quen nhưng vào được facebook của tôi do là bạn của bạn tôi. Anh ấy hỏi xin beat của bài nhạc tôi vừa post lên và tôi đã gửi ngay cho anh ấy.

Về sau, khi đã liên lạc thường xuyên với bạn của chú em và anh bạn vừa quen trên facebook, tôi mới biết có một trang trên mạng gọi là Điệp Khúc (<https://www.diepkhuc.com/karaoke.html>). Đây là một trang lớn có nhiều phòng khác nhau: nhạc, trò chơi (cờ tướng,

cờ ca rô..), hát karaoke' v.v. Trong phòng karaoke lại có nhiều phòng nhỏ hát các loại nhạc khác nhau. Những người thích nhạc thì cứ việc vào các phòng này để nghe và nếu thích hát thì giờ tay xếp hàng lên hát.

Vì hát thì phải có beat (tức nhạc đệm) nên họ rất cần nhạc đệm.

Mỗi khi tôi gửi một ca khúc đi thu âm thì khi xong, nhạc sĩ hòa âm thường gửi lại cho tôi ít ra là 2 tập tin (file): file có ca sĩ hát và file nhạc nền hay nhạc đệm (tức beat) dưới dạng wave và mp3. Ngoài ra có thể có thêm file về giai điệu (melody), chỉ là giai điệu và nhạc đệm, không có tiếng hát. Thường những người viết nhạc để giải trí cho vui như tôi ít khi để ý đến beat vì thấy có ca sĩ hát bài nhạc là OK rồi.

Tuy nhiên, những người thích hát thì rất cần có beat để hát. Tôi đã gửi cho các bạn thích hát nhạc của tôi cả trăm beat. Một số bài tôi không còn giữ beat do bài hát đã quá lâu, phần khác do tôi đã để mất 1 usb thu nhạc khi dọn nhà. Có bạn thích bài nhạc quá mà không có beat để hát đã phải bỏ tiền ra thuê nhạc sĩ hòa âm làm beat nhái theo cái file có ca sĩ hát. Dĩ nhiên là với giá "phải chăng" hơn nhiều.

Các bạn trẻ ở Điệp Khúc mời tôi tham gia sinh hoạt và hướng dẫn tôi cách thức để vào nhóm, cách liên lạc trong nhóm, cách tặng hoa, tặng tim v.v. Sau khi thấy tôi đã vào nhóm tương đối khá thành thạo, các bạn ở Điệp khúc đã tổ chức cho tôi một đêm nhạc Nguyễn Tuấn online với các ca sĩ tài tử (không chuyên) ở khắp nơi: từ Việt Nam qua Úc, rồi Âu Châu, Canada và Hoa Kỳ. Lần này có đến hơn 40 ca khúc được trình bày và tôi đã phải thức đến 2 giờ sáng để tham dự từ đầu đến cuối. Nội việc tặng hoa, tặng "tim" để ngợi khen các ca sĩ cũng đủ mỏi tay!

Về sau, các bạn ở Điệp Khúc cho biết chưa bao giờ phòng có số thỉnh giả và ca sĩ tham dự đông đến thế. Thấy đêm tổ chức có kết quả khả quan không ngờ và một số ca sĩ chưa được hát nên họ lại

tổ chức thêm một đêm nữa: Đêm Nhạc Nguyễn Tuấn 2. Lần này tôi đề nghị tổ chức sớm hơn và ngắn hơn. Ấy vậy mà cũng kéo dài đến 3 tiếng.

Hát online rất vui nhưng cũng có vài trục trặc do bị phụ thuộc vào internet. Có khi đang hát thì bị mất internet nên phải bỏ dở giữa chừng. Các bạn thường gọi trường hợp ấy là bị “tê mương”. Trong trường hợp đó thì người điều hành phòng phải đôn người khác lên ngay để tránh bị “thời gian chết”.

Vì những người thích hát nhưng không có cơ hội để hát cho nhau nghe thì ca hát online là một giải pháp thỏa đáng. Vừa được hát tại nhà, không phải đi đâu mà lại có thính giả thì còn gì bằng nhất là trong giai đoạn bị “cấm cung” vì corona virus như bây giờ. Ca hát online là một phương tiện giải trí lành mạnh, giúp các bạn trẻ ở hải ngoại trau dồi thêm tiếng Việt góp phần trong việc duy trì và phát huy văn hóa, giúp người Việt ở khắp nơi trên thế giới có điểm chung là thích âm nhạc có cơ hội tìm đến với nhau, thông cảm nhau và yêu thương nhau hơn.

Nguyễn Tuấn - (19/4/2020)



Viết Bên Dòng Potomac (2)
(86 Khuôn Mặt Văn Nghệ)
Nguyễn Minh Nữ

thể loại: Văn & Thơ
ISBN 978-1-300-05645-4

Sách: 400 trang

NXB: Văn Phong

Sách: 412 trang

NXB: Văn Phong

liên lạc: Nguyễn Minh Nữ
nuuminhnguyen@gmail.com

Thu Phai

Thơ ĐT Minh Giang
Nhạc Nguyễn Tuấn

Nhịp vừa

The musical score is written on a single treble clef staff in a 4/4 time signature with a key signature of one flat (B-flat). The tempo is marked 'Nhịp vừa'. The melody consists of a series of eighth and quarter notes, with some measures containing rests. There are several slurs and accents (s) over the notes. The lyrics are written below the staff, aligned with the notes.

Thu về chiếc lá nhẹ nhàng chao Man
mác mây trời tận chốn nào Sợi nắng giăng nghiêng hồn vắng
lặng Tiếng lòng thoáng gọn chút xôn xao Tinh
có già chưa biệt tháng năm Gió mùa về tự chốn xa
xâm Xin đừng nuôi tiếc chiều hò hẹn Thương
nhớ làm chi lạnh chỗ nằm Thao thức đêm thâu giấc mộng
hờ Tâm hồn sàu lắng dệt vần thơ

Ai còn chờ mãi dòng sông nhỏ Nơi bến bờ xưa nhớ ngàn
ngơ Hoài vọng tâm tư nắng xế tà Dấu
yêu kỷ niệm chợt phôi pha Bên nhau triu mến tình chưa
ngò Cỏ nội hương đồng gió thoảng qua. (3-4-2025)

Thu Phai –

Thơ: Đỗ Minh Giang –

Nhạc: Nguyễn Tuấn –

Hòa âm: Quang Đạt –

Ca sĩ: Diệu Hiền

https://www.youtube.com/watch?v=_FXGI_Urz4w



Hành Trình của NỮ CHỦ TỊCH VBVNHN

Cung Thị Lan
ISBN 978-1-300-75062-8
Sách 371 trang
Thể loại: tự truyện
Xuất bản: Love Publishing, 2025
Giá: \$50 (bìa cứng, in màu)
liên lạc: cunglan@yahoo.com





VÀNG TRĂNG ĐẸP

NGUYỄN THỊ THANH DƯƠNG



Nghe chị bạn nói trong

chợ Costco năm nay có bán bánh trung thu ngon lắm. Thỉnh thoảng chị Bông mới đi Costco một lần nên không biết đủ các món hàng như chị bạn này. Hôm nọ Costco bán bánh pía của Việt Nam cũng nhờ chị bạn...thông báo chị Bông mới biết và mua về. Quả thực là ngon.

Hàng hóa nào không ngon không tốt thì đừng mong cơ hội được góp mặt trong chợ Costco. Vì thế người tiêu dùng đều tin cậy những món hàng của chợ.

Mỗi mùa rằm tháng tám tết trung thu chị Bông đều làm bánh, bánh nướng, bánh dẻo cho chồng con ăn. Nhưng khi hai đứa con chị lớn thêm chúng không thích ăn bánh trung thu nữa nên chị Bông chợt hứng không làm chỉ mua ngoài chợ.

Con Tabi năm nay 17 tuổi và thằng em Holden tuổi 15. Con lớn thêm tuổi nào là dần cách xa cha mẹ tuổi nấy. Chị nhớ hồi chúng bé cái gì cũng cần có mẹ bên cạnh, mẹ đi đâu nó cũng đòi theo.

Nó hoàn toàn là của mẹ. Mẹ muốn sao nó đều vâng lời.

Những bữa cơm mẹ nấu đồ ăn Việt Nam, canh rau mồng toi, rau dền rau cải ngọt, cải xanh hai đĩa đều ăn ngon lành, thậm chí bê cả bát canh lên miệng ngửa cổ úp bát vào mặt húp sạch sẽ và khen ngon.

Món mặn mà có nước mắm nó cũng thích...

Vậy mà đi học càng lớn nó càng xa rời những món ăn Việt Nam, nhà trường chỉ dạy chữ, có dạy nó phải ăn đồ Mỹ đồ tây đâu mà chúng lại thích ăn Hamburger, bánh mì subway đến thế. Kể cũng lạ.

Chị Bông buồn vì không còn được tự tay nấu nướng cho con những món ăn, không làm nó yêu thích chờ đợi nữa. Nó hững hờ với bánh mùa trung thu, nó càng không biết bánh chưng ngày tết là cái gì.

Món ăn hàng ngày bây giờ của nó toàn là đồ Mỹ.

May mà chúng nó vẫn thích ăn phở, ăn chả giò để thỉnh thoảng mẹ được vui thích nấu nướng cho con.

-oOo-

Chợ Costco biết tâm lý khách hàng ghê, khách hàng người Việt Nam có thể mua bánh chưng ngày tết, bánh trung thu ngày rằm tháng tám và bánh pía, quả mít thân quen với người Việt cũng đã hiện diện trong chợ Costco.

Chị Bông mua hai hộp bánh trung thu sản phẩm của Taiwan, tuy cũng là “Tàu” nhưng hi vọng hàng của người Tàu Taiwan đáng tin cậy hơn hàng Tàu China.

Buổi chiều chị Bông nấu phở để hai con cùng ăn, tuần trước chị đã nấu phở rồi, tuần này lại phở và tuần sau...cũng phở vì hai con chỉ thích ăn món này.

Cả nhà ngồi vào bàn ăn. Chị Bông chỉ hộp bánh mời mọc hai con:

- Ăn phở xong mẹ cắt bánh trung thu cho hai con nhá.

Tabi và Holden cùng lắc đầu:

- Con không thích ăn cái bánh này.

Anh Bông nhắc nhở con:

- Là mooncake, bánh trung thu đó con. Ngày trước hai con đã từng ăn mà.

Holden ngại ngùng giải thích:

- Con nhớ ra bánh trung thu rồi, nhưng ngày nay con có nhiều thứ bánh khác để ăn.

Chị Bông nói đùa với anh Bông:

- Giá ngày ấy em... đẻ thêm vài đứa nữa thì hôm nay đã có thêm vài đứa con ngồi trong bàn ăn này cho thêm đông vui và biết đâu có đứa vẫn thích ăn đồ Việt Nam em khỏi mất công mời chào nhì.

Anh Bông hào hứng... phản đối:

- Thôi, anh xin em dẹp ước mơ không thành ấy đi, dân số thế giới ngày càng tăng, lương thực đâu cho xuể. May mà nước đông dân Trung Quốc có thời đã hạn chế sinh đẻ mỗi gia đình chỉ một con.

- Dân số mỗi năm trung bình tăng 1% mà không lo nổi sao anh?

- Nhưng với Trung Quốc thì 1% của dân số một tỉ bốn trăm triệu người là sẽ có 14 triệu baby ra đời, cần 14 triệu núm vú, 14 triệu bình sữa, và 14 triệu của những tã lót, cái nôi, xe đẩy v.v..... là những con số “khủng” em biết chưa..

Tabi hiểu được tiếng Việt Nam nó bật cười và xen vào bằng tiếng Anh:

- Và người ta phải mời tay ký 14 triệu cái giấy khai sinh cho baby, có nghĩa là phải trồng rừng nhiều thêm để lấy gỗ, nhà máy phải tăng ca để sản xuất giấy...làm khai sinh, chưa kể bao nhiêu nhu cầu khác trong cuộc sống. Khủng thật đó mẹ.

Anh Bông gật gù:

- Chỉ lo sản xuất để phục vụ chúng cũng mệt, chưa kịp hoàn hồn thì năm sau lại có 14 triệu baby khác oe oe khóc chào đời. Thử

hỏi con người, máy móc nào lo cho kịp. Thế là sẽ sinh ra nghèo đói nhếch nhác. Vậy nhé, em đừng mong đẻ nhiều con.

Cả nhà cùng được dịp cười vui. Chị Bông phân bày:

- Mẹ nói đùa cho vui bữa ăn thôi. Ba mẹ có hai đứa con đủ rồi.

Chị Bông đi nấu nước pha một bình trà hoa Nhài và cắt hai cái bánh trung thu bày ra đĩa để hai vợ chồng cùng ăn bánh uống trà cho đúng điệu.

- Ba mẹ ơi.

Chị Bông quay ra mừng rỡ:

- Sao, con đổi ý muốn ăn bánh trung thu với ba mẹ hả?

- Con không thích ăn bánh trung thu nhưng con vẫn hiểu ý nghĩa ngày rằm trung thu có chị Hằng và chú Cuội mà những mùa trung thu năm nào mẹ cũng kể chúng con nghe.

Holden tiếp theo lời chị:

- Con nhớ mẹ kể ngày xưa ở Việt Nam tết trung thu buổi tối trẻ con rước đèn đi chơi vui lắm. Trên trời thì có ánh trăng dưới đất này thì có những lồng đèn đủ hình đủ kiểu đủ màu sắc thấp sáng lấp lánh.

Chị Bông cảm động chớp chớp mắt:

- Hai con của mẹ giỏi quá vẫn nhớ những gì mẹ kể. Những năm hai con còn bé đều thích ăn bánh mooncake và đòi rước đèn trung thu như mẹ đã kể nữa cơ.

Anh Bông gạt đi:

- Thôi, em đừng cảm động tiếc rẻ gì nữa. Bây giờ chúng lớn rồi mà em cứ muốn chúng bé bỏng mãi để em bắt ăn gì chúng ăn nấy sao. Em cứ muốn chúng mãi trong vòng tay mẹ hay sao. Nhớ hôm Tabi đi thi bằng lái xe em hồi hộp lo âu căng thẳng làm như con... sắp đi cướp nhà băng. Vậy mà nó thi một lần là đậu bằng lái trong khi ngày xưa em thi tới ba lần mới xong.

- Em biết rồi con đã lớn.

- Chúng không thích ăn bánh trung thu hay những món Việt Nam khác cũng chẳng sao miễn là chúng vẫn là những đứa trẻ ngoan. Em ở Mỹ mấy chục năm cũng không thích Hamburger đấy thôi.

Chị Bông mỉm cười vui vẻ:

- Em hiểu rồi. Thế thì em và anh sẽ tha hồ ăn bánh trung thu vì em mua những hai hộp cơ. Hôm nay đúng là ngày rằm, anh có muốn chốc nữa mình ra vườn sau uống trà ăn bánh và đợi trăng lên không?

- Khỏi cần rườm rà chi cho mất công. Chúng ta có sẵn hai vầng trăng trong nhà này rồi. Tabi là vầng trăng tròn 17 và Holden là vầng trăng...non vừa hé. Cả hai đều là ánh trăng rằm xinh đẹp và tỏa sáng trong lòng chúng ta rồi em ơi..

Nguyễn Thị Thanh Dương

"There is something incredibly nostalgic and significant about the annual cascade of autumn leaves."

“Có điều gì đó vô cùng hoài niệm và sâu sắc trong làn mưa lá mùa thu rơi rụng mỗi năm.”

- **Joe L. Wheeler (Sinh ngày 16 tháng 3 năm 1884 – 3 tháng 12 năm 1970)** là một thủ thư người Mỹ. Wheeler là cựu sinh viên của Đại học Brown. Ông từng giữ chức giám đốc Thư viện Công cộng



NHỮNG HỌC TRÒ “ĐẶC BIỆT”

KIM LOAN

Từ giữa tháng Tám, trước ngày Lễ Labour Day, các trung tâm shopping đã rầm rộ quảng cáo “On Sale” cho mùa “Back To School”. Các con tôi đã lớn, qua rồi cái thuở đi sắm backpacks, tập vở, giấy bút, lunch bags, áo quần, nhưng lòng tôi vẫn nao nao băng khuâng nhớ về những kỷ niệm ấy. Cũng có lúc tôi lại nhớ... chính tôi, ngày xưa là cô giáo trẻ khi còn ở Việt Nam, và nhất là những tháng ngày ở trại tỵ nạn Thailand, làm cô giáo “đặc biệt” có những học trò cũng rất “đặc biệt”.

Sau hơn hai năm gian nan đợi chờ, tôi đã may mắn đậu thanh lọc và chuyển về trại Transit chờ định cư. Nơi đây, tôi gặp lại vài Thầy giáo đã từng dạy English cho tôi khi mới nhập trại, họ gọi tôi vào trường ESL, phụ trách lớp English Võ Lòng cho người lớn tuổi.

Đúng như tên gọi, các “học trò” của tôi đều... lớn tuổi hơn tôi khá nhiều. Có người lớn hơn vài ba tuổi, chục tuổi hoặc hơn vài chục tuổi cũng có, nhờ vậy mà vui lắm! Họ, có khi là những người miền Tây sông nước, nói Tiếng Việt còn chưa rành, nay phải bập bẹ học Tiếng Anh, hoặc những người bận rộn cuộc sống bên Việt Nam, chưa bao giờ nói Tiếng Anh, nay tập hợp vào đây, là học trò của cô giáo trẻ măng. Kiến thức Tiếng Anh họ kém hơn cô giáo, nhưng kinh nghiệm đời, kinh nghiệm sống của họ thì bao la. Đôi lúc rảnh rang, cả lớp chuyển qua mục “Tâm Sự Đời Tôi”, những câu chuyện đời, chuyện thời cuộc đất nước sau 1975, chuyện vượt biển... nghe hoài không bao giờ chán.

Trong lớp, có vài học sinh nổi bật, dù là thành tích học tập hay bất cứ lãnh vực nào, cũng làm tôi nhớ nhiều. Đầu tiên là anh Hoàng, một trong những nhiếp ảnh gia ở trại. Lúc ấy, đâu phải ai muốn hành nghề chụp hình cũng được, mà phải “xã giao”, quen biết với ban quản lý trại (người Thái), các nhân vật trong Bộ Nội Vụ Thái (nắm quyền hành cao nhất ở trại). Người chụp hình, sau khi chụp hình cho các khách hàng là đồng bào tỵ nạn, rồi đem các cuộn phim ra ngoài trại, đi rửa, rồi đem về giao hàng cho khách, tất cả những công việc đó đều do Trại cấp giấy phép đi ra đi vào cổng trại để dàng, rồi hàng tháng nộp tiền lệ phí, bao nhiêu thì vẫn là “bí mật nội bộ”.

Anh Hoàng, là người được tất cả mọi người xung quanh quý mến. Khác với những người hay “giao lưu” với lính Thái, nhóm điều hành Thái, thường bị người ta nhìn với ánh mắt dè dặt, nhưng Hoàng là người sống chân tình, khiêm nhường, vui vẻ, bản tính rộng rãi và dễ hòa vi quý.

Hoàng, còn là... đại gia dễ thương. Hễ lớp có buổi liên hoan thì Hoàng luôn mang nhiều bánh trái đến, chụp hình cho cả lớp thoải mái, ai muốn chụp riêng cũng được Hoàng tận tình hướng dẫn kiểu dáng, địa điểm, góc máy để cho ra những tấm hình đẹp nhưt. Riêng đối với cô giáo Loan, mỗi khi cần chụp hình để gửi cho thân nhân, Hoàng đưa tôi đi khắp trại, đến những nơi có cảnh đẹp, chụp xong, Hoàng luôn đề nghị chụp thêm “chân dung cô giáo” không lấy thêm tiền, Hoàng tặng cô giáo.

Anh Hoàng lớn hơn tôi 6-7 tuổi, nên dù là cô giáo, tôi vẫn gọi anh xưng em, nhưng Hoàng rất trân trọng khi gọi cô Loan và xưng tên Hoàng ngọt xớt.

Hoàng có cô bé người yêu, tên Minh, rất xinh đẹp, đúng nghĩa “nhỏ bé” cả tuổi tác lẫn dáng người. Hoàng đậu thanh lọc, Minh rớt đang chờ “tái thanh lọc” vì hai người đã kịp có baby, nên chắc

chấn Minh nếu không đậu “tái thanh lọc” ở trại, thì cũng sẽ về Việt Nam rồi đoàn tụ với Hoàng theo diện “fiancé có con”.

Lúc đó, thằng con trai của Hoàng-Minh mới 6-7 tháng tuổi, mang nét đẹp của bố mẹ, kháu khỉnh, bà con trong lô ai cũng muốn mượn thằng bé đem về nhà ẵm bồng nựng nịu hoặc tha đi khắp trại cho nhiều người nựng ké. Tôi cũng vậy, ngày cuối tuần rảnh rỗi không đi làm, tôi hay ghé qua nhà Hoàng-Minh để nựng thằng nhỏ.

Bữa đó chủ nhật, sau bữa cơm trưa, tôi đi lang thang ra quán sữa đậu nành giải khát cái nóng mùa hè, lúc đi ngang qua nhà Hoàng-Minh, thấy Minh đang ru con ngủ trên võng, cửa mở rộng, tôi liền theo thói quen, ghé đầu vào nhìn thằng nhỏ, Minh liền nhờ tôi:

- Ôi chị đến đúng lúc quá, em đang chưa biết tìm ai, chị rảnh không?

- Ừa, chị rảnh.

- Vậy chị vào đưa võng ru bé ngủ giúp em nha, em chạy đi tìm anh Hoàng, từ sáng đến giờ anh đi nhậu chưa thấy về!

Tôi hiểu nỗi lo của Minh. Bởi như đã nói ở trên, Hoàng phải thường xuyên đi ăn nhậu xã giao với lính Thái để công việc chụp hình được êm xuôi thuận lợi. Nhậu thì phải có rượu bia, thuốc lá, về lâu về dài không tốt cho sức khỏe. Nhưng nguy hiểm hơn, là thỉnh thoảng còn có mấy em gái “hậu phương” người Lào, người Cam và người Việt trong trại cũng được các lính Thái mời nhậu chung vui, hỏi sao Minh không lo, không ghen!?

Tôi biểu Minh cứ đi tìm chồng, còn tôi bước vào nhà, nằm xuống sàn, ru thằng bé, gió hiu hiu buổi trưa hè, và nhà bên cạnh mở băng nhạc bolero buồn mênh mang, làm tôi cũng thiu thiu một lúc rồi...ngủ luôn hồi nào không hay. Mãi đến khi nghe tiếng Hoàng- Minh gây lộn, tôi mới sực tỉnh nhưng không dám mở mắt động đậy vì “cuộc chiến” đang rất...gay cấn. Minh bù lu bù loa:

- Anh đã hứa với em biết bao lần, sẽ bỏ bớt rượu chè thuốc lá để giữ gìn sức khỏe...

- Anh biết mà, nhưng công việc phải thế, anh sẽ cố gắng bớt lại, được chưa?

- Bớt gì mà bớt! Lần nào về cũng nòng nặc mùi rượu rồi ngủ vùi, đó là chưa kể mấy “em gái” đồng đánh tại bàn nhậu, ai tin tưởng được!

- Xời ơi, em phải hiểu chồng mình chứ! Có cho vàng anh cũng không bao giờ đụng đến mấy nàng đó.

Minh vẫn không tha, vẫn lái nhài càu nhàu, dù Hoàng luôn nhỏ nhẹ năn nỉ và luôn miệng xuýt xoa, nhắc nhở vợ:

- Xuyt! Em nói nhỏ nhỏ thôi, để cô Loan ngủ, cô Loan nghe được thì kỳ lắm!!

Tôi cười thầm trong bụng, Hoàng đâu biết tôi đã đóng tai nghe từ lúc “cuộc chiến” vừa...bắt đầu! Tôi đành tiếp tục ...ngủ say thêm vài phút nữa, chợt thẳng bé giật mình thức giấc, tôi có cố bật dậy, rồi ẵm thẳng nhỏ đi chơi để ba má nó có dịp làm lành với nhau.

Trong lớp, còn có anh Tú, thuộc nhóm người “già nhất lớp”, ngồi ở hàng ghế cuối cùng. Anh ấy ít nói, và qua vài chương trình “Tâm Sự Đồi Tôi” của lớp, ai cũng biết quê anh miền Trà Vinh, gia đình từng là chủ xưởng đóng ghe, rồi tổ chức nhiều chuyến vượt biên thành công, mấy năm trước là chuyến chót cả gia đình cùng đi nhưng anh bị lọt lại, bây giờ anh mới qua được Thailand. Vừa xong tiết dạy, chị Kiều đồng nghiệp trường ESL gặp tôi, nháy mắt mỉm cười:

- Loan nè, “trò” Tú lớp em...

- Trò Tú sao hở chị?

- Trò ấy muốn tặng cô giáo Loan mấy cái bánh Trung Thu nhân mùa Rằm Tháng 8 này, nhưng trò ấy ngại... Vì trò ấy có cảm tình đặc biệt với cô, nên nhờ chị nói trước giùm.

- Trời! Chị nói trò Tú mang bánh đến cho cả lớp cùng ăn cho vui.

Chị Kiều bây giờ mới nghiêm túc:

- Chị thấy anh Tú cũng được lắm đó, ảnh vừa ra lính chưa đầy năm là bị “giải phóng” 1975, ảnh có tinh thần Quốc Gia, đang sinh hoạt trong nhóm Việt Nam Quốc Dân Đảng ở trại...

- Thì em có nói gì đâu chị, ai chả biết ảnh dễ thương, mà thôi, chuyện tình cảm cứ để đấy tính sau chị ơi!

Đến ngày lớp liên hoan mừng Trung Thu, anh Tú mang đến góp vui hai hộp bánh có đủ bánh nướng và bánh dẻo. Cuối buổi tiệc, tôi chủ động theo anh Tú ra ngoài sân:

- Cám ơn anh Tú đã tặng em một hộp bánh, và tặng lớp một hộp bánh, cả lớp hôm nay thiệt vui.

Anh Tú ngại ngùng:

- Có gì đâu cô! Thú thiệt, nhiều khi tui cũng muốn mời cô đi uống cafe, ăn sáng, nhưng sợ ... khoảng cách “Thầy-Trò” nên thôi.

Tôi đổi đề tài:

- Nghe nói anh mới có tên đi Mỹ tuần sau, chúc mừng anh.

- Ừ, danh sách mới có chiều qua, mà cô cũng đang chờ Mỹ phỏng vấn, phải không? Gia đình tôi cũng ở Texas, nếu có duyên thì chúng mình sẽ gặp lại nhau, nghen cô!

Chia tay anh Tú xong, tôi quay vào văn phòng, gặp ngay nụ cười “bí hiểm” của cô Kiều:

- Ai biểu dạy lớp ESL cho ...người lớn mần chi!? Như chị đây, cứ dạy trẻ em thanh thiếu niên là trái tim tha hồ ngủ yên.

Tôi cười lớn:

- Dạ chị, em xin hứa, nếu có kiếp sau qua trại tỵ nạn, em chỉ đi dạy tiếng Việt tiểu học!

Nói đến lớp Việt Ngữ, tôi có một gia đình cả vợ chồng và hai đứa con đều là học trò của tôi. Số là, biết tôi là cô giáo ở Việt Nam, một người bạn nhất quyết rủ tôi vào dạy Tiếng Việt. Tôi nể lời, thế

là thời khóa biểu của tôi kín mít mỗi ngày: dạy lớp ESL từ 7 giờ sáng đến 8 giờ sáng, rồi chạy “show” qua trường Việt Ngữ từ 8 giờ cho đến 9 giờ 30 sáng, cuối cùng là chạy qua Văn Phòng Cao Ủy Định Cư làm cho đến 4 giờ chiều (có về nhà nghỉ trưa).

Tại trường Việt Ngữ có 4 khối lớp: Lớp A: Trẻ Mẫu Giáo-lớp 1-2/ Lớp B: Cho trẻ lớp 3-4-5/ Lớp C: Cho học sinh lớp 6- 7-8-9/ và Lớp D: Cho học sinh lớp 10-11-12.

Tôi phụ trách lớp B, tức là lớp 3-4-5, là vào lớp, tùy theo độ tuổi của mỗi em mà dạy Toán theo đúng trình độ, riêng môn Lịch Sử và Văn thì dạy chung.

Lớp của tôi, các em tuổi từ 9 đến 12 thiệt là dễ thương, tôi được làm đúng chuyên môn giảng dạy, đúng sở trường được đào tạo nên tha hồ tung hoành với các em nơi môi trường tỵ nạn. Trong lớp có hai anh em thằng Lụm và con Đẹp, lanh lợi y chang như ba má nó là anh chị Hải, là học trò lớp ESL của tôi.

Họ là dân miền quê Kiên Giang, qua trại là “con bà phước” tức là không có thân nhân nước ngoài viện trợ, nên họ buôn bán hàng rong, với mâm chuối chiên, chuối nướng bọc nếp chan nước dừa.

Chiều hôm đó tôi đang đi lang thang kiếm đồ ăn vặt, từ xa thấy chị Hải đang đứng chống nạnh đôi co với bạn hàng bên cạnh. Anh Hải đứng kế bên cố ngăn cản vợ, nhưng chị càng giận dữ:

- Tui nói cho nghe, đi qua trại là để định cư xứ phương tây, chứ không phải sống chết nơi này, nên đừng có mà tranh giành bon chen, đừng chơi xấu với tui.

Công bằng mà nói, chị Hải lanh lợi, là người biết trước biết sau, trong lớp học không gây hấn, mất lòng bất cứ ai. Chị và chồng rất siêng học, có khi buổi tối gần giờ giới nghiêm, tôi đi dạo trong trại, ngang qua nhà thấy anh chị thấp đèn làm bài tập, chị bảo cả ngày lo buôn bán nên chỉ có ban đêm mới rảnh học bài. Nay thấy chị đang vì miếng cơm manh áo mà gây lộn, tôi chẳng hiểu ất giáp gì,

tính bỏ đi hướng khác thì thằng Lụm con Đẹp nhìn thấy tôi, chúng khoanh tay cúi đầu chào, rồi la lớn:

- Má ơi, má ơi, cô giáo tới kìa!!!

Ai ngờ, câu nói đó lại có tác dụng ngay lập tức, anh Hải khỏi phải ra sức ngăn cản, chị liền dừng cuộc cãi vã, quay qua tôi, dụ giọng: “Cô giáo ngồi chơi! Ăn chuối nướng hen?!” nhưng vẫn không quên quăng cho “đối thủ” câu cuối: “Nay có cô giáo nên tui bỏ qua, lần sau đừng trách tui!”.

Suốt buổi ngồi tiếp tôi ăn, chị Hải phân bày lý do sự xung đột, là vì chị bị ép uống nhiều quá, không nhịn được nữa. Nhìn mồ hôi lấm tấm trên khuôn mặt chị, thỉnh thoảng cười mắc cỡ, y chang như nụ cười hồi Tết, vợ chồng chị gói bánh tét bán, tôi đặt mua hai cái cúng giao thừa. Đến khi tôi ghé lấy, chị tặng tôi thêm 1 cái, nói là “gia đình học trò tết riêng cô giáo”. Tôi dứt khoát không nhận, lấy thêm tiền ra đưa, chị cũng dứt khoát không chịu, giằng qua kéo lại, cuối cùng tôi bèn lấy tiền đó lì xì cho thằng Lụm con Đẹp chị mới cười bẽn lẽn chịu thua.

Vậy đó, những học trò “đặc biệt” một thời của tôi, mỗi khi nhớ lại là cảm xúc dâng tràn vì những ân tình chúng tôi dành cho nhau nơi mảnh đất tạm dung ấy.

Tôi vô cùng biết ơn truyền thống “tôn sư trọng đạo” của dân tộc, tổ tiên mình để lại, mà câu “nhất tự vi sư, bán tự vi sư” đã in sâu trong giao tiếp của bao thế hệ người Việt Nam, cụ thể là người VNCH. Thế nên ở trại, dù có học trò lớn tuổi, họ vẫn trân trọng gọi tôi là “cô” xưng “em” hoặc xưng “tui” ngọt ngào thân mến. Còn các em trong lớp Việt Ngữ thì khỏi nói, chúng sợ cô giáo một phép, dù chỉ là lớp học ty nạn, vì vẫn có mấy bà má ông bố hồn nhiên nói với tôi:

- Nó mà hư, cô cứ thoải mái goánh nó giùm tui nha!

Kim Loan - Edmonton, Tháng 9/2025



TÌNH QUÊ
CHỨC ANH

Tiếng chuông chùa xa vắng
Góc không gian vọng về
Lắng đọng sâu tiềm thức
Gieo lòng nỗi nhớ quê

Lời thơ mừng Xuân đến
Đã ba lăm năm trường
Ta xa lìa đất tổ
Nghìn trùng biệt quê hương

Việt Nam! ôi tuyệt đẹp
Dưỡng nuôi ta tháng ngày
Từ khi lọt lòng mẹ
Trong tiếng khóc thơ ngây

Những con đường mưa nắng
Miền đất Việt ấm êm
In khắc sâu tâm khảm
Không thể nào lãng quên

Mùa Xuân vừa trở lại
Trên đất khách quê người
Dù “sao rời vật đổi”
Tình quê nhớ khôn nguôi.

Chức Anh



LÁ THU LẤP NỬA MẢNH ĐỜI
VIỆT CHINH

*(Viết thay em, bạn trẻ
Chuyện buồn như giấc mơ
Tương lai còn tươi sáng
Hạnh phúc khác sẽ chờ)*

Thay lòng anh đến với tình nhân
Hai nửa đời ta cách xa dần
Niềm tin son sắt anh đành vứt
Quên lời thề hẹn nghĩa thủy chung

Đắng cay nghe tim nhói đau nhiều
Buồn cho gian dối lắm trở trêu
Nhòa trong nước mắt nhìn hạnh phúc
Lặng lẽ tan như áng mây chiều

Anh rời đi không hối tiếc gì
Gia đình đổ vỡ cảnh phân ly
Ngò đâu em sống trong ảo mộng
Vọng thú tình yêu chẳng đẹp gì

Tuổi thơ con trẻ bị bỏ rơi
Thiếu cha khó trọn được ngày vui
Thương con xót dạ càng ray rứt
Trách ai hay chỉ trách mình thôi

Đường vẫn đi về, chỉ mình em
Hàng cây như hiểu ái ngại nhìn
Bầy chim bõ ngỡ ngừng ríu rít
Cảm thông dùm chiếc bóng cô đơn

Níu kéo chi người đã muốn đi
Biết đó tình sông nhớ làm gì
Nỗi buồn vô nghĩa không nên có
Dặn lòng đừng để lệ ướt mi

Hoàng hôn man mác nắng buông loì
Ngắm lá vàng thu giữa đất trời
Bất chợt gió đùa đua nhau rụng
Lấp hết nửa kia trả cho người

Việt Chinh

JULES RENARD

THÁI LAN

Jules Renard (1864-1910), người Pháp, là tiểu thuyết gia, kịch tác gia và đặc biệt, ông viết nhật ký rất hay. Những cuốn nhật ký của ông, viết từ năm 1887 đến năm 1910, được xuất bản vào năm 1925, được xem là kiệt tác văn chương. Các cuốn nhật ký này đã ảnh hưởng sâu sắc đến các nhà văn thuộc thế hệ sau, từ Somerset Maugham đến Susan Sontag, Donald Barthelme, và Samuel Beckett. Nhật Ký của ông được biên soạn bằng một giọng văn chua chát nhưng sẽ không thiếu muối mặn khi ông lột tả về những người đương thời. Theo một cuộc thăm dò dư luận của báo Le Monde, các cuốn nhật ký của Renard được nằm trong danh sách 100 cuốn sách vĩ đại của thế kỷ 20.

Đây là một tác giả châm biếm rất tinh tế. Những Câu Chuyện về Thiên Nhiên, và nhất là Cậu Bé Tóc Hung, được dựng thành nhiều phim là những tác phẩm làm nên tên tuổi ông. Lối hành văn của Renard rất tàn bạo, ti mỉ nhưng gãy gọn và sâu sắc giống như mũi kim.

Ông là một trong những nhà văn trẻ sáng lập báo Mercure de France và là thành viên của Viện Hàn Lâm Goncourt trong những năm cuối đời.

-oOo-

Xin giới thiệu ba đoàn văn của ông:

CON SÔNG

Nó không chảy ngang trước nhà của mọi người trong làng.

Nó chảy bên dưới tòa lâu đài, chậm hơn ở những nơi khác, nó lườn bên dưới những cửa van nước và bánh xe của cối xay gió; con sông lượn ngang trước nhà của Jerôme, trước nhà Pierre Coquin, và trước nhà tôi, và chỉ viếng những nơi đó thôi; thế rồi nó vút ra khỏi ngôi làng, không màng đến những nhà khác, và nó vội vã lao đến thung lũng, nơi đó những tòa gác chuông từ xa đang vẫy gọi nó.

Gia đình Lorillot nói với mọi người rằng con sông đi ngang trước cửa nhà họ, nhưng họ nói dối. Khúc sông trước nhà họ chỉ là một con sông giả, một nhánh yếu ớt nhỏ xíu mọc ra từ lòng sông sau những con giông, và chỉ có du khách hay những người từ làng khác đến bị lầm thôi.

Nghe đồn rằng trước kia sông chảy ngang phía trước ngôi thánh đường cũ, nhưng có lúc nó làm cho nhiều người bị nhận chìm, nên ngôi thánh đường mới được xây lùi trong xa.

Một ngôi làng thì phải có dòng sông chứ, tôi thật ngạc nhiên khi thấy nhiều làng mạc mà chẳng có con sông nào cả. Nhìn kia, ngôi làng gần đây sao lại chót vót trên cao kia làm gì vậy? Hàng năm bao nhiêu dân cư ở đó phải hứng chịu nạn hạn hán và kêu than không ngớt. Vị chủ gia đình nào đã dám to gan đi tiên phong xây nhà trên cái chóp cần cối đó trong khi mà ông ta có thể an thân ở bờ sông đây này, ngay bên cạnh chúng tôi, thì ngôi làng của ông ấy đã thật thoải mái với bao nhiêu điều thuận lợi không?

Còn bây giờ thì đã quá muộn rồi. Cả ngôi làng không thể dời xuống được nữa. Những người nghèo không bao giờ muốn di chuyển đi đâu cả.

-oOo-

TUYẾT

Trước đó, những nụ bông tuyết tan vỡ xuống mặt đất, như những hạt mưa khổng lồ ngụy trang. Rồi sau cùng là những cánh hoa một màu rơi xuống, nhẹ nhàng, rộn rịp.

Chúng rơi lá tả, bay bổng..

Một vài hoa tuyết lại vươn cao lên .

Nụ hoa này liễu lĩnh nhẹ buông mình lên bờ ống khói đang nhả hơi lên. Nụ kia thì chỉ dùng chân ở bên trong nón của ông lão mù. Còn nụ hoa nữa thì đang ngần ngừ nên chọn một cành cây ngã ra hay chiếc miệng xinh xắn bé nhỏ của cô bé đang hé môi, thè lưỡi phía sau cánh cửa sổ kia..

Và rồi, ... mới đó mà bây giờ bao mái nhà đã mất ngói, xe thì mất mui, rồi nón của người đánh xe ngựa cũng biến mất, trong khi chú ngựa thì loạng choạng không vì say, cố gắng tiếp tục dẫn đường đi.

Những người phụ nữ thì la hét và mỗi người tự cho rằng mình trắng hơn cả. Mọi người cười vui, khi thấy một anh lính ngã xuống đất. Anh ấy đứng lên và làm bộ ngã tiếp. Nhưng không ai thấy thích đùa nữa.

Thế rồi cảnh tuyết rơi trở nên buồn bã.

Tiếng chuyện trò, tiếng bước chân, tiếng bánh xe lăn, tất cả đều im vắng.

Chỉ có một chiếc xe lướt đi nhẹ nhàng, đáng sợ, đang mang đi nơi xa nào một tin nghiêm trọng. Rồi ở một khung cửa sổ đầu tiên ngọn đèn sáng lên, vàng vọt như một ngọn đèn chong ...

Toàn bộ ngôi làng im lặng như tờ.

Và rồi, bên dưới bức tranh tuyết sắp tan vỡ, đã đến lúc tôi phải lấy ngón tay ghi tên mình...

-oOo-

NGƯỜI MẸ

Đứa nhỏ nhất đang ngủ trong nôi, cái nôi ở đây là một cái thùng cũ kỹ trước đây đựng thực phẩm của chủ cửa hàng tạp hóa trong làng mang cho.

Con bé chị thì đang mặc áo cho búp bê, con bê là củ khoai, đó là một trong những củ cuối cùng cho bữa ăn trong ngày, và nó không nhận biết điều gì lạ. Nhưng thằng bé lớn nhất, nay lên bảy tuổi, đứng trong góc xó và nhìn thấy mọi việc, rồi bỗng nhiên lao ra ngoài sân và la lên:

-“Mẹ vừa cho ra một con gà đang kêu la kìa! Mẹ vừa cho ra một con gà đang kêu la kìa!”

Một bà hàng xóm tức tốc chạy vào nhà và nhìn thấy người mẹ.

Người mẹ đứng tựa vào tường, hai tay cào cấu mạnh vào tường làm tróc từng mảng vôi ra, đôi mắt nhìn vào bức tường trước mặt, toàn thân thẳng đứng, trắng bệch, vẻ mặt hần học.

Như vậy đó, trong tư thế đứng, bà ấy đã sinh ra đứa con thứ tư, bé hãy còn dính cuộn rốn vào bụng mẹ và đang khóc oe oe ở dưới chân bà, trên nền gạch đỏ.

Chị hàng xóm nhặt đứa bé lên, đặt vô cái yếm của mình, mang nó để lên tấm nệm rom trên giường, rồi đẩy người sản phụ lên đó.

- “Đã vậy rồi sáng nay còn ra bờ sông giặt giũ nữa!... Ít ra ở nhà chị cũng còn ít khăn vải gì chứ? Một tấm trải giường xấu cũ, hay một miếng khăn lau gì chứ? Không hả?... rồi chị cũng không còn đồng xu cắc bạc, không còn chút gì để ăn, không còn củi để đốt nấu sao?... . Rồi ông nhà thì sao, ông ấy đâu rồi? Bặt vô âm tín, từ chín tháng nay ư?”

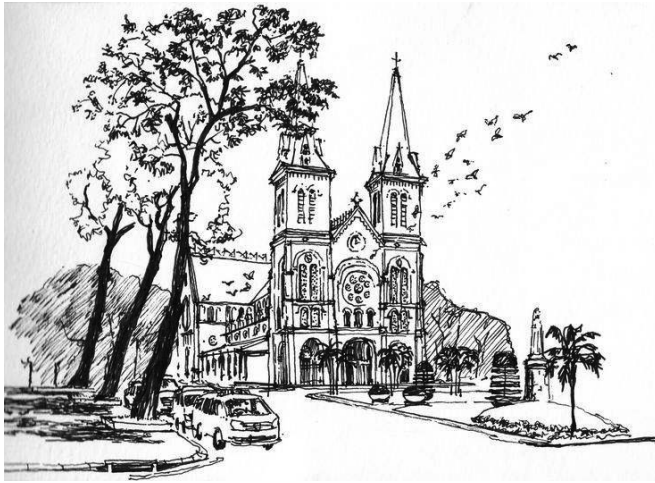
Người mẹ không nói câu nào. Bà chỉ ngược nhìn lên trần nhà, bằng đôi mắt khô khốc của người cầm hòn, phẫn nộ...

(JULES RENARD, *Bucoliques*, 1898) –

TháiLan/NữLan dịch



HOÀI NIỆM VỀ
MỘT THÀNH PHỐ ĐÃ MẤT TÊN
TƯỜNG THÚY



Tôi mở mắt ra, ngó qua khung cửa sổ, thấy ngoài trời đã xâm xẩm tối, nhìn lên chiếc đồng hồ treo trên tường, nó đang chỉ đúng bảy giờ. Vươn vai ngồi dậy, tôi lẩm bẩm:

- Trời ơi, mình ngủ khiếp thật, đánh một hơi mười mấy tiếng luôn.

Nói rồi, tôi xuống giường định đi tìm chồng, thì đã thấy anh lù lù bước vào phòng, miệng toé toét:

- Ngủ đã nhi, mấy lần anh vào nhìn em, sờ mũi, hì hì, thấy còn thở không sao, anh tính gọi em dậy ăn cơm nhưng thấy em ngủ say quá nên thôi. Bây giờ đi đánh răng rửa mặt, xong rồi ra ăn, anh chờ. Đã thấy đói chưa?

Tôi gật gật cái đầu:

- Ở Việt Nam về lại Mỹ, trái múi giò, hơn nữa đi xa mệt, nên em ngủ một giấc không biết trời đất là gì nữa. À, anh biết không, lúc ở Việt Nam được mọi người đưa đi ăn những món mơ ước, thích lắm luôn. Đã lâu lắm rồi em không được ăn lại món bún ốc, mà ốc tươi nhe, ngon tuyệt vời không như ốc đông lạnh ở đây, dai nhanh nhách như nách bà già ấy, chán bỏ xừ.

Anh cười hỏi tôi:

- Em ăn nách bà già chưa mà biết nó dai, hì hì.

- Ối giò, chả cần ăn em cũng biết là nó dai rồi, giò thì cái gì mà chẳng dai. Thôi không nói với anh nữa, em đi đánh răng đây.

Sau khi rời Việt Nam qua Mỹ định cư, 15 năm sau tôi quay trở lại Saigon lần đầu, để chịu tang ngày Bố tôi mất. Tất cả anh chị em tôi ở khắp bốn phương đều về, tề tựu đông đủ cả mười một đứa, không thiếu đứa nào. Bố tôi hẳn cũng vui lắm nơi chín suối. Tuy vậy ngày chị cả tôi mất, mấy chị em tôi ở ngoại quốc không một đứa nào về được, để đưa chị tôi đi nốt đoạn cuối của cuộc đời, vì lúc đó đang trong mùa cô vít, thế cho nên chúng tôi quyết định lần này, tất cả vào lúc tuổi đã xế chiều, ráng nhân ngày giỗ Bố, cùng về gặp mặt nhau một lần, để sau này không ai phải ân hận, như đã ân hận không được nhìn lại người chị cả thân yêu lần cuối cùng. Vì vậy, đây là lần thứ hai và có lẽ cũng là lần sau chót tôi về lại Việt Nam.

Sau bữa giỗ, chúng tôi chia tay nhau, ai về nước nấy. Có người về ngay ngày hôm sau, có người ở lại hai, ba ngày. Riêng tôi, tôi ở lại VN một tuần, muốn được xem lại cái thành phố Saigon thân yêu của tôi, cái thành phố hiện đã bị mất đi cái tên đẹp để vang danh một thời “SAIGON Hòn Ngọc Viễn Đông”, đã trở thành như thế nào, sau khi thay tên và thay cả cái vóc dáng hiền hòa, thanh lịch của những ngày xa xưa ấy...

- Uyên nè, mấy bữa nay sẽ bắt cóc Uyên đi với cô Ba một tuần lễ dạo quanh Saigon, có OK không?

Tôi ôm cổ cô cháu gái con bà chị, thủ thi bên tai nó, cô bé cười lém lỉnh:

- Dễ mà cô Ba, miễn là cô Ba cứ cho Uyên ăn ngon, mặc đẹp, tiền xăng chi đầy đủ là cháu sẽ đưa cô tới bến luôn mà.

Tôi cười sáng khoái:

- Yên chí đi, cô sẽ chi đẹp, “Dịt Kiu” mà.

- Cô Ba, cô muốn đi đâu trước đây.

Đi ăn sáng, chỗ nào ngon, mình tới đó.

- Uyên nghe nói cô thích ăn bánh cuốn, cháu đưa cô tới nơi này bán bánh cuốn Thanh Trì ngon lắm, cô chịu không?

- Vậy là đúng gu cô rồi, đi thôi. À mà Uyên này, chỗ này có “cháo mắng, bún chửi” không đó, cô ón cái khoản này ghê lắm.

Con bé cười:

- Không có đâu, đây là Saigon mà.

- Ủ, cô quên mất, Saigon có văn hóa tốt, đạo đức hay mà, đâu có mất dạy như vậy.

Thế rồi, theo yêu cầu của tôi, Uyên chở tôi đi thăm lại căn nhà cũ. Trong đầu tôi cứ nghĩ mình sẽ thấy lại hình dáng quen thuộc ngôi nhà ngày xưa mình đã ở, nhưng tôi đã sững sờ khi Uyên chỉ cho tôi một căn lầu cao bốn năm tầng.

- Nhà cũ của mình đó cô Ba.

- Sao...sao...

Thấy điệu bộ của tôi như vậy, Uyên bật cười, nó nói:

- Cô Ba không thấy thành phố mình có nhiều nhà lầu hả? bây giờ đất hẹp, người đông, nhà nào bây giờ cũng xây cao ngất ngưỡng lên như vậy đó, mới đủ chỗ ở. Có những nhà đất bé tí mà họ cũng lên lầu, trông kỳ cục lắm. Lát nữa con chỉ cho cô xem.

Quả đúng như lời cô cháu nói, tôi đã thấy có những dãy nhà cái to, cái bé, cái đầy, cái mỏng, cái cao, cái thấp, trông rất là mất thẩm mỹ. Nhưng biết làm sao, “đất hẹp, người đông” mà. Dân khắp nơi tứ xứ đổ vào Saigon, một miếng mồi béo bở cho những kẻ chưa hề

biết đến cái văn minh mà dân miền Nam từng hưởng thụ dư thừa là gì, nhất là cái loại người, tự xưng là chiến thắng, từ miền Bắc tràn vào, chiếm đất, chiếm nhà, rồi xây dựng vô thứ tự, không có quy hoạch, không có óc thẩm mỹ, bảo sao Saigon chẳng trở thành tạp nham như vậy.

Không biết đã có ai đi trên con đường mang tên Đồng Khởi (vùng lên mất Tự Do ấy) vào buổi tối chưa, có ai cho rằng trang trí tầm lum, cò quạt, hoa đèn giăng đầy đường là đẹp không? Riêng cá nhân tôi, tôi chả thấy nó đẹp ở chỗ nào, trông vừa quê mùa, lòi loét như phường tuồng, thấy mà thương cho Saigon hoa lệ, cao sang ngày nào.

Phải công nhận trên mọi phương diện, Saigon bây giờ đã thay đổi rất nhiều, những ngôi nhà chọc trời xuất hiện, những xe hơi hàng hiệu trên đường phố, những siêu thị đắt tiền mang tên những thương hiệu nổi tiếng của nước ngoài, những nhà hàng cao cấp, tất cả những thứ ấy quả đúng là đã đem cho Việt Nam một bộ mặt mới, một cái dáng vẻ văn minh không thua gì các nước tân tiến, nhưng cách hành xử thì chả văn minh chút nào. Tiếc thay những đổi thay này chỉ nhằm phục vụ cho một đám người tư bản đồ, còn tầng lớp những người trung lưu và nghèo khó thì đừng mong mơ tưởng. Cho dù có văn minh hay tiên tiến đến thế nào, thì điều quan trọng vẫn là cái danh hiệu Saigon Hòn Ngọc Viễn Đông, ngày nào dưới thời chính thể Việt Nam Cộng Hòa đã bị mất đi mãi mãi, có còn chăng, chỉ còn lại một niềm kiêu hãnh trong lòng người dân miền Nam Việt Nam mà thôi.

Nếu có ai nói với tôi rằng, tôi yêu quý Hà Nội thật nhiều vì đây là cái nôi nuôi dưỡng tuổi thơ ngọc ngà của tôi, thì cũng đúng thôi. Tôi nhớ hồ Hoàn Kiếm với dáng cầu Thê Húc lung linh soi bóng mặt hồ, nhớ hồ Bảy Mẫu với hương sen ngan ngát không gian, nhớ những con đường tót trường với những hàng sấu vào mùa sấu ra trái, nhặt những trái sấu rụng dưới đường, chùi nhanh vào áo rồi

đưa lên miệng, nó chua chua, chát chát thế mà nó lại ngon làm sao... Tôi nhớ nhiều lắm, nhưng tất cả những thương yêu ấy, quý mến ấy, nhớ nhung ấy, không thấm vào đâu khi tôi nghĩ về Saigon. Không có gì có thể so sánh được với tình cảm mà tôi dành cho Saigon. Vì Saigon đã cho chúng tôi rất nhiều. Sài gòn đã dang rộng vòng tay đón gia đình tôi khi chúng tôi phải xa xứ vì giặc Cộng Sản, đã bao bọc thời niên thiếu của tôi, đã dạy tôi tri thức, dạy cho tôi nghĩa hai chữ tình người. Và cũng tại nơi đây tôi đã có một đời sống, an lành, ấm no, hạnh phúc.

Năm 1954, chuyến tàu thủy Marseille cập bến cảng Bạch Đằng tại Saigon, đưa các gia đình của những nhân viên, công chức, đang làm việc trong chính phủ quốc gia, đi trong chuyến tàu đó xuống cảng và sau đó tàu quay về Pháp. Từ năm đó đến năm 1992 là ngày gia đình tôi rời đất nước Việt Nam yêu dấu của mình, để đi định cư qua Mỹ theo diện HO, tính ra là 38 năm. Tuy nói là sống ba mươi tám năm ở Saigon, nhưng để sống mà có được tất cả sự đầy đủ, ấm no, hạnh phúc, tự do, độc lập, nhân quyền, đạo đức, tôn giáo, tín ngưỡng của một con người đúng nghĩa, thì gia đình tôi chỉ được sống trọn vẹn có hai mươi một năm. Số năm còn lại là những năm tháng bị dọa dày trong hòa ngục đỏ của cộng sản. Bắt đầu từ tháng 4 năm 1975, việc đầu tiên là chính quyền cộng sản bắt và đưa các sĩ quan quân lực VNCH vào tù, lao động khổ sai, dưới chiêu bài học tập cải tạo, sau khi đánh lừa người dân miền Nam là chỉ học trong 10 ngày, kế đó là đi biên biệt không hẹn ngày về. Tiếp theo việc chia cách gia đình dân miền Nam, là những chính sách tàn nhẫn dùng để đày đọa, bần cùng hóa người dân miền Nam Việt Nam như: Đuổi dân đi kinh tế mới để chiếm nhà, chiến dịch tư sản mại bán để chiếm tài sản, tịch thu và đốt sách vở để hủy diệt một nền văn hóa nhân bản...

Dù phải sống trong một nhà tù lớn của chế độ Cộng sản, một chế độ mất nhân tính, tàn bạo, dã man, lọc lừa, gian dối, đói nghèo,

một khoảng thời gian là mười mấy năm, nhưng những con người của miền Nam Việt Nam từ 1975 trở về trước, không hề bị biến chất cũng như tiêm nhiễm những thói hư tật xấu đó. Họ luôn giữ được nền đạo đức căn bản, biết thưa, biết dạ, biết nói lời cảm ơn, lời xin lỗi, chứ không hề có thái độ mất dạy, vô đạo đức loại “ mày có biết bố mày là ai không?”

Một câu nói bất hủ chứng tỏ sự vô giáo dục đến cùng tận của bọn người chế độ xã hội chủ nghĩa, chúng nói với bất kể ai dù đó là người lớn tuổi. Bọn họ là người của một thành phố mang tên một tử thi chưa chôn, chứ không phải là của thành phố Saigon thanh lịch ngày nào.

Nhắc đến Saigon, lòng tôi lại gợn lên những niềm nhớ thương khôn cùng. Những nỗi vui và cả những nỗi buồn, bất giác lại trở về hiển hiện trong tâm trí tôi.

Nhớ về những tháng ngày niên thiếu: một kỷ niệm vui vui chợt thoáng qua hồn, ngày chúng tôi được các soeur dẫn ra đường Ngô Đình Khôi (sau tên là đường 1 tháng 11) khúc gần Tổng Tham Muu, đứng đó chờ đón Quốc Vương và Hoàng Hậu Thái Lan qua thăm Việt Nam. Khi đứng chờ, mỗi học sinh được phát cho một cây kem và một đồng. Hãy thử tưởng tượng xem lũ học sinh nhỏ bé chúng tôi, đã không phải đi học mà lại được đi chơi, được ăn kem, còn được cho mỗi đứa một đồng, hỏi chúng tôi sướng biết là ngàn nào, và cái sướng ấy còn sướng hơn khi thấy mặt Hoàng Hậu Thái lan đẹp vô cùng. Vậy làm sao mà không nhớ cho được!

Tuổi thơ đi qua, tuổi biết yêu đã đến. Và Saigon nơi này đã ấp ủ tình yêu của tôi.

Tôi đã gặp một nửa của đời mình trong ngày ghi danh ở đại học Luật Khoa. Cô nữ sinh mang tiếng ngổ ngáo trong lớp, đã phải xếp lại móng vuốt của mình trước ánh mắt đa tình của chàng trung úy Võ Bị, sĩ quan Quân Lực VNCH, đẹp trai và lì lợm.

...Rồi một hôm có chàng trai trẻ đến nơi này

Đời em có một lần, là lần tim em thấy yêu chàng...

(Anh Việt – Thơ Ngây)

Rồi hai đứa yêu nhau, những ngày nghỉ phép, anh về ngang trường Luật đón tôi. Chúng tôi lang thang trên những con đường đầy lá me bay trong chiều nhạt nắng, đi không định hướng, chỉ biết có hai đứa bên nhau là hạnh phúc vô cùng. Rồi, lúc thì chúng tôi đến đường Nguyễn Tri Phương ăn nghêu hấp, lúc thì ra góc Pasteur Lê Lợi uống nước mía, ăn phá lấu, khi thì vào Brodard ăn kem, khi thì cinema Lê Lợi, Vĩnh Lợi, Đại Nam, Rex, Eden... Và chính Eden là nơi anh dạy cho tôi biết thế nào là hôn. Không có ai bảo cho tôi biết nụ hôn nó ngọt ngào như thế nào, riêng tôi, lúc đó tôi chỉ biết nhắm chặt mắt lại, rồi thấy tim mình đập loạn xạ và hai bàn tay run rẩy vì ...sợ mà thôi. Tình yêu, ôi tuyệt vời làm sao, tôi không thể nào quên được những cảm xúc ấy, những lối đi, những con đường, những hàng quán đã mang đậm dấu ấn của hai đứa bên nhau. Những ngày đẹp, trời anh nắm tay tôi đi dưới những hàng cây sao, nhìn hoa sao quay quay rơi rụng từ trên cao xuống, giống như những đàn bướm bay đầy trong không gian, hay trong những lúc mưa gió đầy trời, anh đón tôi về học, anh mặc poncho, chum tôi kín mít, ngồi đằng sau xe, ôm lưng anh, ấm áp biết bao nhiêu. Thế rồi chúng tôi lấy nhau

Cuộc đời nhiều khi cho bạn một hạnh phúc tràn đầy, nhưng cũng có lúc niềm hạnh phúc ấy lại không trọn vẹn như bạn mong đợi. Với tôi, niềm vui tưởng như mơ, nào ngờ bất hạnh bỗng nhiên đổ ập xuống đời tôi. Ngày tôi lên xe hoa là ngày người mẹ yêu quý nhất đời của tôi ra đi mãi mãi. Saigon đã ôm thân thể giá lạnh của Mẹ tôi trong mộ huyết của nghĩa trang Mạc Đĩnh Chi trong sáu năm trường, sau này khi giải tỏa nghĩa trang, chúng tôi đã đưa Mẹ vào thờ ở chùa Đại Giác.

Tôi còn nhớ rõ như in ngày đưa tiễn Mẹ tôi. Hôm ấy trời hơi mưa lất phất. Xe tang của Mẹ ngừng trước cổng nghĩa trang Mạc

Đĩnh Chi. Khi chúng tôi đến nơi đã thấy một dàn các em nam sinh, quần xanh, áo trắng, đứng làm thành một hàng dàn chào từ cổng đến mộ huyết. Khi các đạo tì khiêng quan tài của Mẹ tôi đi vào cổng nghĩa trang thì một tiếng hô của Cha phụ trách: "Chào". Tất cả các em đều đứng thẳng người đầu cúi xuống, rất nghiêm trang và kính cẩn. Mới đầu tôi hơi ngạc nhiên vì hình ảnh này. Sau đó, mọi người mới biết các em là bạn học cùng lớp với các em trai tôi ở trường Lasan Đức Minh. Các em đã được Cha Hiệu Trường nhờ làm một hàng rào danh dự đưa tiễn Mẹ của người bạn học cùng lớp đến nơi an nghỉ cuối cùng. Khi đám tang vừa đến huyết, Bố tôi đã lại cảm ơn cha phụ trách và xin cha đưa các em ra về. Trong khi đó các em trai tôi, bầy đưa con trai từ lớn tới nhỏ, mặc áo sô, đội mũ mấn, tay cầm gậy vòng đứng đối diện với quan tài của Mẹ. Mỗi em có một người dắt đi giật lùi trước quan tài Mẹ cho đến nơi hạ huyết, theo đúng nghi lễ "Cha đưa, Mẹ đón" có nghĩa là khi cha chết, các con trai, gái đều đi sau quan tài. Còn khi đưa tang Mẹ thì tất cả con trai đều phải đi giật lùi phía trước quan tài mẹ giống như đi đón người, con gái và con dâu đều đi phía sau. Tục lệ này bây giờ không biết có gia đình nào còn theo hay không?

Hôm Uyên chạy xe ngang cung thiếu nhi ở đường Hai Bà Trưng, nơi mà ngày trước là nghĩa trang Mạc Đĩnh Chi, tôi thấy lòng chợt nhói đau, và nhớ đến những ngày xa xưa năm nào, thỉnh thoảng khi đi học về, tôi hay vào thăm mộ mẹ và thủ thi cùng Mẹ về những vui buồn của cuộc sống. Bây giờ tất cả chỉ còn là dĩ vãng, buồn làm sao, giọt nước mắt chợt rơi trên gò má, tôi thấy nhớ Mẹ tôi vô cùng.

Tôi yêu Saigon không chỉ là những niềm vui, hay những nỗi buồn đã gắn kết với cuộc đời mình, mà cả những gì xảy ra ở chung quanh cuộc sống hàng ngày, nó đã trở thành những ký ức không tên, làm mình nhớ mãi không rời.

Mấy ngày ở lại Saigon tại nhà cô cháu, trong con hẻm nhỏ bình dân, tôi chưa hề được nghe thấy tiếng rao hàng ngày xưa, chỉ có một lần độc nhất một chiếc xe ba gác bán rau củ quả, chạy vào mở nhạc vàng inh ỏi qua một chiếc máy phát thanh. Thấy Uyên hấp tấp chạy ra, tưởng có chuyện gì, tôi gọi giật con bé lại:

- Uyên, có chuyện gì mà chạy dữ vậy?

- Không có chi đâu cô Ba, con ra mua rau thôi.

- Mua rau? Rau ở đâu?

Tôi thắc mắc đi ra cửa, đúng là Uyên ra mua rau, và người bán rau là anh chàng có cái máy phát nhạc âm ỹ đó.

- Trời ơi bán rau mà cứ tưởng quảng cáo cái gì, mở nhạc to phát ghê. Cứ rao hàng như ngày xưa có phải nghe dễ thương biết bao nhiêu không?

Vừa quay vào tôi vừa lầm bầm, con bé Uyên nghe được, nó tùm tùm cười:

- Bây giờ thời buổi kỹ thuật số, họ chạy xe và phát máy, làm vậy cho đỡ mệt, chả có ai gánh rao hàng đâu, cô Ba ơi.

- Ờ, nhưng làm sao cháu biết là bán rau, nếu ai cũng mở nhạc như vậy.

- Mỗi xe một loại nhạc, nghe riết rồi quen thôi cô ạ.

Tuy đồng ý với Uyên, tôi không nói nữa, nhưng trong thâm tâm tôi vẫn thích nghe tiếng rao hàng hơn. Tôi nhớ lại những tiếng rao của các cô gái, giọng lanh lảnh như hát: “Ai chè đậu xanh, bột báng, nước dừa đường cát... hôn”, “Ai bánh cuốn đổi gạo hôn...” “Giò... chung.. nóng hồi đây”, “Bánh... bò.” “Mài dao, mài kéo..đề...” Trong tất cả những lời rao hàng đó, thì tiếng rao của anh chàng bán kẹo kéo là làm khách hàng, không chỉ trẻ con mà cả người lớn khó tánh nhất cũng phải hài lòng và bật cười: “Những ai chồng bỏ, chồng chê, ăn đồng kẹo kéo, chồng mê tới già” “Ông tây mà lấy bà đằm, thấy hàng kẹo kéo chạy ầm ra mua” “Ông kia mắt kềm kềm nhèm, ăn đồng kẹo kéo, mắt sáng hơn đèn xe hơi”...

Còn nhiều món ăn, nhiều dịch vụ khác nữa, tiếng rao hàng vang vọng khắp đường lớn, hẻm nhỏ, đã tạo cho Sài thành hoa lệ một loại văn hóa đặc thù. Thế mà rất tiếc ngày nay đã bị mai một.

Trước ngày trở lại Mỹ, tôi biết mình sẽ rất khó ngủ. Ra lan can, ngồi nhìn lên bầu trời, tôi cố tìm một ánh sao đêm để hình dung như ngày xưa, khi tôi nhìn những đóm hỏa châu mà lòng lo lắng cho người thân nơi chốn địa đầu, nhưng tôi đã không thể nhìn thấy bất cứ một vì sao nào. Lạc lõng, cô đơn, ngay giữa lòng thành phố Saigon thân yêu này, tôi thấy mình xa lạ với nó vô cùng. Những con đường ngày xưa, những mái nhà ngày xưa không còn nữa, mà ngay cả con người ngày xưa cũng chẳng còn gì, thậm chí ngôn ngữ đến cách dùng cũng khác lạ luôn, nghe thật chói tai. “Chị cho em liên hệ với cô ta” liên lạc thì cho được, chứ liên hệ làm sao cho? Liên hệ huyết thống làm sao cho? Biết sai thì phải sửa, nhưng biết sai vẫn cứ dùng vì lý do dùng quen rồi, bó tay.

Dù Saigon có đổi thay như thế nào đi nữa, nhưng tôi hằng luôn tin tưởng trong lòng những người dân miền Nam Việt Nam vẫn còn có tình người, vẫn biết chia cơm xẻ áo cho nhau qua những bát cơm từ thiện, qua những bình nước uống miễn phí, qua những ổ bánh mì không phải trả tiền, mà những nơi khác, giàu sang, phú quý hơn Saigon, không làm được.

“Saigon ơi, ta mất người như người đã mất tên...”

... Nay còn gì đâu.

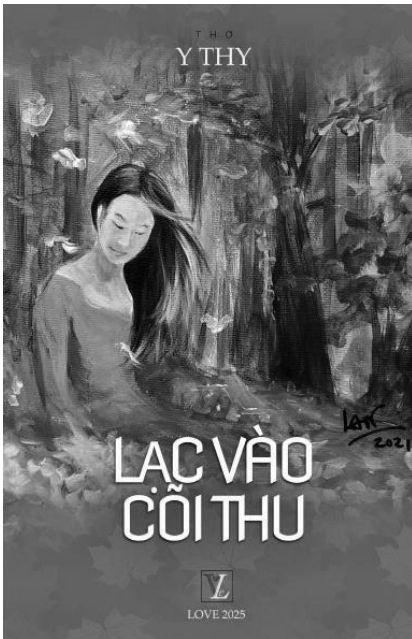
Tiếng hát Khánh Ly trong Saigon Niềm Nhớ Không Tên của Nguyễn Đình Toàn giống như một tiếng nấc nghẹn ngào của những người yêu Saigon, một thành phố nay đã mất tên.

TƯỜNG THÚY

Tucson – AZ - 9/6/2025



LẠC VÀO CỐI THU
NHỮNG DƯ ÂM DỊU DÀNG
TRONG THƠ Y THY
QUANG PHÁP



Mùa thu với sắc lá vàng, tiết trời se lạnh và những khoảng lặng trong lòng đã từ lâu đã trở thành nguồn cảm hứng bất tận cho thi ca. Trong thi tập **Lạc Vào Cối Thu**, nhà thơ Y Thy không chỉ viết về thu như một mùa của thiên nhiên, mà hơn hết, thu trở thành biểu tượng của cảm xúc, hoài niệm, và rung động sâu kín trong lòng người.

Từng bài thơ trong thi tập là một tiếng lòng dịu nhẹ gửi vào gió thu, khi thì ngọt ngào, khi thì băng khuâng tiếc nuối, nhưng luôn chân thật và thấm đẫm chất trữ tình.

Lạc Vào Cối Thu, thi tập của nhà thơ Y Thy, là một tác phẩm giàu cảm xúc, tinh tế và trữ tình, được xuất bản lần đầu năm 2021 bởi Nhân Ảnh và tái bản năm 2025 Nhà xuất bản Love. Với hơn 200 trang, tập thơ là một hành trình cảm xúc dẫn người đọc bước vào thế giới nội tâm của một thi sĩ trẻ, nơi mùa thu không chỉ là bối cảnh

thiên nhiên mà còn là biểu tượng của nhớ thương, tình yêu, và khát vọng tìm lại chính mình.

Nhà thơ, nhà văn **Nguyễn Minh Nữ**, trong lời mở đầu của tập thơ, đã viết về tác giả Y Thy như sau:

"Là một người trẻ sinh năm 1978, tốt nghiệp cử nhân Hóa và làm việc tại Virginia Commonwealth University, tôi gặp Y Thy Võ Phú nhiều lần trong sinh hoạt cộng đồng, nhưng chưa có dịp trò chuyện sâu. Anh là một chàng trai lịch sự, khiêm tốn và ít nói – thường xuất hiện lặng lẽ với chiếc máy ảnh, ghi lại những khoảnh khắc đời thường. Thế nhưng, thi sĩ Y Thy Võ Phú làm tôi thật sự ngạc nhiên và thán phục khi đọc tập thơ Lạc Vào Cõi Thu."

Ngạc nhiên đầu tiên của ông là bề dày hoạt động văn học nghệ thuật của một người tưởng như chỉ sống trong thế giới khoa học:

– Giải Chung kết cuộc thi Viết Về Nước Mỹ (Việt Báo, 2005, 2017, 2019, 2021)

– Giải nhất thơ văn tại Đại học Maryland (2001)

– Chủ nhiệm & Chủ bút Tạp chí Kết Đoàn (2002–2008)

– Diễn đàn văn hóa của thanh niên sinh viên Việt Nam tại hải ngoại

Tám tác phẩm đã in (trong đó bốn tác phẩm in chung) và quá trình hoạt động văn hóa lâu dài cho thấy Y Thy không chỉ là một thi sĩ, mà là người giữ lửa cho văn hóa Việt nơi đất khách.

Ngạc nhiên thứ hai, theo Nguyễn Minh Nữ, chính là phong cách thơ của Y Thy Võ Phú:

"Ngôn ngữ thơ của anh chuẩn xác, văn phong tân kỳ nhưng vẫn giữ được chất lãng mạn cổ điển bàng bạc. Có bài gọi nhắc đến tinh thần của Kinh Thi, ngắn gọn, hàm súc; có bài lại nhẹ nhàng thanh thoát, ẩn dụ khéo léo như bài Hoài Niệm với những hình ảnh gợi cảm:

"Trở lại đây khi mùa vừa thay áo

Nắng hanh vàng cây lá đỏ chín quanh

Con sóc nhỏ bơi tìm dưới hốc đá

Hạt dẻ khô rớt rụng để cất dành..."

Chất thơ ấy không chỉ dừng lại ở cách dùng từ hay cấu trúc, mà nằm trong cách nhìn đời nhẹ tênh, sâu lắng, và đầy cảm xúc.

Bài thơ "**Chóm Thu**" mở đầu như một khúc dạo nhẹ, gọi lên hình ảnh ánh nắng tháng Mười, chiếc lá rơi, hoa cúc rung rinh...

Một bức tranh thu sống động nhưng dịu dàng, nơi thiên nhiên hiện ra dưới lăng kính của một tâm hồn nhạy cảm và yêu đời.

Với **“Rủ Em Đi Ngắm Lá Vàng”**, tác giả đưa mùa thu vào không gian của tình yêu đôi lứa. Thu là mùa để hẹn hò, để sẻ chia những điều nhỏ bé nhưng đầy tình tứ. Những câu thơ như:

*“Rằng đây lá đã chuyển vàng
nếu nâng yêu thích mà sang ngắm cùng...”*

Gọi nên một lời mời tha thiết – vừa thơ vừa tình.

Ngược lại, **“Chênh Vênh...”** lại là một lát cắt khác, nơi thu là sự cô đơn nhẹ tênh, là những nỗi niềm không rõ ràng mà ai cũng từng trải qua. Sự chênh vênh ở đây không chỉ là hình ảnh thiên nhiên mà còn là trạng thái nội tâm, giữa yêu và nhớ, giữa gần và xa.

Bên cạnh những bài thơ trong thi tập, loạt thơ viết về tháng Mười của Y Thy cũng đáng để người yêu thơ lưu tâm. Đây là những bài thơ tiếp nối cảm hứng mùa thu, sâu hơn, lặng hơn và cũng nhiều suy tư hơn.

Trong **“Buổi Chiều Tháng Mười”**, tác giả viết:

*“Tháng mười em bước dịu dàng
Chỉ nghe tiếng lá khẽ khàng chào nhau”*

Câu thơ như một khung hình mềm mại, ghi lại khoảnh khắc rất đời, rất tình, của người con gái bước giữa chiều thu tĩnh lặng. Thu ở đây không hẳn là mùa, mà là thời điểm trái tim mở ra để cảm nhận yêu thương.

“Chỗ Em Ngồi”, **“Cuối Thu”** hay **“Vàng Thu Rụng Ánh Trăng Qua”** đều mang theo hơi thở của thời gian, khi ngày tháng đi qua, cảm xúc ở lại. Những chiếc lá rơi không chỉ là sự tàn phai, mà là ký ức, là nỗi nhớ, là ước mơ được trở về một quê hương bình yên trong tâm tưởng.

Nhiều bài thơ trong tập như **“Ngày Sinh Nhật”**, **“Trăng Thu”**, **“Thu Đông Bắc”**, hay cả **“Vi Sao Đêm”** đều mang âm hưởng tình yêu gắn liền với thu. Có những bài tràn đầy hạnh phúc, nhưng cũng không ít bài phảng phất nỗi buồn. Trong đó, **“Tiết Thu”** hay **“Thu Đến Rồi Sao?”** là những bản nhạc lặng khi thu qua nhanh như một người khách vội, để lại những dư âm đầy tiếc nuối.

Thơ Y Thy không cố gắng lấp đầy khoảng trống bằng triết lý, mà bằng cảm xúc, thật thà, lặng lẽ nhưng thấm sâu. Những hình ảnh như chiếc lá rơi, làn sương mỏng, ngọn gió lùa qua kẽ tóc... hiện lên mộc mạc nhưng nhiều tầng ý nghĩa.

Y Thy không cầu kỳ trong cấu trúc thơ. Chị sử dụng thể thơ tự do, lục bát, ngũ ngôn hay bảy chữ một cách tự nhiên, để cảm xúc dẫn dắt. Giọng thơ khi thì đậm chất dân gian như trong “**Lục Bát Tháng Mười**”, khi thì rất đời thường như trong “**Nhìn Em Đạo Bước Mùa Thu**”. Chính sự giản dị này lại tạo nên sức gợi lớn, vì nó chân thật, không màu mè, không gượng ép.

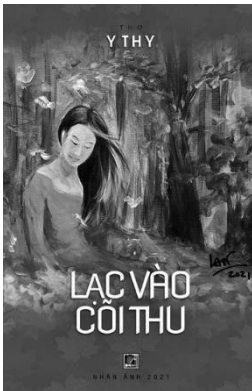
Lạc Vào Cõi Thu không chỉ là một thi tập viết về mùa thu. Đó là hành trình trở về với chính mình, nơi những kỷ niệm, tình yêu, nỗi nhớ, và cả khát vọng sống chan hòa trong từng chiếc lá rơi, trong ánh trăng muộn, trong làn sương mờ sớm sớm...

Đọc thơ Y Thy là bước vào một thế giới không ồn ào, nhưng sâu. Một thế giới nơi cái đẹp không nằm ở ngôn từ trau chuốt mà ở cảm xúc chân thành.

Một tập thơ đáng để đọc khi mùa thu vừa chớm, để cảm, để nhớ, và để yêu lại những gì từng ngỡ đã xa.

Quang Pháp

=====oOo=====



LẠC VÀO CỖI THU
Y Thy

Thể loại: thơ
Nhà Xuất Bản LOVE – Tháng 3, 2025
ISBN: 978-1-989993-69-9
liên lạc: Y Thy Vo Phu
Phuvophotography@gmail.com
6614 Bethlehem Road
Richmond, VA 23230

Tạp Chí Văn Bút Miền Đông

Số 4

Chủ Đề - Mùa Đông

Kính gửi quý tác giả và cộng tác viên,

Trước hết, ban biên tập xin chân thành cảm ơn sự đồng hành quý báu và những đóng góp đầy tâm huyết của quý vị trong các số báo vừa qua. Nhờ sự cộng tác nhiệt tình và tinh thần yêu văn chương của quý vị, Tạp chí Văn Bút Miền Đông đã và đang dần khẳng định chỗ đứng trong lòng bạn đọc khắp nơi.

Trong niềm hân hoan chuẩn bị cho số báo thứ 4, chúng tôi xin trân trọng giới thiệu chủ đề mới: **Mùa Đông**.

Mùa Đông không chỉ là một mùa trong năm, mà còn là biểu tượng của tĩnh lặng, chiêm nghiệm, của những khoảng lặng trong đời sống, trong tâm hồn. Đó là mùa của nỗi nhớ đậm sâu, của những ký ức mờ xa, của bàn tay tìm nhau giữa giá lạnh, và của ánh sáng le lói trong đêm dài trầm mặc.

Từ bao đời nay, mùa đông vẫn là một mạch nguồn thi vị trong văn học nghệ thuật:

"Biết thân đến bước lạc loài

Nhị đào thà bẻ cho người tình chung.

Vì ai ngăn đón gió đông

Thiệt lòng khi ở, đau lòng khi đi."

(Nguyễn Du)

Hay đâu đó là lời thì thầm...:

"Trời ơi gió rét về rồi đó

Em có buồn không, có lạnh không?"

(Xuân Diệu)

Với chủ đề “Mùa Đông”, chúng tôi kính mời quý vị gửi về những sáng tác, có thể là:

- Thơ,
- Truyện ngắn,
- Tùy bút,
- Tản mạn,
- Hồi ức,
- Suy tư về mùa đông, về tình người, thời gian, quê hương, hoặc những kỷ niệm riêng tư gắn liền với tháng ngày lạnh giá.

Mỗi bài viết quý vị gửi về là một ngọn lửa nhỏ, sưởi ấm lòng người trong những ngày đông lạnh.

Thời hạn nhận bài:

Từ thời điểm ra thư mời đến hết ngày 15 tháng 12.

Email nhận bài:

vbvnhn.vdbhk@gmail.com

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn sự đồng hành và những đóng góp quý báu của quý vị trong ba số báo vừa qua. Nhờ những trang của quý vị, Tạp chí Văn Bút Miền Đông ngày càng phong phú và gọi đến đông đảo bạn đọc yêu văn chương.

Trân trọng,

Ban Biên Tập



Tạp chí Văn Bút Miền Đông

Phiếu Mua Tạp Chí Văn Bút Miền Đông

Phu Vo

6614 Bethlehem Road

Richmond, VA 23230

Email: vbvnhn.vdbhk@gmail.com

Tên: _____

Địa chỉ: _____

Số điện thoại: _____

Email: _____

Mua số tạp chí: _____

Giá mỗi số: \$20

Số lượng mua: _____

Tổng số tiền: \$ _____

Hình thức chi trả:

Chi phiếu xin gửi về địa chỉ trên

PayPal: phuvo@yahoo.com

Zelle: 8043700215

Cash apps: \$lamson1231

Venmo: @Phu-Vo-5

*****Lưu ý: Xin vui lòng nhắn tin 804-370-0215
nếu trả tiền qua PayPal, Cash apps, Zelle hay Venmo**

**Văn Bút Miền Đông xin chân thành cảm ơn sự ủng hộ của quý
độc giả!**

GIỚI THIỆU SÁCH

